



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐẮK LẮK

Địa chỉ: Số 32 Y Ngông - Phường Tân Tiến – Thành phố
Buôn Ma Thuột – Tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại: 0262 3701144 Fax: 0262 3701144

Website: www.dmc.edu.vn

BÁO CÁO
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
NĂM 2024

Đắk Lắk, tháng 12 năm 2024

MỤC LỤC
NỘI DUNG BÁO CÁO

PHẦN I. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	4
1. Thông tin chung về cơ sở GDNN	4
2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của CSGDNN: 4	
3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục nghề nghiệp:	7
4. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.....	11
PHẦN II. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	15
1. Đặt vấn đề	15
2. Tổng quan chung:	16
3. Tự đánh giá:	18
PHẦN III	156
TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GDNN	156
PHẦN IV: ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ	158

Số: /BC-CDYT

Đắk Lắk, ngày tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ
GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

CÁC TỪ VIẾT TẮT

UBND	Ủy ban nhân dân
CDYT	Cao đẳng Y tế
BLĐ-TB&XH	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
BGH	Ban giám hiệu
HSSV	Học sinh sinh viên
NCKH	Nghiên cứu khoa học
KĐCL	Kiểm định chất lượng
BĐCL	Bảo đảm chất lượng
HTBĐCL	Hệ thống bảo đảm chất lượng
GDNN	Giáo dục nghề nghiệp
CBCCVC	Cán bộ, công chức, viên chức
ĐTN	Đoàn Thanh niên
CBQL	Cán bộ quản lý

PHẦN I

GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Thông tin chung về cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Tên trường: **TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐẮK LẮK**
- Tên tiếng Anh: **Daklak Medical College**
- Cơ quan chủ quản: Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk
- Địa chỉ: Số 32 Y Ngông - Phường Tân Tiến – Thành phố Buôn Ma Thuột – Tỉnh Đắk Lắk.
- Điện thoại: 0262 3701144; Fax: 0262 3701144
- Email: cdytdaklak@gmail.com
- Website: www.dmc.edu.vn
- Số tài khoản: Số tài khoản: 3716.2.1049497.00000 - KBNN Tỉnh Đắk Lắk
- Năm thành lập: 2016 (Quyết định số 4567/QĐ-BGDĐT ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Loại hình trường: Công lập ; Tư thục:

2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của CSGDNN

2.1. Lịch sử phát triển Nhà trường

- Tiền thân trường Trung cấp Y tế Đắk Lắk được xây dựng vào thập niên 70 của Thế kỷ trước mang tên Trường Tá viên điều dưỡng.
- Sau năm 1975, Trường đổi tên thành Trường Cán bộ Y tế Đắk Lắk, đào tạo cán bộ y tế trình độ sơ học (hộ sinh, y tá và dược tá). Đến năm 1977, Trường đào tạo y sỹ trung học nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.
- Năm 1978, Trường được đổi tên thành Trường Trung học Y tế Đắk Lắk theo Quyết định số 560/QĐ-UB ngày 01/8/1978 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Năm 1985, Trường đào tạo y tá trung học (nay gọi là điều dưỡng trung cấp); Năm 1995, đào tạo hộ sinh trung học (nay gọi là Hộ sinh trung cấp), Y sỹ sản - Nhi.
- Năm 2007, Trường được đổi tên thành Trường Trung cấp Y tế Đắk Lắk theo Quyết định số 1356/QĐ-UBND ngày 20/6/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Trường đào tạo các mã ngành: Điều dưỡng trung cấp; Điều dưỡng chuyên ngành nha khoa; Hộ sinh trung cấp; Y sỹ; Y sỹ định hướng Y học cổ truyền; Dược sỹ trung cấp; Nhân viên y tế thôn bản; Cô đỡ thôn bản. Ngoài ra, Trường còn tham gia đào tạo lại, đào tạo liên tục cho hơn 200 lượt cán bộ y tế thuộc các cơ sở y tế trong tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông.
- Ngày 13/10/2016, Trường được nâng cấp thành Trường cao đẳng theo Quyết định số 4567/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường có nhiệm vụ đào tạo bồi dưỡng nhân lực ngành y, ngành dược ở trình độ cao đẳng và các trình độ thấp hơn cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu. Ngoài việc chú trọng đào tạo chuyên môn Nhà trường còn phải quan tâm chú trọng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, giúp người học có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp phù hợp, đáp ứng nhu cầu của xã hội, có khả năng hợp tác trong hoạt động nghề nghiệp, tự tạo được việc làm cho bản thân và xã hội theo quy định của pháp luật.

Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực y tế theo hướng đa ngành và thực hiện phương châm đa dạng hóa loại hình đào tạo (chính quy, không chính quy, bồi dưỡng, tập huấn, thuộc nhóm ngành sức khỏe; thực hiện hình thức đào tạo liên thông; đào tạo theo địa chỉ ngắn hạn, dài hạn...).

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐẮK LẮK:

Sứ mạng: Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk là cơ sở đào tạo nguồn nhân lực chất lượng về lĩnh vực y, dược phục vụ sự nghiệp y tế và sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đắk Lắk, các tỉnh trong khu vực Tây Nguyên và trong cả nước.

Tầm nhìn: Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk phấn đấu phát triển thành cơ sở đào tạo trọng điểm trong khu vực Tây Nguyên; là trung tâm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ thuộc hệ thống các trường đại học, cao đẳng của cả nước và hội nhập quốc tế.

- *Nhiệm vụ:*

+ Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ cao đẳng và các chương trình đào tạo thường xuyên theo quy định của Bộ trưởng BLĐ-TB&XH;

+ Tổ chức biên soạn, xây dựng hoặc lựa chọn, phê duyệt chương trình, giáo trình đào tạo đối với từng ngành, nghề đào tạo của trường theo quy định của Bộ trưởng BLĐ-TB&XH;

+ Xây dựng kế hoạch tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh theo quy định của Bộ trưởng BLĐ-TB&XH;

+ Tổ chức các hoạt động đào tạo; kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; in phôi, quản lý, cấp phát bằng tốt nghiệp cao đẳng, chứng chỉ đào tạo theo quy định của Bộ trưởng BLĐ-TB&XH;

+ Tuyển dụng, sử dụng, quản lý đội ngũ nhà giáo, Cán bộ quản lý (CBQL), viên chức, người lao động của trường bảo đảm đủ về số lượng, phù hợp với ngành, nghề, quy mô và trình độ đào tạo theo quy định của pháp luật;

+ Cử đội ngũ nhà giáo, CBQL, viên chức và người lao động của trường học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật;

+ Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ về giáo dục nghề nghiệp (GDNN), ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học (NCKH) công nghệ mới phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương;

+ Thực hiện dân chủ, công khai theo quy định của pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ đào tạo, thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, ứng dụng kết quả NCKH và chuyển giao công nghệ vào thực tiễn giảng dạy, tư vấn nghề nghiệp, hướng nghiệp cho người học. Có cơ chế để người học tham gia đánh giá hoạt động đào tạo; nhà giáo tham gia đánh giá CBQL, viên chức và người lao động của Nhà trường;

+ Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị và tài chính, tài sản của trường theo quy định của pháp luật;

+ Cung cấp dữ liệu về tổ chức hoạt động GDNN của trường để xây dựng cơ sở

dữ liệu về GDNN; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định;

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

- *Quyền hạn:*

+ Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, chiến lược phát triển trường phù hợp với chiến lược phát triển GDNN nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động;

+ Tổ chức đào tạo các chương trình GDNN theo quy định của Bộ trưởng BLD-TB&XH;

+ Liên kết với cơ sở GDNN, cơ sở giáo dục đại học, doanh nghiệp, tổ chức trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật nhằm khai thác, huy động các nguồn lực xã hội trong thực hiện các chương trình đào tạo GDNN để nâng cao chất lượng đào tạo, gắn đào tạo với việc làm và thị trường lao động. Đơn vị chủ trì liên kết đào tạo chịu trách nhiệm cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học;

+ Phối hợp với doanh nghiệp, bệnh viện, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong hoạt động xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo, tài liệu, học liệu giảng dạy; tổ chức giảng dạy, hướng dẫn thực hành, thực tập, đánh giá kết quả học tập của người học; bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho nhà giáo;

+ Quyết định thành lập các tổ chức trực thuộc trường và bổ nhiệm, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm CBQL;

+ Tổ chức hoạt động kiểm định chất lượng (KĐCL) GDNN theo quy định của Chính phủ;

+ Sử dụng nguồn thu từ hoạt động đào tạo, khoa học, công nghệ và dịch vụ để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất của trường, chi cho các hoạt động đào tạo, bổ sung nguồn tài chính của trường và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật;

+ Huy động, nhận tài trợ, quản lý và sử dụng nguồn huy động, tài trợ theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện các hoạt động của trường;

+ Quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; quản lý và sử dụng nguồn tài chính theo quy định của pháp luật;

+ Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2.2. Thành tích nổi bật

Hiện nay, với sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh Đắk Lắk, Trường đã có những bước phát triển về đội ngũ và cơ sở vật chất. Trường luôn chú trọng công tác cán bộ và xác định việc phát triển đội ngũ cán bộ giảng dạy cả về số lượng và chất lượng là yếu tố quyết định sự sống còn của Trường trước mắt và lâu dài. Định kỳ hàng năm, Trường tổ chức Hội giảng nhà giáo GDNN để nâng cao chất lượng chuyên môn, chọn cử và bồi dưỡng những giảng viên xuất sắc dự thi hội giảng toàn quốc. Bên cạnh đó, việc tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bố trí và sử dụng cán bộ được Trường quan tâm, do đó đã xây dựng được một đội ngũ cán bộ lãnh đạo, CBQL, cán bộ chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đào tạo, NCKH, hợp tác quốc tế.

Ngoài đội ngũ giảng viên cơ hữu, Trường còn có đội ngũ giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy lý thuyết và hướng dẫn thực tập tại bệnh viện. Các giảng viên thỉnh giảng đều là các cán bộ y tế có trình độ đại học và sau đại học, có kinh

nghiệm trong khám và điều trị bệnh tại các bệnh viện tuyến tỉnh, các trung tâm chuyên khoa cấp tỉnh, tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên (HSSV) có cơ hội được cập nhật những kiến thức thực tế, những phương pháp chẩn đoán và điều trị mới, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng nghề nghiệp cho HSSV.

Trong các hoạt động, Trường đã phát huy truyền thống và sức mạnh của các tổ chức chính trị, xã hội trong trường, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để các tổ chức này hoạt động và phát huy vai trò của mình, thúc đẩy tích cực phong trào thi đua hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Trường, chăm lo đời sống cán bộ viên chức, HSSV, đồng thời tích cực tham gia các hoạt động văn hóa - xã hội như tham gia tích cực việc chăm sóc sức khỏe cộng đồng, phòng chống dịch, khám bệnh, phát thuốc, giúp đỡ các gia đình chính sách, tham gia làm đường giao thông nông thôn, hỗ trợ những HSSV vượt khó vươn lên trong học tập, tích cực tham gia phong trào hiến máu nhân đạo, phong trào văn hóa văn nghệ - thể dục thể thao... Thông qua các hoạt động thực tiễn vừa đóng góp thiết thực cho cộng đồng vừa nâng cao năng lực thực tiễn, đồng thời tăng cường công tác giáo dục cho cán bộ, viên chức và HSSV. Với những hoạt động tích cực của mình, các tổ chức của Trường đều được các tổ chức cấp trên đánh giá cao và được tặng nhiều bằng khen và cờ thi đua xuất sắc.

Kết quả hơn 46 năm hình thành và phát triển Trường CĐYT Đắk Lắk đã thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục và đào tạo được giao, xứng đáng là cái nôi đào tạo nguồn cán bộ y tế có chất lượng cho tỉnh Đắk Lắk, và các tỉnh trong khu vực Tây Nguyên. Từ ngôi trường này đã có nhiều cán bộ y tế trưởng thành, giữ các vị trí quan trọng tại các cơ sở y tế trong tỉnh. Với những thành tích đã đạt được trong các lĩnh vực, Trường đã được Đảng, Nhà nước tặng nhiều phần thưởng cao quý:

- Năm học 2009-2010: Đạt danh hiệu xuất sắc được UBND tỉnh Đắk Lắk khen
- Năm học 2011-2012: Đạt danh hiệu xuất sắc được UBND tỉnh Đắk Lắk khen
- Năm học 2012-2013: Đạt danh hiệu xuất sắc được UBND tỉnh Đắk Lắk khen
- Năm học 2013-2014: Đạt danh hiệu xuất sắc được UBND tỉnh Đắk Lắk khen
- Năm 2015: Cờ thi đua của Bộ Y tế.
- Năm 2016: Cờ thi đua của Bộ Y tế.
- Năm học 2016 - 2017: Cờ thi đua của UBND tỉnh Đắk Lắk.
- Năm 2017 - 2018: Bằng khen của UBND tỉnh Đắk Lắk
- Năm 2018: Bằng khen của UBND tỉnh Đắk Lắk
- Năm 2019: Cờ thi đua của UBND tỉnh Đắk Lắk
- Năm 2024: Đang đề nghị cờ của Bộ Y tế.

3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của cơ sở GDNN:

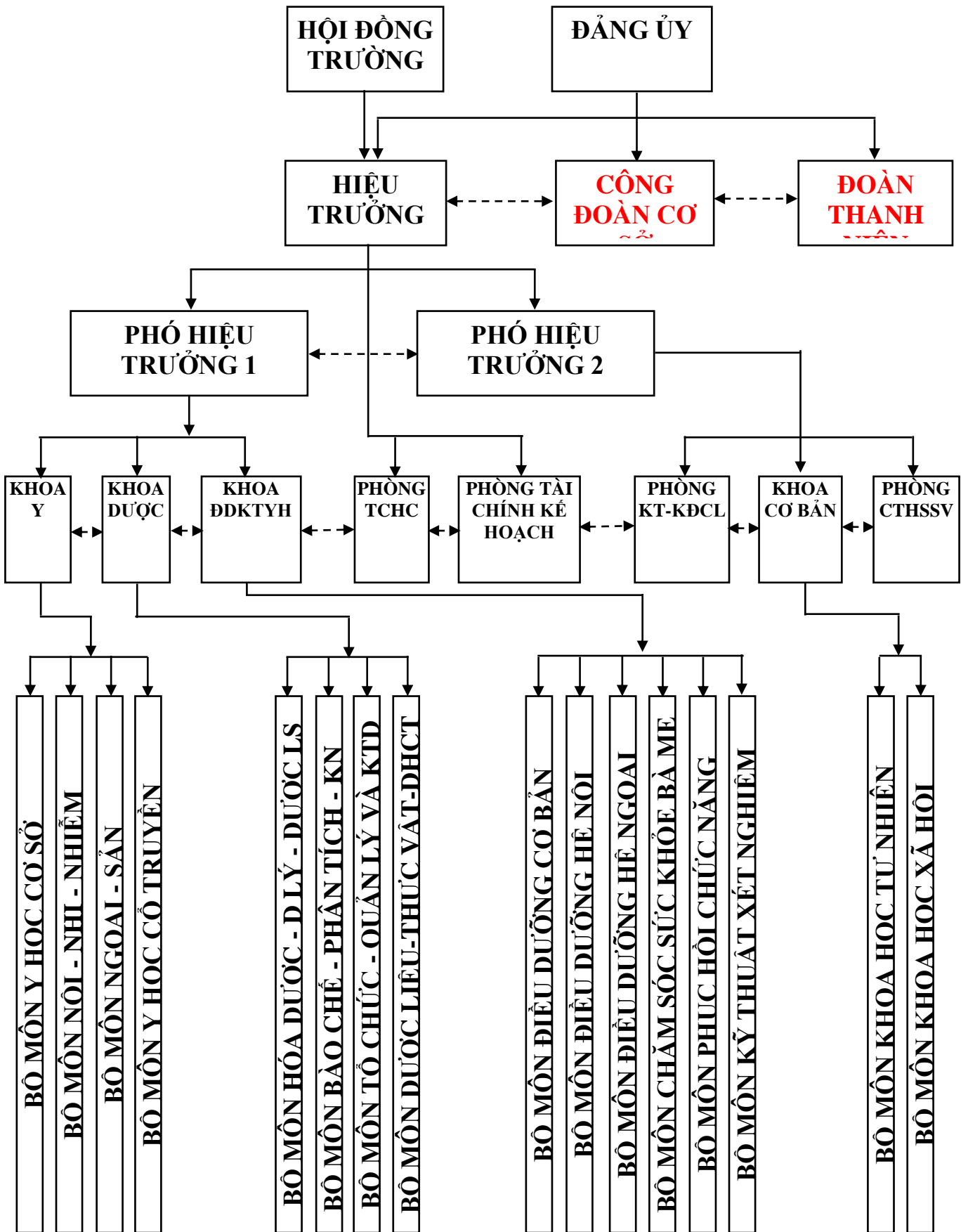
3.1. Cơ cấu tổ chức và nhân sự:

Cơ cấu tổ chức của Trường gồm:

1. Hội đồng trường.

2. Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng.
3. Hội đồng Khoa học - Đào tạo và các Hội đồng tư vấn khác.
4. Các phòng chức năng: 04 Phòng chức năng
 - Phòng Tổ chức - Hành chính.
 - Phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học và Hợp tác quốc tế
 - Phòng Khảo thí - Kiểm định chất lượng và Quản lý người học
 - Phòng Tài chính - Kế hoạch
5. Các khoa.
 - Khoa Y
 - Khoa Điều dưỡng - Kỹ thuật Y học
 - Khoa Dược
 - Khoa Khoa học cơ bản
- 6 Các Ban phục vụ công tác Nhà trường trực thuộc Ban Giám hiệu
 - Ban Thanh tra nhân dân
 - Ban Thanh tra Nội bộ
 - Ban Tuyển sinh
 - Ban Quản lý Ký túc xá
7. Tổ chức Đảng: Đảng Bộ Nhà trường.
8. Đoàn thể khác.
 - Công đoàn cơ sở.
 - Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Sơ đồ tổ chức:



3.2. Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của trường

TT	Họ và tên		Chức vụ	Điện thoại (di động)	Ghi chú
I	Ban Chấp hành Đảng bộ				
1	Tạ Thị Nhất	Sương	Bí thư	0914098888	
2	Chung Khánh	Bằng	Phó bí thư	0945115666	
3	Nguyễn Thị	Hằng	Đảng ủy viên	0942293245	
4	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	Đảng ủy viên	0913471226	
5	Trịnh Việt	Hiếu	Đảng ủy viên	0944416878	
II	Ban Giám hiệu				
01	Tạ Thị Nhất	Sương	Phó Hiệu trưởng phụ trách	0914098888	
02	Chung Khánh	Bằng	Phó Hiệu trưởng	0945115666	
III	Cán bộ chủ chốt				
01	Nguyễn Thị	Hằng	Phó trưởng phòng phụ trách Phòng Tổ chức - Hành chính	0942293245	
02	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	Phó trưởng phòng phụ trách Phòng Khảo thí - Kiểm định chất lượng	0913471226	
03	Đào Thị Thu	Hà	Phụ trách phòng Công tác Học sinh - Sinh viên	0973787377	
04	Nguyễn Thị	Châu	Phó trưởng khoa phụ trách Khoa Điều dưỡng - Kỹ thuật Y học	0839297597	
05	Nguyễn Thảo Trúc	Chi	Phó trưởng phòng phụ trách Phòng Đào tạo - NCKH&HTQT	0914483588	
06	Hồ Xuân	Lạc	Trưởng Khoa Y	0914144974	
07	Bền Thị Thùy	Trang	Phó trưởng khoa phụ trách Khoa Dược	0385597517	
08	Nguyễn Thu	Trang	Phó trưởng khoa phụ trách Khoa Khoa học Cơ bản	0936208400	
09	Nguyễn Thị	Bút	Phụ trách phòng Tài chính - Kế toán	0982111407	

III	Công đoàn cơ sở			
01	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	Chủ tịch Công đoàn	0913471226
02	Nguyễn Minh	Tiến	Phó chủ tịch Công đoàn	0919834186
03	Tạ Thị Thúy	Hà	Ủy viên BCH Công đoàn	0985660691
04	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Ủy viên BCH Công đoàn	0972002878
IV	Đoàn thanh niên			
01	Lê Phát	Đạt	Bí thư Đoàn	098 538 48 25
02	Phan Thị Thanh	Hương	Phó bí thư	0898351391
03	Nguyễn Thị	Hạnh	Phó bí thư	0399 561 117
04	Nguyễn Thị Phương	Thảo	UVBCH	0916057000
05	Lăng Thị	Nguyệt	UVBCH	0396711243

3.3. Nhân sự

Trường hiện có 68 viên chức và người lao động: Trong đó Tiến sỹ/CKII: 01 người; Chuyên Khoa I: 05 người; Thạc sỹ: 18 người; Đại học/Bác sỹ: 37 người; Cao đẳng: 02 người; Khác: 05 người.

- Về trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân có 07 người, Trung cấp có 09 người, chưa qua đào tạo 52 người.

4. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo của cơ sở GDNN

4.1. Các ngành, nghề đào tạo

- Ngành/nghề đào tạo:

+ Trình độ cao đẳng: Cao đẳng Dược, Cao đẳng Điều dưỡng, Cao đẳng Hộ sinh, Kỹ thuật phục hồi chức năng, Y sỹ đa khoa.

+ Trình độ trung cấp: Điều dưỡng, Dược, Hộ sinh, Y sỹ đa khoa (ngừng tuyển sinh từ năm 2017).

4.2. Quy mô đào tạo:

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động/bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

Giấy chứng nhận số 117/2017/GCNĐKHĐ-TCDN ngày 07/6/2017 của Tổng Cục dạy nghề đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
----	------------------------	---------------	-----------------------	------------------

1	Điều dưỡng	6720301	300	Cao đẳng
2	Hộ sinh	6720303	120	Cao đẳng
3	Dược	6720201	280	Cao đẳng

Giấy chứng nhận số 117b/2017/GCNĐKBS-TCĐNNN ngày 28/4/2023 của Tổng Cục dạy nghề đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

Giấy chứng nhận số 117c/2017/GCNĐKBS-TCĐNNN ngày 27/10/2023 của Tổng Cục dạy nghề đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
5	Kỹ thuật phục hồi chức năng	6720603	75	Cao đẳng
6	Y sỹ đa khoa	6720101	105	Cao đẳng

Ngành/ngành	Quy mô đào tạo				
	2020	2021	2022	2023	2024
Cao đẳng Dược	297	200	250	338	441
Cao đẳng Điều dưỡng	245	202	258	371	482
Cao đẳng Hộ sinh	21	6	0	0	21
Kỹ thuật phục hồi chức năng				34	75
Y sỹ đa khoa				121	138
Tổng	563	408	508	864	1157

- Tỷ lệ học sinh sinh viên (HSSV) quy đổi/giáo viên quy đổi:

Năm	Tổng số HSSV quy đổi	Tổng số Giảng viên quy đổi	Tỉ lệ HSSV/Giảng viên
Năm 2020	563	44,66	13
Năm 2021	408	44,66	9,14
Năm 2022	508	44	11,55
Năm 2023	864	50,18	17,22
Năm 2024	1478	75,48	19,58

5. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính của trường:

5.1. Cơ sở vật chất

Tổng diện tích đất: 72,909 m²

- Diện tích xây dựng: 32,897m² chiếm 45,1%
- Diện tích đường giao thông nội bộ và lưu thông: 8,987,8m² chiếm 12,3%
- Diện tích cây xanh, thảm cỏ: 31,019,2 m² chiếm 42,3%

Trong đó:

Cơ sở 1: Km7, Phường Tân An

TT	Tên các hạng mục công trình		Số phòng	Diện tích sàn	Tổng diện tích
A	Tổng diện tích đất được sử dụng	m2			55.262,0
B	Tổng diện tích đất xây dựng	m2		24,642	22,986
1	Khu thực hành	m2	24	2.025,0	710,0
2	Khu giảng đường lý thuyết	m2	20	2.840,0	1.780,0
3	Nhà lớp học lý thuyết	m2	24	1.536,0	650,0
4	Nhà hiệu bộ	m2	24	1.724,0	670,0
5	Hội trường	m2	1	1.019,0	1.019,0
6	Khu ký túc xá	m2	72	6.246,0	2.380,0
7	Nhà xe	m2	2	2.740,0	2.740,0
8	Sân thể thao	m2	6	5.258,0	5.258,0
9	Nhà thi đấu	m2	1	1.221,0	1.221,0
10	Nhà bảo vệ	m2	1	32,5	32,5
11	Đường giao thông nội bộ	m2			6.525,5

*** Cơ sở 2 (32 Y Nông).**

- Diện tích đất 17.642 m², trong đó diện tích xây dựng: 5.525.87 m².

TT	Tên các hạng mục công trình		Số phòng	Diện tích sàn	
A	Tổng diện tích đất được sử dụng	m2			17.642,0
B	Tổng diện tích đất xây dựng	m2		15,022	9,647
1	Khu thực hành	m2	26	3.250	840,0
2	Khu giảng đường lý thuyết	m2	14	2.033	825,5
3	Nhà hiệu bộ	m2	8	297,6	131,6
4	Hội trường	m2	1	445,7	445,7
5	Nhà đào tạo	m2	20	760,8	380,4
6	Khu ký túc xá	m2	50	2.167,2	955,8
7	Nhà ăn học sinh-sinh viên	m2	3	264	264
8	Nhà ở học viên	m2	12	325,0	325,0
9	Nhà xe	m2	4	1.125,8	1.125,8
10	Sân thể thao	m2	4	1.865,6	1.865,6
11	Nhà bảo vệ	m2	1	25,0	25,0
12	Đường giao thông nội bộ	m2		2.462,3	2.462,3

5.2. Thư viện

Tổng số sách của Thư viện hiện có 440 đầu sách với 5300 quyển và 6100 tài liệu điện tử.

5.3. Tài chính

- Nguồn ngân sách cấp năm 2024: 24.534.000.000.
- Nguồn thu sự nghiệp năm 2024: 9.836.100.000.

PHẦN II. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Đặt vấn đề

1.1. Sự cần thiết của hoạt động tự đánh giá chất lượng

Tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN là hoạt động có yêu cầu cao về tính khoa học, khách quan, công bằng, đồng thời bảo đảm tính thiết thực, chống hình thức, chống sự tùy tiện. Một trong những điều kiện, tiền đề không thể thiếu để đáp ứng các yêu cầu nói trên là hoạt động tự đánh giá chất lượng Nhà trường cần được dựa trên cơ sở pháp lý chặt chẽ. Điều đó có nghĩa là hoạt động tự đánh giá được tiến hành trên cơ sở pháp luật và theo các quy định của pháp luật.

Đối với bản thân các cơ sở đào tạo, tự đánh giá có vai trò như một động lực bên trong với sự hỗ trợ, khuyến khích từ bên ngoài giúp cơ sở đào tạo có điều kiện đánh giá lại mình một cách toàn diện, đầy đủ thông qua việc xem xét và xây dựng báo cáo tự đánh giá, nâng cao năng lực hoạt động của mình để tiến tới xây dựng một cơ sở đào tạo có chất lượng cao. Hay nói cách khác thông qua tự đánh giá, thương hiệu, uy tín của một cơ sở đào tạo sẽ được xã hội biết đến và thừa nhận.

Chất lượng GDNN đang là vấn đề thu hút được sự quan tâm của các nhà quản lý, các doanh nghiệp, của phụ huynh, cũng như người học và toàn xã hội. Đối với Trường CĐYT Đắk Lắk tự đánh giá chất lượng GDNN có vai trò như là một động lực bên trong với sự hỗ trợ, khuyến khích từ bên ngoài, giúp cho Nhà trường có điều kiện đánh giá lại mình một cách toàn diện, đầy đủ để tiến tới xây dựng trường trở thành một cơ sở GDNN có chất lượng cao, thương hiệu và uy tín của Nhà trường được xã hội biết đến và thừa nhận.

Để đáp ứng được các yêu cầu trên, với mong muốn có sự nhìn nhận toàn diện các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường, từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng, Trường CĐYT Đắk Lắk đã xây dựng kế hoạch, thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng GDNN và triển khai công tác tự đánh giá. Quá trình tự đánh giá đã huy động được sự tham gia của các cán bộ quản lý, đội ngũ giảng viên, HSSV trong toàn trường.

Báo cáo tự đánh giá này đã hoàn thành bởi công sức và trí tuệ của Đảng ủy, Ban Giám hiệu (BGH), Hội đồng trường, các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá, Ban thư ký; sự góp ý, chỉnh sửa và bổ sung hoàn thiện nội dung báo cáo của cán bộ lãnh đạo và toàn thể CBVC. Kết quả báo cáo tự đánh giá được công bố công khai trong hệ thống thông tin của Nhà trường, đồng thời gửi báo cáo đến Sở Lao động-Thương binh & Xã hội, Tổng Cục dạy nghề - BLD-TB&XH.

1.2. Vai trò của hoạt động tự đánh giá chất lượng

Hoạt động tự đánh giá chất lượng GDNN là một hoạt động có vai trò và ý nghĩa to lớn đối với xã hội. Cụ thể hơn, đánh giá chất lượng GDNN có vai trò quan trọng trên các phương diện sau:

- Đối với xã hội, tự đánh giá chất lượng GDNN là sự bảo đảm trước xã hội về chất lượng sản phẩm của cơ sở GDNN, là cơ sở cho việc tuyển dụng, xem xét tư cách hành nghề của người học. Thông qua hoạt động tự đánh giá, Nhà trường sẽ chủ động và có ý thức trong việc không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, nâng cao hiệu quả đầu tư cho đào tạo nghề.

- Đối với người học, bảo đảm chất lượng (BĐCL) GDNN là mục đích cung cấp các dịch vụ cho người học nhằm đáp ứng những yêu cầu, đòi hỏi và phát huy các khả năng tiềm tàng của người học đối với các chương trình đào tạo. Vì thế, đánh giá chất lượng GDNN sẽ bảo đảm độ tin cậy đối với cơ sở GDNN hay một chương trình đào tạo mà người học đang theo học có thể yên tâm vì nhu cầu học tập được đáp ứng một cách tốt nhất. Điều quan trọng nữa là nếu được học tập ở những cơ sở GDNN có uy tín và những chương trình đào tạo phù hợp đã được khẳng định qua BĐCL GDNN thì người học sẽ dễ tìm được việc làm hoặc tự tạo việc làm khi ra trường.

- Đối với các cơ sở GDNN, BĐCL GDNN như là một động lực bên trong với sự hỗ trợ, khuyến khích từ bên ngoài, giúp cho cơ sở GDNN có điều kiện đánh giá lại mình một cách toàn diện, đầy đủ để tiến tới xây dựng trường trở thành một cơ sở GDNN có chất lượng cao, có thương hiệu và uy tín, được xã hội biết đến và thừa nhận.

- Đối với cơ quan quản lý các cấp, BĐCL GDNN được coi là một công cụ đánh giá một cách khách quan về cơ sở GDNN, phát hiện những nhân tố mới trong số các cơ sở GDNN đã thực hiện tốt các giải pháp cải tiến, tự hoàn thiện để nâng cao chất lượng đào tạo sẽ thúc đẩy các cơ sở GDNN khác cải tiến nâng cao chất lượng.

- Đối với người sử dụng lao động, HSSV tốt nghiệp từ các cơ sở GDNN hoặc chương trình đào tạo đã được KĐCL giúp họ yên tâm hơn về chất lượng đào tạo.

- Đối với Trường CĐYT Đắk Lắk, hoạt động tự đánh giá chất lượng GDNN không nằm ngoài những vấn đề chung về chất lượng và quản lý chất lượng. Từ kết quả tự đánh giá, lãnh đạo Nhà trường cùng toàn thể CBVC sẽ nhận thức đầy đủ và khách quan hơn về mức độ đáp ứng chất lượng các hoạt động của trường, cũng như các hạn chế, tồn tại để xây dựng kế hoạch và giải pháp khắc phục sớm nhất nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý, các điều kiện đảm bảo chất lượng GDNN để nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu đào tạo nghề, yêu cầu của thị trường lao động.

2. Tổng quan chung:

2.1. Căn cứ tự đánh giá:

- Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Quy định về hệ thống BĐCL của cơ sở GDNN;

- Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/06/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn KĐCL GDNN;

- Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25/2/2019 của Tổng cục GDNN về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn KĐCL cơ sở GDNN đối với trường trung cấp, cao đẳng.

2.2. Mục đích tự đánh giá:

Đánh giá, xác định thực trạng về cơ sở vật chất, trang thiết bị thực hành, dịch vụ cho người học của Nhà trường và các điều kiện học tập của HSSV, công tác giảng dạy của giảng viên so với bộ tiêu chí, tiêu chuẩn KĐCL GDNN.

Làm rõ qui mô, chất lượng, hiệu quả của hoạt động đào tạo, NCKH, chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế, quản lý tài chính.

Xác định mức độ đạt được của Nhà trường thông qua việc đối chiếu, so sánh với các yêu cầu của bộ tiêu chí KĐCL của Nhà trường.

Xây dựng, thực hiện và duy trì tốt các tiêu chí, tiêu chuẩn KĐCL đã đạt được.

Phát hiện các điểm không phù hợp và đề ra kế hoạch cần cải thiện trong những khoảng thời gian nhất định, qua đó giúp Nhà trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn tiến tới xây dựng Trường trở thành cơ sở dạy nghề đạt chất lượng cao, có thương hiệu và uy tín được xã hội biết đến và thừa nhận

Nâng cao nhận thức của CBVC, HSSV về tầm quan trọng của công tác tự KĐCL GDNN của Trường, qua đó huy động tất cả các đơn vị trong trường tham gia.

2.3. Yêu cầu tự đánh giá:

Sử dụng bộ tiêu chí, tiêu chuẩn KĐCL trường cao đẳng ban hành theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/06/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

Căn cứ Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25/03/2019 của Tổng cục GDNN về Hướng dẫn đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2019.

Các giải thích, nhận định, kết luận đưa ra phải dựa trên các minh chứng cụ thể, rõ ràng, đảm bảo độ tin cậy, phù hợp với nội hàm tiêu chuẩn.

Thể hiện sự bình đẳng, khách quan, trung thực và minh bạch trong quá trình tự kiểm định. Hợp tác, trao đổi, thảo luận công khai với tất cả thành viên trong trường.

Đảm bảo đúng thời gian theo kế hoạch.

2.4. Phương pháp tự đánh giá:

- Nghiên cứu bộ tiêu chí, tiêu chuẩn, hướng dẫn KĐCL kèm theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/06/2017 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, các tài liệu, hồ sơ minh chứng kèm theo.

- Thu thập thông tin, rà soát các hoạt động của trường và những chứng cứ để chứng minh.

- Phân tích, đánh giá thực trạng của Trường thông qua các minh chứng thu được.

- Nhận xét điểm mạnh để phát huy và xác định những vấn đề cần cải tiến và đề ra những biện pháp để cải tiến những vấn đề đó.

- Khảo sát thực tế, lấy ý kiến các đơn vị, CBQL, giảng viên, HSSV và người sử dụng lao động.

2.5. Các bước tiến hành tự đánh giá:

Thực hiện theo Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Xác định mục đích, yêu cầu và phương pháp tự đánh giá.

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá, Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng và các đơn vị phụ trách.

- Lập kế hoạch tự đánh giá. Hội đồng tự đánh giá xây dựng kế hoạch tự đánh giá nhằm sử dụng có hiệu quả thời gian và các nguồn lực của trường để đảm bảo đạt được mục đích của đợt tự đánh giá.

- Thu thập thông tin và minh chứng.

- Xử lý, phân tích các thông tin và minh chứng thu được.

- Đánh giá mức độ mà trường đã đạt được theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn KĐCL dạy nghề.

- Viết báo cáo tự đánh giá.

- Hoàn thiện báo cáo tự đánh giá.

- Công bố báo cáo tự đánh giá trong toàn trường.

- Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành tự đánh giá.

3. Tự đánh giá:

3.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN
	ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC		Đạt
	Tổng điểm		100
1	Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý	12	12/12=100%
	Tiêu chuẩn 1.1: Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.2: Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.3: Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.4: Hằng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.5: Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.6: Hội đồng trường hoặc hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn	1	1

	vi trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.		
	Tiêu chuẩn 1.7: Trường xây dựng và vận hành hệ thống ĐBCLtheo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.8: Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, ĐBCL đào tạo và hằng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.9: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.10: Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.11: Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hằng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.12: Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định.	1	1
2	Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo	17	17/17 = 100% (Đạt)
	Tiêu chuẩn 2.1: Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.2: Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.3: Hằng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.4: Thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học.	1	1

Tiêu chuẩn 2.5: Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định.	1	1
Tiêu chuẩn 2.6: Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt.	1	1
Tiêu chuẩn 2.7: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
Tiêu chuẩn 2.8: Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm.	1	1
Tiêu chuẩn 2.9: Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.	1	1
Tiêu chuẩn 2.10: Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch.	1	1
Tiêu chuẩn 2.11: Hằng năm, trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết.	1	1
Tiêu chuẩn 2.12: Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định.	1	1
Tiêu chuẩn 2.13: Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
Tiêu chuẩn 2.14: Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công	1	1

	nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan.		
	Tiêu chuẩn 2.15: Hằng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.16: Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.17: Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả.	1	1
3	Tiêu chí 3 - Nhà giáo, CBQL, viên chức và người lao động	15	15/15 = 100% (Đạt)
	Tiêu chuẩn 3.1: Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, CBQL, viên chức và người lao động theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.2: Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, CBQL, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, CBQL, viên chức, người lao động theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.3: Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác nếu có.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.4: Nhà giáo, CBQL, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.5: Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng 1 chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; 1 trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.6: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.7: Trường có chính sách, biện pháp và thực	1	1

	hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.		
	Tiêu chuẩn 3.8: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.9: Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.10: Hằng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.11: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.12: Đội ngũ CBQL của các đơn vị thuộc trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.13: Đội ngũ CBQL của trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.14: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.15: Đội ngũ viên chức, người lao động của trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ.	1	1
4	Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình	15	14/15 = 93% (Đạt)
	Tiêu chuẩn 4.1: Có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề mà trường đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.2: 100% chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.3: Chương trình đào tạo của trường thể hiện	1	1

được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định.		
Tiêu chuẩn 4.4: Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, CBQL giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
Tiêu chuẩn 4.5: Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động.	1	1
Tiêu chuẩn 4.6: Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định.	1	0
Tiêu chuẩn 4.7: Ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với chương trình đào tạo đã ban hành.	1	1
Tiêu chuẩn 4.8: Chính sửa, bổ sung chương trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài.	1	1
Tiêu chuẩn 4.9: Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ chương trình đào tạo, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học.	1	1
Tiêu chuẩn 4.10: Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của từng chương trình đào tạo.	1	1
Tiêu chuẩn 4.11: 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức.	1	1
Tiêu chuẩn 4.12: Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo.	1	1
Tiêu chuẩn 4.13: Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực	1	1

	hiện phương pháp dạy học tích cực.		
	Tiêu chuẩn 4.14: : Hằng năm, trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, CBQL, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.15: Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định.	1	1
5	Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	15	14/15 = 93% (Đạt)
	Tiêu chuẩn 5.1: Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.2: Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.3: Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: khu học tập và nghiên cứu khoa học (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu thực hành (xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm); khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.4: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy	1	1

định.		
Tiêu chuẩn 5.5: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo.	1	1
Tiêu chuẩn 5.6: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.	1	1
Tiêu chuẩn 5.7: Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành.	1	1
Tiêu chuẩn 5.8: Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó.	1	0
Tiêu chuẩn 5.9: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.	1	1
Tiêu chuẩn 5.10: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo.	1	1
Tiêu chuẩn 5.11: Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản xuất; đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.	1	1
Tiêu chuẩn 5.12: Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào	1	1

	<p>tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; và</p>		
	<p>Tiêu chuẩn 5.13: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in.</p>	1	1
	<p>Tiêu chuẩn 5.14: Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của CBQL, nhà giáo và người học.</p>	1	1
	<p>Tiêu chuẩn 5.15: Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.</p>	1	1
6	<p>Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế</p>	5	3/5 = 60% (Đạt)
	<p>Tiêu chuẩn 6.1: Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích CBQL, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.</p>	1	1
	<p>Tiêu chuẩn 6.2: Hằng năm, trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường (ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường trung cấp, ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường cao đẳng).</p>	1	1
	<p>Tiêu chuẩn 6.3: Hằng năm, trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, CBQL, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.</p>	1	0
	<p>Tiêu chuẩn 6.4: Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn.</p>	1	1
	<p>Tiêu chuẩn 6.5: Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động, hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.</p>	1	0

7	Tiêu chí 7: Quản lý tài chính	6	6/6 = 100% (Đạt)
	Tiêu chuẩn 7.1: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai.	1	1
	Tiêu chuẩn 7.2: Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 7.3: Trường có các nguồn lực về tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động, của trường.	1	1
	Tiêu chuẩn 7.4: Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 7.5: Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán; thực hiện kiểm toán theo quy định; xử lý, khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 7.6: Hằng năm, trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường.	1	1
8	Tiêu chí 8: Dịch vụ người học	9	9/9=100% (Đạt)
	Tiêu chuẩn 8.1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện ĐBCL dạy và học theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 8.2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định	1	1
	Tiêu chuẩn 8.3: Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.	1	1
	Tiêu chuẩn 8.4: Người học được tôn trọng và đối xử bình	1	1

	đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.		
	Tiêu chuẩn 8.5: Ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học.	1	1
	Tiêu chuẩn 8.6: Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.	1	1
	Tiêu chuẩn 8.7: Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường.	1	1
	Tiêu chuẩn 8.8: Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp	1	1
	Tiêu chuẩn 8.9: Hằng năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng.	1	1
	Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng	6	6/6 = 100% (Đạt)
9	Tiêu chuẩn 9.1: Hằng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	1	1
	Tiêu chuẩn 9.2: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% CBQL, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm CBQL, nhà giáo, viên chức và người lao động.	1	1
	Tiêu chuẩn 9.3: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.	1	1
	Tiêu chuẩn 9.4: Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 9.5: Hằng năm, trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả	1	1

đánh giá ngoài nếu có.		
Tiêu chuẩn 9.6: Trường có tỷ lệ 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp.	1	1

3.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn

3.2.1. TIÊU CHÍ 1: MỤC TIÊU, SỨ MẠNG, TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ

Đánh giá tổng quát tiêu chí 1:

Mở đầu:

Trường CDYT Đắc Lắc là một cơ sở GDNN, có mục tiêu và sứ mạng cụ thể, rõ ràng. Trong thời gian qua, Nhà trường đã ban hành hệ thống các văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và các văn bản đó cũng đã thường xuyên được rà soát, điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế;

Đảng bộ, Hội đồng trường, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa và các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả. Các phòng, khoa và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ; Công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường, công tác xác định ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo, công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo được quan tâm thực hiện; Chế độ, chính sách đối với CBVC, HSSV thực hiện đúng quy định, đầy đủ và kịp thời.

*** Những điểm mạnh:**

Nhà trường đã xây dựng mục tiêu và sứ mạng một cách cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai bằng nhiều hình thức.

Việc xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo được Trường CDYT Đắc Lắc thực hiện thông qua phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành. Từ đó các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo của trường phù hợp với thực tế theo yêu cầu của xã hội.

Các tổ chức, đơn vị chức năng của Trường như Hội đồng trường, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa trong trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.

Các phòng, khoa được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của Trường.

Căn cứ Thông tư 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định hệ thống BĐCL của cơ sở GDNN, trường đã xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định. Bên cạnh đó Trường đã phân công cụ thể Phòng Đào tạo NCKH&HTQT phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và đơn vị này đều được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ được giao và có nhiều thành tích trong công tác.

Đảng ủy Nhà trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. Qua các đợt tổng kết công tác Hàng năm, Đảng bộ đều hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Tổ chức Công đoàn, ĐTN trong Nhà trường được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ quy định và trong khuôn khổ pháp luật Nhà nước. Các đoàn thể, tổ chức xã hội đã phát huy hết sức vai trò của tổ chức theo điều lệ để phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị. Biết phát huy những lợi thế, tập hợp quần chúng xung quanh dưới sự lãnh đạo của Đảng, mang lại lợi ích thiết thực cho người lao động và học sinh, sinh viên.

Công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Trường được thực hiện thường xuyên và theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Nhà trường tiến hành rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát.

Nhà trường đã thực hiện tốt các chế độ, chính sách ưu đãi của Nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định. Kết quả thực hiện chế độ chính sách được công khai và đánh giá trong các đợt tổng kết.

* *Những tồn tại:* Không.

* *Kế hoạch nâng cao chất lượng:* Trong thời gian tới, Nhà trường tiếp tục nghiên cứu tình hình thực tế sự phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương, trong nước và khu vực từ đó có sự điều chỉnh mục tiêu, chiến lược của Nhà trường trong lĩnh vực GDNN ngày càng phù hợp hơn.

Điểm đánh giá tiêu chí 1

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 1	12/12
Tiêu chuẩn 1	1
Tiêu chuẩn 2	1
Tiêu chuẩn 3	1
Tiêu chuẩn 4	1
Tiêu chuẩn 5	1
Tiêu chuẩn 6	1
Tiêu chuẩn 7	1
Tiêu chuẩn 8	1
Tiêu chuẩn 9	1
Tiêu chuẩn 10	1
Tiêu chuẩn 11	1
Tiêu chuẩn 12	1

Tiêu chuẩn 1.1: Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường CDYT Đắk Lắk là cơ sở dạy nghề công lập, được thành lập theo Quyết định số 4567/QĐ-BGDĐT ngày 13/10/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. hoạt động trong trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, chủ yếu đào tạo nguồn nhân lực cho xã hội. Nhiệm vụ cơ bản của Nhà trường là tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ y tế có trình độ Cao đẳng và các loại hình đào tạo khác với các hình thức chính quy và không chính quy cho tỉnh Đắk Lắk, các tỉnh lân cận. Thiết lập quan hệ hợp tác trong đào tạo và nghiên cứu khoa học với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Nghiên cứu khoa học phục vụ cho nhiệm vụ đào tạo, đáp ứng nhu cầu của xã hội theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Năm 2017, thực hiện Luật GDNN Trường CDYT Đắk Lắk được Tổng cục GDNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN (1.1.01 – *Quyết định số 4567/QĐ-BGDĐT ngày 13/10/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường CDYT Đắk Lắk, Bộ Trưởng ký; 1.1.02 – Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, đăng ký bổ sung hoạt động GDNN*).

Trường CDYT Đắk Lắk xác định cụ thể nhiệm vụ và quyền hạn của trường trong lĩnh vực đào tạo nghề, bồi dưỡng nhân lực y tế đáp ứng nhu cầu lao động của xã hội trong giai đoạn công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước được thể hiện thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường (1.1.03 - *Các quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk*). Cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm trường được sắp xếp khoa học tinh gọn phù hợp với tình hình hoạt động của nhà trường theo đề án đã được phê duyệt (1.1.09 - *Các quyết định phê duyệt đề án vị trí việc làm của TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐẮK LẮK*).

Với nhiệm vụ và chức năng là đào tạo lao động có trình độ chuyên môn cung cấp cho thị trường lao động trong và ngoài tỉnh. Trên cơ sở Nghị quyết về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk, các kế hoạch của UBND tỉnh Đắk Lắk về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030, Nghị quyết phát triển nguồn nhân lực tại Trường CDYT Đắk Lắk (1.1.04 – *Nghị quyết về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Nghị quyết phát triển nguồn nhân lực tại Trường CDYT Đắk Lắk giai đoạn 2020-2030*) và xét trên điều kiện thực tế, Nhà trường đã giao cho Phòng Quản lý sinh viên là đơn vị thực hiện công tác giới thiệu việc làm cho HSSV sau khi tốt nghiệp, đã kết nối được nhu cầu tuyển dụng của các bệnh viện, công ty, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh và dịch vụ với người học Nhà trường (1.1.05 - *Các thông báo, công văn về thông tin tuyển dụng lao động của cơ sở y tế, công ty, doanh nghiệp cho HSSV của Trường và thông tin tuyển dụng được đăng tải lên trang web của Trường năm 2021, 2022, 2023, 2024*). Sứ mạng, tầm nhìn, chính sách chất lượng của Trường được công bố công khai trên website của Nhà trường (1.1.06 - *Địa chỉ website www.dmc.edu.vn*).

Trong thời gian tới trường có định hướng được xây dựng và phát triển quy hoạch một cách đồng bộ theo chủ trương của UBND tỉnh Đắk Lắk (1.1.08 - *Quyết định về việc phê duyệt đề án thành lập trường CDYT Đắk Lắk*).

Để không ngừng hoàn thiện những mục tiêu trên, Nhà trường đã lập kế hoạch khảo sát đối với nhà giáo, CBQL và báo cáo kết quả khảo sát về mục tiêu, sứ mạng của Trường phù hợp với chức năng, nhiệm vụ (1.1.07 - *Bộ hồ sơ khảo sát CBQL -*

nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024).

Trường luôn duy trì công tác phổ biến mục tiêu, nhiệm vụ của Trường thông qua các phương tiện thông tin đại chúng để viên chức, người lao động và HSSV, đối tác liên kết nắm rõ được mục tiêu, nhiệm vụ của Trường CDYT Đắk Lắk. Mục tiêu, nhiệm vụ của Trường CDYT Đắk Lắk được xác định rõ ràng, cụ thể tại các văn bản quan trọng của Trường, được Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan chủ quản phê duyệt. Quy chế tổ chức hoạt động Trường CDYT Đắk Lắk được xây dựng dựa trên các quy định pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế tại trường, đảm bảo nguyên tắc dân chủ cơ sở và được cơ quan chủ quản xem xét và đồng ý cho Hiệu trưởng ban hành.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.2: *Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Tỉnh Đắk Lắk là tỉnh thuộc khu vực miền trung tây nguyên, diện tích rộng, cơ sở hạ tầng y tế, trang thiết bị, nhân lực y tế còn thiếu, trong khi nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân ngày càng tăng, yêu cầu về nguồn nhân lực kỹ thuật cao của ngành y tế là rất lớn. Đây cũng là điểm đặc biệt thuận lợi của Trường CDYT Đắk Lắk vì nằm trong khu vực có nhu cầu đào tạo cao.

Trường CDYT Đắk Lắk là đơn vị sự nghiệp công lập, công tác tuyển sinh được đặc biệt quan tâm. Nhà trường giao nhiệm vụ cho phòng Đào tạo-NCKH&HTQT nghiên cứu đánh giá nhu cầu nguồn nhân lực trong và ngoài Tỉnh theo ngành nghề đào tạo được phê duyệt, cấp giấy phép đào tạo (1.1.02 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, đăng ký bổ sung hoạt động GDNN).

Nhà trường có tờ trình đề nghị UBND tỉnh Đắk Lắk phê duyệt thành lập Hội đồng trường. Nhiệm vụ của Hội đồng trường quyết nghị các vấn đề quan trọng phương hướng, mục tiêu, chiến lược phát triển, phương hướng hoạt động đào tạo, chủ trương sử dụng tài chính, cơ cấu tổ chức của Nhà trường, giám sát thực hiện Nghị quyết Hội đồng trường. (1.2.01 - Các Quyết định thành lập Hội đồng trường Trường CDYT Đắk Lắk nhiệm kỳ 2017-2022, 2023-2028; 1.2.02 - Các Nghị quyết của Hội đồng trường năm 2021, 2024). Với sứ mệnh của mình, Nhà trường đã xác định được phương hướng hoạt động để mang lại một ngôi trường đào tạo nghề chất lượng cao cho tỉnh Đắk Lắk (1.2.03 - Quyết định số 536/QĐ-CDYT ngày 22/08/2023 ban hành mục tiêu sứ mạng nhà trường giai đoạn 2020-2030). Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường được lấy ý kiến của Hội đồng trường, Nhà trường căn cứ vào nghị quyết Hội đồng trường ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động (1.1.03 - Các quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk).

Ngoài ra, để phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực, xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp. Nhà trường căn cứ thông tin phân tích thị trường lao động và dự báo nhu cầu nhân lực tại tỉnh Đắk Lắk, dự báo nguồn nhân lực của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk, để xác định nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của tỉnh và thông báo tuyển dụng của doanh nghiệp (1.1.05 - Các thông báo, công văn về thông tin tuyển dụng lao động của cơ sở y tế, công ty, doanh

nghiệp cho HSSV của Trường và thông tin tuyển dụng được đăng tải lên trang web của Trường năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Hàng năm, Trường có tiến hành trực tiếp đến các doanh nghiệp để khảo sát nhu cầu đào tạo các nghề. Từ những dự báo, kết quả khảo sát và kết quả thẩm định cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, trường đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh từng nghề về UBND tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở chỉ tiêu giao ban đầu (1.2.04 - *Các Quyết định về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và biên chế hội đặc thù của tỉnh Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024*; 1.1.04 - *Nghị quyết về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Nghị quyết phát triển nguồn nhân lực tại Trường CDYT Đắk Lắk giai đoạn 2020-2030*; 1.1.05 - *Các thông báo, công văn về thông tin tuyển dụng lao động của cơ sở y tế, công ty, doanh nghiệp cho HSSV của Trường và thông tin tuyển dụng được đăng tải lên trang web của Trường năm 2021, 2022, 2023, 2024*). Để đánh giá hiệu quả của công tác tuyển sinh, kết thúc kỳ tuyển sinh, nhà trường tổ chức hội nghị đánh giá công tác tuyển sinh. phòng chuyên môn đều đánh giá, báo cáo kết quả công tác tuyển sinh, trong đó thể hiện rõ số lượng tuyển sinh của các ngành nghề đào tạo, tỉ lệ đạt được so với chỉ tiêu được giao. Bên cạnh đó, Hội nghị CBVC hàng năm, nhà trường đã phân tích tổng hợp đưa ra những thuận lợi, tồn tại khó khăn trong công tác tuyển sinh và thống nhất thành Nghị quyết hành động cụ thể cho năm học tiếp theo (1.2.05 - *Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022, 2023, 2024, 2025*; 1.2.06 - *Các báo cáo phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương năm 2021, 2022, 2023, 2024*).

Qua công tác phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực trong và ngoài tỉnh, Trường đã đạt được kết quả tuyển sinh tốt và hoàn thành chỉ tiêu đào tạo được giao hàng năm. Công tác tuyển sinh được thực hiện đúng quy định của Nhà nước.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 1: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.3: *Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường CDYT Đắk Lắk là trường được thành lập theo Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (1.1.01 – *Quyết định số 4567/QĐ-BGDĐT ngày 13/10/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường CDYT Đắk Lắk, Bộ trưởng ký*).

Nhà trường căn cứ thông tin phân tích thị trường lao động và dự báo nhu cầu nhân lực tại tỉnh Đắk Lắk, thông báo tuyển dụng của Cơ sở y tế, doanh nghiệp, để xác định nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của tỉnh, của thị trường lao động, doanh nghiệp cũng như xác định chỉ tiêu đăng ký tuyển sinh (1.2.03 - *Quyết định số 536/QĐ-CDYT ngày 22/08/2023 ban hành mục tiêu sử mạng nhà trường giai đoạn 2020-2030*; 1.1.04 - *Nghị quyết về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Nghị quyết phát triển nguồn nhân lực tại Trường CDYT Đắk Lắk giai đoạn 2020-2030*; 1.1.05 - *Các thông báo, công văn về thông tin tuyển dụng lao động của cơ sở y tế, công ty, doanh nghiệp cho HSSV của Trường và thông tin tuyển dụng*

được đăng tải lên trang web của Trường năm 2022, 2023, 2024; 1.3.01 – Báo cáo quy mô tuyển sinh giai đoạn 2021-2025).

Năm 2017, Luật GDNN có hiệu lực để phù hợp với các điều kiện thực tế của Trường, Hội đồng trường đã họp và ban hành Nghị quyết (1.2.02 - Các Nghị quyết của Hội đồng trường năm 2021, 2024), ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Trường (1.1.03 - Các quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk).

Để phù hợp với cơ cấu tổ chức cũng như chức năng nhiệm vụ. Nhà trường đã tiến hành sắp xếp các đơn vị, các đơn vị hoạt động với quy định chức năng nhiệm vụ dựa trên quy chế tổ chức hoạt động của nhà trường (1.1.01- Quyết định số 4567/QĐ-BGDĐT ngày 13/10/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường CDYT Đắk Lắk, Bộ trưởng ký; 1.3.02- Các Quyết định thành lập các phòng, khoa trực thuộc Trường CDYT Đắk Lắk).

Trên cơ sở phân tích về nhu cầu nguồn nhân lực (1.1.04 - Nghị quyết về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Nghị quyết phát triển nguồn nhân lực tại Trường CDYT Đắk Lắk giai đoạn 2020-2030). Hội đồng trường đã họp và thống nhất Thông qua các Nghị quyết Hội đồng trường (1.2.02- Các Nghị quyết của Hội đồng trường năm 2021, 2024). Hàng năm, Nhà trường giao cho các phòng, khoa cùng nhau phối hợp hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ theo đúng quy định.

Công tác quản lý của trường thực hiện công khai, dân chủ, các khoa chuyên môn, các phòng chức năng trong Trường. Về việc quản lý tài chính, nhà trường đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ để quản lý tài chính (1.3.03 - Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024). Hàng năm, Nhà trường đều tiến hành rà soát và lấy ý kiến đóng góp xây dựng quy chế.

Nhằm góp phần điều chỉnh văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo 1 phần quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định trường thực hiện lập kế hoạch, mẫu phiếu khảo sát để khảo sát ý kiến của CBQL, nhà giáo (1.1.07 - Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Qua những phân tích trên, cho thấy Nhà trường thực hiện đầy đủ các văn bản quy định về tổ chức và cơ chế quản lý và được triển khai đến các bộ phận, kế hoạch phát triển cũng như phương hướng hoạt động của trường được phổ biến công khai để mọi thành viên tham gia đóng góp ý kiến và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Các văn bản nội bộ thực hiện được rà soát bổ sung sửa đổi trong hội nghị CBVC, đảm bảo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với thực tế của đơn vị.

Hệ thống văn bản để tổ chức, quản lý các hoạt động của Nhà trường được triển khai thực hiện có hiệu quả tại các đơn vị trong Trường.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 1: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.4: Hàng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Tổ chức bộ máy Nhà trường hiện tại gồm: BGH, 04 Phòng, 04 Khoa/Bộ môn. Phòng Tổ chức - Hành chính đã tham mưu điều chỉnh về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong trường được thực hiện đúng theo quy chế hoạt động của Nhà trường (1.1.03 - Các quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk).

Đề phù hợp với nhiệm vụ của Nhà trường trong từng giai đoạn. Hàng năm, Nhà trường tiến hành lập kế hoạch rà soát các quy chế để điều chỉnh hoạt động cho phù hợp với điều kiện thực tế và chấp hành đúng chủ trương của Đảng chính sách của Pháp luật của Nhà nước (1.4.01 - Các Quyết định về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk; 1.4.02 - Các kế hoạch rà soát các hệ thống văn bản, biểu mẫu, quy trình quản lý của trường năm 2021, 2022, 2023, 2024; 1.4.03 - Biên bản rà soát các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 1.4.04 - Báo cáo kết quả rà soát các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Từ khi thành lập, Trường đã thực hiện ban hành các văn bản về công tác tổ chức, tài chính, quản lý đào tạo, cơ sở vật chất, tuyển sinh,... Hàng năm, Nhà trường rà soát điều chỉnh, ban hành các quy định, quyết định mới để kịp thời phù hợp với điều kiện thực tế của Trường cũng như sự thay đổi văn bản của cấp trên (1.1.03 - Các quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk; 1.3.03 - Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024; 1.4.01 - Các Quyết định về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk; 1.4.05 - Các Quyết định về việc ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, viên chức, giảng viên, nhân viên và người học tại Trường CDYT Đắk Lắk; 1.4.06 - Các quyết định về việc Quy định chế độ làm việc đối với nhà giáo Trường CDYT Đắk Lắk).

Mọi chủ trương, kế hoạch của Trường đều được lấy ý kiến đóng góp của viên chức, người lao động trong Nhà trường. Nhà trường tổng hợp, chọn lọc những ý kiến phù hợp, khả thi được ghi nhận và đưa vào các văn bản quy định. Các ý kiến góp ý để xây dựng vấn đề thi đua hằng tháng; quy chế chi tiêu nội bộ; kế hoạch phát triển ngành nghề mới... được các bộ phận tổ chức thảo luận, đóng góp ý kiến bằng văn bản hoặc phát biểu tại các buổi họp của đơn vị và toàn trường (1.4.07 - Bảng kiểm điểm Ban chấp hành công đoàn năm 2021, 2022, 2023, 2024; 1.4.08 - Biên bản Hội nghị viên chức, người lao động trong văn kiện Hội nghị viên chức, người lao động năm 2021, 2022, 2023, 2024; 1.2.05 - Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024; 1.2.02 - Các Nghị quyết của Hội đồng trường năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Qua phân tích trên cho thấy các quy định về tổ chức và cơ chế quản lý của Trường được rà soát, điều chỉnh định kỳ (1.4.09 - Các báo cáo kết quả rà soát, điều chỉnh về công tác tổ chức và quản lý năm 2021, 2022, 2023, 2024). Nhà trường có đầy đủ các văn bản quy định về tổ chức và cơ chế quản lý và được triển khai đến các bộ phận, kế hoạch phát triển cũng như phương hướng hoạt động của trường được phổ biến công khai để mọi thành viên tham gia đóng góp ý kiến và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Các văn bản nội bộ thực hiện được rà soát bổ sung sửa đổi trong Hội nghị viên chức, người lao động, đảm bảo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với thực tế của đơn vị. Qua đó, cho thấy hệ thống văn bản để tổ chức, quản lý các hoạt động của Nhà trường được triển khai thực hiện có hiệu quả tại các đơn vị trong Trường.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 1: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.5: *Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường, hiện nay cơ cấu tổ chức của Trường gồm: BGH gồm: 01 Phó Hiệu trưởng phụ trách và 01 Phó Hiệu trưởng, 04 Phòng, 04 Khoa/Bộ môn.

Các đơn vị thuộc Trường CDYT Đắk Lắk được thành lập theo quyết định (1.3.02- *Các Quyết định thành lập các phòng, khoa trực thuộc Trường CDYT Đắk Lắk*). Có quy định chức năng nhiệm vụ và hoạt động dựa vào Quy chế tổ chức hoạt động của Nhà trường (1.1.03 - *Các quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk*; 1.5.01- *Báo cáo tổng kết hoạt động của các đơn vị thuộc Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024*; 1.5.02 - *Quyết định giao cơ cấu ngạch, mã số, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2021, 2022, 2023, 2024*). Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của đơn vị mình các Phòng, Khoa đều lên kế hoạch, phân công công việc, giao các cá nhân thuộc đơn vị mình đề ra bản phân tích việc làm.

Hiện nay, Nhà trường đào tạo gồm các hệ Cao đẳng và thường xuyên (1.1.02 - *Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, đăng ký bổ sung hoạt động GDNN*). Để đảm bảo công tác quản lý và nâng cao chất lượng đào tạo và mỗi nghề đều có khoa chuyên môn, các tổ bộ môn. Ngoài các khoa chuyên môn, các phòng chức năng là các bộ phận thực hiện công tác tham mưu quản lý cho BGH, hỗ trợ và phục vụ cho hoạt động giảng dạy của các khoa chuyên môn. Thành viên trong BGH đã phân công phụ trách trực tiếp quản lý cụ thể các phòng, khoa để nắm bắt tình hình hoạt động của phòng, khoa có hướng chỉ đạo cụ thể, kịp thời, phối hợp hoàn thành công tác trong Nhà trường.

Kết thúc mỗi năm học, các bộ phận của Trường thực hiện công tác báo cáo kết quả hoạt động của đơn vị mình. Đây là yêu cầu quan trọng nhằm tổng kết, đánh giá, kết quả và hiệu quả từ các hoạt động mà mỗi tập thể, cá nhân đã thực hiện sau một năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ đã được quy định.

Qua đó, có thể nhận định, hoạt động của Trường mang tính ổn định, các cá nhân và bộ phận của Trường thực hiện nghiêm túc những yêu cầu của quy chế hoạt động năm. Trường đã rà soát ban hành văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị để điều chỉnh cho phù hợp theo Quy chế tổ chức, hoạt động của trường.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 1: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.6: *Hội đồng trường hoặc hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hội đồng trường của Trường CDYT Đắk Lắk do Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định thành lập dựa trên quy định của Điều lệ Trường Cao đẳng, Hội đồng gồm 13 thành viên, trong đó:

- Bà H'Yim Kđoh – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk: Chủ tịch Hội đồng trường.

- Ông Trần Thái Thanh, Giảng viên, phòng Tổ chức hành chính: Thư ký Hội đồng trường.

Đây là tổ chức đại diện quyền sở hữu của Trường, có phạm vi ảnh hưởng sâu rộng trong việc định hướng chiến lược khi công bố mục tiêu, sứ mạng, tầm nhìn của Trường.

Hội đồng Trường CDYT Đắk Lắk được thành lập theo Quyết định số 738/QĐ-UBND ngày 28/03/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk (1.2.01 - Các Quyết định thành lập Hội đồng trường Trường CDYT Đắk Lắk nhiệm kỳ 2017-2022, 2023-2028). Đồng thời, phân công trách nhiệm của các thành viên Hội đồng trường. Hội đồng trường thực hiện theo nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động theo quy định và Điều lệ Trường Cao đẳng (1.1.03 - Các quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk). Thông qua nghị quyết Hội đồng trường làm cơ sở để thực hiện các nhiệm vụ trong năm (1.2.02 - Các Nghị quyết của Hội đồng trường năm 2021, 2024).

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ đã được quy định một cách cụ thể, rõ ràng của Hội đồng trường, Hội đồng trường làm Báo cáo tổng kết (1.6.01 - Các Báo cáo hoạt động năm của Hội đồng trường năm 2021, 2024). Việc thành lập các phòng, khoa được thực hiện theo trình tự quy định, các đơn vị phòng, khoa được thành lập có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng đơn vị thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của trường. Hoạt động của các đơn vị được thể hiện trong các báo cáo, đánh giá hiệu quả công tác cuối năm (1.5.01 - Báo cáo tổng kết hoạt động của các đơn vị thuộc Trường CDYT Đắk Lắk năm 2022, 2023, 2024; 1.2.05 - Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022, 2023, 2024).

Bên cạnh Hội đồng trường. Để giúp việc cho Hiệu trưởng, Nhà trường đã thành lập các hội đồng tư vấn như: Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tuyển sinh... Hàng năm, Hội đồng thi đua khen thưởng tổ chức họp đánh giá kết quả hoạt động của các đơn vị, ghi nhận, khen thưởng kịp thời cho các cá nhân và tập thể (1.6.02 - Quyết định về việc tặng Danh hiệu tập thể lao động xuất sắc cho các tập thể thuộc Trường CDYT Đắk Lắk, đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác năm học 2023-2024. Giấy khen công đoàn cơ sở năm 2023, 2024; 1.6.03 - Các quyết định thành lập Hội đồng tư vấn của trường: Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng thi tốt nghiệp năm 2021, 2022, 2023, 2024; 1.6.04 - Các quyết định khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đã có thành tích xuất sắc năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 1.6.05- Báo cáo tổng kết phong trào thi đua năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Qua những phân tích trên, Nhà trường nhận thấy Trường có cơ cấu tổ chức hợp lý, phù hợp với quy định của nhà nước cũng như với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển của trường và hoạt động có hiệu quả. Các phòng chức năng, các khoa chuyên môn và các trung tâm trong Trường đều hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 1: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.7: Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Đảm bảo chất lượng giáo dục là một yếu tố rất quan trọng, là vấn đề sống còn của một cơ sở giáo dục. Đối với Nhà trường, đào tạo có chất lượng sẽ khẳng định thương hiệu, uy tín và lợi thế cạnh tranh trong tuyển sinh đào tạo và cơ hội đầu tư. Do đó đảm bảo chất lượng GDNN không chỉ là mối quan tâm của cơ quan quản lý Nhà nước, của các cơ quan chủ quản mà còn là mối quan tâm trực tiếp của mỗi cơ sở GDNN. Nhận thức điều đó, Nhà trường thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản của Tổng cục nghề nghiệp và phân công bộ phận Khảo thí và Đảm bảo chất lượng thực hiện (1.1.03 - Các quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk; 1.7.09 - Quyết định về việc thành lập các phòng chức năng và các khoa, Tờ trình về việc xin chủ trương thành lập các khoa, phòng trực thuộc Trường CDYT Đắk Lắk).

Thực hiện Quy định theo Thông tư số 28/2017/TTBLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ LĐTBXH quy định hệ thống BĐCL của cơ sở GDNN, Trường CDYT Đắk Lắk đã xây dựng Quy định về Hệ thống BĐCL của Nhà trường và Kế hoạch xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng (1.7.01 - Quyết định ban hành quy định hệ thống BĐCL trường và Quyết định ban hành quy chế quản lý, vận hành hệ thống thông tin BĐCL Trường CDYT Đắk Lắk; 1.7.10 - Hồ sơ về HTĐBCL). Để xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng, Nhà trường thành lập Hội đồng đảm bảo chất lượng và phân công cụ thể từng đơn vị tổ chức thực hiện xây dựng quy trình cũng như vận hành (1.7.02 - Các thông báo phân công xây dựng các quy trình thuộc hệ thống ĐBCL và việc thống nhất hoàn thiện các quy trình ĐBCL Trường CDYT Đắk Lắk). Nhà trường ban hành Quyết định phê duyệt, ban hành Hệ thống BĐCL (1.7.03 - Quyết định ban hành danh mục tài liệu hệ thống BĐCL năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 1.7.04 - Hợp đồng lao động ký kết giữa Hiệu trưởng và viên chức, người lao động; 1.7.11 - Quyết định số 23a/QĐ-CDYT ngày 18/01/2021 của Trường CDYT Đắk Lắk ban hành chính sách chất lượng giai đoạn 2021-2025, 1.7.12 - Quyết định ban hành Sổ tay chất lượng năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Hàng năm, trên cơ sở các quy trình đã đưa vào thực hiện, mục tiêu chất lượng các phòng, khoa đăng ký đầu năm, Phòng Khoa học công nghệ và đảm bảo chất lượng xây dựng kế hoạch đánh giá, tổng hợp báo cáo kết quả trình BGH xem xét (1.7.05 - Quyết định ban hành mục tiêu chất lượng của Trường năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 1.7.06 - Báo cáo mục tiêu chất lượng của Trường năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 1.7.07 - Kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng của Trường năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 1.7.08 - Báo cáo cải tiến hệ thống chất lượng Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Hàng năm, tại Hội nghị viên chức, người lao động, trên cơ sở những hạn chế trong các lần đánh giá được đưa vào phương hướng năm tiếp theo của Nhà trường (1.2.05 - Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022, 2023, 2024, 2025). Để nâng cao chất lượng hệ thống đảm bảo chất lượng, Nhà trường xây dựng kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến của Nhà giáo, CBQL về hệ thống đảm bảo chất lượng của Nhà trường (1.1.07 - Bộ hồ sơ khảo

sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Qua những phân tích trên, Nhà trường nhận thấy hệ thống đảm bảo chất lượng của trường được xây dựng và vận hành đúng theo quy định.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 1: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.8: Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng của Trường CDYT Đắk Lắk là đơn vị thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ là tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động về công tác khảo thí, đảm bảo chất lượng (1.1.03 - Các quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk; 1.7.09 - Tờ trình về việc xin chủ trương thành lập các khoa, phòng trực thuộc Trường CDYT Đắk Lắk).

Hàng năm, qua đánh giá bình xét thi đua Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao (1.5.01 - Báo cáo tổng kết hoạt động của các đơn vị thuộc Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024; 1.2.05 - Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022, 2023, 2024, 2025; 1.8.01 - Các quyết định Khen thưởng của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Thực hiện Kế hoạch tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN theo quy định của Cục kiểm định-Tổng cục GDNN, Nhà trường giao cho Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng tổ chức thực hiện công tác tự đánh giá. Để công tác tự kiểm định thực hiện có hiệu quả, Nhà trường thành lập Hội đồng tự kiểm định theo Thông tư 28/2017/TT-BLĐT BXH ngày 15/12/2017 (1.8.02 - Các Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Thực hiện xây dựng kế hoạch tự đánh giá và phân công cụ thể từng đơn vị cá nhân triển khai thực hiện (1.8.03 - Các Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2021, 2022, 2023, 2024). Sau khi hoàn thành Báo cáo, Nhà trường gửi báo cáo cho các đơn vị trong Trường tham gia góp ý kiến. Thư ký Hội đồng tổng hợp ý kiến, chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo trình chủ tịch Hội đồng phê duyệt. Gửi báo cáo về Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk, Tổng cục GDNN (1.8.04 - Báo cáo đánh giá hệ thống đảm bảo chất lượng cơ sở GDNN năm 2021, 2022, 2023, 2024). Hồ sơ liên quan đến công tác tự kiểm định như: Minh chứng, tài liệu liên quan được lưu trữ tại phòng Khoa học Công nghệ và Đảm bảo chất lượng (1.8.06 - Hồ sơ tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2021, 2022, 2023, 2024). Đồng thời, Nhà trường thực hiện thông báo công khai kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN đến các đơn vị trong trường và đăng tải lên website của Trường (1.8.05 - Công khai kết quả tự đánh giá năm 2021, 2022, 2023, 2024 trên Website).

Để nâng cao chất lượng hệ thống đảm bảo chất lượng và trách nhiệm đơn vị được phân công thực hiện Nhà trường xây dựng kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến của Nhà giáo, CBQL (1.1.07 - Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024).

Qua những phân tích trên, Nhà trường nhận thấy phòng Đào tạo-NCKH&HTQT là bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo của trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 1: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 1.9: *Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.*

Mô tả, phân tích, nhận định

Đảng bộ cơ sở Trường CDYT Đắc Lắc luôn giữ gìn phát huy tinh thần đoàn kết nhất trí, không ngừng tăng cường sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng trong mọi hoạt động của Nhà trường trong những năm vừa qua.

Đảng bộ cơ sở Trường CDYT Đắc Lắc được sắp xếp và kiện toàn theo Quyết định của Đảng ủy Dân Chính Đảng, Ban chấp hành Đảng bộ gồm 05 đồng chí, trong đó có 03 đảng ủy viên là nữ (1.9.01 - *Quyết định số 5263-QĐ/ĐUK ngày 22 tháng 11 năm 2024 về việc nâng cấp Chi bộ cơ sở thành Đảng bộ cơ sở Trường Cao đẳng Y tế Đắc Lắc*).

Đảng bộ cơ sở Trường hoạt động theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Hiến pháp và Pháp luật của Nhà nước. Năm 2020, Chi bộ Trường CDYT Đắc Lắc ra Quyết định về việc chuẩn y Ban chấp hành, Bí thư, phó Bí thư Chi bộ Trường CDYT Đắc Lắc, khóa XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 (1.9.02 – *Quyết định về việc chuẩn y Ban chấp hành, Bí thư, phó Bí thư Chi bộ Trường CDYT Đắc Lắc, khóa XVII, nhiệm kỳ 2020-2025*).

Đảng bộ Trường CDYT đã ra quyết định về việc thành lập, kiện toàn các Chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở Trường CDYT Đắc Lắc; nhiệm kỳ 2020-2025, Các chi bộ trực thuộc đã tổ chức Đại hội chi bộ nhiệm kỳ nhiệm kỳ 2020-2025 theo kế hoạch và được Đảng ủy trường chuẩn y kết quả đại hội, kết quả bầu Bí thư, Phó Bí thư, chi ủy viên theo nhiệm kỳ (1.9.03 - *Quyết định chuẩn y cấp ủy các chi bộ nhiệm kỳ 2020-2023, 2023-2025*).

Đảng bộ cơ sở Trường lãnh đạo toàn diện và tuyệt đối mọi hoạt động của Nhà trường được thể hiện thông qua các Nghị quyết của Đảng bộ cơ sở Trường (1.9.05 – *Các Nghị quyết chuyên đề Đảng ủy cơ sở Trường Cao đẳng Đắc Lắc năm 2021, 2022, 2023, 2024; 1.9.07 - Nghị quyết Đại hội Chi bộ Trường CDYT Đắc Lắc lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025; 1.9.11 - Nghị quyết Đảng ủy hàng tháng của Đảng ủy Trường CDYT Đắc Lắc năm 2021, 2022, 2023, 2024*)

Từ Nghị quyết, Đảng bộ chỉ đạo các chi bộ xây dựng chương trình, kế hoạch công tác cho từng nhiệm kỳ, từng năm. Trong quá trình công tác, Đảng bộ luôn căn cứ vào điều kiện thực tiễn để điều chỉnh, bổ sung cho nội dung công tác hoàn thành nhiệm vụ được giao. Tính đến tháng 8 năm 2024, Đảng bộ Trường hiện tại có: 36 Đảng viên (đảng viên chính thức 31, đảng viên dự bị là 05 Đảng viên), sinh hoạt tại 03 chi bộ trực thuộc cụ thể:

Chi bộ	Đảng viên chính thức	Đảng viên dự bị
Chi bộ 1	11	0
Chi bộ 2	10	2
Chi bộ 3	10	3

Tổng	31	5
-------------	-----------	----------

Đảng ủy Trường lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng, lãnh đạo công tác cán bộ, lãnh đạo công tác chuyên môn nghiệp vụ trong dạy và học, lãnh đạo Công đoàn, Đoàn Thanh niên, trong Nhà trường thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo điều lệ của mỗi đoàn thể, tổ chức nhiều phong trào thi đua nhằm góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của Nhà trường, Đảng bộ luôn chăm lo phát triển Đảng, đều có quần chúng ưu tú là viên chức, người lao động được xét kết nạp Đảng (1.9.06 - Báo cáo kiểm điểm tập thể cấp ủy Chi bộ Trường CDYT Đăk Lăk năm 2021, 2022, 2023, 2024). Hằng tháng, Đảng bộ trường thực hiện nghiêm túc sinh hoạt Ban chấp hành Đảng ủy để tổng kết những kết quả thực hiện nhiệm vụ của những tháng trước và đề ra các phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo những tháng tiếp theo (1.9.09 - Sổ ghi biên bản họp của Ban chấp hành đảng bộ Đảng bộ cơ sở Trường CDYT Đăk Lăk nhiệm kỳ 2020-2025). Đảng bộ lãnh đạo Nhà trường thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tập trung mọi nguồn lực, đẩy mạnh sự nghiệp đào tạo, phát triển Nhà trường nhanh và bền vững nhằm sớm đưa trường trở thành trường chất lượng cao. Đảng bộ trường thường xuyên kiểm tra giám sát các hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo của Trường. Đến nay, Nhà trường đã đạt nhiều kết quả cao trong công tác dạy và học (1.2.05 - Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022, 2023, 2024, 2025; 1.9.10 - Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra giám sát và thi hành kỷ luật Đảng ủy Trường CDYT Đăk Lăk năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Ngoài ra, Đảng bộ trường đã làm tốt công tác phát triển đảng viên mới, trong 4 năm 2021, 2022, 2023, 2024 đã kết nạp thêm 6 đảng viên mới (1.9.06 - Báo cáo kiểm điểm tập thể cấp ủy Chi bộ Trường CDYT Đăk Lăk năm 2021, 2022, 2023, 2024). Bên cạnh đó, công tác dân vận và phong trào thi đua dân vận khéo cũng được Đảng bộ trường rất quan tâm (1.9.08 - Báo cáo tổng kết công tác dân vận và phương hướng, nhiệm vụ của Ban Chấp hành Chi bộ cơ sở Trường CDYT Đăk Lăk năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Hàng năm, căn cứ vào tình hình hoạt động của Đảng bộ trường, Đảng ủy Dân Chính Đảng tỉnh đã đánh giá, xếp loại Đảng bộ và ra quyết định về đánh giá, phân loại cán bộ lãnh đạo, quản lý năm 2021, 2022, 2023, 2024 (1.9.04 - Kết luận của Ban thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh về đánh giá, phân loại tập thể cấp ủy năm 2020, 2021, 2022, 2023).

Hàng năm, thực hiện theo Hướng dẫn của Đảng bộ cấp trên, Đảng bộ trường triển khai thực hiện công tác xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên, công tác thi đua, khen thưởng và tổng kết công tác xây dựng Đảng. Tổ chức cơ sở Đảng trong Nhà trường phát huy được sức mạnh tập thể tạo không khí thi đua trong học tập và làm việc. Nội bộ đoàn kết thống nhất thực hiện nhiệm vụ. Đảng bộ đã thực hiện tốt vai trò lãnh đạo có phân công, tập trung chỉ đạo thực hiện nghị quyết và chấp hành chỉ đạo của cấp trên.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 9, tiêu chí 1: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.10: Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Mối quan hệ giữa tổ chức Đảng, Công đoàn, ĐTN và Chính quyền luôn gắn bó mật thiết và hoạt động trên cơ sở các kế hoạch và nghị quyết đã thống nhất; trong cấp ủy đã phân công 01 đồng chí đảng ủy viên phụ trách đoàn thể để chỉ đạo kịp thời hoạt động.

Ban chấp hành công đoàn Trường CDYT Đắc Lắc được tập thể bình bầu và được Chủ tịch công đoàn viên chức tỉnh ký quyết định công nhận nhận (1.10.01 - *Quyết định về việc tiếp nhận Công đoàn cơ sở Trường CDYT Đắc Lắc và Quyết định chuẩn y, bổ sung ban thường vụ, Ban chấp hành, Ủy ban kiểm tra CĐ Trường CDYT Đắc Lắc, nhiệm kỳ XXI (2017-2022), nhiệm kỳ XXII (2023-2028)*; 1.10.03 - *Quyết định công nhận Tổ trưởng các tổ công đoàn trực thuộc Nhiệm kỳ 2017-2022, 2023-2028*). Có quy chế tổ chức hoạt động, tổ chức Công đoàn hoạt động có hiệu quả cao, phát huy vai trò làm chủ tập thể của người lao động, tham gia tích cực vào việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức hoạt động phong trào nhằm thúc đẩy công tác dạy và học góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị tại đơn vị (1.10.14 - *Quyết định về việc thành lập ban nữ công, Công đoàn cơ sở; Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ CĐCS; Thông báo phân công nhiệm vụ ủy viên Ban chấp hành công đoàn cơ sở nhiệm kỳ 2017-2022, 2023-2028*).

ĐTN Cộng sản Hồ Chí Minh cơ sở Trường CDYT Đắc Lắc hoạt động theo điều lệ đoàn, Ban chấp hành gồm 11 thành viên (1.10.02 - *Quyết định công nhận Ban chấp hành Đoàn Trường CDYT Đắc Lắc, nhiệm kỳ 2019-2022, 2022-2024, 2024-2027*; 1.10.15 - *Quy chế làm việc của ban chấp hành đoàn Trường CDYT Đắc Lắc nhiệm kỳ 2019-2022, nhiệm kỳ 2022-2024*). Đoàn Trường tổng 33 chi đoàn trực thuộc với tổng số đoàn viên tại Trường là 1163 (1.10.12 - *Hồ sơ lưu trữ, sổ công văn đến, sổ công văn đi của ĐTN Trường CDYT Đắc Lắc*).

Ban Nữ công được thành lập theo đề nghị của Ban chấp hành Công đoàn cơ sở của Nhà trường (1.10.13 - *Hồ sơ của Ban nữ công Trường CDYT Đắc Lắc (Quyết định, Kế hoạch)*). Ban nữ công thuộc Ban chấp hành Công đoàn Trường CDYT Đắc Lắc hoạt động theo quy chế tổ chức hoạt động của Công đoàn Trường (1.10.14 - *Quyết định về việc thành lập ban nữ công, Công đoàn cơ sở; Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ CĐCS; Thông báo phân công nhiệm vụ ủy viên Ban chấp hành công đoàn cơ sở nhiệm kỳ 2017-2022, 2023-2028*).

Công đoàn thực hiện phong trào thi đua sôi nổi có hiệu quả. Đời sống cán bộ, giảng viên, viên chức, người lao động ổn định, đặc biệt quan tâm đến công đoàn viên mới, tổ chức tập luyện thể dục, thể thao, văn nghệ, chào mừng các ngày lễ lớn trong năm (1.10.04 - *Chương trình công tác công đoàn năm 2021, 2022, 2023, 2024*) quan tâm đời sống tinh thần và vật chất đối với các công đoàn viên Trường, thăm hỏi công đoàn viên và người thân khi ốm đau, hiếu, hỷ. Trong những năm qua, Công đoàn trường, Ban nữ công đã có những kết quả hoạt động rất ý nghĩa, thăm hỏi công đoàn viên và người thân khi ốm đau, hiếu, hỷ, thai sản của chị em trong Trường; tổ chức được các cuộc tham quan, học hỏi kinh nghiệm, các hoạt động thể dục thể thao, văn nghệ, và nhiều hoạt động khác như thi cắm hoa, nấu ăn... họp mặt kỉ niệm nhân các ngày lễ 8/3, 20/10 (1.10.06 - *Các Kế hoạch triển khai nhiệm vụ công tác nữ công năm 2021, 2022, 2023, 2024*).

ĐTN Cộng sản Hồ Chí Minh cơ sở Trường là lực lượng nòng cốt cùng với công đoàn tổ chức các hoạt động ngoại khoá cho HSSV như văn hóa văn nghệ, TĐTT, ... Công tác tập hợp thanh niên, giáo dục truyền thống có những chuyển biến tốt, tích cực

trong những năm qua (1.10.05 - Các Kế hoạch hoạt động của ĐTN năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024, 2024-2025). ĐTN Cộng sản Hồ Chí Minh cơ sở Trường đã phát huy được sức mạnh của Thanh niên: tổ chức hiến máu tình nguyện; tổ chức đi tình nguyện tại các huyện trong tỉnh; tổ chức được nhiều sân chơi cho HSSV như: hội thao, văn nghệ, hành động vệ sinh-bảo vệ môi trường, tháng tình nguyện vì môi trường xanh-sạch-đẹp (Báo cáo công tác đoàn và phong trào thanh niên năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Trong năm qua, Công đoàn, ĐTN Cộng sản Hồ Chí Minh, Ban nữ công của trường hoạt động đúng pháp luật và điều lệ của tổ chức đoàn thể và chỉ đạo của đoàn thể cấp trên. Đảng bộ trường và BGH luôn quan tâm và tạo mọi điều kiện thuận lợi để các tổ chức đoàn thể thực hiện nhiều phong trào thi đua sôi nổi, tham gia nhiều hoạt động xã hội có ý nghĩa; có 100% viên chức, người lao động hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ (1.10.10 - Hồ sơ khen thưởng của Đoàn Thanh niên năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024), Đoàn viên thanh niên là HSSV của Trường là lực lượng nòng cốt và tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập và các phong trào của trường; tổ chức đoàn thể đã giới thiệu cho Đảng và Nhà trường nhiều Đoàn viên ưu tú để bổ sung cho đội ngũ của Chi bộ, Đảng bộ và được Đảng bộ đánh giá cao trong báo cáo của Đảng bộ trường (1.10.16 - Danh sách Đoàn viên thanh niên là HSSV được công nhận đối tượng Đảng và được kết nạp Đảng năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Công đoàn, ĐTN Cộng sản Hồ Chí Minh, Ban nữ công trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động Hàng năm, trong đó có nội dung góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng dạy nghề. Hoạt động của các tổ chức xã hội, đoàn thể trong Nhà trường trong những năm vừa qua đã phát huy được vai trò tích cực, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và xây dựng Nhà trường ngày càng vững mạnh. Công đoàn và ĐTN luôn được Công đoàn và Đoàn cấp trên đánh giá cao, và nhận nhiều danh hiệu thi đua đáng biểu dương (1.10.07- Các quyết định về việc công nhận công đoàn cơ sở hoàn thành nhiệm vụ và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024; 1.10.08 - Thông báo đánh giá, phân loại các tổ chức cơ sở Đoàn khối trường học năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 1.10.11 - Các Quyết định khen thưởng thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn năm năm 2023; 2024; 1.10.12 - Hồ sơ lưu trữ, sổ công văn đến, sổ công văn đi của ĐTN Trường CDYT Đắk Lắk; 1.10.13 - Hồ sơ của Ban nữ công Trường CDYT Đắk Lắk (Quyết định, Kế hoạch); 1.5.01 - Báo cáo tổng kết hoạt động của các đơn vị thuộc Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024; 1.2.05 - Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022, 2023, 2024, 2025).

Ý kiến của người học, nhà giáo, CBQL, cho thấy các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường (1.1.07 - Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Để thực hiện nhiệm vụ chính trị của Trường, cần sự phối hợp của các đoàn thể. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Dân Chính Đảng và Đảng bộ cơ sở trường các đoàn thể triển khai hoạt động. Thời gian qua các đoàn thể đã thể hiện vai trò rất lớn trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của trường và phát triển trường ngày càng vững mạnh.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 10, tiêu chí 1: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.11. *Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong những năm qua, công tác kiểm tra, giám sát luôn được chú trọng và thực hiện thường xuyên, nghiêm túc. Mọi hoạt động của Nhà trường đều được thanh tra, kiểm tra, giám sát thường xuyên. Các phòng, khoa thực hiện đúng công việc phụ trách và luôn hoàn thành tốt công việc được giao (1.1.03 - *Các quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk*). Căn cứ theo quy định tại Thông tư 20/2010/TT-BLĐT BXH ngày 26/7/2010 về việc tự thanh tra, kiểm tra các hoạt động trong Trường. Nhà trường ban hành Quy định thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động đào tạo của Trường và tổ chức thực hiện (1.11.01 - *Quyết định ban hành quy chế tổ chức và hoạt động thanh tra nội bộ Trường CDYT Đắk Lắk*). Đồng thời, Hiệu trưởng chỉ đạo thành lập các bộ phận thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo (1.11.02 - *Các Quyết định của Trường CDYT Đắk Lắk về việc thành lập Đoàn thanh tra nội bộ năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025*).

Đảng bộ Nhà trường có Ủy ban kiểm tra Đảng ủy, thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Đảng ủy Nhà trường và theo Quy chế làm việc của Ban chấp hành Đảng bộ cơ sở Trường CDYT Đắk Lắk (1.11.05 - *Quyết định số 559-QC/CBCDYT ngày 13/07/2020 về Quy chế làm việc của cấp ủy Trường CDYT Đắk Lắk khóa XXII, nhiệm kỳ 2020-2025 và QĐ sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của cấp ủy Chi bộ Trường CDYT Đắk Lắk, nhiệm kỳ 2020-2025*). Ủy ban kiểm tra Đảng ủy gồm 03 đồng chí (1.11.06 - *Quyết định số 5263-QĐ/ĐUK ngày 22 tháng 11 năm 2024 về việc nâng cấp Chi bộ cơ sở thành Đảng bộ cơ sở Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra kết quả bầu cử Đảng ủy Trường CDYT Đắk Lắk nhiệm kỳ 2020-2025*). Bí thư Đảng ủy, do Hiệu trưởng đảm trách là điều kiện thuận lợi trong việc chỉ đạo công tác kiểm tra giám sát.

Hàng năm, Trường xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra luôn bám sát mục tiêu hoạt động của Nhà trường với các lĩnh vực công tác khác nhau như: Đào tạo, tài chính, thi đua khen thưởng, chế độ chính sách đối với viên chức, người lao động và sinh viên, học viên. Công tác thanh tra, kiểm tra được tiến hành theo nhiều hình thức linh hoạt, đa dạng chủ yếu thông qua Chương trình, Kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các tổ chức: Ủy ban kiểm tra Đảng ủy; Tổ thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động của Trường; Ban thanh tra nhân dân (1.11.07 - *Các chương trình về công tác giám sát, kiểm tra của Ban chấp hành Chi bộ Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024; 1.11.03 - Kế hoạch kiểm tra, giám sát nội bộ các hoạt động Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 1.11.08 - Quyết định công nhận Ban thanh tra nhân dân nhiệm kỳ 2021-2023, 2023-2025; 1.11.09 - Các Kế hoạch của Ban thanh tra nhân dân về công tác thanh tra nhân dân năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 1.11.12 - Kế hoạch kiểm tra giám sát hoạt động dạy/học năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024, 2024-2025*).

Công tác kiểm tra giám sát hoạt động dạy và học được phối hợp chặt chẽ với các Khoa chuyên môn trong việc lập kế hoạch dự giờ giảng (1.11.15 - *Kế hoạch dự giờ, Lịch dự giờ giáo viên năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*). Bên cạnh đó, hàng ngày Phòng Đào tạo-NCKH&HTQT phối hợp phòng Khảo thí-

KĐCL cử cán bộ kiểm tra giờ lên lớp của giảng viên, nhằm nhắc nhở giảng viên thực hiện nghiêm túc lịch dạy phân công.

Công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động của trường nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo như: dự giờ giảng viên; kiểm tra hồ sơ giáo án của giảng viên, tài chính, thi đua khen thưởng, chế độ chính sách đối với cán bộ, giảng viên và HSSV đều được lập biên bản (1.11.04 - Báo cáo v/v kiểm tra kết quả tuyển sinh năm 2021, 2022, 2023, kiểm tra công tác giảng dạy năm học 2023-2024, 2022-2023, 2021-2022; kiểm tra, giám sát thi tốt nghiệp 2022, 2023, 2024; 1.11.10 - Biên bản kiểm tra, giám sát ban thanh tra nhân dân năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 1.11.13 - Biên bản kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 1.11.16 - Biên bản dự giờ năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Các kết quả của công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động đều được ghi nhận và báo cáo kịp thời với Hiệu trưởng. Trên cơ sở đó, Đảng ủy, BGH có những biện pháp khắc phục, chấn chỉnh những mặt còn tồn tại, yếu kém ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả trong các hoạt động của Nhà trường (1.9.09 – Sổ ghi biên bản họp của Ban chấp hành đảng bộ Đảng bộ cơ sở Trường CDYT Đắc Lắc nhiệm kỳ 2020-2025; 1.11.11 - Báo cáo kết quả hoạt động của Ban thanh tra nhân dân năm 2021, 2022, 2023; 1.11.14 - Báo cáo kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024). Định kỳ hằng tháng, hằng quý, báo cáo Hiệu trưởng công tác dự giờ giảng viên, công tác kiểm tra hoạt động dạy và học định kỳ và đột xuất (1.11.17 - Hồ sơ bài giảng tiết dự giờ năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 1.11.18 - Báo cáo công tác dự giờ năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 1.11.19 - Các văn bản thể hiện nội dung cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra giám sát trong Trường CDYT Đắc Lắc).

Công tác thanh tra, kiểm tra được Nhà trường xác định là công tác cần thiết và quan trọng góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Chính vì vậy trong quá trình hoạt động, các hình thức thanh tra, kiểm tra luôn được đổi mới, cải tiến để mang lại hiệu quả cao hơn: Tăng cường tần suất giám sát, ngoài thời gian giám sát vào đầu giờ học buổi sáng và buổi chiều, tăng cường giám sát vào thời điểm kết thúc giờ giải lao. Thực hiện khảo sát, đánh giá phản hồi từ sinh viên để xử lý kịp thời những vướng mắc của HSSV và điều hành các vấn đề nảy sinh hằng ngày theo chức trách, nhiệm vụ. (1.11.20 - Các văn bản thể hiện kết quả rà soát Quy định về nội dung, tổ chức và hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát trong Trường CDYT Đắc Lắc).

Trên cơ sở nghiên cứu các biên bản thanh tra, kiểm tra (Biên bản về việc thực hiện các chế độ, chính sách và công tác tài chính của trường; kiểm tra hồ sơ của giảng viên; Thanh tra công tác tuyển sinh; thanh tra, kiểm tra việc cấp phát bằng, chứng chỉ...) Nhà trường đề nghị công tác kiểm tra, đánh giá được tiến hành thường xuyên. Lãnh đạo Nhà trường kiểm tra các đơn vị trong toàn Trường về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Từ đó, chỉ đạo đưa ra các giải pháp khắc phục sửa chữa kịp thời những vấn đề còn vướng mắc trong chuyên môn, nghiệp vụ và trong công tác phối hợp. Đồng thời, đưa ra những phương pháp cải tiến công cụ kiểm tra, giám sát để hoạt động kiểm tra, giám sát hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế (1.11.19 - Các văn bản thể hiện nội dung cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra giám sát trong Trường CDYT Đắc Lắc).

Để đánh giá chất lượng hoạt động của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy; Tổ thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động của Trường; Ban thanh tra nhân dân; Công tác kiểm

tra hoạt động dạy và học của phòng quản lý sinh viên. Nhà trường tiến hành khảo sát lấy ý kiến của CBQL, giáo viên về công tác kiểm tra, giám sát tại Trường (1.1.07 - Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Việc kiểm tra, giám sát các hoạt động trong Nhà trường được thực hiện Hàng năm, báo cáo năm của công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động đào tạo thể hiện sự đổi mới của Trường và các đề xuất của các phòng, khoa, trung tâm tác động tích cực đến hoạt động đào tạo của Trường trong thời gian qua.

Các đơn vị phòng, khoa thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra là làm tốt công tác phòng ngừa, giữ gìn kỷ luật, kỷ cương góp phần cùng Nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong các lĩnh vực hoạt động.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 11, tiêu chí 1: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.12. *Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong những năm qua Nhà trường đã thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho CBQL, giảng viên, HSSV và có những văn bản thực hiện chính sách bình đẳng giới theo đúng quy định.

Nhà trường đã lồng ghép các quy định về giới trong quy định đối với viên chức, người lao động của Trường (1.12.01 - Các văn bản chỉ đạo công tác bình đẳng giới). Việc triển khai nội dung lồng ghép bình đẳng giới Nhà trường đã thực hiện gắn kết công việc thực tiễn (1.12.02 - Báo cáo về Kết quả thực hiện bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024).

Nhà trường thực hiện chế độ chính sách ưu đãi đối với các đối tượng thụ hưởng theo chế độ của Nhà nước (1.12.03 - Các văn bản hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách, ưu đãi đối với đối tượng thụ hưởng năm 2022, 2023, 2024).

Nhà trường công khai chi trả các khoản phụ cấp ưu đãi cho viên chức, người lao động theo quy định và được thông qua ở Hội nghị viên chức, người lao động hoặc thông qua văn bản gửi các đơn vị (1.6.05 - Báo cáo tổng kết phong trào Thi đua năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024). Các chế độ chính sách của người lao động (phụ cấp ưu đãi giáo viên, phụ cấp thâm niên, phụ cấp độc hại, nâng lương, nghỉ dưỡng sức, thai sản,...), được công bố và thực hiện đầy đủ. Hàng năm, đều có báo cáo tổng hợp theo báo cáo tổng kết của Trường (1.2.05 - Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022, 2023, 2024, 2025; 1.12.04 - Báo cáo tài chính năm 2021, 2022, 2023).

Căn cứ Nghị định số 113/2015/NĐ-CP ngày 09/10/2015 về quy định phụ cấp đặc thù, phụ cấp ưu đãi, phụ cấp trách nhiệm công việc và phụ cấp độc hại, nguy hiểm đối với nhà giáo trong các cơ sở GDNN công lập và căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/8/2017 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 113/2015/NĐ-CP ngày 09/10/2015. Hiện nay, Nhà trường có các khoản phụ cấp ưu đãi giáo viên: phụ cấp giáo viên, phụ cấp thâm niên nhà giáo; phụ cấp độc hại, nguy hiểm,...Chế độ làm việc của nhà giáo được Nhà trường đặc biệt quan tâm, đảm bảo quyền lợi, sự công bằng và chấp hành đúng quy định của Nhà nước (1.4.06 - Các

quyết định ban hành Quy định chế độ, định mức làm việc đối với nhà giáo GDNN Trường CDYT Đắc Lắc). Đồng thời thực hiện đúng quy chế quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ đã ban hành (1.3.03 - Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường CDYT Đắc Lắc năm 2021, 2022, 2023, 2024). Công tác chăm sóc sức khỏe cho viên chức, người lao động được Nhà trường đặc biệt quan tâm. Định kỳ Hàng năm, Nhà trường sẽ cho viên chức, người lao động khám sức khỏe để đảm bảo sức khỏe công tác, phòng ngừa bệnh tật (1.12.05 - Các Kế hoạch khám sức khỏe cho VC-NLĐ năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Công tác bình đẳng giới được Nhà trường đặc biệt quan tâm được thể hiện qua quy hoạch, đào tạo, sử dụng cán bộ nữ, bồi dưỡng về năng lực, trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức cho cán bộ, nhân viên nữ đủ sức đáp ứng được yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới (1.12.06 - Các Quyết định phê duyệt quy hoạch, bổ sung quy hoạch chức danh Trưởng, Phó phòng/khoa trực thuộc Trường CDYT Đắc Lắc giai đoạn 2020-2025, 2026-2030; 1.12.07 - Các Quyết định về việc thành lập các phòng chức năng và các khoa năm 2017, Các quyết định về việc bổ nhiệm lại viên chức quản lý các khoa phòng năm 2017, 2023, 2024, quyết định về việc điều chuyển viên chức năm 2023). Tính đến thời điểm hiện tại, Nhà trường có 50 nữ, trong đó có 07 người là CBQL.

Nhà trường được giao cơ cấu ngạch, mã số, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức gắn với vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp, xây dựng từng vị trí việc làm gắn với nhiệm vụ của từng bộ phận không phân biệt tôn giáo, giới tính (1.5.02 - Quyết định giao cơ cấu ngạch, mã số, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Để đánh giá kết quả thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi của giảng viên và HSSV. Nhà trường tiến hành khảo sát lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến (1.1.07 - Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Qua đó, cho thấy Nhà trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi cho viên chức, người lao động và chính sách bình đẳng giới theo quy định.

Nhà trường thực hiện đầy đủ chế độ chính sách ưu đãi đối với HSSV, quan tâm đến công tác chăm sóc sức khỏe của HSSV.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 12, tiêu chí 1: 1 điểm

3.2.2. TIÊU CHÍ 2: HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO

Đánh giá tổng quát tiêu chí 2:

Trường Cao đẳng Y tế Đắc Lắc tổ chức đào tạo trình độ Cao đẳng. Trong quá trình tuyển sinh Nhà trường luôn thực hiện theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và đã ban hành Quy chế tuyển sinh riêng phù hợp với điều kiện của trường. Việc đa dạng hóa các phương thức đào tạo luôn được Nhà trường quan tâm, nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của người học cũng như nhu cầu của thị trường lao động. Để đảm bảo chất lượng của các cấp độ đào tạo, Nhà trường đặc biệt chú trọng đến công tác quản lý và nâng cao chất lượng giảng dạy tại các phòng, khoa, bộ môn. Với những nỗ lực của Ban Giám hiệu và đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên đã mang lại hiệu quả cao trong hoạt động dạy và học.

Chất lượng đào tạo được Nhà trường coi là sự sống còn trong việc thực hiện sứ mệnh và khẳng định vị trí và thương hiệu Nhà trường. Trong quá trình tổ chức dạy và học, kế hoạch đào tạo được Nhà trường xây dựng khoa học, phù hợp trên cơ sở điều kiện thực tế của Nhà trường và đặc biệt quan tâm tới các yêu cầu của thực tiễn và triển khai thực hiện nghiêm túc.

Cùng với việc xây dựng chương trình đào tạo các ngành nghề, Nhà trường hiện nay còn chú trọng đầu tư chiều sâu vào các nghề trọng điểm quốc gia như: cao đẳng điều dưỡng, cao đẳng dược, cao đẳng hộ sinh.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tích lũy kiến thức của sinh viên, trong những năm qua trường đã áp dụng đào tạo theo học niên chế đối với toàn bộ hệ đào tạo cao đẳng và trung cấp của Nhà trường. Trường quan tâm chỉ đạo tăng cường nghiên cứu đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên. Việc đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên cũng được chỉ đạo triển khai nhằm mục đích vừa bảo đảm được yêu cầu chính xác, khách quan, công bằng lại vừa có tác dụng khuyến khích người học.

Bên cạnh đó việc triển khai thực hiện nghiêm túc các loại biểu mẫu sổ sách theo quy định được Nhà trường chú trọng, chính vì vậy Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận đào tạo thường xuyên tổ chức kiểm tra công tác giám sát, thanh kiểm tra đào tạo, công tác tuyển sinh; công tác giảng dạy của giảng viên để điều chỉnh và xây dựng các biện pháp hữu hiệu nhất nhằm đảm bảo chất lượng giảng dạy theo kế hoạch năm học; hạn chế những hiện tượng tiêu cực.

Ngoài công tác quản lý và tổ chức đào tạo trong quá trình đào tạo, công tác lưu trữ và cấp phát văn bằng, chứng chỉ được tổ chức nghiêm túc chặt chẽ, đúng quy trình và quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Nhìn chung các hoạt động dạy và học được dựa trên mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo đã được phê duyệt, triển khai kế hoạch đào tạo đúng tiến độ và có hiệu quả; kết quả tốt nghiệp được thực hiện đúng theo quy chế thi, kiểm tra, xét lên lớp, xét tốt nghiệp, đảm bảo đánh giá chính xác, khách quan, phù hợp với phương thức đào tạo, hình thức học tập và đặc thù của từng mô đun, môn học.

Công tác dạy và học được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; việc tuyển sinh được thực hiện đúng thủ tục, đúng nguyên tắc, thể hiện được sự đa dạng hoá hình thức tổ chức và sự sáng tạo, chương trình đào tạo ngày càng thể hiện sự gắn kết với thị trường lao động, đáp ứng nhu cầu việc làm của người học và yêu cầu của người sử dụng.

Các hoạt động dạy và học đã thể hiện tính ổn định và phát triển của Nhà trường trong đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

** Những điểm mạnh:*

Công tác tuyển sinh thực hiện công khai, minh bạch trên các phương tiện thông tin như: Đài truyền hình Đắk Lắk, website của Nhà trường, thông báo tuyển sinh phát rộng rãi, tham gia tư vấn tuyển sinh tại các trường THPT, tổ chức ngày hội việc làm với các đơn vị trung tâm dịch vụ việc làm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Công tác tổ chức thi tốt nghiệp, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp theo đúng hướng dẫn của Tổng cục GDNN, việc đánh giá chỉ tiêu kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên đảm bảo chính xác, trung thực và khách quan.

Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo nội dung chương trình đã được phê duyệt, có thảo luận, tiếp thu các thông tin phản hồi đa chiều nhằm kịp thời điều chỉnh hợp lý nhưng vẫn đảm bảo tốt nội dung, mục tiêu chương trình đào tạo. Các hoạt động dạy và học đã thể hiện tính ổn định và phát triển của Nhà trường trong đào tạo nguồn nhân lực cho thị trường lao động

Để đảm bảo chất lượng trong quá trình dạy và học, kế hoạch đào tạo được Nhà trường xây dựng và thực hiện nghiêm túc, phù hợp với các yêu cầu của thực tiễn. Nhà trường đã có chủ trương và thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới phương pháp và quy trình kiểm tra, đánh giá phù hợp với phương thức đào tạo, hình thức học tập và đặc thù của môn học. Nhà trường phối hợp chặt chẽ với các đơn vị cơ sở y tế, người sử dụng lao động từ đó đã đưa ra phương thức đào tạo, bồi dưỡng phù hợp, nâng cao trình độ cho học viên.

Nhà trường xây dựng phần mềm Quản lý đào tạo, thông tin đầu vào nhằm nâng cao công tác quản lý trong tuyển sinh và đào tạo từng bước xây dựng kế hoạch đào tạo thực sự khoa học, kiểm soát tốt tiến độ thực hiện giảng dạy trong từng học kỳ, năm học và khóa học. Định kỳ 2 năm một lần tổ chức hội giảng cấp khoa, cấp trường và tham gia hội giảng các cấp đạt giải cao đã tạo điều kiện tốt cho giảng viên phấn đấu, học hỏi không ngừng, tự nâng cao năng lực chuyên môn cũng như phương pháp giảng dạy, đồng thời phổ biến kinh nghiệm giảng dạy trong toàn thể đội ngũ giảng viên Nhà trường. Có chủ trương, cơ chế quản lý và biện pháp khuyến khích, hỗ trợ cho cán bộ, giảng viên tham gia học tập bồi dưỡng và NCKH.

* *Những tồn tại:* Đến hết năm học 2023-2024 nhà trường đang thực hiện đào tạo theo hình thức niên chế và tính chi, thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học

* *Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Trong năm 2024, Nhà trường sẽ tăng cường hơn nữa trong công tác phối kết hợp với các cơ sở y tế, các doanh nghiệp trong đào tạo nghề.

Nhà trường tiếp tục hoàn thiện quy chế tuyển sinh phù hợp hơn với điều kiện thực tế. Tăng cường công tác tuyên truyền, tổ chức các đợt hội thảo và thực hiện tư vấn hướng nghiệp tại các trường Trung học phổ thông, các trường Trung học cơ sở, mở rộng địa bàn tuyển sinh, tiếp tục đa dạng hóa ngành nghề và hình thức đào tạo, đẩy mạnh hoạt động liên kết với doanh nghiệp tuyển sinh và đào tạo theo địa chỉ để tạo nguồn cho công tác tuyển sinh và giải quyết việc làm sau khi tốt nghiệp.

Nhà trường tiếp tục tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng các phòng học chuyên môn hóa, đầu tư thiết bị đa phương tiện, đồ dùng dạy học cho các phòng học tạo điều kiện tốt cho hoạt động dạy và học. Đảm bảo 100% số phòng học chuyên môn được trang bị thiết bị dạy học đa phương tiện.

Trong giai đoạn 2021-2025, Nhà trường sẽ chủ động đẩy mạnh việc tham gia các dự án nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, hợp tác liên kết đào tạo...

Điểm đánh giá tiêu chí 2:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 2:	17/17
Tiêu chuẩn 1	1 điểm
Tiêu chuẩn 2	1 điểm

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chuẩn 3	1 điểm
Tiêu chuẩn 4	1 điểm
Tiêu chuẩn 5	1 điểm
Tiêu chuẩn 6	1 điểm
Tiêu chuẩn 7	1 điểm
Tiêu chuẩn 8	1 điểm
Tiêu chuẩn 9	1 điểm
Tiêu chuẩn 10	1 điểm
Tiêu chuẩn 11	1 điểm
Tiêu chuẩn 12	1 điểm
Tiêu chuẩn 13	1 điểm
Tiêu chuẩn 14	1 điểm
Tiêu chuẩn 15	1 điểm
Tiêu chuẩn 16	1 điểm
Tiêu chuẩn 17	1 điểm

Tiêu chuẩn 2.1: Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết

Mô tả, phân tích, nhận định:

Từ năm 2017, Trường CDYT Đắk Lắk thực hiện nhiệm vụ đào tạo theo đúng các ngành nghề đã đăng ký và được phê chuẩn cho phép đào tạo, cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội (1.1.02 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, đăng ký bổ sung hoạt động GDNN).

Hiện tại Trường có tổng cộng 05 chương trình đào tạo cao đẳng, 02 chương trình đào tạo hệ thường xuyên; tất cả đều được biên soạn, thẩm định và ban hành theo đúng quy định và danh mục các ngành, nghề đào tạo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành (2.1.01 - Danh sách các nghề đào tạo trình độ Cao đẳng năm 2021, 2022, 2023, 2024; 2.1.02 - Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng hệ chính quy, hệ thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024).

Tất cả các chương trình đào tạo đều có mục tiêu rõ ràng, xác định cụ thể chuẩn kiến thức, kỹ năng và hình thức đào tạo và có đủ các chương trình môn học theo quy định. Bên cạnh đó, trong chương trình đào tạo từng ngành nghề, từng trình độ đều thể hiện đầy đủ chuẩn đầu ra của ngành nghề đó bằng vị trí việc làm tương ứng. Chương trình đào tạo các ngành, nghề được công khai đầy đủ trên Website của Trường (2.1.02 - Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng hệ chính quy, hệ thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024; 2.1.03 - Các quyết định ban hành chuẩn đầu ra của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024. Chuẩn đầu ra công bố trên website của Trường; 2.1.04 - Bộ các chương trình đào tạo chi tiết từng nghề trình độ Cao đẳng hệ chính quy, và hệ thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2023, 2024; 2.1.05 - Hồ sơ chuẩn đầu ra của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2017, 2019, 2021, 2023, 2024).

Để đảm bảo đánh giá đủ năng lực cho người học sau khi tốt nghiệp. Trường đã ban hành các Quyết định về việc ban hành chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng trong đó quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp hệ Cao đẳng.

Hàng năm, để đảm bảo độ chính xác, minh bạch và mang tính khách quan nhà trường tổ chức khảo sát ý kiến của đối tượng người học, nhà giáo, CBQL về các hoạt động đào tạo, để từ đó tiếp thu sự đóng góp, xây dựng và có giải pháp tham mưu, điều chỉnh các hoạt động hiệu quả hơn dần nâng cao chất lượng trong hoạt động đào tạo của Nhà trường (1.1.07 - Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 2: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 2.2: Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Từ năm 2017, căn cứ vào Thông tư 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017 quy định Quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu sinh trình độ trung cấp, cao đẳng; Thông tư số 07/2019/TT-BLĐTBXH, ngày 07/3/2019 về việc Quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng (sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2017). Năm 2021, Bộ LĐTBXH có ban hành thông tư 05/2021 ngày 07/7/2021 qui định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Căn cứ nội dung chỉ đạo của các thông tư Trường CDYT Đắk Lắk thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh theo Quy chế tuyển sinh ban hành (2.2.01 - Các quyết định ban hành Quy chế tuyển sinh của Trường CDYT Đắk Lắk).

Trong quá trình thực hiện tuyển sinh hàng năm, Nhà trường có phương án, kế hoạch cụ thể, triển khai chi tiết theo từng đợt, góp phần làm cho công tác tuyển sinh chủ động, đạt hiệu quả (2.2.02 - Các Kế hoạch tuyển sinh năm 2021, 2022, 2023, 2024)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.3: Hàng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ vào quy chế tuyển sinh và để đảm bảo thực hiện nghiêm túc, công bằng, khách quan theo quy định. Hàng năm, Trường đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh từng nghề tương ứng với trình độ cao đẳng, xây dựng kế hoạch tuyển sinh (1.3.01 – Báo cáo quy mô tuyển sinh giai đoạn 2021-2025; 2.2.02 - Các Kế hoạch tuyển sinh năm 2021, 2022, 2023, 2024; 2.3.01 - Thông báo tuyển sinh năm 2021, 2022, 2023, 2024). Hình thức tuyển sinh, đối tượng, vùng tuyển, chỉ tiêu, thủ tục đăng ký, thời gian nộp hồ sơ. Toàn bộ thông tin tuyển sinh được công bố rộng rãi, rõ ràng thể hiện bằng văn bản, trên tờ rơi, trên website www.dmc.edu.vn, trên các báo chí, trên cổng thông tin tuyển sinh, phổ biến tại các bảng thông báo trong khuôn viên trường.

Căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh được giao cũng như Quy chế tuyển sinh và hướng dẫn tuyển sinh theo từng năm của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Trường đã thành lập Hội đồng tuyển sinh, Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh và tổ chức họp Hội đồng tuyển sinh để triển khai công tác tuyển sinh theo kế hoạch tuyển sinh và

xây dựng các thông tin về tuyển sinh(2.3.02 - Các Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh và Ban thư ký năm 2021, 2022, 2023, 2024; 2.3.03 - Hồ sơ học nghề năm 2021, 2022, 2023, 2024; 2.2.02 - Các Kế hoạch tuyển sinh năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Trong các năm qua Trường áp dụng phương thức xét tuyển dựa vào kết quả học tập Trung học phổ thông đối với bậc đào tạo hệ Cao đẳng. Phương án xét tuyển, kết quả tuyển sinh và danh sách trúng tuyển nhập học, được Hội đồng tuyển sinh quyết định thông báo công khai tại trường, trên website, trong các báo cáo cho cơ quan quản lý trường về số lượng đăng ký, số lượng dự tuyển, số lượng trúng tuyển, danh sách trúng tuyển, số lượng nhập học. Trường đã báo cáo kết quả công tác tuyển sinh cho Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội đúng quy định biểu mẫu và thời gian (2.3.04 - Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh năm 2021, 2022, 2023, 2024; 2.3.05 - Các Quyết định công nhận kết quả trúng tuyển năm 2021, 2022, 2023, 2024; 2.3.06 - Giấy báo nhập học năm 2021, 2022, 2023, 2024; 2.3.10 - Các Quyết định công nhận danh sách HSSV trúng tuyển năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Hàng năm, kết thúc công tác tuyển sinh Nhà trường dựa trên số lượng thí sinh trúng tuyển nhập học ra quyết định danh sách lớp và phân công giáo viên chủ nhiệm cho các lớp. Quy trình tuyển sinh được thực hiện đúng kế hoạch, việc rà soát đối chiếu được thực hiện thường xuyên và nghiêm túc, công bằng, khách quan. Chính vì vậy, trong suốt những năm qua không xảy ra sai sót, nhầm lẫn hay khiếu kiện về kết quả tuyển sinh (2.3.07 - Quyết định phân công giáo viên chủ nhiệm năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024;2024-2025; 2.3.08 - Báo cáo tuyển sinh năm 2021, 2022, 2023, 2024; 2.3.09 - Quyết định thành lập lớp năm 2021, 2022, 2023, 2024; 2.3.10 - Các Quyết định công nhận danh sách HSSV trúng tuyển năm 2021, 2022, 2023, 2024; 1.11.02 - Các Quyết định của Trường CDYT Đắc Lắc về việc thành lập Tổ kiểm tra nội bộ năm học 2021-2022; 2022-2023;2023-2024;2024-2025; 1.11.03 - Kế hoạch kiểm tra, giám sát nội bộ các hoạt động Trường CDYT Đắc Lắc năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 1.11.04 - Báo cáo v/v kiểm tra kết quả tuyển sinh năm 2021, 2022, 2023, kiểm tra công tác giảng dạy năm học 2023-2024, 2022-2023,2021-2022; kiểm tra, giám sát thi tốt nghiệp 2022, 2023, 2024).

Trong quá trình tuyển sinh, Nhà trường thường có bộ phận giám sát, kiểm tra thường xuyên các hoạt động tuyển sinh, có báo cáo bằng văn bản kịp thời theo từng thời điểm, khảo sát lấy ý kiến người học, nhà giáo, CBQL nhằm kịp thời điều chỉnh kế hoạch tuyển sinh phù hợp với điều kiện thực tế (1.1.07 - Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.4: Thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường CDYT Đắc Lắc thực hiện nhiệm vụ đào tạo theo đúng các ngành nghề đã đăng ký và được phê chuẩn cho phép đào tạo, cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội (1.1.02 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, đăng ký bổ sung hoạt động GDNN)

Trường đã tích cực nghiên cứu để thực hiện đa dạng hóa các phương thức đào tạo nhằm đáp ứng đòi hỏi nguồn nhân lực có chất lượng cao trong nhiều lĩnh vực và đáp ứng nhu cầu người học đào tạo theo niên chế, theo tín chỉ. Hiện tại nhà Trường đang đào tạo song song cả hai phương thức là niên chế và đào tạo tín chỉ. (2.4.01 - Các Quyết định ban hành Quy chế đào tạo; 2.4.02 – Tiến độ đào tạo năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025; 2.3.07- Quyết định phân công giáo viên chủ nhiệm năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025; 2.3.10 - Các Quyết định công nhận danh sách HSSV trúng tuyển năm 2021, 2022, 2023, 2024; 2.1.02 - Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng hệ chính quy, hệ thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024)

Hàng năm, để đảm bảo độ chính xác, minh bạch và mang tính khách quan Nhà trường tổ chức khảo sát ý kiến của đối tượng người học, nhà giáo, CBQL về các hoạt động đào tạo, để từ đó tiếp thu sự đóng góp, xây dựng và có giải pháp tham mưu, điều chỉnh các phương thức tổ chức hoạt động đào tạo hiệu quả hơn dần nâng cao chất lượng trong hoạt động đào tạo của Nhà trường (1.1.07 - Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Đến hết năm học 2022-2023 nhà trường đang thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo (theo niên chế và theo tín chỉ).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.5: Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô-đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, Trường xây dựng kế hoạch đào tạo cho từng lớp, kế hoạch đào tạo cho từng năm học, lịch học cho từng học kỳ cho tất cả các ngành nghề đào tạo, tất cả các lớp, các giờ học lý thuyết, thực hành và thực tập một cách khoa học, cụ thể, dễ hiểu. Việc lập kế hoạch đào tạo cho các nghề và xây dựng tiến độ đào tạo cho từng khóa học theo từng học kỳ, năm học do Phòng Đào tạo-NCKH&HTQT phối hợp với các khoa thực hiện căn cứ vào đặc điểm của từng nghề và theo đúng quy định của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội (2.5.01 - Kế hoạch đào tạo toàn khóa kèm theo các quyết định ban hành Chương trình đào tạo; 2.4.02 - Tiến độ đào tạo năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025; 2.5.02 - Quyết định phân công giảng dạy năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025; 2.5.03 - Kế hoạch nhà giáo năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025). Cuối năm học, Nhà trường có thực hiện, tổng kết và đề ra phương hướng đào tạo cho năm tiếp theo (1.2.05 - Các báo cáo tổng kết năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023).

Chương trình đào tạo của các ngành, nghề đã được duyệt, trong đó quy định rõ về kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô-đun, môn học, cụ thể cho các giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập lao động sản xuất (2.5.01 - Kế hoạch đào tạo toàn khóa kèm theo các quyết định ban hành Chương trình đào tạo; 2.1.01 - Danh sách các nghề đào tạo trình độ Cao đẳng năm 2021, 2022, 2023, 2024; 2.1.02 - Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng, Thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2023, 2024; 2.1.03 - Các quyết định ban hành chuẩn đầu ra của Trường CDYT Đắk Lắk

năm 2017,2019, 2021,2022,2023,2024. Chuẩn đầu ra công bố trên website của Trường).

Căn cứ vào chương trình khung của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Nhà trường đã biên soạn và ra các quyết định ban hành các chương trình đào tạo của Trường. Trường có đủ các quyết định ban hành chương trình và chương trình của các ngành, nghề đã được đào tạo (2.1.02 - *Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng hệ chính quy, hệ thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024*).

Trên cơ sở kế hoạch, tiến độ đã được phê duyệt và kế hoạch phân công khối lượng giảng dạy học kỳ của từng khoa, các khoa phân công giáo viên, xây dựng thời khóa biểu từng tuần, học kỳ cụ thể cho các giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập lao (2.5.02 - *Quyết định phân công giảng dạy năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024;2024-2025; 2.5.04 - Thời khóa biểu năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.6: *Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ vào kế hoạch đào tạo toàn khóa, kế hoạch đào tạo từng năm học, kế hoạch cá nhân của giảng viên, Trường đã tổ chức giảng dạy theo đúng nội dung chương trình đào tạo, kế hoạch, tiến độ đã được phê duyệt. Trong quá trình tổ chức giảng dạy, mọi sự thay đổi, điều chỉnh kế hoạch, tiến độ đào tạo đều được BGH phê duyệt (2.4.02 - *Tiến độ đào tạo năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025; 2.5.01 - Kế hoạch đào tạo toàn khóa kèm theo các quyết định ban hành Chương trình đào tạo; 2.5.03 - Kế hoạch nhà giáo năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025*).

Khoa và các Bộ môn chịu trách nhiệm thực hiện nội dung giảng dạy theo đúng lịch trình và nội dung quy định. Việc kiểm tra hồ sơ giảng dạy của giảng viên được thực hiện định kỳ trong mỗi học kỳ bao gồm các nội dung: Kế hoạch giảng dạy, giáo án, sổ tay giáo viên, giáo trình hoặc đề cương bài giảng, tài liệu tham khảo (2.6.01 - *Hồ sơ giảng dạy năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024, 2024-2025; 2.6.02 - Sổ lên lớp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*).

Nhà trường luôn chú trọng công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động đào tạo. Để xây dựng, giám sát việc thực hiện kế hoạch đào tạo, phòng Đào tạo-NCKH&HTQT lập kế hoạch kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất các hoạt động dạy và học trong quá trình đào tạo của Nhà trường. (1.11.12 - *Kế hoạch kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025; 1.11.13 - Biên bản kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025; 1.11.14 - Báo cáo kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2.6.01 - Hồ sơ giảng dạy năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025*).

Hàng năm, phòng Khảo thí- Kiểm định chất lượng kết hợp phòng Đào tạo-NCKH&HTQT thực hiện dự giờ đánh giá hoạt động chuyên môn nhà giáo từng học kì, làm báo cáo, thông báo kết quả đánh giá chuyên môn nhà giáo, từ đó đặt ra phương hướng hành động phù hợp cho giai đoạn tiếp theo. (1.11.15 - *Kế hoạch dự giờ, Lịch dự giờ giáo viên năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 1.11.16 - Biên bản dự giờ năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 1.11.17 - Hồ sơ bài giảng tiết dự*

giờ năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 1.11.18 - Báo cáo công tác dự giờ năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Cuối mỗi năm học Nhà trường có thực hiện tổng kết, báo cáo đánh giá tình hình kiểm tra các hoạt động đào tạo và đề ra phương hướng, kế hoạch cho năm tiếp theo (1.2.05 - Các báo cáo tổng kết năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.7: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để đảm bảo các hoạt động đào tạo được thực hiện đúng theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt, từng giáo viên phải lập kế hoạch phân tiết giảng dạy cho từng môn học. Riêng các môn thực hành, thực tập được lập kế hoạch cụ thể và có đề cương thực tập cho từng lớp, từng đợt. (2.5.02 Quyết định phân công giảng dạy năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025; 2.7.01 - Kế hoạch thực tập lâm sàng; thực tế ngành; thực tập tốt nghiệp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025; 2.7.02 - Các Quyết định về việc HSSV thực tập tốt nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2.7.03 - Danh sách giáo viên hướng dẫn HSSV thực tập năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025; 2.7.04 - Danh sách học sinh, sinh viên thực tập năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025; 2.7.05 - Đề cương thực tập thực tập năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025; 2.7.06 - Hồ sơ báo cáo thực tập tốt nghiệp của HSSV năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Từng giáo viên có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ hồ sơ trước khi lên lớp và theo dõi, đối chiếu giờ giảng từng học kỳ trong năm với bộ phận quản lý đào tạo (2.6.01 - Hồ sơ giảng dạy năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2.6.02 - Sổ lên lớp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Nhà trường luôn mở rộng và duy trì mối liên kết chặt chẽ với các cơ sở y tế, doanh nghiệp nhằm hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình đào tạo (2.7.07 - Hợp đồng nguyên tắc giữa Trường CDYT Đắc Lắc với các doanh nghiệp và đơn vị sử dụng lao động năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Hàng năm, căn cứ vào tiến độ đào tạo Nhà trường đều có kế hoạch cho người học thực tập tại các cơ sở y tế, doanh nghiệp. Khi cơ sở y tế, doanh nghiệp có yêu cầu, Nhà trường xem xét và chủ động điều chỉnh tiến độ đưa học sinh, sinh viên đi thực tập tại cơ sở y tế, doanh nghiệp. Sau mỗi đợt thực tập tại các cơ sở y tế, doanh nghiệp, từng học sinh, sinh viên đều được nhận xét, đánh giá và xác nhận của các đơn vị thực tập. Trong quá trình thực tập, học tập tại cơ sở y tế, doanh nghiệp Nhà trường có kế hoạch cụ thể cho từng lớp, bố trí giảng viên hướng dẫn trước, trong và sau thời gian thực tập, có giám sát, báo cáo tiến độ bằng hình ảnh đi thực tập. Kết thúc quá trình thực tập giảng viên lập báo cáo kết quả thực tập của giảng viên giảng dạy hoặc hướng dẫn có xác nhận của đơn vị, các khoa lập báo cáo thực tập gửi về Phòng Đào tạo-NCKH&HTQT và Phòng Khảo thí-KĐCL tổng hợp, tham mưu báo cáo kết quả thực tập toàn trường (2.7.08 - Các hình ảnh đi tham quan, thực tập năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025;

2.7.09 - Báo cáo kết quả thực tập của giảng viên giảng dạy/hướng dẫn năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2.7.10 - Hồ sơ thực hành, thực tập (Kế hoạch, lịch giảng tuần, báo cáo, bảng điểm) năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Cùng với đó, Phòng Đào tạo-NCKH&HTQT rà soát các hoạt động dạy và học nhằm củng cố, chấn chỉnh và hoàn thiện các hồ sơ giảng dạy trong mỗi năm học (1.11.12 - Kế hoạch kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 1.11.13 - Biên bản kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 1.11.14 - Báo cáo kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.8: Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, Phòng Khảo thí - Kiểm định chất lượng phối hợp với các khoa thực hiện dự giờ theo kế hoạch kiểm tra giám sát chuyên môn nhà giáo. Sau các tiết dự giờ, đều được tổ chức đóng góp để rút kinh nghiệm chung cho tất cả giảng viên. Kết quả đánh giá dự giờ từng học kỳ đều được Phòng Khảo thí – Kiểm định chất lượng tổng kết và báo cáo về cho Trường (1.11.15 - Kế hoạch dự giờ, Lịch dự giờ giáo viên năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 1.11.16 - Biên bản dự giờ năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 1.11.17 - Hồ sơ bài giảng tiết dự giờ năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 1.11.18 - Báo cáo công tác dự giờ năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024). Phương pháp giảng dạy, các bước tổ chức lớp học trong quá trình giảng dạy của giảng viên đều thể hiện rõ trong giáo án khi lên lớp (2.6.01 - Hồ sơ giảng dạy năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025).

Năm học 2022-2023 trường tổ chức hội giảng cấp cơ sở là nơi các thầy cô có cơ hội học hỏi, giao lưu nâng cao các kỹ năng trong giảng dạy (2.8.01 - Kế hoạch tổ chức hội giảng nhà giáo GDNN cấp cơ sở năm 2022-2023, 2024-2025; 2.8.02 - Danh sách giảng viên tham dự Hội giảng nhà giáo GDNN cấp cơ sở năm 2022-2023; 2.8.03 - Quyết định khen thưởng giáo viên đạt giải trong Hội giảng nhà giáo GDNN cấp cơ sở năm 2022-2023; 2.8.04 - Hồ sơ bài giảng hội giảng cấp cơ sở năm học 2022- 2023).

Bên cạnh đó, công tác lên lớp hằng ngày của giảng viên được Phòng Đào tạo-NCKH&HTQT kiểm tra thường xuyên nhằm đảm bảo giảng viên giảng dạy đúng tiến độ, chương trình đào tạo, lịch giảng (2.6.02 - Sổ lên lớp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024.; 1.11.13 - Biên bản kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025; 1.11.14 - Báo cáo kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025.).

Hàng năm, Nhà trường đều có tổ chức lấy ý kiến của người học, nhà giáo về Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm. Kết quả cho thấy tỉ lệ hài lòng đều đạt trên 80% (1.1.07 - Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.9: Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Ngày nay khi công nghệ thông tin ngày càng phát triển thì việc ứng dụng công nghệ thông tin vào tất cả các lĩnh vực là một điều tất yếu, trong đó có lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Nhà trường cũng đã trang bị phần mềm quản lý đào tạo trong quá trình đào tạo và công tác quản lý của Nhà trường. Từ khi có phần mềm, công tác kiểm tra, giám sát, tra cứu thông tin và quản lý được thuận lợi hơn rất nhiều (2.9.01 - Hình ảnh phần mềm quản lý đào tạo; 2.9.02 - Danh sách bài giảng điện tử theo mô đun/ môn học chuyên môn; 2.9.03 - Quyết định ban hành quy định về sử dụng phần mềm quản lý đào tạo; 2.6.02 - Sổ lên lớp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Bên cạnh công tác thanh kiểm tra định kỳ, thường xuyên cũng thuận lợi, chuyên nghiệp hơn, mang lại hiệu quả trong công tác quản lý của Nhà trường (1.11.12 - Kế hoạch kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 1.11.13 - Biên bản kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 1.11.14 - Báo cáo kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2020-2021; 2021-2022, 2022-2023).

Công tác dự giờ, dự giảng được chính chu, nghiêm túc hơn, các bài giảng có cải tiến, áp dụng nhiều phương pháp mới, tích cực hơn (1.11.15 - Kế hoạch dự giờ, Lịch dự giờ giáo viên năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 1.11.16 - Biên bản dự giờ năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 1.11.17 - Hồ sơ bài giảng tiết dự giờ năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 1.11.18 - Báo cáo công tác dự giờ năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 1.2.05 - Các báo cáo tổng kết năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Công nghệ thông tin chính là công cụ đắc lực hỗ trợ đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy, đổi mới quản lý giáo dục nhằm nâng cao chất lượng phát triển giáo dục. Việc thiết kế giáo án và giảng dạy trên máy tính cũng trở nên sinh động hơn, tiết kiệm được nhiều thời gian so với cách dạy theo phương pháp truyền thống. Việc sử dụng bài giảng điện tử với những hình ảnh, âm thanh sinh động làm cho người học dễ dàng tiếp thu, khắc sâu kiến thức và tăng hứng thú học tập của HSSV. Thông qua bài giảng điện tử, giảng viên có nhiều thời lượng để đặt các câu hỏi gợi mở, tạo điều kiện cho sinh viên hoạt động nhiều hơn trong giờ học. Hiện nay các ngành đang đào tạo của trường trình độ trung cấp, cao đẳng có trên 60% mô đun/môn học chuyên môn ngành, nghề có sử dụng thiết bị mô phỏng, bài giảng điện tử (2.9.02 - Danh sách bài giảng điện tử theo mô đun/ môn học chuyên môn).

Hàng năm, Nhà trường tổ chức lấy ý kiến HSSV, nhà giáo về ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy (1.1.07 - Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 9, tiêu chí 2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.10: Hàng năm, trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong những năm qua, việc tổ chức kiểm tra, giám sát được Nhà trường thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tính khách quan và chính xác, thực hiện đúng quy chế, quy định hiện hành. Hàng năm, Nhà trường đều có xây dựng kế hoạch kiểm tra giám sát các hoạt động đào tạo, phân công Phòng Quản lý sinh viên thực hiện kiểm tra việc thực hiện lên lớp của giảng viên đúng thời gian, đúng thời khóa biểu, đúng tiến độ và báo cáo cho BGH Nhà trường (2.6.02 - *Sổ lên lớp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 1.11.12 - Kế hoạch kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 1.11.13 - Biên bản kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 1.11.14 - Báo cáo kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học; 2021-2022, 2022-2023; 2023-2024*).

Công tác kiểm tra, giám sát luôn được chú trọng và thực hiện thường xuyên, nghiêm túc (1.11.02 - *Các Quyết định của Trường CDYT Đắk Lắk về việc thành lập Tổ kiểm tra nội bộ năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025*). Để thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát về công tác tổ chức, tài chính, đào tạo,... trường xây dựng kế hoạch, thực hiện theo kế hoạch (1.11.03 - *Kế hoạch kiểm tra, giám sát nội bộ các hoạt động Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 1.11.04 - Báo cáo v/v kiểm tra kết quả tuyển sinh năm 2021, 2022, 2023, kiểm tra công tác giảng dạy năm học 2023-2024, 2022-2023, 2021-2022; kiểm tra, giám sát thi tốt nghiệp 2022, 2023, 2024; 1.2.05 - Các báo cáo tổng kết năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024*).

Hàng năm, Phòng Khảo thí-Kiểm định chất lượng, tham mưu lập tổ kiểm tra nội bộ cùng phối hợp với các khoa/bộ môn chịu trách nhiệm kiểm tra giám sát nội dung giảng dạy theo đúng kế hoạch và nội dung quy định. Việc kiểm tra hồ sơ giảng dạy của giáo viên được thực hiện định kỳ trong mỗi học kỳ bao gồm các nội dung: Kế hoạch cá nhân của giảng viên, giáo án, sổ tay giảng viên, giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo, sổ chủ nhiệm, công tác dự giờ thường xuyên, định kỳ nhằm trao đổi kinh nghiệm giảng dạy của các giảng viên, cũng như xem là tiêu chí đánh giá, xếp loại giáo viên và làm cơ sở tiếp tục bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới cho giảng viên toàn trường, từng bước chuẩn hóa đội ngũ giảng viên, đáp ứng yêu cầu trong công tác giảng dạy (1.11.15 - *Kế hoạch dự giờ, Lịch dự giờ giáo viên năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 1.11.16 - Biên bản dự giờ năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 1.11.17- Hồ sơ bài giảng tiết dự giờ năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 1.11.18 - Báo cáo công tác dự giờ năm học 2021-2022, 2022-2023; 2023-2024; 1.11.01 - Các quyết định của Trường CDYT Đắk Lắk về việc ban hành Quy chế Thanh tra - Kiểm tra nội bộ*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 10, tiêu chí 2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.11: *Hàng năm, trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để thực hiện đúng công tác chuyên môn quản lý các hoạt động đào tạo của Nhà trường, Phòng Đào tạo-NCKH&HTQT xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát các hoạt động dạy và học, sau mỗi kỳ kiểm tra đều có báo cáo kết quả kiểm tra, trong đó đều đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học cũng như chất lượng đào tạo của trường. Kết quả cho thấy qua các đợt kiểm tra các đơn vị kịp thời có các kế hoạch và hoạt động điều chỉnh hoạt động dạy và học nhằm đảm bảo kế hoạch, nội dung

chương trình và nâng cao chất lượng đào tạo (1.11.12 - Kế hoạch kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 1.11.13 - Biên bản kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 1.11.14 - Báo cáo kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học; 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024).

Hàng năm, căn cứ vào kết quả kiểm tra hoạt động chuyên môn Nhà trường đã đề ra các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; cụ thể nội dung thực hiện, xây dựng kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả; kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện. Trong quá trình thực hiện các hoạt động đào tạo, để đảm bảo tính khách quan, công bằng, hiệu quả, Nhà trường cử Tổ kiểm tra, giám sát tiến hành kiểm tra, rà soát các hoạt động đào tạo, phân bổ giờ giảng, tổ chức tốt nghiệp,... để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho công tác đào tạo đạt hiệu quả và từng bước nâng cao chất lượng hơn (1.11.02 - Các Quyết định của Trường CDYT Đắk Lắk về việc thành lập Tổ kiểm tra nội bộ năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 1.11.03 - Kế hoạch kiểm tra, giám sát nội bộ các hoạt động Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 1.11.04 - Báo cáo v/v kiểm tra kết quả tuyển sinh năm 2021, 2022, 2023, kiểm tra công tác giảng dạy năm học 2023-2024, 2022-2023, 2021-2022; kiểm tra, giám sát thi tốt nghiệp 2022, 2023, 2024).

Đồng thời trong quá trình triển khai các hoạt động đào tạo, Nhà trường rà soát phương pháp kiểm tra giám sát, điều chỉnh các quy chế, quy định cho phù hợp, lấy ý kiến cán bộ giảng viên, người học để kịp thời khắc phục những hạn chế, điều chỉnh nội dung, phương pháp giảng dạy và có cơ sở để đánh giá, phân loại giảng viên (1.11.20 - Các văn bản thể hiện kết quả rà soát Quy định về nội dung, tổ chức và hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát trong Trường CDYT Đắk Lắk).

Song song việc giảng dạy, một nhiệm vụ không kém phần quan trọng của giáo viên, giảng viên là tham gia NCKH, chế tạo đồ dùng, thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy, góp phần làm phong phú trang thiết bị của Nhà trường, nâng cao chất lượng giảng dạy của Nhà trường, tiết kiệm chi phí đầu tư, hiệu quả thiết thực, sát nội dung và thực tế tại đơn vị, đồng thời cũng làm cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ (2.11.01 - Các Quyết định công nhận đề tài, sáng kiến khoa học năm học 2021-2022; 2023-2024; 2.11.02 - Các Quyết định công nhận sản phẩm khoa học năm học 2021-2022; 2023-2024; 2.11.03 - Báo cáo kết quả về công tác triển khai ứng dụng các đề tài NCKH, sáng kiến, mô hình thiết bị trong công tác đào tạo tại Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2021-2022, 2023-2024; 2.4.01 - Các Quyết định ban hành Quy chế đào tạo).

Để có cơ sở tham mưu cho lãnh đạo về nội dung, biện pháp trong việc quản lý, điều chỉnh và tổ chức các hoạt động dạy và học. Nhà trường xây dựng kế hoạch giảng dạy, thông báo về việc thực hiện giờ giảng theo từng học kỳ, năm học cụ thể. Căn cứ vào thông báo, các khoa đảm bảo công tác giảng dạy, rà soát, đánh giá và lập báo cáo về kết quả giảng dạy, nộp về Phòng Đào tạo-NCKH&HTQT tổng hợp, báo cáo BGH (2.11.04 - Bảng tổng hợp giờ dạy các khoa năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Hàng năm, để đảm bảo độ chính xác, minh bạch và mang tính khách quan nhà trường tổ chức khảo sát ý kiến của nhà giáo, CBQL về các hoạt động thanh kiểm tra trong công tác hoạt động đào tạo, để từ đó tiếp thu sự đóng góp, xây dựng và có giải pháp tham mưu, điều chỉnh các hoạt động hiệu quả hơn dần nâng cao chất lượng trong hoạt động thanh kiểm tra công tác đào tạo của Nhà trường (1.1.07 - Bộ hồ sơ khảo sát

CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 11, tiêu chí 2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.12: Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường đã ban hành các quy chế đào tạo theo các bậc đào tạo khác nhau, trong đó có các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, đánh giá kết quả rèn luyện, cấp phát văn bằng chứng chỉ (2.4.01 - Các Quyết định ban hành Quy chế đào tạo; 2.12.04 - Các Quyết định ban hành Quy chế HSSV.; 2.12.06 - Các quyết định ban hành Quy chế in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ).

Trên cơ sở Quy chế đào tạo, Nhà trường ban hành quy định về hình thức Đào tạo chính quy, thường xuyên nhằm giúp học sinh, sinh viên có cơ hội học lên bậc học cao hơn, đồng thời quá trình đánh giá kết quả được khách quan, chính xác thông qua các quy định thi học kỳ, xét tốt nghiệp, rèn luyện, cấp phát văn bằng, chứng chỉ (2.12.01 - Các quyết định ban hành Quy định đào tạo liên thông Trường CDYT Đắk Lắk; 2.12.02 - Quyết định công nhận và cấp bằng tốt nghiệp cho học sinh sinh viên cao đẳng năm 2022, 2023, 2024 và danh sách kèm theo; 2.12.04 - Các quyết định ban hành Quy chế HSSV Trường CDYT Đắk Lắk; 2.12.06 - Các quyết định ban hành Quy chế in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ.).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 12, tiêu chí 2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.13: Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và theo quy định đặc thù của ngành nếu có

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường luôn mở rộng và duy trì mối liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp nhằm hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình đào tạo bằng việc ký kết các văn bản thỏa ước, ghi nhớ trong đào tạo dài hạn, ngắn hạn, nhu cầu tuyển dụng,... (2.7.07 - Hợp đồng nguyên tắc giữa Trường CDYT Đắk Lắk với các doanh nghiệp và đơn vị sử dụng lao động năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Trong quá trình đào tạo, không chỉ tiếp nhận học sinh thực tập, các đơn vị y tế, công ty, đơn vị tuyển dụng lao động còn liên kết với Nhà trường tiếp nhận HSSV đào tạo tại đơn vị y tế, công ty, doanh nghiệp trên một số mô đun, môn học giúp các em có cơ hội trải nghiệm thực tế, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp (2.1.01 - Danh sách các nghề đào tạo trình độ Cao đẳng năm 2021, 2022, 2023, 2024; 2.13.01 - Danh sách đơn vị sử dụng lao động tham gia đánh giá kết quả người học năm 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.13.02 - Kế hoạch và Báo cáo thực tế cơ sở năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024).

Ngoài ra, doanh nghiệp tham gia xây dựng chương trình đào tạo, tham gia đánh giá kết quả học tập của HSSV qua thực tập tốt nghiệp tại doanh nghiệp, doanh nghiệp đánh giá kết quả học tập sau kết thúc khóa thực tập (2.7.01 - Kế hoạch thực tập lâm sàng; thực tế ngành; thực tập tốt nghiệp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025; 2.7.02 - Các Quyết định về việc HSSV thực tập tốt nghiệp năm học 2021-

2022; 2022-2023; 2023-2024; 2.7.03 - Danh sách giáo viên hướng dẫn HSSV thực tập năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025; 2.7.04 - Danh sách học sinh, sinh viên thực tập năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025; 2.13.03 - Phiếu đánh giá ý thức thực tập của HSSV năm học 2021-2022, 2022-2023; 2023-2024 2.13.04 - Các quyết định về việc thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo Trình độ Cao đẳng, thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2024 có sự tham gia của doanh nghiệp; 2.7.06 - Hồ sơ báo cáo thực tập tốt nghiệp của HSSV năm học 2021-2022, 2022-2023; 2023-2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 13, tiêu chí 2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.14: Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Công tác tổ chức thi kết thúc môn học học phần được Phòng Khảo thí - Kiểm định chất lượng của Trường tổ chức đúng theo quy trình, quy định ban hành, đảm bảo khách quan, nghiêm túc từ khâu lập kế hoạch, bốc đề, nhân bản đề thi, tổ chức coi thi, mỗi bài thi đều có 02 giám khảo tham gia chấm thi (2.04.01 – Quyết định ban hành quy chế đào tạo; 2.14.01 - Lịch thi kết thúc môn học năm học; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025, 2.14.02 - Hồ sơ bài thi, biên bản thi kết thúc môn học năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025; 2.12.06 - Quyết định ban hành Quy chế in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ).

Việc xét công nhận điểm và công nhận tốt nghiệp được thực hiện đúng theo Quy chế thi và công nhận tốt nghiệp của Trường (2.12.02 - Quyết định công nhận và cấp bằng tốt nghiệp cho học sinh sinh viên cao đẳng năm 2022, 2023, 2024 và danh sách kèm theo; 2.12.05 - Sổ cấp bằng cao đẳng năm 2022, 2023, 2024).

Hàng năm, Nhà trường ban hành quy chế làm việc của hội đồng thi đua, khen thưởng, kỷ luật và xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên. Nhà trường tổ chức họp xét công nhận kết quả rèn luyện và có quyết định công nhận kết quả rèn luyện cho HSSV theo từng học kì. (2.14.03 - Quyết định ban hành Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập năm 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 2.14.04 - Biên bản họp xét kết quả rèn luyện năm học 2021-2022, 2022-2023; 2023-2024 2.14.05 - Biên bản xét kết quả học tập từng kỳ của HSSV năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Trường tổ chức lễ tốt nghiệp cho học sinh, sinh viên và cấp bằng tốt nghiệp cho HSSV đủ điều kiện và ký nhận tại Phòng Đào tạo-NCKH&HTQT. Bảng điểm toàn khóa cấp cùng lúc với bằng tốt nghiệp. Sau khi ra Quyết định tốt nghiệp và công bố kết quả đạt, đủ điều kiện cấp bằng. Nhà trường tiến hành in ấn văn bằng, chứng chỉ đúng và đầy đủ thông tin theo quy định. Trước khi tổ chức in văn bằng, chứng chỉ, cấp phát bằng theo đúng quy trình, quy định (2.12.02 - Quyết định công nhận và cấp bằng tốt nghiệp cho học sinh sinh viên cao đẳng năm 2022, 2023, 2024 có danh sách kèm theo; 2.12.05 - Sổ cấp bằng cao đẳng cấp năm học 2022, 2023, 2024).

Trường hợp sai sót về quê quán và ngày tháng năm sinh do thay đổi hồ sơ được phát hiện kịp thời và in sai do lỗi máy in, Trường đã tiến hành hủy văn bằng, chứng chỉ bị hỏng, in lại và cấp phát cho người học đúng theo quy định. Ngoài ra, HSSV đã tốt nghiệp bị thất lạc văn bằng có thể đến trường đề nghị theo mẫu tại Phòng Đào tạo-

NCKH&HTQT đề được cấp lại (2.12.06 - *Quyết định ban hành Quy chế in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ*).

Trong quá trình thực hiện cấp phát bằng, Nhà trường thường xuyên kiểm tra, rà soát và có báo cáo định kỳ lên BGH trong công tác quản lý HSSV tốt nghiệp (1.11.03 - *Kế hoạch kiểm tra, giám sát nội bộ các hoạt động Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 1.11.04 - Báo cáo v/v kiểm tra kết quả tuyển sinh năm 2021, 2022, 2023, kiểm tra công tác giảng dạy năm học 2023-2024, 2022-2023, 2021-2022; kiểm tra, giám sát thi tốt nghiệp 2022, 2023, 2024*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 14, tiêu chí 2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.15: *Hàng năm, Trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhằm đảm bảo các quy chế, quy định của Trường luôn được đưa vào triển khai áp dụng phù hợp với quy định, thực tiễn của Trường, vào đầu năm học Trường đều lập kế hoạch và tổ chức rà soát, điều chỉnh mục tiêu nhiệm vụ của Trường, trong đó có nhiệm vụ rà soát, điều chỉnh tất cả các quy chế, quy định của Trường (2.15.01 - *Kế hoạch rà soát, bổ sung các Quy định, Quy chế cần thiết lập tại Trường CDYT Đắk Lắk năm 2022, 2023, 2024*).

Năm 2022, 2023 trường đã có các quyết định ban hành và bổ sung chỉnh quy định tổ chức thi, xét công nhận tốt nghiệp theo Thông tư mới ban hành, ngoài ra tất cả các quy chế, quy định của Trường đều được rà soát và ban hành lại cho phù hợp với quy định hiện hành và thực tiễn hoạt động của Trường (2.15.02 - *Báo cáo kết quả rà soát, bổ sung các Quy chế, Quy định cần thiết lập tại Trường CDYT Đắk Lắk năm 2022, 2023, 2024; 2.4.01 - Các Quyết định ban hành Quy chế đào tạo; 2.1.02 - Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng hệ chính quy, hệ thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024; 1.11.19- Các văn bản thể hiện nội dung cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra giám sát trong Trường CDYT Đắk Lắk; 2.15.03- Kế hoạch và Báo cáo kết quả rà soát, bổ sung các Quy chế, Quy định cần thiết lập tại Trường CDYT Đắk Lắk năm 2022, 2023, 2024; 2.15.04 - Kế hoạch và Báo cáo kết quả rà soát, bổ sung các Quy chế, Quy định cần thiết lập tại Trường CDYT Đắk Lắk năm 2022, 2023, 2024*)

Hàng năm, Nhà trường thực hiện khảo sát nhà giáo, CBQL về việc thực hiện công tác tổ chức, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học và có báo cáo tổng hợp ý kiến, từ đó nghiên cứu, đánh giá, điều chỉnh kịp thời công tác tổ chức, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học (1.1.07 - *Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 15, tiêu chí 2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.16: *Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường đã và đang đảm bảo các điều kiện đào tạo liên thông từ trung cấp lên cao đẳng, tuân thủ theo các quy định của Luật GDNN và quy định của Bộ Lao

động-Thương binh và Xã hội như: Liên thông ở các nghề mà Nhà trường đã đăng ký (1.1.02 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, đăng ký bổ sung hoạt động GDNN).

Hàng năm, Nhà trường triển khai thực hiện đảm bảo đúng theo quyết định số 53/2008/QĐ-BLĐT&XH. Đảm bảo đủ cơ sở vật chất, thiết bị, đội ngũ giáo viên, chương trình và kế hoạch đào tạo phù hợp cho đào tạo liên thông. Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT-BLĐT&XH, ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc ban hành quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong GDNN, Nhà trường đã ban hành Quy chế đào tạo liên thông (2.12.01 - Quyết định ban hành Quy định đào tạo hệ Thường xuyên Trường CĐYT Đắk Lắk; 2.1.02 - Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng hệ chính quy, hệ thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024; 2.1.01 - Danh sách các nghề đào tạo trình độ Cao đẳng, năm 2021, 2022, 2023, 2024; 2.1.04 - Bộ các chương trình đào tạo chi tiết từng nghề trình độ Cao đẳng hệ chính quy, và hệ thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2023, 2024).

Nhà trường đã chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để tổ chức đào tạo Liên thông từ trung cấp lên cao đẳng theo đúng quy chế, xây dựng chương trình đào tạo. Trong các năm 2023, 2024 trường đã ban hành các thông báo tuyển sinh liên thông (2.16.01 – Các thông báo tuyển sinh liên thông từ trung cấp lên cao đẳng các năm 2021, 2022, 2023, 2024). Nhưng hiện vẫn chưa tuyển sinh được sinh viên do nhu cầu đăng ký thấp.

Hàng năm, để đảm bảo độ chính xác, minh bạch và mang tính khách quan, Nhà trườngngng tổ chức khảo sát ý kiến của đối tượng người học, nhà giáo, CBQL về các hoạt động đào tạo liên thông trong Nhà trường, để từ đó tiếp thu sự đóng góp, xây dựng và có giải pháp tham mưu, điều chỉnh các hoạt động hiệu quả hơn dần nâng cao chất lượng trong hoạt động đào tạo liên thông của Nhà trường trong những năm tiếp theo (1.1.07 - Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 16, tiêu chí 2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.17: Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường có các văn bản quy định về sử dụng dữ liệu trong hoạt động đào tạo, tuyển sinh và Sứ mệnh của Nhà trường được công bố rộng rãi thông qua trang website của Nhà trường (1.1.03 - Các quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CĐYT Đắk Lắk; 1.2.03 - Quyết định số 536/QĐ-CĐYT ngày 22/08/2023 ban hành mục tiêu sứ mạng, tầm nhìn, chính sách chất lượng của Trường CĐYT Đắk Lắk giai đoạn 2020-2030; 1.1.06 - Địa chỉ website www.dmc.edu.vn; 2.9.03 - Quyết định ban hành quy định về sử dụng phần mềm quản lý đào tạo). Nhiệm vụ này giao cho các phòng chức năng và các khoa phối hợp thực hiện, đảm bảo thống nhất về dữ liệu, lưu trữ an toàn, chính xác, có thể kiểm tra đối chiếu khi cần thiết. Các hoạt động này được thực hiện đúng theo quy định quản lý về hệ thống sổ sách, quản lý kết quả học tập, quản lý bài thi,... của học sinh, sinh viên. Phần mềm đào tạo qua hệ thống mạng nội bộ phục vụ cho công tác lưu trữ, quản lý và sử dụng trong hệ thống đào tạo toàn trường. Dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức của Nhà trường được đồng bộ dữ

liệu từ bản giấy đến phần mềm (2.9.01 - Phần mềm quản lý đào tạo; 2.17.01 - Các hợp đồng mua phần mềm và hình ảnh cơ sở dữ liệu phần mềm; 2.17.02 - Các văn bản thể hiện việc cung cấp thông tin cho Ban biên tập website Trường CDYT Đắk Lắk; 2.17.03 - Quyết định thành lập Ban biên tập website Trường CDYT Đắk Lắk; 1.5.01 - Báo cáo tổng kết hoạt động của các đơn vị thuộc Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024; 1.2.05 - Các báo cáo tổng kết năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Việc quản lý các hoạt động đào tạo của Trường từng bước được tin học hóa nhằm hạn chế sai sót, cập nhật nhanh, dễ quản lý và tra cứu. Trường đang sử dụng phần mềm Quản lý đào tạo với các chức năng: quản lý điểm, quản lý tuyển sinh, chương trình đào tạo phần mềm được Trường khai thác và sử dụng có hiệu quả trong các hoạt động đào tạo của Trường (2.17.04 - Quyết định ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của trang thông tin điện tử Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk; 2.17.05 - Hình ảnh tranh Web, các phần mềm quản lý; 2.17.06 - Các hồ sơ về thành lập trang Webside của Trường CDYT Đắk Lắk).

Để đánh giá mức độ hiệu quả trong quá trình quản lý, sử dụng các phần mềm thông qua việc khảo sát ý kiến của các CBQL, giảng viên Nhà trường trong thời gian sử dụng, vận hành, từ đó có kế hoạch bổ sung và hoàn chỉnh để đưa vào ứng dụng tốt trong hoạt động của Nhà trường (1.1.07 - Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 17, tiêu chí 2: 1 điểm

3.2.3. TIÊU CHÍ 3: NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG.

Đánh giá tổng quát tiêu chí 3:

Nhà trường có đội ngũ Nhà giáo, CBQL, viên chức và nhân viên đáp ứng được yêu cầu về số lượng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và được đảm bảo quyền lợi theo quy định hiện hành của Nhà nước và của Trường. Nhà trường có chính sách đào tạo bồi dưỡng cán bộ, hỗ trợ cả về thời gian và kinh phí cho cán bộ đi học tập bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao trình độ.

Số nhà giáo của trường đảm bảo đạt chuẩn về trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm, đáp ứng yêu cầu giảng dạy của trường và đảm bảo trên 80% giảng viên dạy được cả lý thuyết và thực hành, tham gia tốt phong trào thi đua dạy tốt như hội giảng giảng viên giỏi cấp trường và các cấp tỉnh, toàn quốc nhằm góp ý rút kinh nghiệm để nâng cao chất lượng giảng dạy.

Đa số CBQL các phòng, khoa đã được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý và chuyên môn, lý luận chính trị. Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng và quy hoạch cán bộ kế thừa.

**** Những điểm mạnh:***

Nhà trường đã xây dựng các quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, CBQL, viên chức và người lao động theo quy định. đều có các báo cáo, đánh giá về hoạt động này. Đồng thời việc tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, CBQL, viên

chức và người lao động của Nhà trường được thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, CBQL, viên chức, người lao động.

Tất cả nhà giáo tham gia giảng dạy tại trường đều đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ. Đội ngũ nhà giáo của Nhà trường đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.

Trong các năm qua tất cả nhà giáo, CBQL, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường. Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo.

Trường có chính sách, biện pháp thiết thực như tạo điều kiện về thời gian, tài chính để khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Bên cạnh đó hàng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo. Hàng năm, Trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.

Đề cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất cho nhà giáo theo quy định, tất cả nhà giáo cơ hữu của trường đều có kế hoạch và thực hiện công tác học tập sản xuất tại các đơn vị sử dụng lao động. Tất cả các đợt học tập đều có báo cáo đánh giá và được tổng kết hàng năm.

Đội ngũ lãnh đạo của Nhà trường từ Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và CBQL được bổ nhiệm đúng quy định và đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao. Hàng năm, Trường xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý.

* *Những tồn tại:* kinh nghiệm của một số giảng viên còn hạn chế.

* *Kế hoạch nâng cao chất lượng:* Nhà trường cập nhật thường xuyên việc tổ chức đánh giá kỹ năng nghề chưa được đánh giá, duy trì lập kế hoạch tổ chức cho giảng viên tham gia.

Điểm đánh giá tiêu chí 3

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 3	15/15
Tiêu chuẩn 1	1
Tiêu chuẩn 2	1
Tiêu chuẩn 3	1
Tiêu chuẩn 4	1
Tiêu chuẩn 5	1
Tiêu chuẩn 6	1
Tiêu chuẩn 7	1
Tiêu chuẩn 8	1
Tiêu chuẩn 9	1
Tiêu chuẩn 10	1

Tiêu chuẩn 11	1
Tiêu chuẩn 12	1
Tiêu chuẩn 13	1
Tiêu chuẩn 14	1
Tiêu chuẩn 15	1

Tiêu chuẩn 3.1: *Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, CBQL, viên chức và người lao động theo quy định.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường CDYT Đắk Lắk được thành lập theo Quyết định số 4567/QĐ-BGDĐT ngày 13/10/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo với tiền thân là Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng cán bộ Y tế Đắk Lắk. Trường là cơ sở đào tạo cán bộ y tế có trình độ cao đẳng cho tỉnh Đắk Lắk, các tỉnh lân cận.

Căn cứ các quy định về tuyển dụng VC, bổ nhiệm CBQL, đánh giá phân loại VC của các cơ quan quản lý cấp trên để xây dựng và ban hành thành các quy định liên quan, hoặc triển khai trực tiếp từ công văn chỉ đạo.

Công tác tổ chức cán bộ, quản lý nhân sự là yếu tố quan trọng và cơ bản trong hệ thống quản lý của Trường CDYT Đắk Lắk. Nhà trường đã có đầy đủ văn bản quy định và thực hiện đúng quy định quy hoạch về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại (3.1.01 - Các Quyết định ban hành Quy định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024; 3.1.02 - Danh sách bổ nhiệm lại, điều động viên chức lãnh đạo, quản lý năm 2022, 2023, 2024).

Thực hiện công tác CBQL một cách nghiêm túc, đúng kế hoạch và theo đúng quy trình phù hợp với điều kiện của Nhà trường. Từ năm 2016 đến tháng 08/2024, Trường được UBND tỉnh Đắk Lắk Quyết định bổ nhiệm 01 phó hiệu trưởng phụ trách, 01 phó hiệu trưởng và 01 Kế toán Trưởng; Nhà trường đã bổ nhiệm mới 09 CBQL cấp phòng, khoa (1.12.07 – Các Quyết định về việc bổ nhiệm viên chức quản lý năm 2021, 2022, 2023).

Để thực hiện tốt việc tuyển dụng giảng viên, Nhà trường đã thực hiện đúng theo quy định cấp trên, có ban hành quy trình về tuyển dụng cán bộ viên chức dựa theo các quy định trong Luật lao động, Luật Viên chức, Nghị định của chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, Thông tư hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Điều lệ trường cao đẳng, Phân cấp quản lý viên chức của UBND tỉnh Đắk Lắk và Hướng dẫn của Sở Nội vụ (3.1.05 - Kế hoạch về triển khai việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ; kiểm điểm, đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 3.1.06 - Hướng dẫn đánh giá viên chức và bình xét thi đua năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 3.1.14 - Các quyết định ban hành Quy định về tuyển dụng, sử dụng, đào tạo bồi dưỡng Trường CDYT Đắk Lắk).

Nhà trường đã xây dựng Đề án vị trí việc làm từ năm 2020 và nhu cầu tuyển dụng cho từng vị trí. Mỗi vị trí nêu rõ tiêu chuẩn và yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ giúp Trường tuyển dụng đúng người và đáp ứng nhu cầu cần thiết của Nhà trường (1.5.02 – Quyết định giao cơ cấu ngạch, mã số, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Nhà trường đã ban hành các kế hoạch, thông báo tuyển dụng viên chức công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng (3.1.03 - *Kế hoạch tuyển dụng, thông báo tuyển dụng, phiếu đăng ký dự tuyển viên chức năm 2021*). Từ năm 2020 đến tháng 08/2024, Nhà trường đã tuyển dụng được 17 viên chức (3.1.04 - *Báo cáo kết quả kỳ xét tuyển viên chức Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021*).

Hàng năm, Trường tổ chức đánh giá, phân loại đối với CBCCVV để xếp loại thi đua, bình xét khen thưởng và là cơ sở bố trí, sử dụng, quy hoạch, đề bạt, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chính sách với CBVC theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ của Nhà trường (3.1.13 - *Quyết định về việc Ban hành Quy định Thi đua - Khen thưởng Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025*). Sau khi Trường tổ chức đánh giá, phân loại CBVC sẽ thông báo kết quả và ra Quyết định công nhận kết quả đánh giá xếp loại viên chức (3.1.07 - *Quyết định công nhận kết quả đánh giá viên chức năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*; 3.1.09 - *Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo về chuyên môn, nghiệp vụ năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*).

Ngoài ra Nhà trường còn ban hành Chế độ làm việc của giảng viên, Quy định về chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ đối với giảng viên, đều có đánh giá và báo cáo kết quả (3.1.08 - *Quyết định về việc ban hành quy định đánh giá, xếp loại chuyên môn nghiệp vụ của nhà giáo Trường CDYT Đắk Lắk*; 3.1.09 - *Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo về chuyên môn, nghiệp vụ năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025*; 1.4.06 - *Các quyết định ban hành Quy định chế độ, định mức làm việc đối với nhà giáo GDNN Trường CDYT Đắk Lắk*).

Nhằm thực hiện tốt quy định về công tác bồi dưỡng thường xuyên và nâng cao năng lực cho CBQL, giảng viên và người lao động của Nhà trường, căn cứ vào tình hình thực tế của Nhà trường và địa phương, Trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nhà giáo, CBQL, viên chức và người lao động (3.1.10 - *Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng viên chức và Kế hoạch Bồi dưỡng chính trị hè của Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025*). Nhằm quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức Trường đã xây dựng Quy trình đào tạo, bồi dưỡng CBVC (3.1.11 - *Các Kế hoạch rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2021-2026, 2026-2031*).

Hàng năm, Nhà trường đã thực hiện dân chủ trong quản lý, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ, chính sách đối với CBVC, đảm bảo lợi ích của CBVC nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua, thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Nhà trường (3.1.13 - *Quyết định về việc Ban hành Quy định Thi đua - Khen thưởng Trường CDYT Đắk Lắk*). Nhà trường có chế độ, chính sách bồi dưỡng cán bộ giảng viên đi học tập và bồi dưỡng chuyên môn (1.3.03 - *Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024*).

Căn cứ vào Hướng dẫn quy hoạch CBQL của cấp trên và căn cứ tình hình thực tế của Nhà trường về công tác quy hoạch, rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ, Trường đã thực hiện quy hoạch theo đúng quy định đã đề ra, đội ngũ cán bộ đã được quy hoạch đều đảm bảo theo các tiêu chuẩn quy định, có phẩm chất chính trị vững vàng, được thử thách rèn luyện qua thực tiễn công tác, trình độ lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ ngày càng được nâng cao (3.1.12 - *Các Quyết định phê duyệt danh sách rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021-*

2026). Công tác rà soát, bổ sung quy hoạch theo từng giai đoạn được Tỉnh ủy Đắk Lắk phê duyệt đối với các chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 3: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 3.2: *Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, CBQL, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, CBQL, viên chức, người lao động theo quy định.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện các quy định liên quan, Trường CDYT Đắk Lắk đã tiến hành công tác nhân sự, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan trong các cuộc họp, hội nghị (3.2.01- Nghị quyết Hội nghị CBVC năm 2021, 2022, 2023, 2024; 1.4.08 - Biên bản Hội nghị CBVC trong văn kiện Hội nghị CBVC năm 2021, 2022, 2023, 2024; 3.2.04 - Kế hoạch tổ chức Hội nghị CBVC năm 2021, 2022, 2023, 2024). Căn cứ văn bản đồng ý của UBND Tỉnh Đắk Lắk phê duyệt số lượng người làm việc được giao, Trường ban hành quy trình tuyển dụng và thông báo tuyển dụng, thu nhận hồ sơ, tổ chức phỏng vấn để tuyển chọn nhân sự phù hợp theo yêu cầu giảng dạy, công tác của các đơn vị trực thuộc; nhu cầu tuyển dụng được thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, theo kế hoạch tuyển dụng, quy định đánh giá ứng viên về các mặt chuyên môn, ứng xử, kinh nghiệm, tác phong để tuyển chọn.

Căn cứ vào tình hình thực tiễn và thực trạng CBVC trong Nhà trường, Trường đã xây dựng đề án vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và đảm bảo tính công khai, minh bạch (1.5.02 – Quyết định giao cơ cấu ngạch, mã số, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Căn cứ vào Quyết định của UBND tỉnh Đắk Lắk, Sở Nội vụ về việc giao biên chế công chức và chấp thuận kế hoạch tuyển dụng viên chức của Trường CDYT Đắk Lắk, Trường đã ban hành Quy trình tuyển dụng nhân sự theo đúng các quy định (3.1.06 - Hướng dẫn đánh giá viên chức và bình xét thi đua năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 3.1.03 - Kế hoạch tuyển dụng, thông báo tuyển dụng, thiếu đăng ký dự tuyển viên chức năm 2020, 2021). Từ năm 2020 đến tháng 08/2024, Nhà trường đã tuyển dụng được 17 viên chức (3.1.04 - Báo cáo kết quả kỳ xét tuyển viên chức Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021). Để phục vụ công tác kiểm tra công tác tuyển dụng, tiếp nhận công chức, viên chức, bổ nhiệm trưởng, phó, phòng, khoa trực thuộc Trường có báo cáo kết quả tuyển dụng (1.12.07 - Các Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo các phòng, khoa, bộ môn năm 2023, 2024; 3.1.03 - Kế hoạch tuyển dụng, thông báo tuyển dụng, thiếu đăng ký dự tuyển viên chức năm 2021,). Bên cạnh đó về công tác quy hoạch Trường cũng đã tổ chức đúng quy trình và đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan (3.1.12 - Các Quyết định phê duyệt danh sách rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2020-2025).

Kế hoạch rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của Trường được Tỉnh ủy Đắk Lắk phê duyệt theo từng giai đoạn, Đảng ủy Trường CDYT Đắk Lắk phê duyệt các chức danh Trường, phó các đơn vị trực thuộc Trường theo các giai đoạn (3.2.02- Văn bản rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021 - 2026; 3.1.11 - Các Kế hoạch rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2021-2026, 2026-2031; 3.2.03 - Hồ sơ khen thưởng viên

chức, người lao động của Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Công tác đánh giá, phân loại CBVC cũng được thực hiện, theo đúng quy định, quy trình, hướng dẫn và được tổng hợp để báo cáo cấp trên. Bên cạnh hướng dẫn của cơ quan cấp trên, mỗi năm học Trường đều công khai tiêu chí đánh giá, phân loại CBVC trong quy chế hoạt động năm học. Bên cạnh đó, công tác bình bầu danh hiệu thi đua hàng tháng, năm cũng được các bộ phận và Hội đồng thi đua - khen thưởng của Trường tổ chức đúng quy định, dân chủ, công bằng và công khai (3.1.05 - *Kế hoạch về triển khai việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ; kiểm điểm, đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 3.1.07 - Quyết định công nhận kết quả đánh giá viên chức năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 2023-2024).*

Nhà trường có chế độ chính sách, ưu đãi đối với cán bộ, viên chức và người lao động, hàng tháng theo năm học và được thanh toán qua thẻ lương ngân hàng. Bên cạnh đó Trường thực hiện rà soát và xét đề nghị cho giảng viên đủ đủ thời gian giảng dạy 5 năm được hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo và nâng phụ cấp định kỳ cho các trường hợp khác. Ngoài ra Trường còn có chế độ cho các Cán bộ, giảng viên (đối tượng là biên chế, hợp đồng chỉ tiêu biên chế) tham gia giảng dạy sẽ được xét hưởng phụ cấp ưu đãi và tính giờ chuẩn theo Quy định của Nhà nước. Nhà trường đã thực hiện đầy đủ tất cả các chế độ chính sách cho nhà giáo, CBQL, viên chức, người lao động, đều có báo cáo tổng hợp theo báo cáo tổng kết năm của Trường (3.1.09 - *Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo về chuyên môn, nghiệp vụ năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 1.2.05 - Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023; 3.2.05 - Các quyết định thực hiện chính sách, chế độ cho nhà giáo, CBQL, viên chức, người lao động năm 2021, 2022, 2023, 2024).*

Hàng năm, Nhà trường triển khai khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, CBQL, viên chức, người lao động về tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, CBQL, viên chức và người lao động nhằm thu nhận thông tin khách quan giúp Nhà trường có căn cứ điều chỉnh trong công tác về tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, CBQL, viên chức và người lao động góp phần nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ của Nhà trường (1.1.07 - *Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).* Công tác tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, CBQL, viên chức và người lao động của Nhà trường thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, dân chủ, công bằng: tuyển được những CBVC trẻ, nhiệt tình, tâm huyết để bổ sung cho đội ngũ của Trường đảm bảo về số lượng và chất lượng; Trường đã thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, CBQL, viên chức, người lao động theo quy định.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2 tiêu chí 3: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 3.3: *Đội ngũ nhà giáo của Trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác nếu có.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện theo Thông tư 08/2017/TT-BLĐTĐBXH quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo GDNN, Nhà trường đã ban hành Quy định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ giảng viên, giảng viên đề rà soát, đánh giá, phân loại giảng viên Trường (3.1.08 – *Quyết định về việc ban hành quy định đánh giá, xếp loại chuyên môn nghiệp vụ của nhà giáo Trường CDYT Đăk Lăk năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025*).

Tính đến tháng 08/2024 Trường CDYT Đăk Lăk có tổng cộng 45 giảng viên tham gia giảng dạy, trong đó giảng viên GDNN (V07.01.03 - Giảng viên lý thuyết hạng III) là 45 người. Trong số 45 giảng viên GDNN: có trình độ thạc sĩ, chuyên khoa 1 là 29 chiếm 64,4%, trình độ đại học là 16 chiếm 35,6% (viên chức quản lý tham gia giảng dạy là 24; giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy các môn học, mô-đun chuyên môn tại các khoa là 21). Ngoài ra, Trường ký hợp đồng với giảng viên thỉnh giảng đạt tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm (3.3.01 - *Danh sách trích ngang giảng viên cơ hữu của Trường năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 3.3.02 - Danh sách trích ngang giáo viên thỉnh giảng của Trường năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 3.3.03 - Danh sách trích ngang CBQL tham gia giảng dạy của Trường năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*). Nhà giáo tham gia giảng dạy các môn chuyên ngành đạt chuẩn theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định tại thông tư 08/2017/TT-BLĐTĐBXH, thông tư 21/2020/TT-BLĐTĐBXH ngày 30/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTĐBXH quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo GDNN. Việc phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn, chuyên ngành giảng viên đã được đào tạo, dựa trên cơ sở nhu cầu đào tạo thực tế và nguyện vọng của giảng viên.

- Về trình độ chuyên môn: Có 100% giảng viên tham gia giảng dạy đạt chuẩn trình độ đại học trở lên, có chuyên ngành phù hợp với nghề hoặc môn học giảng dạy (trong đó trình độ thạc sĩ là 29 chiếm 64,4%, trình độ đại học là 16 chiếm 35,6%).

- Về trình độ kỹ năng nghề: Hiện có trên 100% giảng viên dạy thực hành hoặc tích hợp có chứng chỉ hành nghề theo quy định.

- Về trình độ ngoại ngữ: 100% giảng viên đạt trình độ A hoặc tương đương trở lên (Chứng chỉ tiếng Anh ABC, bằng đại học, TOEIC, TOEFL, IELTS, khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam...).

- Về trình độ tin học: 100% đạt chuẩn trình độ công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên (Chứng chỉ tin học A, B, bằng đại học, bằng thạc sĩ...).

- Về năng lực sư phạm: 100% giảng viên, viên chức quản lý tham gia giảng dạy đã có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy cao đẳng, chứng chỉ theo tiêu chuẩn giảng viên GDNN lý thuyết hạng III (V.09.02.03).

Chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ đội ngũ nhà giáo tham gia giảng dạy trường đến tháng 8/2023 được phòng Tổ chức - Hành chính quản lý theo dõi qua bảng thống kê như sau:

+ Văn bằng chuyên môn:

STT	Vị trí việc làm	Chia theo trình độ			
		Thạc sĩ	ĐH	CD	TC
	+ <i>Thỉnh giảng (12)</i>	2	10	0	0

STT	Vị trí việc làm	Chia theo trình độ			
		Thạc sĩ	ĐH	CD	TC
	+ Cơ hữu (45)	29	16	0	0

+ Chứng chỉ sư phạm:

STT	Vị trí việc làm	NVSP
	+ Thỉnh giảng (12)	12
	+ Cơ hữu (45)	45

+ Chứng chỉ hành nghề:

STT	Vị trí việc làm	Chứng chỉ hành nghề	Không
	+ Thỉnh giảng (12)	12	0
	+ Cơ hữu (45)	31	14 (giảng viên môn cơ bản)

+ Trình độ tin học:

STT	Vị trí việc làm	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Ứng dụng CNTT Nâng cao	Kỹ thuật viên	Đại học	Thạc sĩ
	+ Thỉnh giảng (12)	12				
	+ Cơ hữu (45)	42				3

- Trình độ ngoại ngữ:

STT	Vị trí việc làm	A2	B	C	TOEF, IELTS	Trung cấp	Đại học	Thạc sĩ
	+ Thỉnh giảng (12)	1	10		1			
	+ Cơ hữu (45)	4	38				2	1

- Tỷ lệ nhà giáo có trình độ đại học trở lên: 100%.

Nhà trường chú trọng đến công tác hồ sơ quản lý nhà giáo, quản lý chặt chẽ và thường xuyên cập nhật thông tin dữ liệu của CBVC trong toàn trường khi có sự thay đổi (3.3.04 - Hồ sơ nhà giáo, CBQL, viên chức, người lao động). Hàng năm, Trường đều thực hiện công việc rà soát trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhà giáo. Lãnh đạo Nhà trường chỉ đạo bộ phận chuyên môn lập danh sách và ban hành Quyết định cử giảng viên tham gia bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (3.1.10 - Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng viên chức và Kế hoạch Bồi dưỡng chính trị hệ của Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2024; 3.3.05 - Quyết định Nhà giáo, CBQL, viên chức tham gia các khóa học tập bồi dưỡng năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 3.3.06 - Danh sách viên chức, người lao động tham gia đi học tập, đào tạo bồi dưỡng năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Bên cạnh đó, Nhà trường cũng tạo điều kiện cho giảng viên thực tập tại cơ sở y tế, doanh nghiệp để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản

xuất và rèn luyện kỹ năng trong thực tiễn, được tiếp cận công nghệ mới để đào tạo tốt hơn (3.3.07 - *Quyết định (kèm danh sách) nhà giáo, CBQL, viên chức đi học tập tại doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*) Cuối năm học, Nhà trường đều thực hiện công tác đánh giá, xếp loại nhà giáo về chuyên môn, nghiệp vụ và có báo cáo cụ thể. Kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo làm căn cứ để lãnh đạo Nhà trường nghiên cứu, xây dựng và thực hiện chế độ chính sách phát triển đội ngũ giảng viên, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ (3.3.08 - *Phiếu đánh giá, xếp loại nhà giáo năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 1.2.05 - Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023; 3.1.09 - Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo về chuyên môn, nghiệp vụ năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*).

Nhằm đạt mục tiêu 100% giảng viên đạt chuẩn kỹ năng nghề quy định theo Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 10/03/2017. Hàng năm, Nhà trường tạo điều kiện bồi dưỡng kỹ năng nghề cho cán bộ giảng viên (3.3.09 - *Kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng nghề cho nhà giáo năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*).

Hàng năm, Nhà trường tổ chức thực hiện khảo sát ý kiến của nhà giáo, CBQL về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhằm lấy ý kiến khách quan để có cơ sở đánh giá và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên (1.1.07 - *Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*).

Với những biện pháp đồng bộ trên, đến nay 100% nhà giáo đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, tin học, ngoại ngữ, nghiệp vụ sư phạm theo quy định. 100% nhà giáo có chứng chỉ hành nghề theo yêu cầu.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 3: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.4: Nhà giáo, CBQL, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường được UBND tỉnh giao một phần quyền tự chủ về tài chính, trên cơ sở đó Trường đã xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và có bổ sung, sửa đổi tạo quyền chủ động cho cán bộ, viên chức trong Nhà trường hoàn thành nhiệm vụ được giao (1.3.03 – *Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024*).

Nhà trường căn cứ thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 10/3/2017 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc quy định chế độ làm việc của nhà giáo GDNN để cụ thể hóa và ban hành chế độ làm việc của nhà giáo tại Nhà trường; Xây dựng nội quy, CBQL, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và ban hành quy định về công tác thi đua để làm căn cứ đánh giá kết quả làm việc của nhà giáo, CBQL, viên chức và người lao động, ban hành quy chế thực hiện dân chủ đảm bảo quyền hạn của CBVC và đảm bảo quyền tự chủ và chịu trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc (1.4.01 – *Các Quyết định về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk; 1.4.06 – Các quyết định ban hành Quy định chế độ, định mức làm việc đối với nhà giáo GDNN Trường CDYT Đắk Lắk*) Trường CDYT Đắk Lắk có quy định trong hợp đồng lao động về nhiệm vụ

của từng cá nhân gắn liền với nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị nơi công tác. Nhà trường đã ban hành quy chế thi đua khen thưởng và tổ chức bình xét thi đua, khen thưởng cho cán bộ, giảng viên (3.2.03- *Hồ sơ khen thưởng viên chức, người lao động của Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 3.4.02 – Quyết định về việc thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2020-2021; 2021-2022; 2023-2024; 3.4.03- Biên bản họp tổng kết công tác thi đua - khen thưởng và xét danh hiệu thi đua, khen thưởng năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 3.4.04 - Quyết định công nhận kết quả thi đua năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*).

Nhà trường đã xây dựng nhiều nội quy, quy định liên quan đến hoạt động tại Trường như: Nội quy ra vào cơ quan niêm yết tại cổng trường, Quy định chuẩn mực đạo đức của cán bộ viên chức Trường CDYT Đắk Lắk đăng trên Website (3.4.01- *Quyết định về việc ban hành danh mục các quy chế, quy định tại Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024*).

Đối với nhà giáo, CBQL, viên chức và người lao động Nhà trường quản lý thông qua phòng Tổ chức - Hành chính; có đầy đủ Danh sách nhà giáo, CBQL, viên chức: Họ tên, ngày sinh, ngày tuyển dụng, ngày vào đảng, chức danh chức vụ, trình độ chuyên môn, trình độ chính trị, trình độ ngoại ngữ, trình độ tin học, đơn vị (3.3.01- *Danh sách trích ngang giáo viên cơ hữu của Trường năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 3.3.02 - Danh sách trích ngang giáo viên thỉnh giảng của Trường năm 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 3.3.03 - Danh sách trích ngang CBQL tham gia giảng dạy của Trường năm học 2020 - 2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 3.3.04 - Hồ sơ nhà giáo, CBQL, viên chức, người lao động*).

Công tác đánh giá, phân loại CBVC được thực theo hướng dẫn Luật Công chức, Luật viên chức, pháp luật lao động. Tổ chức khen thưởng những tập thể, cá nhân đạt thành tích trong năm học, nhiều CBVC đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở,... (3.1.05 - *Kế hoạch về triển khai việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ; kiểm điểm, đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 3.1.07 - Quyết định công nhận kết quả đánh giá viên chức năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 1.6.02 - Quyết định tặng Giấy khen và phần thưởng danh hiệu thi đua năm học 2020-2021, 2020-2021, 2022-2023 cho Trường CDYT Đắk Lắk; 3.2.03 - Hồ sơ khen thưởng viên chức, người lao động của Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*).

Cuối năm học, Nhà trường đều thực hiện công tác đánh giá, xếp loại nhà giáo về chuyên môn, nghiệp vụ và có báo cáo cụ thể. Kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo làm căn cứ để lãnh đạo Nhà trường nghiên cứu, xây dựng và thực hiện chế độ chính sách phát triển đội ngũ giảng viên, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ (3.1.08 - *Quyết định số 163/QĐ-CDYT ngày 06/7/2020 về việc ban hành quy định đánh giá, xếp loại chuyên môn nghiệp vụ của nhà giáo Trường CDYT Đắk Lắk; 3.3.08 - Phiếu đánh giá, xếp loại nhà giáo năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 3.4.03 - Biên bản họp tổng kết công tác thi đua - khen thưởng và xét danh hiệu thi đua, khen thưởng năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 3.4.04 - Quyết định công nhận kết quả thi đua năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*).

Kết thúc mỗi năm học, các đơn vị trực thuộc thực hiện công tác báo cáo kết quả hoạt động của đơn vị mình (1.2.05 - *Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm*

2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023; 1.5.01 - Báo cáo tổng kết hoạt động của các đơn vị thuộc Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024). Đây là yêu cầu quan trọng nhằm tổng kết, đánh giá, kết quả và hiệu quả từ các hoạt động mà mỗi tập thể, cá nhân đã thực hiện sau một năm. Từ cơ sở này, các tập thể sẽ định hướng được yêu cầu hoạt động vào năm kế tiếp, thể hiện qua phương hướng hoạt động.

Nhà giáo, CBQL, viên chức và người lao động trong toàn Trường thực hiện tốt nhiệm vụ, đúng quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 3: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 3.5: Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; Trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo về số lượng và chất lượng để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy theo chương trình và tiến độ đào tạo đã xây dựng đáp ứng nhu cầu giảng dạy chuyên môn của Nhà trường, Tổng số giảng viên GDNN của Trường đến tháng 31/12/2022 là 50: viên chức quản lý tham gia giảng dạy là 25; giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy các môn học, mô-đun chuyên môn tại các khoa là 25. Trong đó, 100% giảng viên có trình độ đại học trở lên. Ngoài ra, trường còn ký hợp đồng với giảng viên thỉnh giảng đạt tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm (3.3.01 - Danh sách trích ngang giáo viên cơ hữu của Trường năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 3.3.02 - Danh sách trích ngang giáo viên thỉnh giảng của Trường năm 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 3.3.03 - Danh sách trích ngang CBQL tham gia giảng dạy của Trường năm học 2020 - 2021, 2021 - 2022, 2022 - 2023, 2023-2024; 3.3.04 - Hồ sơ nhà giáo, CBQL, viên chức, người lao động).

Thực hiện theo thông tư 07/2017/TT-BLĐT BXH ngày 10/3/2017 quy định chế độ làm việc của nhà giáo GDNN, Nhà trường đã cụ thể hóa và ban hành quy định về chế độ làm việc của giảng viên, giảng viên làm căn cứ để Trường phân công, bố trí, sử dụng, tăng cường hiệu quả công tác quản lý và nâng cao chất lượng giảng dạy (1.4.06 - Các quyết định ban hành Quy định chế độ, định mức làm việc đối với nhà giáo GDNN Trường CDYT Đắk Lắk).

Căn cứ vào chương trình đào tạo đã được Hiệu trưởng phê duyệt, trên cơ sở đó các Khoa và Phòng Đào tạo-NCKH-HTQT đã xây dựng kế hoạch đào tạo toàn khóa học cho từng nghề và xây dựng tiến độ đào tạo theo năm học, học kỳ, cụ thể hóa thời gian học lý thuyết, thời gian thực hành, thời gian thực tập (2.1.02 Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng hệ chính quy, hệ thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024 và danh sách kèm theo; 2.4.02 - Tiến độ đào tạo năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2.5.01 - Kế hoạch đào tạo toàn khóa kèm theo các quyết định ban hành Chương trình đào tạo). Căn cứ vào danh sách các lớp học và số lượng giảng viên hiện có của Trường, Trên cơ sở kế hoạch và tiến độ thực hiện, Phòng Đào tạo-NCKH-HTQT phối hợp với các khoa xây dựng kế hoạch giảng viên theo từng học kỳ, thời khóa biểu cho từng mô đun, môn học đảm bảo số lượng giảng viên, nhà giáo cơ hữu đảm nhận ít nhất 60% khối lượng chương trình

của mỗi ngành, nghề đào tạo (2.5.02 - *Quyết định phân công giảng dạy năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*; 2.5.03 - *Kế hoạch nhà giáo năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*; 2.5.04 - *Thời khóa biểu năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*). Trong từng năm học, giảng viên tại Trường CDYT Đăk Lăk không những thực hiện tốt công tác giảng dạy, mà còn thực hiện theo các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khác như: Biên soạn chương trình, giáo trình; xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật. Định mức giảng dạy của giảng viên được quy định trong chế độ làm việc của nhà giáo ban hành và sửa đổi Hàng năm, làm cơ sở để Nhà trường thống kê và thanh toán giờ giảng vượt định mức cho giảng viên với yêu cầu bảo đảm giờ giảng dạy vượt định mức không quá 200 giờ chuẩn trong năm một năm học (2.5.03 - *Kế hoạch nhà giáo năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*). Sau khi kết thúc năm học, Phòng Đào tạo-NCKH-HTQT và các khoa/bộ môn tiến hành tổng kết giờ giảng của nhà giáo (2.11.04 - *Bảng tổng hợp giờ dạy các khoa năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*) gửi về phòng Tổ chức - Hành chính, phòng Tài chính - Kế hoạch chính thanh toán tiền vượt giờ so với giờ chuẩn quy định. Phòng Tổ chức - Hành chính, phòng Tài chính - Kế hoạch là đơn vị trực tiếp tham mưu BGH về các khoản thu, chi tài chính bao gồm thanh toán lương và thanh toán vượt giờ cho cán bộ, giảng viên. Các khoản thanh toán tiền vượt giờ được Nhà trường cụ thể hóa trong Quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với hoạt động đào tạo thực tế của trường và thực hiện cơ chế quản lý tài chính thống nhất trong toàn đơn vị (1.3.03 - *Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường CDYT Đăk Lăk năm 2021, 2022, 2023, 2024*; 2.11.04 - *Bảng tổng hợp giờ dạy các khoa năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*).

Căn cứ danh sách HSSV trúng tuyển và tình hình nhập học của HSSV, Nhà trường tiến hành phân lớp cho HSSV và danh sách lớp này được duy trì đến cuối khóa học (3.5.01 - *Sĩ số HSSV từng nghề năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*; 3.5.02 - *Danh sách HSSV từng lớp năm học 2020 – 2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*) và so với số HSSV qui đổi trong Quy định chế độ làm việc của nhà giáo, Trường đảm bảo tỉ lệ HSSV/giảng viên theo đúng quy định cụ thể:

Năm	Tổng số HSSV quy đổi	Tổng số giảng viên quy đổi	Tỉ lệ HSSV/Giảng viên
Năm 2020	744	32.05	23.2
Năm 2021	685	33.10	20.7
Năm 2022	589.4	35.73	16.5
Năm 2023	640.2	31.61	20.3

Nhà trường luôn thực hiện nghiêm quy định về tỷ lệ HSSV/ giảng viên (3.5.03 - *Thống kê số lượng giảng viên quy đổi năm 2021, 2022, 2023, 2024*; 3.5.04 - *Thống kê số lượng HSSV quy đổi năm 2021, 2022, 2023, 2024*; 3.5.05 - *Bảng thống kê tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo năm 2019, 2020, 2021, 2022*).

Hàng năm, Ban thanh tra, Phòng Đào tạo NCKH&HTQT đều có báo cáo tổng kết công tác kiểm tra của năm (1.11.14 - *Báo cáo kiểm tra hoạt động chuyên môn năm*

học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 1.11.15 - Kế hoạch dự giờ, Lịch dự giờ giáo viên năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 1.11.18 - Báo cáo công tác dự giờ năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Như vậy, Căn cứ theo Nghị định số 140/2018/NĐ-CP, ngày 8/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi nghề đào tạo theo quy định, Trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 3: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 3.6: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường xây dựng đầy đủ Chương trình đào tạo (theo thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình, tổ chức biên soạn, lựa chọn thẩm định giáo trình đào tạo trình độ cao đẳng và Thông tư 01/2024/TT - LĐTBXH ngày 19/02/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định Quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo, tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, thay thế thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017) của 03 ngành/ngành trình độ cao đẳng theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN (1.1.02 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, đăng ký bổ sung hoạt động GDNN).

Chương trình đào tạo của Nhà trường được rà soát, điều chỉnh và phê duyệt đúng quy định (2.1.01 - Danh sách các nghề đào tạo trình độ Cao đẳng năm 2021, 2022, 2023, 2024; 2.1.02 - Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng, thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024) Song song đó, Nhà trường cũng ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp hệ Cao đẳng (2.1.03 - Các quyết định ban hành chuẩn đầu ra của Trường CĐYT Đắk Lắk năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024. Chuẩn đầu ra công bố trên website của Trường).

Căn cứ vào chương trình đào tạo đã được Hiệu trưởng phê duyệt, trên cơ sở đó các Khoa và Phòng Đào tạo-NCKH&HTQT đã xây dựng kế hoạch đào tạo toàn khóa học cho từng nghề và xây dựng tiến độ đào tạo theo năm học, học kỳ, cụ thể hóa thời gian học lý thuyết, thời gian thực hành, thời gian thực tập (2.4.02 - Tiến độ đào tạo năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024, 2024-2025).

Căn cứ số lượng nhà giáo (3.3.01 - Danh sách trích ngang giáo viên cơ hữu của Trường năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 3.3.02 - Danh sách trích ngang giáo viên thỉnh giảng của Trường năm 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 3.3.03 - Danh sách trích ngang CBQL tham gia giảng dạy của Trường năm học 2020 - 2021, 2021 - 2022, 2022 - 2023, 2023-2024), Phòng Đào - NCKH&HTQT hướng dẫn giảng viên xây dựng kế hoạch cá nhân trên cơ sở phân công giảng viên giảng dạy, tiến độ thực hiện và dự kiến thời điểm kết thúc môn học trong học kỳ đó (2.5.01 - Kế hoạch đào tạo toàn khóa kèm theo các quyết định ban hành Chương trình đào tạo; 2.4.02 - Tiến độ đào tạo năm học 2020-2021; 2021-2022;

2022-2023; 2023-2024; 2.5.02 - *Quyết định phân công giảng dạy năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*; 2.5.03 - *Kế hoạch nhà giáo năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*).

Giảng viên Nhà trường đã thực hiện đúng quy định của chuyên môn, giảng dạy theo đúng thời khóa biểu và thực hiện theo Quy định về hồ sơ lên lớp của nhà giáo. Trường có 100% nhà giáo có đầy đủ giáo án được phê duyệt trước khi lên lớp, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ chuyên môn: soạn giáo án, quản lý, ghi chép sổ sách đúng quy định, biểu mẫu theo Quyết định của Hiệu trưởng Trường CDYT Đắk Lắk ban hành Quy định về Công tác chuyên môn (3.6.01 - *Quyết định ban hành quy định công tác chuyên môn Trường CDYT Đắk Lắk*; 2.6.01 - *Hồ sơ giảng dạy năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*).

Hàng năm, Nhà trường tổ chức đánh giá xếp loại giảng viên và xét khen thưởng cho giảng viên đạt thành tích cao trong công tác giảng dạy (3.1.09 - *Báo cáo về kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo về chuyên môn, nghiệp vụ năm 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023*; 3.6.02 - *Hồ sơ khen thưởng của giảng viên toàn Trường về công tác giảng dạy năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*; 1.2.05 - *Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023*).

Công tác đảm bảo chất lượng được Nhà trường xác định là mục tiêu hàng đầu trong suốt quá trình tồn tại và phát triển. Chính vì vậy, kiểm tra việc thực hiện giảng dạy của giảng viên là nhiệm vụ được Nhà trường thực hiện thường xuyên. Dựa trên tiên độ đào tạo năm học và thời khóa biểu đã ban hành, Phòng Đào tạo - NCKH&HTQT cử cán bộ kiểm tra giờ giảng, theo dõi giờ lên lớp của giảng viên và có báo cáo kết quả thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo nghiêm túc thời gian lên lớp (1.11.14 - *Báo cáo thanh tra, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất các hoạt động của quá trình đào tạo năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*; 1.11.18 - *Báo cáo công tác dự giờ năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*; 2.6.02 - *Sổ lên lớp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*). Bên cạnh đó, Công tác dự giờ, đánh giá giảng viên được thực hiện thường xuyên. Các khoa thành lập kế hoạch dự giờ giảng viên với các hình thức đột xuất, thường xuyên; sau mỗi đợt kiểm tra đều có biên bản và tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm và báo cáo cụ thể với BGH (1.11.18 - *Báo cáo công tác dự giờ năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*). Việc kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của giảng viên nhằm đảm bảo tiến độ và nâng cao chất lượng đào tạo.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 3: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.7: *Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để không ngừng nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, nhà giáo đáp ứng mục tiêu và phát triển của trường, Trường đã có nhiều chính sách và hình thức triển khai khuyến khích cán bộ, giảng viên không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phương pháp giảng dạy. Thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ, Hội nghị CBVC, Nhà trường thực hiện và làm tốt công tác bồi dưỡng đào tạo, xây dựng đội ngũ CBQL, đội ngũ nhà giáo đảm bảo phù hợp với xu thế phát triển của xã hội, Nhà trường

có chế độ, chính sách hỗ trợ đối với nhà giáo tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng như: được tạo điều kiện về thời gian và bố trí sắp xếp công việc chuyên môn phù hợp để đi học, hỗ trợ tiền vé tàu xe, thanh toán công tác phí các đợt nghiên cứu, được hưởng chế độ như người đi công tác đối với các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ... (1.3.03 - Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường CDYT Đắc Lắc năm 2021, 2022, 2023, 2024; 3.1.13 - Quyết định số 251/QĐ-CDYT ngày 24/9/2019 về việc Ban hành Quy định Thi đua - Khen thưởng Trường CDYT Đắc Lắc; 3.7.01 - Văn bản thể hiện nhu cầu bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của nhà trường các năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 3.7.02 - Danh sách đăng ký bồi dưỡng nhà giáo năm 2021, 2022, 2023, 2024; 1.4.06 - Các quyết định ban hành Quy định chế độ, định mức làm việc đối với nhà giáo GDNN Trường CDYT Đắc Lắc).

Nhằm khuyến khích giảng viên tự học tập, bồi dưỡng hoàn thiện, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ tin học, ngoại ngữ nhằm đáp ứng yêu cầu giảng dạy trong năm học, Trường đã xây dựng kế hoạch viên chức, người lao động tự đào tạo, bồi dưỡng theo giai đoạn (3.7.03 - Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng năm 2021, 2022, 2023, 2024). Đầu năm học 100% các phòng, khoa đăng ký tự học tập, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ gửi về phòng Tổ chức – Hành chính tổng hợp trình Hiệu trưởng phê duyệt (3.3.07 – Quyết định (kèm danh sách) nhà giáo, CBQL, viên chức đi học tập tại doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Hàng năm, Trường đều xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ giảng viên (3.1.10 – Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng viên chức và Kế hoạch Bồi dưỡng chính trị hệ của Trường CDYT Đắc Lắc năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024). Trường thường xuyên cử cán bộ, giảng viên tham gia đào tạo và bồi dưỡng dưới 2 hình thức: Đào tạo dài hạn và bồi dưỡng thường xuyên (3.3.05 – Quyết định Nhà giáo, CBQL, viên chức tham gia các khóa học tập bồi dưỡng năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 3.3.06 - Danh sách viên chức, người lao động tham gia đi học tập, đào tạo bồi dưỡng năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 3.3.07 - Quyết định (kèm danh sách) nhà giáo, CBQL, viên chức đi học tập tại doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 3.3.08 - Phiếu đánh giá, xếp loại nhà giáo năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024). Trên cơ sở đó Phòng Tổ chức - Hành chính báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của giảng viên toàn Trường như sau:

STT	Nội dung	2020-2021	2021-2022	2022-2023
1. Kết quả bồi dưỡng				
1.	Thạc sĩ	0	0	01
2.	Đại học	01	0	0
3.	Cao cấp LLCT	0	02	0
4.	Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính	05	03	0
2. Kết quả bồi dưỡng				

1	Bồi dưỡng công tác đảng cho cấp ủy viên các chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở năm 2023	0	0	05
2	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng năm 2023	0	0	03
3	Bồi dưỡng chính trị hè	62	66	63
4	Tập huấn nghiệp vụ cán bộ công đoàn cơ sở năm 2022	0	0	02
5	Tham gia dự Hội thảo CLB khối các Trường Cao đẳng Y Dược	0	0	04
6	Tập huấn, bồi dưỡng về BDCL GDNN năm 2023	0	0	01
7	Đào tạo kiểm định viên chất lượng GDNN năm 2023	0	0	01
8	Tập huấn giảng viên tuyển tỉnh (TOT) về IMCI của Dự án “Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở”	0	0	01
9	Tập huấn giảng viên tuyển tỉnh hướng dẫn khám sức khỏe định kỳ trẻ em dưới 24 tháng tuổi	0	0	01
10	Bồi dưỡng tiếng dân tộc	0	0	01
11	Bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng - an ninh (Đối tượng III)	0	0	01
12	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh Giáo viên GDNN hạng III	45	0	0
13	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh Giáo viên GDNN hạng II	15	0	0
14	Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý cơ sở GDNN	02	0	0
15	Bồi dưỡng cập nhật kiến thức về phòng, chống dịch Covid-19 cho giảng viên.	04	0	0
16	Tập huấn về công tác cải cách hành chính	02	02	0
17	Bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp sở và tương đương năm 2021	02	0	0
18	Bồi dưỡng QLNN ngạch chuyên viên	01	0	0
19	Tập huấn công tác dân vận, quy chế dân chủ, công tác dân vận chính quyền năm 2021	0	02	0

20	Đào tạo giảng viên tuyến tỉnh về một số vấn đề sức khỏe ưu tiên của dự án cho tuyến y tế cơ sở	0	03	0
21	Tập huấn nghiệp vụ công tác văn thư, lưu trữ năm 2022	0	02	0
22	Bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp sở và tương đương.	0	04	0
23	Bồi dưỡng nâng cao năng lực NCKH, phát triển chương trình, giáo trình, tài liệu cho cán bộ, giảng viên	0	56	0

(1.2.05 - Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023; 3.7.03 - Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng năm 2021, 2022, 2023, 2024).

- Nhà trường thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho giảng viên nhằm khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Ngoài ra Nhà trường thực hiện khảo sát lấy ý kiến của cán bộ, giảng viên để có căn cứ điều chỉnh bổ sung cơ chế chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy (1.1.07 - Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 3: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 3.8: Hàng năm, Trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện định hướng về công tác tự học tập, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo, BGH Trường đã xây dựng chương trình học tập, bồi dưỡng chuẩn hóa, bồi dưỡng nâng cao,... mang tính dài hạn, được tiến hành theo giai đoạn (3.1.10 - Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng viên chức và Kế hoạch Bồi dưỡng chính trị hệ của Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024). Hàng năm, Nhà trường đều xây dựng kế hoạch cho cán bộ, giảng viên tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, thông báo đến từng đơn vị trong Nhà trường để cán bộ, giảng viên đăng ký, giảng viên tham gia các lớp tập huấn đều được công nhận hoàn thành khóa học, và có báo cáo gửi về Phòng Tổ chức - Hành chính qua giấy chứng nhận, tài liệu, hình ảnh thông qua khóa bồi dưỡng (3.7.02 - Danh sách đăng ký bồi dưỡng nhà giáo năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Bên cạnh việc nâng cao năng lực sư phạm, giảng viên của Trường luôn có ý thức phải nâng cao trình độ chuyên môn, tính đến tháng tháng 08/2024, Trường có 29 giảng viên trình độ thạc sĩ chiếm tỉ lệ 64,4%. Từ năm 2019 đến nay, có nhiều giảng viên tham gia các lớp bồi dưỡng, nâng cao trình độ và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (3.3.05 – Quyết định Nhà giáo, CBQL, viên chức tham gia các khóa học tập bồi dưỡng năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 3.3.06 - Danh sách viên chức, người lao động tham gia đi học tập, đào tạo bồi dưỡng năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 3.3.07 - Quyết định (kèm danh sách) nhà

giáo, CBQL, viên chức đi học tập tại doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 3.3.08 - Phiếu đánh giá, xếp loại nhà giáo năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).). Sau mỗi khóa tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ các giảng viên tham gia đều báo cáo triển khai, nhân rộng tại đơn vị. Mỗi năm, Trường có báo cáo công tác đào tạo bồi dưỡng được tích hợp vào báo cáo tổng kết năm của Nhà trường (3.8.01 - Hồ sơ cán bộ, viên chức, người lao động; 1.2.05 - Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023; 3.3.04 - Hồ sơ nhà giáo, CBQL, viên chức, người lao động; 3.7.03 - Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Hàng năm, Trường xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ giảng viên nhằm nâng cao trình độ của cán bộ giảng viên Nhà trường, ngoài ra quy chế chi tiêu nội bộ có thay đổi, bổ sung và điều chỉnh tăng mức hỗ trợ để động viên giảng viên tham gia học tập nâng cao trình độ.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 3: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 3.9: Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, Nhà trường có kế hoạch giảng viên đi học học tập, bồi dưỡng tại các cơ sở y tế doanh nghiệp để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành, đây chính là môi trường thuận lợi để giảng viên tham gia vào hoạt động, lao động tại cơ sở sản xuất, cơ sở y tế từ đó giảng viên sẽ xây dựng kế hoạch giảng dạy của cá nhân, đơn vị sát với thực tế, giúp người học khi tốt nghiệp đáp ứng với môi trường lao động mới (1.4.06 - Các quyết định ban hành Quy định chế độ, định mức làm việc đối với nhà giáo GDNN Trường CDYT Đắc Lắc; 3.9.01 - Kế hoạch giảng viên đi bồi dưỡng, thực tập thực tế tại doanh nghiệp của các khoa năm 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 3.3.01 - Danh sách trích ngang giáo viên cơ hữu của Trường năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Trong các hoạt động trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp giảng viên đã cập nhật kiến thức, quy trình công nghệ mới; thiết bị máy móc mới tại doanh nghiệp để bổ sung cho hoạt động giảng dạy; tìm hiểu cách thức tổ chức sản xuất, hoạt động của doanh nghiệp nơi giảng viên thực tập; nghiên cứu quy trình, cập nhật công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý; tiếp cận công việc thực tế tại doanh nghiệp nhằm rèn luyện kỹ năng trong thực tiễn, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Sau khi kết thúc đợt đi thực tế học tập tại doanh nghiệp, mỗi giảng viên đều có báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch học tập của cá nhân (2.7.09 - Báo cáo kết quả thực tập tại doanh nghiệp của giảng viên năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2.7.08 - Hình ảnh giảng viên thâm nhập thực tế tại đơn vị sử dụng lao động năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 3.3.08 - Phiếu đánh giá, xếp loại nhà giáo năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Công tác tổ chức cho giảng viên được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định được Nhà trường quan tâm, thể hiện qua các biên bản họp lãnh đạo các đơn

vị với Nhà trường, Biên bản Hội nghị cán bộ công chức, viên chức, người lao động (1.4.08 - *Biên bản Hội nghị cán bộ viên chức trong văn kiện Hội nghị cán bộ viên chức năm 2021, 2022, 2023, 2024*; 3.9.02 - *Kế hoạch tổ chức và thông báo Kết luận Hội nghị công tác chuyên môn năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*; 1.2.05 - *Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023*; 3.7.03 - *Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng năm 2021, 2022, 2023, 2024*).

Hàng năm, Nhà trường tổ chức thực hiện khảo sát ý kiến của nhà giáo về việc học tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định (1.1.07 - *Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*).

Trường có 100% nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 9, tiêu chí 3: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 3.10: *Hàng năm, Trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, Nhà trường tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với nhà giáo sau mỗi đợt đào tạo, bồi dưỡng từ đó rà soát, lập danh sách các giảng viên còn chưa đạt chuẩn chuyên môn nghiệp vụ để tạo điều kiện thời gian để các giảng viên tham gia các lớp nâng cao trình độ. Nhà trường tiến hành đánh giá hiệu quả của công tác đào tạo, bồi dưỡng trên cơ sở khảo sát ý kiến của đơn vị có giảng viên được cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

BGH Trường đã xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức, người lao động theo giai đoạn, bồi dưỡng chuẩn hóa, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Hàng năm, Phòng Tổ chức - Hành chính tổng hợp danh sách đăng ký tham gia học tập, bồi dưỡng của giảng viên toàn trường, từ đó tham mưu cho BGH Nhà trường ban hành quyết định cử giảng viên đi học tập, bồi dưỡng theo kế hoạch đã đăng ký (3.1.10 - *Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng viên chức và Kế hoạch Bồi dưỡng chính trị hệ của Trường CĐYT Đắk Lắk năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*; 3.3.05 - *Quyết định Nhà giáo, CBQL, viên chức tham gia các khóa học tập bồi dưỡng năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*; 3.3.06 - *Danh sách viên chức, người lao động tham gia đi học tập, đào tạo bồi dưỡng năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*; 3.3.07 - *Quyết định (kèm danh sách) nhà giáo, CBQL, viên chức đi học tập tại doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*; 3.3.08 - *Phiếu đánh giá, xếp loại nhà giáo năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*). Hàng năm, có 100% giảng viên cơ hữu tham gia học tập tại các công ty, doanh nghiệp và có báo cáo kết quả trải nghiệm, kiến thức tiếp thu trong thời gian tham gia trải nghiệm đã được triển khai và áp dụng có hiệu quả tại các đơn vị (2.7.09 - *Báo cáo kết quả thực tập tại doanh nghiệp của giảng viên năm 2021, 2022, 2023, 2024*; 2.7.08 - *Các hình ảnh đi tham quan, thực tập năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*). Sau các khóa đào tạo, bồi dưỡng Nhà trường có đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm và đưa ra các giải pháp khắc phục những

tồn tại, hạn chế từ đó rà soát, lập danh sách các giảng viên còn chưa đạt chuẩn chuyên môn nghiệp vụ tạo điều kiện thời gian để các giảng viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng thực hành (1.2.05 - Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023; 3.7.03 - Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng năm 2021, 2022, 2023, 2024; 3.8.01 - Hồ sơ cán bộ, viên chức, người lao động).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 10, tiêu chí 3: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 3.11: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của Trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng của Trường CDYT Đắk Lắk được UBND tỉnh Đắk Lắk ra quyết định bổ nhiệm theo đúng quy trình và quy định tại khoản 2 điều 14 của luật GDNN, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đảm bảo các yêu cầu về tiêu chuẩn và điều kiện, hiện nay Trường có 01 Phó Hiệu trưởng phụ trách và 01 Phó hiệu trưởng (3.11.01 - Các Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng).

Phó Hiệu trưởng phụ trách Nhà trường:

Cô Tạ Thị Nhất Sương, Phó Hiệu trưởng phụ trách có trình độ Thạc sỹ quản lý được, cao cấp lý luận chính trị, trình độ thạc sỹ ngôn ngữ Anh, trình độ Tin học Ứng dụng CNTT, đã được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục, nghiệp vụ quản lý GDNN, đạt chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp đang giữ, nhiều năm liền đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở nhiều bằng khen các cấp trao tặng. Nhà trường có danh sách lý lịch trích ngang đầy đủ thông tin của Phó Hiệu trưởng phụ trách.

Các Phó Hiệu trưởng của Trường đều có trình độ thạc sỹ, có trình độ tin học, ngoại ngữ, nghiệp vụ sư phạm, được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đang giữ, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý GDNN, có nhiều thành tích trong công tác được các cấp khen thưởng.(3.11.02- Danh sách trích ngang Phó Hiệu trưởng phụ trách, Phó Hiệu trưởng).

BGH Nhà trường đảm bảo đúng yêu cầu về trình độ được đào tạo, thâm niên công tác, và độ tuổi theo quy định của Điều lệ Trường Cao đẳng, của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk; bản thân có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống giản dị, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao thể hiện sự phát triển mạnh mẽ về quy mô đào tạo cũng như cơ sở vật chất của Nhà trường trong những năm gần đây (3.11.04 - Hồ sơ quản lý của Phó Hiệu trưởng phụ trách, Phó Hiệu trưởng; 1.1.03 – Các quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk).

BGH Trường đã thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm được giao, lãnh đạo tập thể Nhà trường đạt nhiều thành tích cao về mọi mặt (3.11.03 - Bảng phân công nhiệm vụ BGH; 3.11.08 - Thông báo của Ban thường vụ Đảng ủy khối các cơ quan doanh nghiệp tỉnh Đắk Lắk về kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ lãnh đạo, quản lý năm 2021, 2022, 2023, 2024; 1.6.02 - Quyết định tặng Giấy khen và phần thưởng danh hiệu thi đua năm học 2020-2021, 2022-2023, 2024-2025 cho Trường CDYT Đắk Lắk).

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng Nhà trường có sự tin nhiệm về chuyên môn, nghiệp vụ, có sức khỏe và năng lực quản lý, điều hành hoạt động của Nhà trường (3.11.05 - Hướng dẫn số 02-HD/TU ngày 10/11/2020 của Đảng ủy khối các cơ quan

doanh nghiệp tỉnh Đắk Lắk về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân; 3.11.06 - Bản tự nhận xét cá nhân của BGH năm 2021, 2022, 2023, 2024; 3.11.07 - Biên bản họp đánh giá BGH có các tổ chức đoàn thể năm 2021, 2022, 2023, 2024; 3.11.08 - Thông báo của Ban thường vụ Đảng ủy khối các cơ quan doanh nghiệp tỉnh Đắk Lắk về kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ lãnh đạo, quản lý năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng đã đạt nhiều thành tích trong công tác quản lý và lãnh chỉ đạo hoạt động của Nhà trường, được các cấp khen thưởng. Hàng năm, Ban giám hiệu được đánh giá xếp loại công viên chức, xét thi thi đua năm đều hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (3.11.08 - Thông báo của Ban thường vụ Đảng ủy khối các cơ quan doanh nghiệp tỉnh Đắk Lắk về kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ lãnh đạo, quản lý năm 2021, 2022, 2023, 2024; 1.6.02 - Quyết định tặng Giấy khen và phần thưởng danh hiệu thi đua năm học 2020-2021, 2020-2021, 2022-2023 cho Trường CĐYT Đắk Lắk.; 1.2.05 - Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023; 3.11.09 - Các Quyết định về việc tặng bằng khen các cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 3.11.10 - Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố tặng Bằng khen đối với cá nhân 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 11, tiêu chí 3: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 3.12: *Đội ngũ CBQL của các đơn vị thuộc Trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong công tác bổ nhiệm viên chức quản lý, Trường đã ban hành quy định bằng văn bản và tiến hành bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo các đơn vị nhằm đảm bảo yêu cầu vận hành bộ máy quản lý, đáp ứng yêu cầu mục tiêu, chức năng nhiệm vụ và phù hợp với điều kiện cụ thể của đơn vị và Nhà trường (1.1.03 - Các quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CĐYT Đắk Lắk; 1.2.02 - Các Nghị quyết của Hội đồng trường năm 2021, 2022, 2023, 2024). Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, vị trí chức danh và quy hoạch viên chức quản lý của Nhà trường, Đảng ủy, BGH đề xuất phương án nhân sự hoặc thống nhất phương án nhân sự trên cơ sở ý kiến giới thiệu của viên chức trong Nhà trường. Trường CĐYT Đắk Lắk tính đến tháng 08/2024 có 9 viên chức quản lý các đơn vị trực thuộc, trong đó trình độ thạc sĩ là 7 người, đại học là 02 người (dự kiến hoàn thành khoá luận thạc sĩ năm 2025) (3.12.01- Danh sách trích ngang của đội ngũ CBQL Trường CĐYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Trường có đầy đủ văn bản quy định và thực hiện đúng quy định về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Trường CĐYT Đắk Lắk (3.1.01 - Các Quyết định ban hành Quy định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Trường CĐYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Từ năm 2019 đến tháng 02/2021, Nhà trường ra Quyết định bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại 9 CBQL cấp phòng, khoa (1.12.07 – Các Quyết định về việc bổ nhiệm viên chức quản lý năm 2022; 2023; 2024; 3.1.02 - Danh sách bổ nhiệm lại, điều động viên chức lãnh đạo, quản lý năm 2022;2023;2024; 3.12.02 - Hồ sơ bổ nhiệm viên chức quản lý (Kế hoạch, Quyết định) năm 2022, 2023).

Thực hiện chủ trương quy hoạch CBQL, Trường đã xây dựng nội dung quy hoạch CBQL tại các đơn vị trực thuộc trình Đảng ủy Nhà trường phê duyệt. Trong các năm qua, thực hiện quy định của Tỉnh, UBND tỉnh Đắk Lắk, Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh và Quy chế tổ chức, hoạt động của trường, Nhà trường xây dựng kế hoạch quy hoạch cán bộ nhằm tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ và đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ đáp ứng yêu cầu mới. Trường đều thực hiện công tác rà soát bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ hiện tại, giới thiệu bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ tiếp theo, đảm bảo đủ số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ kế cận (1.12.06 - Các Quyết định công nhận kết quả rà soát, bổ sung quy hoạch chức danh Trưởng, Phó các đơn vị trực thuộc Trường CDYT Đắk Lắk giai đoạn 2016-2021, 2021-2026; 3.1.11 - Các Kế hoạch rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2021-2026, 2026-2031; 3.2.02 - Văn bản rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2022 - 2025). Để đảm bảo các hoạt động của Nhà trường cũng như công tác quy hoạch bổ nhiệm thực hiện đúng quy trình, quy định. Hàng năm, Nhà trường có tổ chức đối thoại giữa BGH, công đoàn, người lao động tại Hội nghị Cán bộ, viên chức để tiếp thu các ý kiến phản hồi về tất cả các mặt của Nhà trường (1.4.08 - Biên bản Hội nghị cán bộ viên chức trong văn kiện Hội nghị cán bộ viên chức năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Đội ngũ CBQL của Trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của nhà nước. Hàng năm, Nhà trường có rà soát, đánh giá CBQL từ đó làm căn cứ để bổ nhiệm, miễn nhiệm và điều động cán bộ.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 12, tiêu chí 3: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 3.13: Đội ngũ CBQL của Trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ vào cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ của các đơn vị được quy định trong Quy chế tổ chức hoạt động, Trường đã xây dựng được đội ngũ CBQL với việc bổ nhiệm theo quy định, quy trình, bảo đảm về phẩm chất, năng lực, phân công đúng người, đúng việc. CBQL của Nhà trường được bổ nhiệm theo đúng quy định đảm bảo tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị, đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định (3.1.02 - Danh sách bổ nhiệm lại, điều động viên chức lãnh đạo, quản lý năm 2022, 2023; 3.13.01 - Hồ sơ CBQL; 3.1.03 - Kế hoạch tuyển dụng, thông báo tuyển dụng, thiếu đăng ký dự tuyển viên chức năm 2020, 2021; 3.3.04 - Hồ sơ nhà giáo, CBQL, viên chức, người lao động).

Hàng năm, Trường đều thực hiện công tác đánh giá, phân loại viên chức quản lý theo quy định về đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao. Trong những năm qua tất cả CBQL Nhà trường đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nhiều CBQL được tặng bằng khen của tỉnh, bộ, ngành; danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, được Hiệu trưởng khen. Đội ngũ CBQL Nhà trường thực hiện đúng theo quyền lợi và nhiệm vụ được giao (3.13.04 – Biên bản Hội nghị tập thể lãnh đạo nhà trường kiểm điểm, xếp loại tập thể, cá nhân năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 3.13.05 – Biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 3.1.07 - Quyết định công nhận kết quả đánh giá xếp loại viên chức năm học 2020- 2021, 2021-2022, 2022-2023; 1.6.02 – Quyết định tặng Giấy khen và phần thưởng danh hiệu thi đua năm học 2020-2021, 2020-2021, 2022-2023 cho Trường

CĐYT Đắk Lắk; 1.2.05 - Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023; 1.5.01 - Báo cáo tổng kết hoạt động của các đơn vị thuộc Trường CĐYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Kế toán trưởng của Nhà trường đảm bảo quy định Thông tư liên tịch số 163/2013/TTLT-BTC-BNV ngày 15/11/2013, được Quyết định bổ nhiệm (3.13.02 - *Quyết định của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc bổ nhiệm kế toán trưởng*). Kế toán trưởng có trình độ đại học, có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng và đảm bảo thời gian công tác thực tế về nghiệp vụ kế toán theo yêu cầu của vị trí việc làm (3.13.03 – *Hồ sơ bổ nhiệm kế toán trưởng năm 2022*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 13, tiêu chí 3: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 3.14: *Hàng năm, Trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để đáp ứng mục tiêu, chiến lược phát triển trường, đồng thời hướng đến việc chuẩn bị đội ngũ CBQL kế thừa, BGH Trường luôn khuyến khích các CBQL học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý. Hàng năm, Nhà trường có kế hoạch học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị, tin học, ngoại ngữ,... cho đội ngũ CBQL (3.1.10 - *Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng viên chức và Kế hoạch Bồi dưỡng chính trị hệ của Trường CĐYT Đắk Lắk năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 3.3.05- Quyết định Nhà giáo, CBQL, viên chức tham gia các khóa học tập bồi dưỡng năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 3.14.03 - Danh sách thống kê viên chức quản lý tham gia các khóa đào tạo bồi dưỡng năm 2021, 2022, 2023, 2024; 3.1.13 - Quyết định về việc Ban hành Quy định Thi đua - Khen thưởng Trường CĐYT Đắk Lắk*).

Sau khi kết thúc khóa học bồi dưỡng, nâng cao trình độ văn bằng, chứng chỉ của CBQL được nộp về phòng Tổ chức - Hành chính để báo cáo BGH, cập nhật hồ sơ viên chức và bộ phận Kế toán - Tài chính thanh toán chế độ theo quy chế chi tiêu nội bộ của trường (3.14.01 - *Các văn bằng, chứng chỉ của viên chức và người lao động đào tạo, bồi dưỡng năm 2021, 2022, 2023, 2024; 3.14.02 - Hồ sơ viên chức Trường, phó, phòng, khoa của Trường CĐYT Đắk Lắk*).

Hàng năm, Nhà trường đều có lấy ý kiến phản hồi của CBQL về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (1.1.07 - *Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 14, tiêu chí 3: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 3.15: *Đội ngũ viên chức, người lao động của Trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Góp phần vào hoạt động đào tạo nghề của Trường, bên cạnh đội ngũ BGH, CBQL và giảng viên, Trường còn có đội ngũ viên chức và người lao động, được phân công phụ trách các công việc khác nhau từ các phòng, khoa, bộ môn Căn cứ thống kê, lực lượng viên chức và người lao động tại các phòng, khoa, bộ môn đủ về số lượng và

nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ, có năng lực phù hợp với các vị trí làm việc, đáp ứng yêu cầu công việc được giao. Đội ngũ viên chức của Trường đảm bảo đủ về số lượng và cơ cấu chuyên môn, nghiệp vụ; có năng lực phù hợp với nhiệm vụ công tác, cơ cấu tổ chức, đã góp phần không nhỏ trong sự thành công của Trường trong những năm vừa qua. Đội ngũ viên chức của nhà Trường đều hoàn thành nhiệm vụ được giao (1.5.02 - *Quyết định giao cơ cấu ngạch, mã số, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2021, 2022, 2023, 2024*; 3.15.01 - *Danh sách trích ngang đội ngũ viên chức, người lao động của Trường CDYT Đắc Lắc năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*; 3.1.07 - *Quyết định công nhận kết quả đánh giá xếp loại viên chức năm học 2020- 2021, 2021-2022, 2022-2023*; 3.1.13 - *Quyết định số 251/QĐ-CDYT ngày 24/9/2019 về việc Ban hành Quy định Thi đua - Khen thưởng Trường CDYT Đắc Lắc*; 3.13.05 - *Biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*; 1.2.05 - *Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023*; 3.13.04 - *Biên bản Hội nghị tập thể lãnh đạo nhà trường kiểm điểm, xếp loại tập thể, cá nhân năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*).

Nhà trường xây dựng kế hoạch học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị, tin học, ngoại ngữ cho đội ngũ viên chức, người lao động (3.1.10 - *Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng viên chức và Kế hoạch Bồi dưỡng chính trị hè của Trường CDYT Đắc Lắc năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*; 3.3.05- *Quyết định Nhà giáo, CBQL, viên chức tham gia các khóa học tập bồi dưỡng năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*; 3.3.06 - *Danh sách viên chức, người lao động tham gia đi học tập, đào tạo bồi dưỡng năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*; 3.15.02 - *Danh sách thống kê đội ngũ viên chức, người lao động tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng năm 2021, 2022, 2023 (không tính giảng viên, CBQL, bảo vệ, lao công)*).

Trước yêu cầu nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo, Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ cho tất cả CBVC Nhà trường, trong đó có đội ngũ viên chức với các nội dung chương trình bồi dưỡng phù hợp với từng đối tượng công tác, ít nhất trong 3 năm đã có trên 80% đội ngũ viên chức, người lao động được đào tạo bồi dưỡng. Sau khi kết thúc khóa học bồi dưỡng, nâng cao trình độ văn bằng, chứng chỉ của CBQL được nộp về phòng Tổ chức - Hành chính để báo cáo BGH, cập nhập hồ sơ viên chức và bộ phận Kế toán - Tài chính thanh toán theo chế độ quy chế chi tiêu nội bộ của trường (3.14.01 - *Các văn bằng, chứng chỉ của viên chức và người lao động đào tạo, bồi dưỡng năm 2021, 2022, 2023, 2024*; 1.2.05 - *Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023*)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 15, tiêu chí 3: 1 điểm.

3.2.4. TIÊU CHÍ 4: CHƯƠNG TRÌNH, GIÁO TRÌNH

Đánh giá tổng quát tiêu chí 4:

Mở đầu: Các chương trình đào tạo của Nhà trường được xây dựng, điều chỉnh theo các thông tư hướng dẫn của Bộ Lao động - TB&XH. Năm 2017, thực hiện Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/4/2017, Quy định khối lượng

kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Nhà trường đã rà soát, hiệu chỉnh chương trình đào tạo theo Luật GDNN. Các chương trình đào tạo nghề cơ bản phù hợp với yêu cầu thực tiễn sản xuất, sự thay đổi tiến bộ của kỹ thuật công nghệ và cung cấp cho người học năng lực đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp tại vị trí làm việc. Giáo trình đào tạo nghề đã cụ thể hoá được mục tiêu đào tạo về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm đồng thời từng bước đáp ứng được yêu cầu đổi mới về nội dung và phương pháp dạy học.

** Những điểm mạnh:*

Nhà trường có đầy đủ các chương trình đào tạo, được xây dựng, rà soát điều chỉnh định kỳ theo quy định. Các chương trình, giáo trình được xây dựng hoàn toàn phù hợp với mục tiêu đào tạo của trường cũng như gắn bó với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực, nhu cầu học tập của người học và thị trường lao động trong và ngoài tỉnh. Các chương trình đào tạo của trường có mục tiêu rõ ràng; có quy định cụ thể về chuẩn kiến thức, kỹ năng cần đạt được đối với người học; có quy định phương pháp, hình thức đào tạo và cách thức đánh giá kết quả học tập và được định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phù hợp với quy định của Bộ LĐ-TBVXH; được cập nhật những thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến.

Trong công tác xây dựng, thẩm định chương trình, giáo trình, trường có mời nhà giáo, chuyên gia ngoài trường, cán bộ kỹ thuật các doanh nghiệp tham gia xây dựng và thẩm định. Trường có đầy đủ tất cả các quy định về xây dựng, biên soạn, chỉnh sửa, thẩm định chương trình; rà soát, bổ sung, điều chỉnh chương trình, giáo trình; biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình. Quá trình tổ chức xây dựng, điều chỉnh chương trình đều có sự tham gia của nhiều giảng viên, cán bộ trong và ngoài trường, các chuyên gia, cán bộ kỹ thuật của các doanh nghiệp.

Nhà trường có đủ sách chuyên môn, giáo trình, tài liệu cho các môn học đang đào tạo. Việc biên soạn giáo trình nội bộ của trường tuân thủ quy định. Các giáo trình và tài liệu giảng dạy đã cụ thể hoá yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm cần đạt trong chương trình, tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực. Định kỳ đã tổ chức khảo sát lấy ý kiến các nhà giáo, chuyên gia, các doanh nghiệp nhằm cải tiến và nâng cao chất lượng nội dung chương trình đào tạo phù hợp với thực tế sản xuất.

** Những tồn tại:*

Nhà trường chưa thực hiện đào tạo liên thông giữa các trình độ đào tạo lên trình độ đại học.

** Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Nhà trường tăng cường tuyên truyền tuyển sinh, khảo sát nhu cầu liên thông lên trình độ cao đẳng nhằm đảm bảo quyền lợi, tăng cơ hội học tập và nghiên cứu ở bậc cao hơn cho người học.

Điểm đánh giá tiêu chí 4:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 4	14/15
Tiêu chuẩn 1	1
Tiêu chuẩn 2	1
Tiêu chuẩn 3	1

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chuẩn 4	1
Tiêu chuẩn 5	1
Tiêu chuẩn 6	0
Tiêu chuẩn 7	1
Tiêu chuẩn 8	1
Tiêu chuẩn 9	1
Tiêu chuẩn 10	1
Tiêu chuẩn 11	1
Tiêu chuẩn 12	1
Tiêu chuẩn 13	1
Tiêu chuẩn 14	1
Tiêu chuẩn 15	1

Tiêu chuẩn 4.1: *Có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề mà trường đào tạo.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường hiện có 13 chương trình đào tạo. Trong đó, chương trình đào tạo cao đẳng chính quy là 11, hệ thường xuyên 02, Tất cả đều được xây dựng, điều chỉnh và thẩm định theo chương trình khung của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2.1.01 - *Danh sách các nghề đào tạo trình độ Cao đẳng, năm 2021, 2023*; 2.1.02 - *Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng, thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024*).

Năm 2017 thực hiện luật GDNN Trường CDYT Đắk Lắk được Tổng cục GDNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN (1.1.02 - *Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, đăng ký bổ sung hoạt động GDNN*).

Căn cứ Công văn số 106/TCDN-DNCQ ngày 19/01/2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề về việc hướng dẫn xây dựng, chuyển đổi chương trình đào tạo theo Luật GDNN Trường đã tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định và ban hành 13 chương trình đào tạo (Năm 2017 ban hành 03 chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, năm 2019 phê duyệt điều chỉnh, cập nhật 03 chương trình, trình độ cao đẳng; Năm 2021 ban hành 01 chương trình đào tạo, trình độ cao đẳng; Năm 2022 ban hành 01 chương trình trình độ cao đẳng; Năm 2023 ban hành 04 chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trong đó hệ thường xuyên 02, hệ chính quy 02; năm 2024 ban hành 01 chương trình đào tạo trình độ cao đẳng hệ chính quy) đều thực hiện theo các hướng dẫn Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 01/3/2017 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng và Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH, ngày 19/02/2024 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Nội dung các chương trình đào tạo đều được biên soạn theo hướng nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường lao động, đảm bảo cho HSSV sau khi tốt nghiệp ra trường có thể tìm được việc làm hoặc tiếp tục học lên ở bậc cao hơn. Tất cả chương trình đào tạo nghề của Trường xây dựng, đều có quyết định phê duyệt và ban hành của Hiệu trưởng Nhà trường (2.1.02 - *Các Quyết định ban hành chương trình*

đào tạo trình độ Cao đẳng, thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024; 2.1.03 - Các quyết định ban hành chuẩn đầu ra của Trường CĐYT Đắk Lắk năm 2017, 2019, 2020, 2022, 2023, 2024. Chuẩn đầu ra công bố trên website của Trường).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 4: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 4.2: 100% chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường được Tổng cục GDNN cấp phép hoạt động đào tạo cho 100% chương trình các nghề đào tạo tại Trường (1.1.02 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, đăng ký bổ sung hoạt động GDNN).

Các chương trình đào tạo của trường theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề đều được Hiệu trưởng ra Quyết định phê duyệt, ban hành và có tên đúng theo quy định tại Thông tư số 26/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 Ban hành Danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng đẳng.

Trường xây dựng chương trình đào tạo: Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn xây dựng chương trình của Bộ Lao động - TB&XH, Nhà trường ban hành Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng chương trình và biên soạn giáo trình gồm CBQL, giáo viên có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp có nhiệm vụ nghiên cứu (4.2.01 Các quyết định về việc thành lập Tổ biên soạn xây dựng chương trình và biên soạn giáo trình Trình độ Cao đẳng và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024).

Năm 2019 Chương trình đào tạo của trường được rà soát, bổ sung và điều chỉnh chương trình theo kế hoạch để đáp ứng nhu cầu đào tạo (Kế hoạch rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo các ngành Cao đẳng Điều dưỡng, Dược, Hộ sinh năm 2019).

Toàn bộ chương trình đào tạo của Trường được tiến hành điều chỉnh, hoàn thiện để phù hợp với tình hình thực tế vận hành, sản xuất kinh doanh của các cơ sở Y tế, doanh nghiệp và xu thế hội nhập về dạy nghề. Sau khi hoàn thiện việc biên soạn các chương trình đào tạo, các chương trình chi tiết môn học, mô đun. Nhà trường thành lập các Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo. Các thành viên của Hội đồng thẩm định được các khoa đề xuất, tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng thẩm định theo đúng quy định tại khoản 5 điều 11 của Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 01/3/2017 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng và tại khoản c điểm 1 điều 7 của Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH, ngày 19/02/2024 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ cao đẳng (4.2.02 Các Quyết định việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình, giáo trình trình độ Cao đẳng chính quy, thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024).

Trong quá trình xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo Nhà trường đã mời các chuyên gia từ các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp và các giáo viên, chuyên gia giàu kinh nghiệm từ các cơ sở đào tạo khác tham gia biên soạn, thẩm định, khảo sát, đánh giá cũng như điều chỉnh chương trình đào tạo. Có nhiều ý kiến đánh giá, phản biện trong quá trình biên soạn, thẩm định chương trình (4.2.03 - Các Biên bản thẩm định chương trình đào tạo các nghề đào tạo trình độ Cao đẳng, thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024).

Tất cả chương trình đào tạo của các nghề đều được thông qua Hội đồng thẩm định chương trình và được Hiệu trưởng phê duyệt, ban hành các Quyết định (2.1.02 - Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng hệ chính quy, thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 4: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 4.3: Chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Chương trình đào tạo của trường 100% được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN (1.1.02- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, đăng ký bổ sung hoạt động GDNN). Trong từng năm đều có sự rà soát chương trình nhằm kịp thời cập nhật, bổ sung những nội dung mới đáp ứng với nhu cầu thực tiễn.

100% các nghề đào tạo có đầy đủ chương trình đào tạo thể hiện chi tiết mục tiêu, yêu cầu đầu ra của nghề được xác định rõ ràng, trong đó quy định cụ thể chuẩn kiến thức, kỹ năng; phương pháp và hình thức đào tạo; nội dung giảng dạy và cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng MH, MĐ của từng nghề, từng trình độ. Các chương trình đào tạo xây dựng, rà soát điều chỉnh đều căn cứ theo quy định đối với từng chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng (2.1.01 - Danh sách các nghề đào tạo trình độ Cao đẳng, năm 2021, 2023; 2.1.02 - Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng chính quy và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024; 2.1.03 - Các quyết định ban hành chuẩn đầu ra của Trường CĐYT Đắk Lắk năm 2017, 2019, 2020, 2022, 2023, 2024. Chuẩn đầu ra công bố trên website của Trường; 2.1.04 - Bộ các chương trình đào tạo chi tiết từng nghề trình độ Cao đẳng chính quy và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024; 2.1.05 - Hồ sơ chuẩn đầu ra của Trường CĐYT Đắk Lắk năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024).

Sau khi được biên soạn, thẩm định hoàn chỉnh, Nhà trường tiến hành đưa vào sử dụng các bộ chương trình đào tạo theo đúng quy định. Trước khi khai giảng khóa học mới, Nhà trường đều dựa vào chương trình đào tạo có kế hoạch đào tạo cụ thể cho từng chuyên ngành và được công khai rõ ràng cho người học (2.4.01 - Các Quyết định ban hành Quy chế đào tạo; 2.4.02 – Tiến độ đào tạo năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học có vai trò rất to lớn đến việc nâng cao chất lượng đào tạo. Kết quả của kiểm tra đánh giá là cơ sở để điều chỉnh hoạt động dạy, hoạt động học và quản lý giáo dục. Nếu kiểm tra đánh giá sai dẫn đến nhận định sai về chất lượng đào tạo gây tác hại to lớn trong việc sử dụng nguồn nhân lực. Kiểm tra đánh giá đúng thực tế, chính xác và khách quan sẽ giúp người học tự tin, hăng say, nâng cao năng lực sáng tạo trong học tập. Vì vậy, Nhà trường ban hành các quy định về cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định (2.4.01 - Các Quyết định ban hành Quy chế đào tạo; 2.12.01 - Các quyết định ban hành Quy định đào tạo thường

xuyên Trường CDYT Đắk Lắk). Việc đánh giá kết quả học tập giúp Nhà trường: nhận định thực trạng, định hướng điều chỉnh hoạt động học tập của HSSV và tạo điều kiện nhận định thực trạng, định hướng điều chỉnh hoạt động giảng dạy của giáo viên. Từ đó, Nhà trường đưa ra các giải pháp điều chỉnh phương pháp dạy của thầy và phương pháp học của trò nâng cao hiệu quả đào tạo.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 4: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 4.4: Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, CBQL GDNN, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong quá trình xây dựng chương trình đào tạo, ngoài sự tham gia của các giảng viên, CBQL của Nhà trường, Nhà trường đã mời thêm thành viên là CBQL, các chuyên gia, cán bộ kỹ thuật từ các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp sử dụng lao động và các giáo viên, chuyên gia giàu kinh nghiệm từ các cơ sở đào tạo khác tham gia tổ biên soạn, thẩm định, khảo sát, đánh giá chương trình đào tạo (4.2.01 - Các quyết định về việc thành lập Tổ biên soạn xây dựng chương trình và biên soạn giáo trình Trình độ Cao đẳng và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024; 4.2.02 - Các Quyết định việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình, giáo trình trình độ Cao đẳng và thường xuyên 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024; 4.4.01 - Danh sách cán bộ quản lý (CBQL) GDNN, cán bộ khoa học kỹ thuật (KHKT) của các doanh nghiệp, giảng viên bên ngoài trường và giảng viên cơ hữu nhà trường tham gia xây dựng chương trình đào tạo theo quyết định Ban biên soạn năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024; 4.4.02 - Danh sách cán bộ quản lý (CBQL) GDNN, cán bộ khoa học kỹ thuật (KHKT) của các doanh nghiệp, giảng viên bên ngoài trường và giảng viên cơ hữu nhà trường tham gia thẩm định chương trình đào tạo theo quyết định hội đồng thẩm định năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024).

Năm 2019 Trường xây dựng kế hoạch rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo nhằm đáp ứng với yêu cầu của thực tiễn (4.2.04 - Kế hoạch rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo các ngành Cao đẳng Điều dưỡng, Dược, Hộ sinh năm 2019).

Các chương trình đào tạo kèm theo nội dung chi tiết các MH, MĐ được xây dựng có sự tham gia của giáo viên chuyên môn từ các khoa, các chuyên gia đến từ các cơ sở y tế, các doanh nghiệp sử dụng lao động đã có những ý kiến đóng góp trong quá trình biên soạn, xây dựng chương trình đào tạo của trường (4.2.03 Các Biên bản thẩm định chương trình đào tạo các nghề đào tạo trình độ Cao đẳng, liên thông 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024).

Sau khi xây dựng xong, Nhà trường tổ chức nghiệm thu và trình Hiệu trưởng phê duyệt, ban hành (2.1.03 – Các quyết định ban hành chuẩn đầu ra của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2017, 2019 2020, 2022, 2023, 2024. Chuẩn đầu ra công bố trên website của Trường; 2.1.02 - Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng, thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024; 2.1.04 - Bộ các chương trình đào tạo chi tiết từng nghề trình độ Cao đẳng và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024).

Chương trình đào tạo của Trường được xây dựng và thẩm định đều có sự tham gia đóng góp ý kiến của nhà giáo, CBQL GDNN, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động (1.1.07 – Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên,

HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 4: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 4.5: Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường xác định việc xây dựng, điều chỉnh, cập nhật chương trình là nhiệm vụ quan trọng nhằm từng bước đưa chương trình dạy nghề sát với thực tế của cơ sở y tế, doanh nghiệp và cập nhật các tiến bộ khoa học công nghệ vào giảng dạy. Các chương trình đào tạo được Nhà trường xây dựng trên cơ sở quy định của Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017, Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19/2/2024. Các chương trình đào tạo luôn đảm bảo tính thực tiễn, tính khoa học được thể hiện qua từng mục tiêu cụ thể (2.1.03 - Các quyết định ban hành chuẩn đầu ra của Trường CDYT Đắc Lắc năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024. Chuẩn đầu ra công bố trên website của Trường; 2.1.02 - Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng, thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024; 2.1.04 - Bộ các chương trình đào tạo chi tiết từng nghề trình độ Cao đẳng và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024; 2.1.05 - Hồ sơ chuẩn đầu ra của Trường CDYT Đắc Lắc năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024).

Ngoài ra để có thể cập nhật chương trình phù hợp với yêu cầu thực tiễn, trong quá trình xây dựng, điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo Nhà trường đã mời CBQL, các chuyên gia, cán bộ chuyên môn từ các cơ sở y tế, doanh nghiệp sử dụng lao động tham gia tổ biên soạn, thẩm định, khảo sát, đánh giá chương trình đào tạo (4.2.03 - Các Biên bản thẩm định chương trình đào tạo các nghề đào tạo trình độ Cao đẳng, và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024; 4.4.01 - Danh sách cán bộ quản lý (CBQL) GDNN, cán bộ khoa học kỹ thuật (KHKT) của các doanh nghiệp, giảng viên bên ngoài trường và giảng viên cơ hữu nhà trường tham gia xây dựng chương trình đào tạo theo quyết định Ban biên soạn năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024).

Hàng năm, Nhà trường tổ chức khảo sát, đánh giá chất lượng chương trình đào tạo thông qua các cuộc khảo sát, lấy ý kiến đánh giá, nhận xét của chuyên gia từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ, các CBQL, giáo viên và người học tốt nghiệp đã đi làm của trường làm cơ sở để thực hiện điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo cho phù hợp với thực tiễn (1.1.07 - Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Chương trình đào tạo của Nhà trường được xây dựng phù hợp thực tế sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, đồng thời luôn có tính mềm dẻo, kịp thời bổ sung đáp ứng với sự thay đổi của thị trường lao động để HSSV ra trường đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của xã hội, của nhà tuyển dụng, cả về kiến thức chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp lẫn kỹ năng làm việc.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 4: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 4.6: Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ GDNN với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Chương trình đào tạo của trường được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN, được tổ chức xây dựng chuẩn đầu ra (1.1.02- *Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, đăng ký bổ sung hoạt động GDNN*).

Nhà trường xây dựng chương trình đào tạo đảm bảo tính liên thông từ trình độ từ trung cấp lên cao đẳng với quan điểm trình độ đào tạo phải thể hiện rõ tính kế thừa và phát triển về kiến thức, kỹ năng nhằm tạo điều kiện cho người học có thể nâng cao trình độ chuyên môn của mình một cách thuận lợi. Để làm được điều đó, Trường ban hành các Quyết định lựa chọn và thẩm định chương trình đào tạo (2.1.01 - *Danh sách các nghề đào tạo trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024*; 2.1.02 - *Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng, thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024*; 2.1.03 - *Các quyết định ban hành chuẩn đầu ra của Trường CDYT Đắk Lắk 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024. Chuẩn đầu ra công bố trên website của Trường*; 2.1.04 - *Bộ các chương trình đào tạo chi tiết từng nghề trình độ Cao đẳng và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024*; 2.1.05 - *Hồ sơ chuẩn đầu ra của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024*).

Nhà trường cũng đã xây dựng quy định về nội dung, kế hoạch, thời gian về đào tạo liên thông cho các nghề đào tạo trong trường (2.4.01 - *Các Quyết định ban hành Quy chế đào tạo*; 2.12.01 - *Các quyết định ban hành Quy định đào tạo thường xuyên Trường CDYT Đắk Lắk*).

Bên cạnh đó, nhằm tạo điều kiện cho người học có thể nâng cao trình độ chuyên môn của mình một cách thuận lợi, Nhà trường thông báo tuyển sinh đào tạo liên thông trình độ cao đẳng công khai đến toàn thể HSSV trong trường (2.3.01 - *Thông báo tuyển sinh năm 2021, 2022, 2023, 2024*).

Đáp ứng nhu cầu đào tạo của các cán bộ có trình độ trung cấp, được học lên cao đẳng hoặc chuyển đổi từ các ngành nghề khác có cùng trình độ trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp. Khắc phục tồn tại từ những năm trước đó đến tháng 04 năm 2023, Nhà trường biên soạn các chương trình đào tạo thường xuyên ngành cao đẳng Dược và cao đẳng Điều dưỡng được xây dựng đúng quy trình từ quyết định thành lập ban xây dựng chương trình đến phê duyệt chương trình. Từng chương trình thể hiện rõ nội dung đào tạo, thời gian đào tạo, các phương pháp dạy học tích cực áp dụng các phương tiện dạy học hiện đại (2.1.02- *Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng hệ thường xuyên năm 2023*; 2.3.01 - *Thông báo tuyển sinh hệ thường xuyên năm 2023 - 2024*).

Xong, hiện nhà trường chưa xây dựng được kế hoạch liên thông từ cao đẳng lên đại học.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 4: 0 điểm.

Tiêu chuẩn 4.7: *Ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với chương trình đào tạo đã ban hành.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ điều 9, Thông tư 03/2017/TT-BLĐTĐBXH, Nhà trường đã thực hiện đánh giá, sửa đổi, cập nhật, bổ sung những nội dung trong chương trình đào tạo ít nhất 3 năm 1 lần. Năm 2017, Nhà trường đã xây dựng và ban hành chương trình đào tạo lần

đầu theo quy định Thông tư 03/2017/TT-BLĐT BXH... (2.1.02 - Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng hệ chính quy, hệ thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024; 2.1.03 - Các quyết định ban hành chuẩn đầu ra của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024. Chuẩn đầu ra công bố trên website của Trường; 2.1.04 - Bộ các chương trình đào tạo chi tiết từng nghề trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024).

Các khoa chuyên môn tổ chức cuộc họp với nhà giáo, cán bộ kỹ thuật của doanh nghiệp để xin ý kiến góp ý và bổ sung, điều chỉnh cũng như thống nhất các nội dung trong chương trình đào tạo năm 2017 như thay đổi chương trình 6 môn học chung theo thông tư mới của BLĐT B&XH và điều chỉnh các MH, MĐ cơ sở, chuyên ngành nhằm cập nhật kiến thức và kỹ năng mới phù hợp với thực tế nhu cầu của thị trường lao động (4.2.01 - Các quyết định về việc thành lập Tổ biên soạn xây dựng giáo trình Trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024; 4.2.04 - Kế hoạch rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo các ngành Cao đẳng Điều dưỡng, Dược, Hộ sinh năm 2019). Sau khi các khoa hoàn thiện chương trình đào tạo đã điều chỉnh, bổ sung thì trình Hội đồng chuyên môn để thẩm định (4.2.02 - Các Quyết định việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình, giáo trình trình độ Cao đẳng, hệ chính quy và thường xuyên 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024).

Căn cứ vào kết quả họp thẩm định của Hội đồng chuyên môn về chương trình đào tạo, Hiệu trưởng Nhà trường phê duyệt và quyết định ban hành chương trình đào tạo (4.2.03 - Các Biên bản thẩm định chương trình đào tạo các nghề đào tạo trình độ Cao đẳng, hệ chính quy và thường xuyên 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024; 2.1.02 - Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng, hệ chính quy và liên thông 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 4: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 4.8: *Chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo, có tham khảo chương trình đào tạo của các trường trong nước có đào tạo cùng chuyên ngành nghề*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường xác định việc điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo là nhiệm vụ quan trọng nhằm từng bước đưa chương trình đào tạo phù hợp thực tế sản xuất của doanh nghiệp và cập nhật các tiến bộ khoa học công nghệ vào giảng dạy. Vì vậy, Chương trình đào tạo của Nhà trường luôn được bổ sung, điều chỉnh những nội dung khi có sự thay đổi, điều chỉnh thông tư theo Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội đã ban hành đối với các chương trình đào tạo đã ban hành (2.1.02 - Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng, hệ chính quy và thường xuyên 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024; 2.1.03 - Các quyết định ban hành chuẩn đầu ra của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2017, 2019 2020, 2022, 2023, 2024. Chuẩn đầu ra công bố trên website của Trường). Mỗi lần điều chỉnh Trường đều xây dựng kế hoạch rà soát, biên soạn chương trình đào tạo (4.2.04 - Kế hoạch rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo các ngành Cao đẳng, Trung cấp theo luật GDNN năm 2019).

Tham khảo chương trình đào tạo của Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội (nghề Điều dưỡng, ngành Dược) Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai (nghề Điều dưỡng, ngành Phục

hội chức năng), Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa (ngành Điều dưỡng, ngành Hộ sinh, Dược), nhằm tiếp cận với khoa học công nghệ tiên tiến vào chương trình đào tạo của Nhà trường, để vận dụng vào việc bổ sung kiến thức, điều chỉnh đối với 100% chương trình đang đào tạo tại Nhà trường (4.8.01 - Các chương trình đào tạo tham khảo trong nước để rà soát, điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo và danh sách các chương trình tham khảo).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 4: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 4.9: *Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ chương trình đào tạo, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường luôn tạo điều kiện cho người học có cơ hội nâng cao trình độ chuyên môn trên nền tảng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy trước đây. Do đó, khi thiết kế chương trình đào tạo liên thông ở bậc cao đẳng, BGH chỉ đạo Phòng Đào - NCKH&HTQT, Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng phối hợp các khoa chuyên môn tổ chức các buổi họp chuyên môn với sự tham gia của tất cả giáo viên, các chuyên gia, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất nhằm góp ý về chương trình, phải luôn tính toán, cân nhắc để bảo đảm quyền lợi của người học.

Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT-BLĐT BXH ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Bộ LĐTBVXH về việc ban hành quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong GDNN, Thông tư 54/2018/TT-BLĐT BXH ngày 28/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực sức khỏe và dịch vụ xã hội. Nhà trường đã xây dựng, thẩm định, phê duyệt và ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, hệ chính quy và thường xuyên cho các nghề (2.1.02 - Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024; 2.1.03 - Các quyết định ban hành chuẩn đầu ra của Trường CĐYT Đắk Lắk năm 2017, 2019, 2020, 2022, 2023, 2024. Chuẩn đầu ra công bố trên website của Trường; 2.1.01 - Danh sách các nghề đào tạo trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024; 2.1.04 - Bộ các chương trình đào tạo chi tiết từng nghề trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024).

Bên cạnh đó, Nhà trường cũng xây dựng các quy định về cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, phương pháp, hình thức đào tạo và thời gian về đào tạo liên thông cho các nghề đào tạo trong trường (2.4.01- Các Quyết định ban hành Quy chế đào tạo; 2.12.01 - Các quyết định ban hành Quy chế đào tạo thường xuyên năm 2023 Trường CĐYT Đắk Lắk).

Do tình hình khó khăn chung của công tác tuyển sinh, trong những năm qua mặc dù nhà Trường đã tích cực thông báo tuyển sinh nhưng số lượng sinh viên đăng ký nhập học không đủ mở lớp, chính vì vậy chưa thực hiện được việc mở lớp liên thông

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 9, tiêu chí 4: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.10: *Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của từng chương trình đào tạo.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN, được tổ chức xây dựng chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, giáo trình đào tạo (1.1.02- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, đăng ký bổ sung hoạt động GDNN).

Nhà trường luôn quan tâm đến việc đầu tư giáo trình đào tạo. Tất cả các môn học, mô đun đang được giảng dạy đều phải có giáo trình tương ứng. Nguồn giáo trình chính trong các năm qua có từ công tác tự biên soạn của giáo viên, tài liệu tham khảo và giáo trình do cơ quan quản lý quy định (đối với các môn học chung). Từng chương trình đào tạo đều được xây dựng trên cơ sở chuẩn đầu ra của các nghề theo từng trình độ đào tạo. Nhà trường tổ chức biên soạn, chỉnh sửa giáo trình đảm bảo có đầy đủ giáo trình cho các mô đun, môn học đáp ứng được nhu cầu giảng dạy và học tập của nhà giáo và HSSV. Công tác rà soát, điều chỉnh và bổ sung giáo trình được thực hiện khi chương trình đào tạo có thay đổi và được ban hành mới (4.2.04 - Kế hoạch rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo các ngành Cao đẳng Điều dưỡng, Dược, Hộ sinh năm 2019, 2024; 4.2.01 Các quyết định về việc thành lập Tổ biên soạn xây dựng chương trình và biên soạn giáo trình Trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024; 4.10.01 - Các Biên bản họp Hội đồng thẩm định giáo trình năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024; 4.10.02 - Các Quyết định phê duyệt giáo trình năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024; 4.2.02 - Các Quyết định việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình, giáo trình trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024). BGH chỉ đạo các khoa thực hiện biên soạn giáo trình, yêu cầu tất cả giáo trình phải được thẩm định đúng theo quy trình (4.2.02 - Các Quyết định việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình, giáo trình trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024).

Qua đó, giáo trình đào tạo được điều chỉnh và bổ sung kịp thời để phù hợp với chương trình đào tạo chi tiết (4.10.02 - Các Quyết định phê duyệt giáo trình năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024; 4.10.05 - Kế hoạch rà soát, điều chỉnh giáo trình năm , 2019, 2024). Căn cứ Quyết định ban hành giáo trình đào tạo của Hiệu trưởng, phòng Tài chính-Kế hoạch tiến hành in ấn và lưu hành giáo trình, Phòng Đào tạo - NCKH&HTQT, Phòng Khảo thí - Kiểm định chất lượng tổ chức lưu trữ bản mềm, bản in gốc của giáo trình nộp lưu trữ tại thư viện Nhà trường. Hiện tại Nhà trường có 100% giáo trình tương ứng các môn học, mô đun cho tất cả các chương trình có tên trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN. Giáo trình trình độ cao đẳng: 344 quyển; Giáo trình trình độ cao đẳng (4.10.03 - Danh sách giáo trình các ngành nghề được ban hành kèm theo Quyết định năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024; 4.10.04 - Bản in các giáo trình mô đun/môn học các ngành nghề đào tạo năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024).

Nhà trường luôn quan tâm công tác biên soạn giáo trình, đảm bảo các môn học, mô đun các nghề đang đào tạo đều có đủ giáo trình và được điều chỉnh và bổ sung cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 10, tiêu chí 4: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 4.11: 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường đã tổ chức biên soạn 100% giáo trình theo chương trình khung các ngành nghề được cấp phép đào tạo (1.1.02- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, đăng ký bổ sung hoạt động GDNN).

Giáo trình là một trong những yếu tố giúp công tác dạy và học đạt kết quả cao. 100% giáo trình đào tạo được xây dựng đều bám sát chương trình đào tạo được Nhà trường phê duyệt, sử dụng. Thực hiện đúng Theo quy định tại Điều 14, Điều 15 và Điều 16 Thông tư 03/2017/TT-BLĐTĐBXH, tại Điều 10, Điều 11 và Điều 12 Thông tư 01/2024/TT-BLĐTĐBXH, Giáo trình nội bộ các môn học, mô đun được xây dựng có hệ thống, đảm bảo chất lượng. Đội ngũ xây dựng giáo trình có trình độ cao, có thâm niên giảng dạy và có kỹ năng nghề nghiệp. Vì vậy, giáo trình của các nghề đang đào tạo được xây dựng theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức (4.10.01 - Các Biên bản họp Hội đồng thẩm định giáo trình năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024; 4.10.05 - Kế hoạch rà soát, điều chỉnh giáo trình năm 2017, 2019, 2024; 4.2.01 - Các quyết định về việc thành lập Tổ biên soạn xây dựng chương trình và biên soạn giáo trình Trình độ Cao đẳng và liên thông năm 2018, 2021; 4.2.02 - Các quyết định về việc thành lập Tổ biên soạn xây dựng chương trình và biên soạn giáo trình Trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024). Sau khi xây dựng xong, Nhà trường tổ chức nghiệm thu và trình Hiệu trưởng phê duyệt giáo trình và đưa vào sử dụng (4.10.02 - Các Quyết định phê duyệt giáo trình năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024; 4.10.03 - Danh sách giáo trình các nghề được ban hành kèm theo Quyết định năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024; 4.10.04 - Bản in các giáo trình mô đun/môn học các ngành nghề đào tạo năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024).

Tại các khoa, có đầy đủ bản in giáo trình các môn học, mô đun của các chương trình đào tạo để làm tài liệu giảng dạy và học tập của HSSV (4.10.04 - Bản in các giáo trình mô đun/môn học các ngành nghề đào tạo năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 11, tiêu chí 4: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 12: Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường dựa trên cơ sở của Thông tư số 12/2017/TTBLĐTĐBXH ngày 20/4/2017 và Thông tư 54/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 28/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực sức khỏe và dịch vụ xã hội, Quyết định 3474/QĐ-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về việc phê duyệt tài liệu Chuẩn năng lực cơ bản của cử nhân điều dưỡng Việt Nam, các Quyết định ban hành chuẩn đầu ra cho các nghề đào tạo được cấp theo giấy phép đăng ký hoạt động GDNN và đăng ký hoạt động GDNN bổ sung (1.1.02 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, đăng ký bổ sung hoạt động GDNN). Căn cứ nội dung mang tính định hướng này, các khoa khi lựa chọn hoặc biên soạn giáo trình, đều quan tâm

đến tính thực tiễn, cụ thể của giáo trình trong áp dụng giảng dạy và học tập, phấn đấu để chuẩn hóa các giáo trình theo quy định. Các giáo trình bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ với nội dung chương trình đào tạo và chương trình chi tiết MH, MĐ (2.1.01 - *Danh sách các nghề đào tạo trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024*; 2.1.02 - *Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024*; 2.1.04 - *Bộ các chương trình đào tạo chi tiết từng nghề trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024*).

Các giáo trình của trường được đưa ra đánh giá tại các buổi thảo luận chuyên môn và thông qua ở các khoa, tổ bộ môn về mức độ giáo trình cụ thể hoá được các yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng cần đạt trong chương trình dạy nghề tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực. Giáo trình đào tạo được thẩm định thông qua Hội đồng thẩm định có sự tham gia của giáo viên chuyên môn từ các khoa, các chuyên gia đến từ các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp sử dụng lao động. Sau đó, trình Hiệu trưởng phê duyệt giáo trình và đưa vào sử dụng (4.10.02 - *Các Quyết định phê duyệt giáo trình năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024*; 4.10.03 - *Danh sách giáo trình các nghề được ban hành kèm theo Quyết định năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024*).

Nhà trường, có đầy đủ bản in giáo trình các môn học, mô đun của các chương trình đào tạo (2.1.03 - *Các quyết định ban hành chuẩn đầu ra của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2017, 2019, 2020, 2022, 2023, 2024*. *Chuẩn đầu ra công bố trên website của Trường*; 4.10.04 - *Bản in các giáo trình mô đun/môn học các ngành nghề đào tạo năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024*).

Trường quan tâm hàng đầu trong việc biên soạn giáo trình dạy nghề đáp ứng mục tiêu đào tạo và đổi mới phương pháp dạy học. Hàng năm, Nhà trường tiến hành khảo sát người học và nhà giáo để điều chỉnh bổ sung giáo trình đào tạo (1.1.07 - *Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, cơ sở y tế/doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 12, tiêu chí 4: 1 Điểm.

Tiêu chuẩn 4.13: *Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hiện nay, Nhà trường đã ban hành và đưa vào áp dụng 05 chương trình đào tạo hệ Cao đẳng hệ chính quy, dựa trên cơ sở chuẩn đầu ra của các ngành nghề đào tạo (1.1.02 - *Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, đăng ký bổ sung hoạt động GDNN*; 2.1.01 - *Danh sách các nghề đào tạo trình độ Cao đẳng năm 2021, 2022, 2023, 2024*; 2.1.02 - *Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng liên thông năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024*; 2.1.03 - *Các quyết định ban hành chuẩn đầu ra của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2017, 2019, 2020, 2022, 2023, 2024*. *Chuẩn đầu ra công bố trên website của Trường*; 2.1.04 - *Bộ các chương trình đào tạo chi tiết từng nghề trình độ Cao đẳng và liên thông năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024*; 2.1.05 - *Hồ sơ chuẩn đầu ra của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2020, 2022, 2023, 2024*).

Trong quá trình giảng dạy của Nhà trường việc biên soạn đề cương chi tiết bài giảng, giáo trình, tài liệu giảng dạy đều được giáo viên thực hiện đầy đủ. 100% các

môn học, mô đun đều có giáo trình giảng dạy phù hợp với các chương trình đào tạo đã ban hành và được thẩm định qua Hội đồng thẩm định nghiệm thu, biên soạn giáo trình (4.10.02 - *Các Quyết định phê duyệt giáo trình năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024*). Nội dung giáo trình của trường được biên soạn theo hướng trực quan, nhiều ví dụ ứng dụng thực tiễn được trình bày ngắn gọn đơn giản dễ hiểu, các hình vẽ, bản vẽ, sơ đồ minh họa phải làm rõ các kiến thức và kỹ năng tạo điều kiện kích thích cho người học khả năng tìm tòi, tư duy sáng tạo; phần cuối của giáo trình là những câu hỏi, hệ thống bài tập giúp HSSV nắm vững hơn những kiến thức đã học.

Mặt khác, các giáo trình được Nhà trường biên soạn có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin để làm giáo án điện tử, để mô phỏng kiến thức giúp HSSV dễ hiểu bài và có khả năng tự làm thiết bị tự học,... đảm bảo giáo viên phát huy phương pháp dạy học tích cực. Đồng thời, giúp giáo viên thay đổi nhận thức, tiếp tục tăng cường đổi mới phương pháp giảng dạy.

Các giáo trình, đề cương chi tiết, bài giảng của các khoa, tổ bộ môn đều được bổ sung những kiến thức mới, những nội dung giảng dạy theo chương trình chi tiết sửa đổi. Các khoa, tổ bộ môn đều có đầy đủ bản in các giáo trình, tài liệu tham khảo đáp ứng với nhu cầu đào tạo (4.10.03 - *Danh sách giáo trình các nghề được ban hành kèm theo Quyết định năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024*; 4.10.04 - *Bản in các giáo trình mô đun/môn học các ngành nghề đào tạo năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024*).

Định kỳ mỗi năm trường thu thập ý kiến nhận xét đánh giá của nhà giáo, sinh viên về mức độ tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực của giáo trình đào tạo (1.1.07 - *Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 13, tiêu chí 4: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 4.14: *Hàng năm, trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, CBQL, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Giáo trình đào tạo là một trong những yếu tố quan trọng quyết định chất lượng đào tạo (4.10.03 - *Danh sách giáo trình các nghề được ban hành kèm theo Quyết định năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024*; 4.10.04 - *Bản in các giáo trình mô đun/môn học các ngành nghề đào tạo năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024*). Do đó, ý kiến của giáo viên chuyên môn và giáo viên bộ môn liên quan đều được các khoa ghi nhận và đánh giá cao thông qua các buổi họp hàng tháng của khoa. Mặt khác, các khoa chuyên môn còn ghi nhận những đóng góp của các doanh nghiệp có liên quan đến ngành nghề đào tạo của trường.

Trường đã tiến hành lấy ý kiến nhận xét đánh giá của cán bộ giáo viên, HSSV về chất lượng giáo trình đáp ứng các yêu cầu cụ thể hóa về nội dung kiến thức, kỹ năng, thái độ cần đạt trong chương trình đào tạo thông qua các cuộc họp tháng, năm (3.9.02 - *Kế hoạch tổ chức và thông báo Kết luận Hội nghị công tác chuyên môn năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*; 1.4.08 - *Biên bản Hội nghị cán bộ viên chức năm 2021, 2022, 2023, 2024*).

Thông qua mối liên hệ với các cơ sở y tế, doanh nghiệp, giảng viên các khoa tham quan thực tế tại doanh nghiệp, đồng thời các khoa liên hệ cơ sở y tế, công ty, xí nghiệp đưa HSSV thực tập tốt nghiệp kết hợp lắng nghe sự góp ý xây dựng giáo trình sao cho phù hợp thực tế vận hành, sản xuất, kinh doanh của cơ sở y tế, doanh nghiệp. Hàng năm, Nhà trường đã khảo sát những ý kiến của nhà giáo, CBQL, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp nhận xét, đánh giá về chất lượng, mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo, để rút kinh nghiệm và điều chỉnh nội dung nhằm đáp ứng yêu cầu mới về nội dung, phương pháp dạy học, kỹ thuật công nghệ. Kết quả khảo sát ý kiến về chất lượng giáo trình đáp ứng yêu cầu đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học gần đây cho thấy 100% giáo trình của các mô đun, môn học chuyên môn ngành/nghề đã được lấy ý kiến của nhà giáo, CBQL, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo (1.1.07 - Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 14, tiêu chí 4: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 4.15: Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đổi mới với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

100% chương trình đào tạo của các nghề được Tổng cục GDNN cấp giấy phép đăng ký hoạt động đã ban hành và đưa vào áp dụng (1.1.02 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, đăng ký bổ sung hoạt động GDNN).

Chương trình đào tạo của trường định kỳ rà soát, bổ sung và điều chỉnh để đáp ứng nhu cầu đào tạo. Năm 2017, Nhà trường đã xây dựng và ban hành chương trình đào tạo lần đầu theo quy định Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH, ban hành 03 chương trình đào tạo nghề trình độ cao đẳng, năm 2019, 2020, 2022 tiếp tục rà soát điều chỉnh, bổ sung 05 chương trình theo quy định Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH, năm 2023 Nhà trường đã xây dựng và ban hành chương trình đào tạo lần đầu theo quy định Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH, ban hành 02 chương trình đào tạo nghề trình độ cao đẳng hệ chính quy và 02 chương trình hệ thường xuyên, năm 2024 điều chỉnh sửa đổi bổ sung theo quy định Thông tư 01/2024/TT-BLĐTBXH (2.1.01 - Danh sách các nghề đào tạo trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024; 2.1.02 Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024; 2.1.03 - Các quyết định ban hành chuẩn đầu ra của Trường CĐYT Đắk Lắk năm 2017, 2019, 2020, 2022, 2023, 2024. Chuẩn đầu ra công bố trên website của Trường).

Sau những lần điều chỉnh bổ sung đến nay về cơ bản Nhà trường đã có bộ chương trình đào tạo chuẩn để đào tạo các ngành nghề trình độ cao đẳng và trung cấp đáp ứng về mặt công nghệ (2.1.04 - Bộ các chương trình đào tạo chi tiết từng nghề trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024).

Sau khi quyết định ban hành chương trình đào tạo, Nhà trường lập kế hoạch tổ chức rà soát, điều chỉnh, biên soạn, thẩm định và ban hành các giáo trình đã được chỉnh sửa phù hợp với chương trình đào tạo theo đúng quy định tại Điều 14, Điều 15

và Điều 16 Thông tư 03/2017/TT-BLĐTĐBXH và tại Điều 10, Điều 11 và Điều 12 Thông tư 01/2024/TT-BLĐTĐBXH (4.10.01 - Các Biên bản họp Hội đồng thẩm định giáo trình năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024; 4.2.01 - Các quyết định về việc thành lập Tổ biên soạn xây dựng chương trình và biên soạn giáo trình Trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024; 4.2.02 - Các Quyết định việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình, giáo trình trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024; 4.10.02 - Các Quyết định phê duyệt giáo trình năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024; 4.10.03 - Danh sách giáo trình các nghề được ban hành kèm theo Quyết định năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024).

Nhà trường có sự thay đổi về chương trình đào tạo các nghề của các khoa chuyên môn. Theo đó, giáo trình đào tạo cũng được cập nhật theo sự thay đổi của chương trình đào tạo (4.10.04 - Bản in các giáo trình mô đun/môn học các ngành nghề đào tạo năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 15, tiêu chí 4: 1 điểm.

3.2.5. TIÊU CHÍ 5: CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ ĐÀO TẠO VÀ THƯ VIỆN.

Đánh giá tổng quát tiêu chí 5:

Mở đầu: Nhà trường luôn chú trọng cơ sở vật chất và đầu tư thêm trang thiết bị đào tạo. Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch mạng lưới chung của các trường trong khu vực, Nhà trường xây dựng trên khu đất đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập, giao thông đi lại thuận tiện và an toàn, tiện lợi cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách tối thiểu đối với các khu công nghiệp theo tiêu chuẩn. Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu về đào tạo, bồi dưỡng và NCKH, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định. Nhà trường có đầy đủ phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng chuyên môn, xưởng thực hành đáp ứng được nhu cầu học tập của học sinh, sinh viên và nghiên cứu của giáo viên. Nhà trường có kế hoạch bổ sung thêm các trang thiết bị, vật tư phục vụ công tác đào tạo và NCKH. Thư viện Nhà trường thường xuyên được đầu tư thêm sách, tài liệu phục vụ công tác nghiên cứu các ngành, nghề. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo, phòng thực hành, thư viện đều có quy định cụ thể về trách nhiệm cá nhân, đơn vị quản lý. Tất cả cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo đều phải ghi nhật ký sử dụng, có kế hoạch bảo trì bảo dưỡng,...

** Những điểm mạnh:*

Địa điểm của Trường phù hợp với quy hoạch chung của Thành phố Buôn Ma Thuột và mạng lưới cơ sở dạy nghề trong cả nước. Trường có diện tích rộng: cơ sở 2: 17.642 m², cơ sở 1: 55.267 m², có nền đất tốt, cao ráo không bị úng ngập vào mùa mưa lũ, giao thông đi lại thuận tiện, nằm ở trung tâm của Thành phố Buôn Ma Thuột, điều kiện phát triển kinh tế thuận lợi, khu dân cư đông đúc, giao thương hàng hóa tại khu vực này rất phát triển, có nhu cầu cao về nguồn nhân lực, rất thuận lợi với việc tiếp cận thị trường lao động và thực tế sản xuất.

Mặt bằng tổng thể của Trường đã được quy hoạch phù hợp với chiến lược phát triển trường, có khả năng mở rộng để đáp ứng yêu cầu phát triển trong tương lai. Quy

hoạch chi tiết tổng thể mặt bằng của trường có đủ các khối công trình phục vụ công tác đào tạo, NCKH và thực hành thực tập rèn nghề cho HSSV, hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật đảm bảo đáp ứng nhu cầu hoạt động đào tạo, dạy nghề theo các điều kiện và các tiêu chí của trường chất lượng cao.

Hệ thống các mô hình, trang thiết bị được trang bị đúng chủng loại, có chất lượng tốt, đạt tiêu chuẩn về mặt thông số kỹ thuật, nguồn gốc xuất xứ khi đưa vào vận hành và đảm bảo an toàn cho người sử dụng, thực hành, thực tập, phù hợp với các nghề trường đang đào tạo; đảm bảo đủ tỷ lệ thiết bị đối với người học, Nhà trường có quyết định phân công cán bộ, đơn vị phụ trách quản lý thiết bị, vật tư, các thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý cụ thể rõ ràng, có các quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng, có đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.

Thư viện của trường được xây dựng đầy đủ các phòng chức năng phục vụ công tác khai thác, tra cứu tài liệu phục vụ đào tạo và NCKH, hệ thống phòng đọc được nối mạng Internet tốc độ cao, hệ thống máy tính trang bị phần mềm quản lý và tra cứu tài liệu sử dụng thuận lợi hiệu quả phục vụ nhu cầu của bạn đọc, thư viện thường xuyên giới thiệu tài liệu và sách báo mới cho người đọc bằng nhiều hình thức, tổ chức và duy trì được mạng lưới cộng tác viên của thư viện đạt hiệu quả cao.

** Những tồn tại:*

Mặc dù trang thiết bị đào tạo ở một số nghề đáp ứng đủ 100% danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành, xong quy trình bảo trì, bảo dưỡng còn nhiều hạn chế, nên nhiều trang thiết bị, mô hình mới đưa vào giảng dạy đã hư hỏng, xuống cấp.

** Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Giai đoạn 2023-2030, Nhà trường có đủ diện tích đất và các công trình hiện đại đáp ứng quy mô đào tạo theo quy định về định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp. Đầu tư xây dựng các hạng mục công trình: hệ thống hạ tầng cấp nước, xử lý nước thải và khu xử lý rác thải sinh hoạt.

Xây dựng phương án giao tài sản cho đơn vị sự nghiệp công lập theo cơ chế của doanh nghiệp, tạo tiền đề về mặt pháp lý để chủ động nâng cao hiệu quả sử dụng trang thiết bị, kết hợp liên kết đào tạo.

Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí chương trình mục tiêu giai đoạn 2021-2025 để mua sắm, bổ sung thiết bị còn thiếu, thay thế thiết bị cũ, hỏng, lạc hậu và các phần mềm số hóa, mô phỏng hóa, thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo; thay thế, nâng cấp các trang thiết bị văn phòng để đáp ứng các hoạt động của nhà trường.

Nghiên cứu, cải tiến phương pháp quản lý, kiểm soát và sử dụng có hiệu quả, khoa học nhất các trang thiết bị vật tư trong đào tạo và NCKH của Nhà trường. Nâng cấp các trang thiết bị phù hợp với mô hình quản trị nhà trường trong thời kỳ phát triển công nghiệp 4.0.

Điểm đánh giá Tiêu chí 5

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 5	14/15
Tiêu chuẩn 1	1
Tiêu chuẩn 2	1
Tiêu chuẩn 3	1

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chuẩn 4	1
Tiêu chuẩn 5	1
Tiêu chuẩn 6	1
Tiêu chuẩn 7	1
Tiêu chuẩn 8	0
Tiêu chuẩn 9	1
Tiêu chuẩn 10	1
Tiêu chuẩn 11	1
Tiêu chuẩn 12	1
Tiêu chuẩn 13	1
Tiêu chuẩn 14	1
Tiêu chuẩn 15	1

Tiêu chuẩn 5.1: Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở GDNN, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Vị trí của nhà trường đóng trên địa bàn phường Tân Tiến (cơ sở 2) và phường Tân An (cơ sở 1), thành phố Buon Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Mặt bằng Nhà trường được quy hoạch mạng lưới đường nội bộ được thiết kế liên thông, rộng 3-4m, có đường bao quanh đảm bảo cho công tác phòng cháy chữa cháy, nền đường được bê tông hóa đảm bảo thuận tiện cho giao thông và an toàn. Nhà trường được xây dựng cách xa các nhà máy, xí nghiệp, kho tàng, đảm bảo trong bán kính trên 20Km quanh trường không có các khí thải và chất độc hại nên không bị ảnh hưởng tiếng ồn, bụi bặm, chất thải độc, ô nhiễm không khí, nguồn nước; bảo đảm an toàn, yên tĩnh cho hoạt động giảng dạy và học tập. Những năm qua chưa có hiện tượng bị ngập do mưa lớn, không có hiện tượng bị ô nhiễm không khí ảnh hưởng tới học tập, NCKH của Nhà trường. Điều này khẳng định trường có mặt bằng xây dựng phù hợp, thuận tiện cho việc giảng dạy và học tập.

Nhà trường được xây dựng trên tổng diện tích 72.909m² ở 2 cơ sở đã được UBND tỉnh giao quyền sử dụng đất (5.1.01 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trường CDYT Đắk Lắk; 5.1.02 - Mặt bằng quy hoạch tổng thể Trường CDYT Đắk Lắk, kèm Quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Trường CDYT Đắk Lắk). Trường CDYT Đắk Lắk, trực thuộc UBND tỉnh Đắk Lắk đóng trên địa bàn Thành phố Buon Ma Thuột, Thành phố Buon Ma Thuột với tổng diện tích 67.642m² ở 2 cơ sở (1.1.01- Quyết định số 4567/QĐ-BGDĐT ngày 13/10/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường CDYT Đắk Lắk; 5.1.03 - Văn bản/tài liệu về vị trí của trường so với các tuyến đường giao thông; phương tiện đi lại dành cho cán bộ, nhân viên, giáo viên, người học).

Nhà trường xây dựng và ban hành nhiệm vụ của các đơn vị trong trường đúng theo quy chế tổ chức, hoạt động của trường cao đẳng dạy nghề (1.1.03 - Các quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk; 1.2.03 -

Quyết định số 536/QĐ-CDYT ngày 22/8/2023 ban hành mục tiêu sứ mạng nhà trường giai đoạn 2020-2030).

Cho thấy địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở GDNN. Thực hiện việc sắp xếp bố trí lại mạng lưới Cơ sở giáo dục dạy nghề Thành phố Buôn Ma Thuột của UBND tỉnh Đắk Lắk, cho thấy địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở GDNN (5.1.04 - *Quyết định của Bộ trưởng Bộ LĐ-TBXH về việc phê duyệt ngành, nghề trọng điểm; trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025; 1.5.01 - Báo cáo tổng kết hoạt động của các đơn vị thuộc Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024; 1.5.01 - Báo cáo tổng kết hoạt động của các đơn vị thuộc Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024).*

Trường CDYT Đắk Lắk có vị trí địa lý tự nhiên giáp giới như sau:

- Phía Đông, giáp trường Cao đẳng Đắk Lắk;
- Phía Tây giáp với khu dân cư tổ dân phố 5, phường Tân Tiến Thành phố Buôn Ma Thuột, khoảng cách đến UBND phường Tân Tiến là 600m;
- Phía Nam giáp với đường Y Ngông, phường Tân Tiến, Thành phố Buôn Ma Thuột.
- Phía Bắc giáp giáp với khu dân cư tổ dân phố 3, phường Tân Tiến, Thành phố Buôn Ma Thuột;

Xung quanh Trường không có bất kỳ một cơ sở sản xuất nào chỉ có các của hàng tạp hóa, ăn uống, buôn bán nhỏ dọc theo đường Y Ngông, nên không bị ảnh hưởng bởi tiếng ồn, bụi bặm, chất thải độc, ô nhiễm không khí, nguồn nước; bảo đảm an toàn; yên tĩnh cho giảng dạy và học tập.

Như vậy, khu vực nhà trường xây dựng rất hợp lý, thuận lợi không bị ảnh hưởng về ô nhiễm khói bụi của các khu công nghiệp hoặc bị ảnh hưởng về tiếng ồn hay chất thải công nghiệp, chợ và khu dân cư...(5.1.07 - *Bảng thống kê khoảng cách đến các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại gần nhất ở xung quanh*).

Trong những năm qua được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, nhà trường đã từng bước được đầu tư xây dựng theo quy hoạch đảm bảo đồng bộ, cảnh quan môi trường sạch, đẹp, bảo đảm vệ sinh môi trường thông thoáng an toàn trong công tác đào tạo và NCKH (5.1.08 - *Bộ ảnh chụp cảnh quan Nhà trường; 5.1.09 - Hồ sơ bản vẽ hoàn công công trình cải tạo, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất Trường CDYT Đắk Lắk; 5.1.10 - Bản vẽ hệ thống điện cho các hạng mục của toàn Trường; 5.1.11 - Hồ sơ tiểu cảnh khuôn viên trường; 5.1.12 - Hồ sơ hoàn công các công trình của CDYT Đắk Lắk*).

Hệ thống xử lý thoát nước được thiết kế bảo đảm, không gây ô nhiễm môi trường, độc hại và ngập úng đặc biệt vào mùa mưa. Nhà trường đã ký hợp đồng về việc cung cấp điện, nước phục vụ cho hoạt động giáo dục đào tạo và công tác NCKH, cảnh quan nhà trường đã bố trí thiết kế hệ thống điện phù hợp với từng khu vực trong nhà trường. Hàng năm, Phòng Tổ chức - Hành chính đều có báo cáo về tình hình sử dụng điện, nước của Nhà trường (5.1.15 - *Báo cáo tình hình sử dụng điện, nước năm 2021, 2022, 2023, 2024; 5.1.16 - Hợp đồng dịch vụ cấp nước sinh hoạt*).

Do Trường CDYT Đắk Lắk được hình thành trên khu đất có 01 mặt tiền tiếp giáp đường giao thông nội thành (đường Y Ngông) đã có sẵn hệ thống điện trung, hạ

thể, đường ống cấp nước sinh hoạt và công thoát nước của Thành phố Buôn Ma Thuột nên rất thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước và thoát nước phục vụ cho hoạt động dạy nghề của Trường. Bên cạnh đó do khoảng cách từ trường đến nhà máy nước tương đối gần 2Km nên việc sử dụng nước máy để phục vụ nhu cầu sinh hoạt trong Nhà trường rất thuận tiện, đảm bảo cung cấp nước sạch cho sinh hoạt. Nhằm đảm bảo đầy đủ về nhu cầu sinh hoạt cho CBVC và HSSV toàn trường, Nhà trường đã thực hiện việc cung cấp nước uống và sinh hoạt hàng ngày (5.1.16 - *Hợp đồng dịch vụ cấp nước sinh hoạt*; 5.1.17- *Hóa đơn thu tiền nước năm, 2022, 2023, 2024*)

Với phương châm xây dựng khuôn viên Nhà trường xanh, sạch, đẹp thân thiện với môi trường, trong khuôn viên Nhà trường bố trí khu vực thu gom rác thải phù hợp với công năng của các tòa nhà, khu công cộng. Nhà trường hợp đồng thuê dịch vụ vệ sinh, có đội ngũ nhân viên phục vụ, dọn dẹp vệ sinh theo thỏa thuận tại các vị trí trong trường theo phụ lục của hợp đồng, ngoài ra các đoàn thể trong trường luôn phát động và duy trì đến cán bộ giáo viên, nhân viên và HSSV tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường (5.1.18 - *Hóa đơn thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt 2021, 2022, 2023*; 5.1.19 - *Sơ đồ bố trí thu gom rác Trường CDYT Đắk Lắk*; 5.1.20 - *Kế hoạch tổ chức lễ khai giảng năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024* - *Kế hoạch nghỉ tết năm 2022, 2023, 2024* - *Kế hoạch tổ chức ngày hội việc làm năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*).

trường có báo cáo về kết quả công tác vệ sinh môi trường để kịp thời khắc phục những hạn chế, tồn tại và thực hiện công tác vệ sinh môi trường ngày càng hiệu quả và chất lượng hơn. (5.1.21 - *Hợp đồng với đơn vị cung ứng dịch vụ vệ sinh năm 2022, 2023, 2024*).

Nhà trường đảm bảo việc cung cấp điện 24/24 giờ cho mọi hoạt động sinh hoạt, giảng dạy. Trong quá trình thiết kế xây dựng trường các hạng mục công trình đều có hồ sơ hoàn công. Từ trạm biến áp thực hiện cung cấp điện cho các khu chức năng theo thiết kế mặt bằng quy hoạch cấp điện. (5.1.22 - *Hợp đồng mua bán điện cho mục đích trường dạy nghề số 19/384588 ngày 21/12/2019 giữa Tổng công ty điện lực miền Trung và Trường CDYT Đắk Lắk*; 5.1.23 - *Hóa đơn thu tiền điện năm 2022, 2023, 2024*; 5.1.13 - *Hình ảnh Trạm biến áp*; 5.1.06 - *Hình ảnh trạm xe bus trước cổng trường*).

Hàng năm, nhà trường tiến hành xây dựng kế hoạch, mẫu phiếu khảo sát và thực hiện tổng hợp số liệu khảo sát về cơ sở vật chất, cảnh quan nhà trường, môi trường xung quanh của người học, nhà giáo, CBQL (1.1.07- *Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 5: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 5.2: *Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên Trường đã được UBND tỉnh phê duyệt đảm bảo hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc, cảnh quan; bảo đảm chỉ giới quy hoạch, khoảng cách và các giải pháp ngăn cách hợp lý các công trình xây dựng trong và ngoài khuôn viên. Mặt bằng khuôn viên của

Trường hiện nay được xây dựng trên khu đất có diện tích 67.642m², được bố trí thành 2 khu chính. (5.1.01 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trường CDYT Đắk Lắk; 5.1.02 - Mặt bằng quy hoạch tổng thể Trường CDYT Đắk Lắk, kèm Quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Trường CDYT Đắk Lắk; 5.1.03 - Văn bản/tài liệu về vị trí của trường so với các tuyến đường giao thông; phương tiện đi lại dành cho cán bộ, nhân viên, giáo viên, người học; 5.1.11 - Hồ sơ tiểu cảnh khuôn viên trường; 5.1.12 - Hồ sơ hoàn công các công trình của CDYT Đắk Lắk).

Được sự quan tâm của UBND tỉnh, các sở ban ngành và đặc biệt là sự nỗ lực của tập thể cán bộ giáo viên Nhà trường đã làm cho cơ sở vật chất khang trang sạch đẹp. Với tổng diện tích đất 67.642m², diện tích xây dựng 13.385 m², diện tích cây xanh, lưu không 8,588.9 m². (5.1.08 - Bộ ảnh chụp cảnh quan Nhà trường; 5.2.01 - Bảng thống kê số liệu về diện tích khu đất toàn Trường, diện tích các công trình xây dựng của Trường CDYT Đắk Lắk; 5.2.02 - Bảng thống kê số liệu về diện tích cây xanh, diện tích đường giao thông nội bộ của Trường Cao đẳng CDYT Đắk Lắk; 5.2.05 - Hợp đồng nguyên tắc với các bệnh viện, trung tâm)

So với yêu cầu diện tích đất của trường còn hạn chế tuy nhiên cơ bản đảm bảo các yêu cầu về giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm. Trong thời gian tới trường có định hướng được xây dựng và phát triển quy hoạch một cách đồng bộ theo chủ trương của UBND tỉnh Đắk Lắk tại số 32 Y Ngông - phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột. (1.1.08 - Các văn bản liên quan phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng, phát triển trường tại Số 32 Y Ngông, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột giai đoạn 2016-2025)

Hàng năm, trường đều tiến hành thống kê số liệu và thực hiện báo cáo về tình hình quản lý sử dụng và cơ sở vật chất, tài sản của nhà trường (5.2.03 - Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công năm 2021, 2022, 2023, 2024 của Trường CDYT Đắk Lắk). Cuối năm Nhà trường có báo cáo tăng giảm biến động tài sản nhằm theo dõi sổ sách chặt chẽ hơn (5.2.04 - Báo cáo tình hình tăng giảm tài sản cố định hằng năm 2021, 2022, 2023).

Hàng năm, trường tiến hành xây dựng kế hoạch, mẫu phiếu khảo sát và thực hiện tổng hợp số liệu khảo sát về diện tích cây xanh, khuôn viên trường, diện tích các công trình xây dựng của người học, nhà giáo, CBQL (1.1.07 - Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 5: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 5.3: Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: khu học tập và NCKH (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu thực hành (xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm); khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong những năm qua BGH trường luôn định hướng sắp xếp bố trí phòng học lý thuyết, thực hành của từng ngành nghề cho phù hợp với yêu cầu của từng khoa để đảm bảo chất lượng đào tạo. Nhà trường có đủ các khu vực phục vụ hoạt động theo tiêu chuẩn bao gồm: khu học tập và NCKH (phòng học lý thuyết, phòng học thực

hành, phòng học chuyên môn); khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo.

Tổng diện tích của khu đất là 67.642m², hiện trạng khu đất của Trường đã được xây dựng thành các tòa nhà từ 1 đến 5 tầng, các phòng thực hành và một số công trình phụ trợ; có đủ các khu vực phục vụ cho công tác đào tạo đạt tiêu chuẩn. Tất cả các ngành, nghề đào tạo đều có các phòng học lý thuyết, thực hành, thực nghiệm, NCKH. Tất cả các công trình ở trên được thể hiện trong hồ sơ thiết kế xây dựng trường (5.1.01 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trường CDYT Đắk Lắk; 5.2.01 - Bảng thống kê số liệu về diện tích khu đất toàn Trường, diện tích các công trình xây dựng của Trường CDYT Đắk Lắk; 5.1.02 - Mặt bằng quy hoạch tổng thể Trường CDYT Đắk Lắk, kèm Quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Trường CDYT Đắk Lắk; 5.1.11- Hồ sơ tiểu cảnh khuôn viên trường; 5.1.12 - Hồ sơ hoàn công các công trình của CDYT Đắk Lắk; 5.2.03 - Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công năm 2021, 2022, 2023, 2024 của Trường CDYT Đắk Lắk).

Được sự quan tâm của UBND tỉnh, các sở ban ngành và đặc biệt là sự nỗ lực của tập thể cán bộ giáo viên Nhà trường đã làm cho cơ sở vật chất khang trang sạch đẹp (5.1.08 - Bộ ảnh chụp cảnh quan Nhà trường).

Trường có vị trí xây dựng phù hợp với quy hoạch các điểm dân cư và mạng lưới cơ sở GDNH, đảm bảo tốt những điều kiện an toàn, yên tĩnh cho giảng dạy và học. Diện tích cây xanh được trồng với số lượng lớn đảm bảo thoáng mát, diện tích giao thông nội bộ thuận tiện cho việc đi lại của các thành viên trong nhà trường (5.2.02 - Bảng thống kê số liệu về diện tích diện tích cây xanh, diện tích đường giao thông nội bộ của Trường CDYT Đắk Lắk). Trường đều tiến hành thống kê số liệu và thực hiện báo cáo về tình hình quản lý sử dụng và cơ sở vật chất, tài sản của nhà trường (5.1.03 - Văn bản/tài liệu về vị trí của trường so với các tuyến đường giao thông; phương tiện đi lại dành cho cán bộ, nhân viên, giáo viên, người học.).

Hàng năm, Nhà trường tiến hành xây dựng kế hoạch, mẫu phiếu khảo sát và thực hiện tổng hợp số liệu khảo sát về cơ sở vật chất, cảnh quan Nhà trường, môi trường xung quanh của người học, nhà giáo, CBQL (1.1.07 - Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 5: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 5.4: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường có hệ thống hạ tầng kỹ thuật với quy mô và trang thiết bị đảm bảo thực hiện tốt các hoạt động đào tạo, gồm: phòng học lý thuyết, xưởng thực hành, hệ thống sân bãi tập phục vụ cho công tác giáo dục thể chất, nhà làm việc, hội trường, khu để xe,... Bên cạnh đó có đầy đủ điện, nước, có đơn vị thu gom rác, nhân viên vệ sinh, Nhà trường bố trí thùng rác theo sơ đồ và thường xuyên phát động toàn thể CBVC không vứt rác bừa bãi trong khuôn viên trường, sử dụng điện nước tiết kiệm (- Báo cáo tình hình sử dụng điện, nước năm 2021, 2022, 2023, 2024; 5.1.16 - Hợp đồng dịch vụ cấp

nước sinh hoạt; 5.1.17 - Hóa đơn thu tiền nước năm 2021, 2022, 2023, 2024; 5.1.18 – Hóa đơn thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt 2020, 2021, 2022, 2023; 5.1.19 - Sơ đồ bố trí thu gom rác Trường CDYT Đắk Lắk; 5.1.20 - Kế hoạch tổ chức lễ khai giảng năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024- Kế hoạch nghỉ tết năm 2022, 2023, 2024- Kế hoạch tổ chức ngày hội việc làm năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 5.1.21 - Hợp đồng với đơn vị cung ứng dịch vụ vệ sinh năm 2021, 2022, 2023, 2024; 5.1.22 - Hợp đồng mua bán điện cho mục đích trường dạy nghề số 19/384588 ngày 21/12/2019 giữa Tổng công ty điện lực miền Trung và Trường CDYT Đắk Lắk). Với các rác thải từ các phòng thực hành, được phân loại theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Sau khi thu gom được xử lý đúng quy trình.

Được sự quan tâm của UBND tỉnh, các sở ban ngành và đặc biệt là sự nỗ lực của tập thể cán bộ giáo viên Nhà trường đã làm cho cơ sở vật chất khang trang sạch đẹp (5.1.08 - Bộ ảnh chụp cảnh quan Nhà trường).

Nhà trường đảm bảo việc cung cấp điện 24/24 giờ cho mọi hoạt động sinh hoạt, giảng dạy với trạm hạ thế 400KVA (5.1.23 - Hóa đơn thu tiền điện năm 2021, 2022, 2023, 2024; 5.1.13- Hình ảnh Trạm biến áp).

Các công trình xây dựng của nhà trường có hệ thống phòng cháy chữa cháy theo quy chuẩn phục vụ nhu cầu đào tạo, dịch vụ và sinh hoạt. Các công trình khi thi công hệ thống phòng cháy chữa cháy đều được sự kiểm tra chặt chẽ của Phòng cảnh sát PCCC, trong quá trình nghiệm thu hệ thống phòng cháy chữa cháy đều phải có đại diện của Sở cảnh sát PCCC cùng nghiệm thu (5.4.04 - Bản vẽ phòng cháy chữa cháy của Trường CDYT Đắk Lắk); Công tác PCCC được Nhà trường rất quan tâm đã tiến hành mua sắm các thiết bị PCCC và xây dựng các phương án cứu nạn cứu hộ (5.4.10 - Hồ sơ thanh toán hợp đồng về việc cung ứng trang thiết bị PCCC Trường CDYT Đắk Lắk gồm đề xuất, dự trù kinh phí, báo giá, hóa đơn, giấy nộp tiền). Định kỳ Nhà trường phối hợp với phòng cảnh sát PCCC Công an Thành phố Buôn Ma Thuột tổ chức tập huấn cho đội PCCC của trường (5.4.07- Bản cam kết đảm bảo an toàn PCCC gửi Phòng Cảnh sát PCCC Công an Thành phố Buôn Ma Thuột năm 2021, 2022, 2023, 2024). Đồng thời Nhà trường đầu tư mua sắm hệ thống báo cháy, bình chữa cháy và ban hành quy định về PCCC và thành lập tiểu đội phòng cháy chữa cháy, định kỳ tập huấn công tác PCCC cho các thành viên (5.4.01 - Quyết định thành lập Ban chỉ đạo PCCC của Nhà trường năm 2022, 2023, 2024; 5.4.02 - Quyết định thành lập Đội PCCC kèm danh sách năm 2022, 2023, 2024; 5.4.03 - Quyết định số 02/QĐ-PC ngày 21/12/2022 về việc ban hành nội quy Phòng cháy chữa cháy Trường CDYT Đắk Lắk; 5.4.05 - Kế hoạch PCCC của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024; 5.4.06 - Biên bản kiểm tra PCCC của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024; 5.4.09 - Kế hoạch số 268 /KH-PC07-Đ3, ngày 04/10/2024 về việc huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; 5.4.10 - Hồ sơ thanh toán hợp đồng về việc cung ứng trang thiết bị PCCC Trường CDYT Đắk Lắk gồm đề xuất, dự trù kinh phí, báo giá, hóa đơn, giấy nộp tiền; 1.5.01 - Báo cáo tổng kết hoạt động của các đơn vị thuộc Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Cơ sở hạ tầng Nhà trường được Phòng Tổ chức - Hành chính quản lý việc sử dụng hiệu quả theo đúng chức năng và nhiệm vụ được ban hành theo quy chế tổ chức, hoạt động của trường Cao đẳng dạy nghề (1.1.03 - Các quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk; 5.4.16 - Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của Trường CDYT Đắk Lắk).

Đề hệ thống hạ tầng kỹ thuật của Nhà trường sử dụng hiệu quả, đảm bảo phục vụ cho các hoạt động, bảo dưỡng và vận hành theo đúng quy trình, đúng chức năng và công suất thiết kế Nhà trường đã ban hành quy chế về việc quản lý tài sản công của trường. Định kỳ Nhà trường tiến hành cải tạo, sửa chữa nhỏ phát sinh trong năm khi có dấu hiệu hư hỏng đột xuất. (5.4.11- *Hồ sơ cải tạo sửa chữa (Quyết định, tờ trình, dự toán, ...)*; *Hợp đồng*; *Biên bản nghiệm thu*; *Hóa đơn thanh toán*).

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật, được định kỳ kiểm tra, tài sản được kiểm kê theo kế hoạch định kỳ và thanh lý những tài sản hư hỏng không sử dụng lại được (5.4.12 - *Quyết định thành lập Hội đồng kiểm kê năm 2022, 2023, 2024*; 5.4.13 - *Kế hoạch kiểm kê năm 2022, 2023, 2024*; 5.4.14 - *Biên bản kiểm kê tài sản năm 2022, 2023, 2024*; 5.4.15 - *Báo cáo kết quả kiểm kê năm 2022, 2023, 2024*; 5.4.08 - *Hồ sơ thanh lý tài sản năm 2022, 2023, 2024*; 1.2.05 - *Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023*).

Các công trình xây dựng của Nhà trường có hệ thống phòng cháy chữa cháy theo quy chuẩn phục vụ nhu cầu đào tạo, dịch vụ và sinh hoạt. Các công trình khi thi công hệ thống phòng cháy chữa cháy đều được sự kiểm tra chặt chẽ của Sở cảnh sát PCCC, trong quá trình nghiệm thu hệ thống phòng cháy chữa cháy đều phải có đại diện của Sở cảnh sát PCCC cùng nghiệm thu (5.1.12 - *Hồ sơ hoàn công các công trình của CDYT Đắc Lắc*).

Mặt bằng khuôn viên của Trường hiện nay được xây dựng trên khu đất có diện tích 67.642m² được phân bố ở 2 khu vực (5.1.01 - *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trường CDYT Đắc Lắc*; *Mặt bằng quy hoạch tổng thể, thỏa thuận quy hoạch*; 5.1.02 - *Mặt bằng quy hoạch tổng thể Trường CDYT Đắc Lắc, kèm Quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Trường CDYT Đắc Lắc*; 5.1.03 - *Văn bản/tài liệu về vị trí của trường so với các tuyến đường giao thông; phương tiện đi lại dành cho cán bộ, nhân viên, giáo viên, người học*). Các công trình được thiết kế và phê duyệt xây dựng theo từng giai đoạn (5.1.11 - *Hồ sơ tiểu cảnh khuôn viên trường*; 5.2.01 - *Bảng thống kê số liệu về diện tích khu đất toàn Trường, diện tích các công trình xây dựng của Trường CDYT Đắc Lắc*).

Hệ thống xử lý thoát nước được thiết kế bảo đảm, không gây ô nhiễm môi trường, độc hại và ngập úng đặc biệt vào mùa mưa (5.1.09 - *Hồ sơ bản vẽ hoàn công công trình cải tạo, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất Trường CDYT Đắc Lắc*). Để đảm bảo nhà trường đủ ánh sáng trong hoạt động giáo dục và cảnh quan nhà trường đã bố trí thiết kế hệ thống điện phù hợp với từng khu vực trong Nhà trường (5.1.10 - *Bản vẽ hệ thống điện cho các hạng mục của toàn Trường*).

Diện tích đất của trường đảm bảo các yêu cầu về giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm (5.2.01 - *Bảng thống kê số liệu về diện tích khu đất toàn Trường, diện tích các công trình xây dựng của Trường CDYT Đắc Lắc*). Hàng năm, Nhà trường tổ chức trồng cây, thảm cỏ để phủ mát cho các hạng mục công trình với tổng diện tích cây xanh và thảm cỏ và khoảng lưu thông là 5.588.9m² chiếm trên 50% diện tích toàn trường, đảm bảo tiêu chuẩn là từ 30 - 40% (5.2.02 - *Bảng thống kê số liệu về diện tích cây xanh, diện tích đường giao thông nội bộ của Trường Cao đẳng CDYT Đắc Lắc*). Hàng năm, Nhà trường đều tiến hành thống kê số liệu và thực hiện báo cáo về tình hình quản lý sử dụng và đất cơ sở vật chất, tài sản của Nhà trường (1.2.05 - *Các báo*

cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022, 2023, 2024).

Hàng năm, Nhà trường tiến hành xây dựng kế hoạch, mẫu phiếu khảo sát và thực hiện tổng hợp số liệu khảo sát về xây dựng trường, thiết kế mặt bằng khuôn viên trường hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường: đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kỹ thuật của người học, nhà giáo, CBQL (1.1.07 - Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 5: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 5.5: *Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Tổng diện tích của khu đất là 67.642m², hiện trạng khu đất trong Trường đã được xây dựng thành các tòa nhà chuyên dụng, các xưởng thực hành, Hội trường, các nhà Ký túc xá dành cho sinh viên, Nhà ăn và một số công trình phụ trợ, có đủ các khu vực phục vụ cho công tác đào tạo đạt tiêu chuẩn. Tất cả các các ngành, nghề đào tạo có đủ phòng học lý thuyết, thực hành,... Công trình xây dựng của Nhà trường được thể hiện trong hồ sơ thiết kế xây dựng trường, tất cả đều đảm bảo theo quy định chuẩn xây dựng (5.1.01 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trường CDYT Đắk Lắk; 5.1.02 - Mặt bằng quy hoạch tổng thể Trường CDYT Đắk Lắk, kèm Quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Trường CDYT Đắk Lắk; 5.02.01 - Bảng thống kê số liệu về diện tích khu đất toàn Trường, diện tích các công trình xây dựng của Trường CDYT Đắk Lắk; 5.1.11 - Hồ sơ tiểu cảnh khuôn viên trường; 5.1.12 - Hồ sơ hoàn công các công trình của CDYT Đắk Lắk; 5.5.01 - Bảng thống kê số lượng, diện tích phòng học, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa, thư viện, ký túc xá, hội trường... phục vụ đào tạo).

Để đảm bảo hình thành kỹ năng cho HSSV, kế hoạch đào tạo đã được xây dựng hợp lý cho các khoa nên số lượng HSSV cao nhất cho một ca thực tập theo đúng qui định (3.5.03 - Thống kê số lượng giảng viên quy đổi năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Nhà trường có danh mục thiết bị đào tạo tại phòng và yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo đối với phòng thực hành, phòng học chuyên môn phù hợp với chương trình đào tạo của Nhà trường (5.5.02 - Danh mục thiết bị đào tạo tại các phòng và yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo đối với phòng học, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn; 5.5.03 - Danh mục tài sản vật tư thiết bị các khoa, phòng, bộ môn năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Nhà trường đều tiến hành mua vật tư thiết bị để phục vụ việc giảng dạy cho tất cả các nghề đang đào tạo tại nhà trường (5.5.04 - Hồ sơ mua sắm vật tư thiết bị dạy nghề năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Hiện tại, về cơ sở vật chất của Nhà trường đáp ứng như cầu giảng dạy. Vì vậy các công trình sử dụng đúng mục đích, công năng. Được sự chỉ đạo của lãnh đạo cấp trên các giáo viên quản lý xưởng đã tiến hành sắp xếp bố trí thiết bị vật tư trong xưởng mình quản lý khoa học để người học có thể khai thác hết công năng của thiết bị vật tư trong xưởng (5.5.05 - Sơ đồ bố trí các xưởng thực hành, phòng thí nghiệm,

phòng học chuyên môn). trường có báo cáo đánh giá về điều kiện phòng học lý thuyết, thực hành phòng học chuyên môn và cơ sở vật chất của Nhà trường (1.5.01 - Báo cáo tổng kết hoạt động của các đơn vị thuộc Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024).

trường đều tiến hành thống kê số liệu và thực hiện báo cáo về tình hình quản lý sử dụng và đất cơ sở vật chất, tài sản của Nhà trường.

(5.2.03 - Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công năm 2021, 2022, 2023, 2024 của Trường CDYT Đắk Lắk).

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật, được định kỳ kiểm tra, tài sản được kiểm kê theo kế hoạch định kỳ và thanh lý những tài sản hư hỏng không sử dụng lại được (5.4.15 - Báo cáo kết quả kiểm kê năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Hàng năm, Nhà trường tiến hành xây dựng kế hoạch, mẫu phiếu khảo sát và thực hiện tổng hợp số liệu khảo sát về xây dựng trường, số lượng, diện tích, vị trí của phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa phục vụ đào tạo của nhà giáo (1.1.07 - Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 5: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 5.6: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Bên cạnh công tác bảo trì, bảo dưỡng vận hành hệ thống hạ tầng kỹ thuật. Việc sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo được lãnh đạo nhà trường đặc biệt quan tâm và chỉ đạo triển khai thực hiện đến từng đơn vị.

Trong những năm qua Nhà trường rất chú trọng an ninh, an toàn tài sản. Để hệ thống hạ tầng kỹ thuật của Nhà trường được sử dụng hiệu quả, đảm bảo phục vụ cho các hoạt động, được bảo dưỡng và vận hành theo đúng quy trình, đúng chức năng và công suất thiết kế Nhà trường đã ban hành quy chế về việc quản lý tài sản công của trường (5.4.16 - Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của Trường CDYT Đắk Lắk).

Hàng năm, phòng Tổ chức - Hành chính phối hợp với các khoa nghệ trong trường đều xây dựng kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng thiết bị để đảm bảo sử dụng, kịp thời sửa chữa, mua thêm mới phục vụ cho năm học tiếp theo. Trong những năm qua, việc quản lý, sử dụng và bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo được của Nhà trường được thực hiện thường xuyên và liên tục theo đúng quy định, quy trình đảm bảo cho các thiết bị được vận hành, sử dụng tốt (5.6.01 - Báo cáo kết quả công tác mua sắm vật tư phục vụ đào tạo năm 2021, 2022, 2023, 2024; 5.6.02 - Biên bản kiểm tra công tác quản lý sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị của Trường năm năm 2021, 2022, 2023, 2024; 5.6.03 - Hồ sơ quản lý, bảo trì, bảo dưỡng các trang, thiết bị năm 2021, 2022, 2023, 2024; 1.5.01 - Báo cáo tổng kết hoạt động của các đơn vị thuộc Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Tại các phòng học lý thuyết, các xưởng/phòng thực hành, phòng học chuyên môn đều có đầy đủ nội quy, hướng dẫn sử dụng và các quy định cụ thể (5.6.04 - Nội quy phòng học, phòng học chuyên môn, phòng học thực hành, xưởng thực hành).

Để sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo của Nhà trường đã xây dựng quy trình sử dụng, bảo dưỡng thiết bị đào tạo phù hợp với yêu cầu của nhà sản xuất. Các trang thiết bị, vật tư của Nhà trường được quản lý và theo dõi rõ ràng khoa học được thể hiện qua bảng phân công quản lý tài sản tại các phòng chuyên môn (5.6.06 - *Các Quyết định phân công quản lý phòng học chuyên môn, phòng thực hành; Giao quản lý tài sản; Sổ tài sản các đơn vị năm 2021, 2022, 2023; Quyết định giao quản lý tài sản, sổ tài sản các đơn vị năm 2021, 2022, 2023, 2024.*). Căn cứ vào các biên bản nghiệm thu, bàn giao trang thiết bị, vật tư của trường. Tài sản giao cho các phòng/ khoa được các bộ phận ký nhận và lưu tại phòng Tổ chức - Hành chính và có bảng báo cáo kết quả công tác mua sắm dụng cụ, vật tư phục vụ đào tạo (5.6.05 - *Các Biên bản giao tài sản năm 2021, 2022, 2023, 2024; 5.6.01 - Báo cáo kết quả công tác mua sắm vật tư phục vụ đào tạo năm 2021, 2022, 2023, 2024.*).

Tài sản được kiểm kê theo kế hoạch định kỳ và lập biên bản kiểm kê cuối năm, thanh lý những tài sản hư hỏng không sử dụng lại được (5.4.12 - *Quyết định thành lập Hội đồng kiểm kê năm 2021, 2022, 2023, 2024; 5.4.15 - Báo cáo kết quả kiểm kê năm 2021, 2022, 2023, 2024.*).

Nhà trường xây dựng và ban hành nhiệm vụ của các đơn vị trong trường đúng theo quy chế tổ chức, hoạt động của trường Cao đẳng nghề (1.1.03 - *Các quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk.*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 5: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 5.7: *Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Việc trang bị phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, của trường đã được chuyên môn hóa. Trường bố trí các thiết bị này theo đặt thù của mỗi khoa. Các khoa tự quản lý và bố trí HSSV học theo thời khóa biểu của Phòng Quản lý đào tạo – Đảm bảo chất lượng.

Nhà trường xây dựng và ban hành nhiệm vụ của các đơn vị trong trường đúng theo quy chế tổ chức, hoạt động của trường Cao đẳng nghề (1.1.03 - *Các quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk.*).

Để hệ thống hạ tầng kỹ thuật của nhà trường được sử dụng hiệu quả, đảm bảo phục vụ cho các hoạt động, được bảo dưỡng và vận hành theo đúng quy trình, đúng chức năng và công suất thiết kế Nhà trường đã ban hành quy chế về việc quản lý tài sản công của trường (5.4.16 - *Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của Trường CDYT Đắk Lắk; 5.4.12 - Quyết định thành lập Hội đồng kiểm kê năm 2021, 2022, 2023, 2024.*).

Đồng thời Nhà trường ban hành nội quy phòng học chuyên môn, phòng thực hành, xưởng thực hành cho từng ngành nghề khác nhau trong trường (5.6.04 - *Nội quy phòng học, phòng học chuyên môn, phòng học thực hành, xưởng thực hành.*). Theo quy định của nhà trường thì học sinh khi vào học phải tuân thủ các quy định mà trường đặt ra để quản lý, sử dụng phòng học nhằm phục vụ giảng dạy theo kế hoạch đào tạo (5.7.01 - *Quyết định số 376/QĐ- CDYT về việc ban hành quy định quản lý phòng thực hành, phòng học lý thuyết, Trường cao đẳng Y Tế Đắk Lắk*)

Hiện tại, về cơ sở vật chất của trường đáp ứng nhu cầu giảng dạy. Vì vậy các

công trình sử dụng đúng mục đích, công năng. Được sự chỉ đạo của lãnh đạo cấp trên các giáo viên quản lý xưởng đã tiến hành sắp xếp bố trí thiết bị vật tư trong xưởng mình quản lý khoa học để người học có thể khai thác hết công năng của thiết bị vật tư trong xưởng (5.5.05 - Sơ đồ bố trí các xưởng thực hành, phòng thí nghiệm, phòng học chuyên môn).

trường đều tiến hành thống kê số liệu và thực hiện báo cáo về tình hình quản lý sử dụng đất, cơ sở vật chất, tài sản của nhà trường (5.2.03 - Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công năm 2021, 2022, 2023, 2024 của Trường CDYT Đắk Lắk; 1.5.01- Báo cáo tổng kết hoạt động của các đơn vị thuộc Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Hàng năm, nhà trường tiến hành xây dựng kế hoạch, mẫu phiếu khảo sát và thực hiện tổng hợp số liệu khảo sát về sử dụng phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa của nhà giáo, CBQL, nhân viên (1.1.07 - Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 5: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 5.8: Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về GDNN ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý nhà nước về GDNN ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Đi cùng với phòng học, phòng thực hành, thì trang thiết bị cho công tác đào tạo cũng là một trong những yếu tố quyết định chất lượng đào tạo của trường. Những năm gần đây Trường có các dự án “Đổi mới và nâng cao chất lượng GDNN” thuộc chương trình mục tiêu quốc gia đã đầu tư cho trường các thiết bị dạy nghề hiện đại đạt mức tương đương trình độ công nghệ của sản xuất, dịch vụ hiện hành.

Thực hiện việc rà soát kê khai danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu do BLĐTBVXH ban hành nhà trường đã chỉ đạo các phòng khoa chức năng chuyên môn rà soát kê khai danh mục thiết bị đào tạo hiện có của trường để làm cơ sở so sánh, đối chiếu tìm ra những danh mục thiết bị còn thiếu, chưa đồng bộ từ đó có kế hoạch trang bị bổ sung cho kịp thời (5.8.01 - Danh mục đối chiếu các thiết bị tối thiểu dạy nghề cho các môn học, mô đun bắt buộc trình độ Trung cấp nghề, Cao đẳng nghề với danh mục thiết bị dạy nghề của Bộ LĐ-TB&XH).

Nhà trường đều tổ chức kiểm kê và báo cáo tài sản theo quy định của nhà nước sau kiểm kê có đánh giá khấu hao tài sản. Những tài sản kém phẩm chất, các thiết bị cũ, hư hỏng không còn sử dụng được đề nghị cho thanh lý (5.2.04 - Báo cáo tình hình tăng giảm tài sản cố định 2021, 2022, 2023, 2024).

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật và tài sản được định kỳ kiểm tra, tài sản được kiểm kê theo kế hoạch định kỳ và thanh lý những tài sản hư hỏng không sử dụng lại được (5.4.08 - Hồ sơ thanh lý tài sản năm 2021, 2022, 2023, 2024; 5.6.03 - Hồ sơ quản lý, bảo trì, bảo dưỡng các trang, thiết bị năm 2021, 2022, 2023, 2024). Bên cạnh đó nhà trường ban hành kế hoạch đào tạo từng năm cụ thể (2.4.02 - Tiến độ đào tạo năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Nhà trường có danh mục thiết bị đào tạo tại các khoa và năm đưa vào sử dụng của các thiết bị đào tạo đối với xưởng thực hành (5.5.02 - *Danh mục thiết bị đào tạo tại các phòng và yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo đối với phòng học, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn*; 5.5.03 - *Danh mục tài sản vật tư thiết bị các khoa, phòng, bộ môn năm 2021, 2022, 2023, 2024*).

Việc thanh, kiểm tra thiết bị đào tạo hiện có tại trường được tiến hành theo định kỳ để đảm bảo thiết bị được vận hành thường xuyên và liên tục đáp ứng nhu cầu đào tạo (5.8.02 - *Biên bản kiểm tra, đánh giá trang thiết bị tại các phòng thực hành năm 2021, 2022, 2023, 2024*).

Phòng chuyên môn tổ chức khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, CBQL về sử dụng phòng học, xưởng thực hành đáp ứng yêu cầu đào tạo về điều kiện phục vụ công tác giảng dạy trong trường của người học, nhà giáo, CBQL. Hàng năm, trường tiến hành xây dựng kế hoạch, mẫu phiếu khảo sát và thực hiện tổng hợp số liệu khảo sát về thiết bị đào tạo trong trường của người học, nhà giáo, CBQL (1.1.07 - *Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*).

Nhà trường đang đào tạo các nghề theo trình độ cao đẳng. Số lượng học HSSV tuyển sinh đều đạt theo phân bổ chỉ tiêu hằng năm của ủy ban, kinh phí cấp tiền mua thiết bị còn hạn chế dẫn đến tình trạng thiết bị ngành y sỹ đa khoa, kỹ thuật phục hồi chức năng vẫn còn thiếu theo danh mục thiết bị tối thiểu theo yêu cầu của ngành nghề do Bộ LĐTBVXH ban hành (3.5.05 - *Bảng thống kê tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022, 2022-2023*; 3.5.04 - *Thống kê số lượng HSSV quy đổi năm 2021, 2022, 2023, 2024*; 2.1.01 - *Danh sách các nghề đào tạo trình độ Cao đẳng năm 2021, 2022, 2023, 2024*).

Dựa trên kết quả việc so sánh thiết bị hiện có với danh mục thiết bị tối thiểu theo hướng dẫn của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu do Bộ LĐTBVXH ban hành Theo thông tư số 15/2020/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2020, thông tư số 16/2021/TT-BLĐTBXH ngày 08/11/2021 danh mục thiết bị hiện có của Trường chỉ có ngành dược, điều dưỡng, hộ sinh có đủ 100% so với danh mục thiết bị tối thiểu theo quy định đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của các ngành nghề đào tạo tại trường. Nhà trường đang lên kế hoạch khắc phục hạn chế về trang thiết bị cho 2 ngành y sỹ đa khoa, kỹ thuật phục hồi chức năng.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 5: 0 điểm.

Tiêu chuẩn 5.9: *Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có các dãy phòng học lý thuyết, phòng thực hành liên kết và tập trung tại các nhà khối chuyên dụng thuận lợi cho HSSV trong việc tìm hiểu thông tin liên quan đến việc học. Các thiết bị được bố trí tại các xưởng thực hành đều đảm bảo tính hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại và thao tác máy đảm bảo an toàn và vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường trong quá trình lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng trang thiết bị, dụng cụ trong xưởng.

Trong những năm qua được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, nhà trường từng bước được đầu tư xây dựng theo quy hoạch đảm bảo đồng bộ, cảnh quan sạch đẹp, bảo đảm vệ sinh môi trường thông thoáng an toàn (5.1.11 - *Hồ sơ tiểu cảnh khuôn viên trường*). Trong quá trình thiết kế xây dựng trường các hạng mục công trình đều có hồ sơ hoàn công (5.1.12 - *Hồ sơ hoàn công các công trình của CDYT Đắc Lắc*).

Diện tích đất Nhà trường đảm bảo các yêu cầu về giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm (5.2.01 - *Bảng thống kê số liệu về diện tích khu đất toàn Trường, diện tích các công trình xây dựng của trường CDYT Đắc Lắc*).

Được sự quan tâm của UBND tỉnh, các sở ban ngành và đặc biệt là sự nỗ lực của tập thể cán bộ giáo viên Nhà trường đã có cơ sở vật chất khang trang sạch đẹp (5.1.08 - *Bộ ảnh chụp cảnh quan trường CDYT Đắc Lắc*).

Trường đóng trên địa thế cao (trên vị trí 1 quả đồi), có hệ thống xử lý thoát nước được thiết kế bảo đảm, không gây ô nhiễm môi trường, độc hại và ngập úng đặc biệt vào mùa mưa (5.1.12 - *Hồ sơ hoàn công các công trình của CDYT Đắc Lắc*).

Với phương châm xây dựng khuôn viên trường xanh, sạch, đẹp thân thiện với môi trường, nhà trường có ký hợp đồng với công ty dịch vụ vệ sinh môi trường, thực hiện thu gom rác thải, các thùng rác được bố trí theo sơ đồ vị trí không để trường hợp chỗ có, chỗ không dẫn đến tình trạng HSSV vứt rác bừa bãi (5.1.18 - *Hóa đơn thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt 2020, 2021, 2022, 2023*; 5.1.19 - *Sơ đồ bố trí thu gom rác của Trường CDYT Đắc Lắc*).

Để sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo trường đã xây dựng quy trình sử dụng, bảo dưỡng thiết bị đào tạo phù hợp với yêu cầu của nhà sản xuất. Theo quy định Quy định của trường thì học sinh khi học phải tuân thủ quy định mà trường đặt ra để quản lý, sử dụng phòng học để phục vụ giảng dạy theo kế hoạch đào tạo (5.6.04 - *Nội quy phòng học, phòng học chuyên môn, phòng học thực hành, xưởng thực hành*)

Trong những năm qua nhà trường rất chú trọng an ninh, an toàn tài sản. Tại các phòng học lý thuyết, các phòng thực hành, phòng học chuyên môn đều có đầy đủ nội quy, hướng dẫn sử dụng và các quy định cụ thể. Quy trình vận hành trước khi sử dụng là yêu cầu phải đặt hàng đầu để cho động cơ hoạt động, vận hành tốt và đảm bảo an toàn cho người học. (5.6.02 - *Biên bản kiểm tra công tác quản lý sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị của Trường năm năm 2021, 2022, 2023, 2024*).

Các trang thiết bị, vật tư của Nhà trường được quản lý và theo dõi rõ ràng khoa học được thể hiện qua bảng phân công quản lý tài sản tại các phòng chuyên môn (5.6.05 - *Các Biên bản giao tài sản năm 2021, 2022, 2023, 2024*; 5.6.06 - *Các Quyết định phân công quản lý phòng học chuyên môn, phòng thực hành; Giao quản lý tài sản; Sổ tài sản các đơn vị năm 2021, 2022, 2023, 2024*).

các khoa nghề trong trường đều xây dựng kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng thiết bị để đảm bảo sử dụng, kịp thời sửa chữa, mua thêm mới phục vụ cho năm học tiếp theo. Trong những năm qua, việc quản lý, sử dụng và bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo được của Nhà trường được thực hiện thường xuyên và liên tục theo đúng quy định, quy trình đảm bảo cho các thiết bị được vận hành, sử dụng tốt (5.6.01 - *Báo cáo kết quả công tác mua sắm vật tư phục vụ đào tạo năm 2021, 2022, 2023, 2024*; 5.6.02 - *Biên bản kiểm tra công tác quản lý sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị của Trường năm năm 2021, 2022, 2023, 2024*; 5.6.03 - *Hồ sơ quản lý, bảo trì,*

bảo dưỡng các trang, thiết bị năm 2021, 2022, 2023, 2024; 1.5.01 - Báo cáo tổng kết hoạt động của các đơn vị thuộc Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024; 5.1.09 - Hồ sơ bản vẽ hoàn công công trình cải tạo, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất Trường CDYT Đắk Lắk).

Các thiết trang thiết bị phục vụ đào tạo và dụng cụ - vật tư – hóa chất được bố trí hợp lý tại các xưởng/ phòng thực hành đảm bảo tính khoa học, an toàn và thuận lợi cho người dạy và học (5.9.01 – *Hình ảnh bố trí các dụng cụ vật tư tại các Phòng Thực hành; 5.9.02 - Hình ảnh bố trí các trang thiết bị phục vụ đào tạo*).

Được sự quan tâm của UBND tỉnh, các sở ban ngành và đặc biệt là sự nỗ lực của tập thể cán bộ giáo viên Nhà trường đã làm cho cơ sở vật chất khang trang sạch đẹp (5.1.08 - *Bộ ảnh chụp cảnh quan nhà trường*).

Hàng năm, nhà trường tiến hành xây dựng kế hoạch, mẫu phiếu khảo sát và thực hiện tổng hợp số liệu khảo sát về thiết bị, dụng cụ, phục vụ đào tạo được bố trí an toàn, hợp lý thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng để đảm bảo yêu cầu về sự phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường của người học, nhà giáo, CBQL (1.1.07 - *Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 9, tiêu chí 5: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 5.10: *Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Các thiết bị được bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ bảo đảm cho hoạt động giảng dạy và học tập không bị gián đoạn (1.5.01 - *Báo cáo tổng kết hoạt động của các đơn vị thuộc Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024*).

Nhà trường xây dựng và ban hành nhiệm vụ của các đơn vị trong trường đúng theo quy chế tổ chức, hoạt động của trường Cao đẳng nghề. Trong đó quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ Phòng Tổ chức - Hành chính nhằm quản lý tài sản, vật tư thiết bị của nhà trường (1.1.03 - *Các quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk*).

Trong những năm qua Nhà trường rất chú trọng an ninh, an toàn tài sản. Theo quy định của trường thì học sinh khi học phải tuân thủ nội quy mà Nhà trường đặt ra để quản lý, sử dụng phòng học để phục vụ giảng dạy theo kế hoạch đào tạo (5.6.04 - *Nội quy phòng học, phòng học chuyên môn, phòng học thực hành, xưởng thực hành*).

Để hệ thống hạ tầng kỹ thuật của Nhà trường được sử dụng hiệu quả, đảm bảo phục vụ cho các hoạt động, được bảo dưỡng và vận hành theo đúng quy trình, đúng chức năng và công suất thiết kế nhà trường đã ban hành quy chế về việc quản lý tài sản công của trường (5.4.16 - *Quyết định ban hành quy chế quản lý sử dụng tài và sử dụng tài sản công tại Trường CDYT Đắk Lắk*).

Tại các phòng học lý thuyết, các phòng thực hành, phòng mô phỏng, phòng học chuyên môn đều có đầy đủ nội quy, hướng dẫn sử dụng và các quy định cụ thể (5.6.05 - *Các Biên bản bàn giao tài sản năm 2021, 2022, 2023, 2024*).

Các thiết trang thiết bị phục vụ đào tạo và dụng cụ - vật tư – hóa chất được bố trí hợp lý tại các xưởng/ phòng thực hành đảm bảo tính khoa học, an toàn và thuận lợi cho người dạy và học (5.9.01 - Hình ảnh bố trí các dụng cụ vật tư tại các Phòng Thực hành; 5.9.02 - Hình ảnh bố trí các trang thiết bị phục vụ đào tạo).

Nhà trường có danh mục tài sản, vật tư thiết bị tại các khoa nghề, phù hợp với chương trình đào tạo của Nhà trường (5.5.03 - Danh mục tài sản vật tư thiết bị các khoa, phòng, bộ môn năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Định kỳ có báo cáo về kết quả mua sắm dụng cụ - vật tư – hóa chất trong Nhà trường (5.6.01 - Báo cáo kết quả công tác mua sắm vật tư phục vụ đào tạo năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Trong những năm qua, việc quản lý, sử dụng và bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo được của Nhà trường được thực hiện thường xuyên và liên tục theo đúng quy định, quy trình đảm bảo cho các thiết bị được vận hành, sử dụng tốt (5.6.02 - Biên bản kiểm tra công tác quản lý sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị của Trường năm năm 2021, 2022, 2023, 2024; 5.6.03 - Hồ sơ quản lý, bảo trì, bảo dưỡng các trang, thiết bị năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Các trang thiết bị, vật tư của Nhà trường được quản lý và theo dõi rõ ràng khoa học được thể hiện qua bảng phân công quản lý tài sản tại các phòng chuyên môn (5.6.06 - Các Quyết định phân công quản lý phòng học chuyên môn, phòng thực hành; Giao quản lý tài sản; Sổ tài sản các đơn vị năm 2021, 2022, 2023, 2024). Căn cứ vào các biên bản bàn giao trang thiết bị, vật tư của trường. Tài sản giao cho các phòng/ khoa được các bộ phận ký nhận và lưu tại phòng Tổ chức - Hành chính (5.6.05 - Các Biên bản giao tài sản năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Đề sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo của Nhà trường đã xây dựng quy trình sử dụng, bảo dưỡng thiết bị đào tạo phù hợp với yêu cầu của nhà sản xuất. Các quy trình mua sắm dụng cụ, vật tư, hóa chất cũng được Nhà trường quan tâm (5.10.01- Đề xuất mua sắm vật tư thiết bị năm 2021, 2022, 2023, 2024; 5.10.02 - Biên bản nghiệm thu, bàn giao vật tư thiết bị năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Nhà trường có thủ tục riêng về quy trình quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 10, tiêu chí 5: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 5.11: Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản xuất; đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Tất cả thiết bị đào tạo của Nhà trường đều được theo dõi trên sổ sách quản lý. Với đầy đủ thông tin: Tên thiết bị vật tư, nước sản xuất, số lượng, năm sản xuất, năm sử dụng, nguyên giá, giá trị còn lại. Các thiết bị được giao cho các giáo viên quản lý, một số thiết bị có tần suất sử dụng cao, có tiêu hao nguyên, nhiên vật liệu, thường xuyên phải bảo trì, bảo dưỡng đều được lập sổ lý lịch thiết bị để theo dõi tình hình sử dụng, tình hình bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa. Bên cạnh đó các khoa cập nhật lịch bảo trì, bảo dưỡng (5.11.01 - Sổ nhật ký theo dõi, quản lý thiết bị đào tạo nghề tại các phòng thực hành, xưởng thực hành bao gồm tên thiết bị, số lượng, năm sản xuất, năm

đưa vào sử dụng và nhật ký sử dụng; 5.11.02 - Kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị đào tạo nghề tại các phòng thực hành, xưởng thực hành của trường năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Để đánh giá tình trạng bảo trì, bảo dưỡng, phòng thực hiện việc báo cáo tình hình bảo trì, bảo dưỡng (5.11.03 - Báo cáo tình hình thực hiện việc bảo trì, bảo dưỡng của các phòng thực hành, xưởng thực hành năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Nhà trường có danh mục tài sản, vật tư thiết bị tại các khoa nghề, phù hợp với chương trình đào tạo của Nhà trường (5.5.03 - Danh mục tài sản vật tư thiết bị các khoa, phòng, bộ môn năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Các vật tư thiết bị mua về đều nhập kho để quản lý chung, định kỳ có bảng báo cáo xuất nhập kho nhằm mục đích kiểm soát thiết bị vật tư phân bổ về các khoa, đảm bảo đủ vật tư thực hành cho HSSV (5.6.07 - Báo cáo kết quả công tác mua sắm VT phục vụ đào tạo năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Trong những năm qua, việc quản lý, sử dụng và bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo được của Nhà trường được thực hiện thường xuyên và liên tục theo đúng quy định, quy trình đảm bảo cho các thiết bị được vận hành, sử dụng tốt (5.6.03 - Hồ sơ quản lý, bảo trì, bảo dưỡng các trang, thiết bị năm 2021, 2022, 2023).

Các trang thiết bị, vật tư của Nhà trường được quản lý và theo dõi rõ ràng khoa học được thể hiện qua bảng phân công quản lý tài sản tại các phòng chuyên môn (5.6.06 - Các Quyết định phân công quản lý phòng học chuyên môn, phòng thực hành; Giao quản lý tài sản; Sổ tài sản các đơn vị năm 2021, 2022, 2023, 2024). Căn cứ vào các biên bản bàn giao trang thiết bị, vật tư của trường. Tài sản giao cho các phòng/khoa được các bộ phận ký nhận và lưu tại phòng Tổ chức - Hành chính (5.6.05 - Các Biên bản giao tài sản năm 2021, 2022, 2023, 2024) và có báo cáo theo từng năm học của phòng Tổ chức - Hành chính (1.5.01 - Báo cáo tổng kết hoạt động của các đơn vị thuộc Trường CĐYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Trong những năm qua được sự đầu tư của các dự án đầu tư trang thiết bị dạy nghề để nâng cao chất lượng GDNN của Trường CĐYT Đắk Lắk (dự án Chương trình mục tiêu quốc gia, đổi mới và nâng cao chất lượng GDNN...) đến thời điểm hiện tại thiết bị đào tạo của trường đã đảm bảo về số lượng, chất lượng cũng như đáp ứng yêu cầu về công nghệ. (5.11.04 - Hồ sơ đấu thầu các thiết bị đào tạo, thiết bị thực hành).

Trong lúc bàn giao trang thiết bị, đều có biên bản kiểm tra cũng như tình trạng hoạt động của máy móc thiết bị đó (5.11.05 - Báo cáo công tác kiểm soát hoạt động các phòng thực hành năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Đầu mỗi năm các đơn vị có thiết bị phục vụ đào tạo sẽ xây dựng kế hoạch và thực hiện bảo trì, bảo dưỡng thiết bị theo quy trình đã được ban hành, nhà trường sẽ giám sát, kiểm tra, thanh tra quá trình và kết quả thực hiện bảo trì, bảo dưỡng thiết bị của các đơn vị, qua đó đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo (5.6.02 - Biên bản kiểm tra công tác quản lý sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị của Trường năm năm 2021, 2022, 2023, 2024). Đồng thời việc đánh giá kiểm tra tình trạng vận hành quản lý của trang thiết bị tại các xưởng thực hành được thực hiện thường xuyên liên tục.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 11, tiêu chí 5: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 5.12: Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện hướng dẫn theo Thông tư số 16/2021/TT- BLĐT BXH ngày 08 tháng 11 năm 2021 và Thông tư số 15/2020/TT- BLĐT BXH ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội “Quy định về việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trong lĩnh vực GDNN” Nhà trường đã tổ chức xây dựng và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật trong đó quy định chi tiết về định mức lao động, định mức thiết bị và định mức vật tư (5.12.02 - Báo cáo về việc triển khai xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật; Quyết định về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật các ngành nghề đào tạo tại Trường CDYT Đắk Lắk; 5.12.03 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng; Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định; Các Biên bản thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật các nghề đào tạo năm 2020, 2022).

Đề hệ thống hạ tầng kỹ thuật được sử dụng hiệu quả, đảm bảo phục vụ cho các hoạt động, được bảo dưỡng và vận hành theo đúng quy trình, đúng chức năng và công suất thiết kế trường đã ban hành quy chế về việc quản lý tài sản công (5.4.16 - Quyết định ban hành quy chế quản lý sử dụng tài và sử dụng tài sản công tại Trường CDYT Đắk Lắk).

Nhà trường ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ để mọi cán bộ công chức, viên chức nắm rõ từng mục chi, cũng như khi thanh toán những mức chi để cho phù hợp với quy chế (1.3.03 - Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật, căn cứ vào đặc thù từng ngành nghề đào tạo trường đã quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo (5.12.01 – Quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư phục vụ đào tạo).

Hàng năm, Nhà trường đã thực hiện việc mua sắm trang thiết bị, dụng cụ, vật tư, hóa chất phục vụ đào tạo theo thủ tục quy trình mua sắm, sửa chữa thay thế vật tư, trang thiết bị phục vụ đào tạo và tiến hành bàn giao trực tiếp trang thiết bị, dụng cụ, vật tư, hóa chất phục vụ đào tạo tới các khoa liên quan. Các trang thiết bị của các đơn vị dư thừa so với định mức được thu hồi, quản lý tại các kho do phòng Tổ chức - Hành chính - Tài chính phụ trách (5.12.06 - Quyết định phân công quản lý xưởng thực hành; 5.12.07- Đề xuất dự trù vật tư thiết bị phục vụ đào tạo của các khoa năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Hàng năm, dựa vào kế hoạch giáo viên, kế hoạch đào tạo các khoa nghề lập kế hoạch vật tư (dự trù vật tư) phục vụ đào tạo theo từng học kỳ, năm học trong đó đề xuất rõ số lượng, chủng loại, chất lượng vật tư. Việc cấp phát, thu nhận trang thiết bị, vật tư được quản lý theo một quy trình chặt chẽ đảm bảo tính công khai, minh bạch thể hiện qua hệ thống sổ sách theo dõi. Để đánh giá kết quả công tác quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư hóa chất phục vụ đào tạo đều có báo cáo kết quả (5.12.08- Báo cáo kết quả công tác mua sắm vật tư phục vụ đào tạo năm 2021, 2022, 2023, 2024; Hồ sơ thực hiện quy trình quản lý cấp phát vật tư; 5.10.02 - Biên bản nghiệm thu, bàn giao vật tư

thiết bị năm 2021, 2022, 2023, 2024; 5.4.15 - Báo cáo kết quả kiểm kê năm 2021, 2022, 2023, 2024).

trường đều tổ chức kiểm kê vật tư tài sản theo quy định của nhà nước sau kiểm kê có phân loại vật tư tài sản kém phẩm chất, các thiết bị cũ, hư hỏng không còn sử dụng được đề nghị cho thanh lý (5.12.09 - Biên bản thanh lý thiết bị năm 2021, 2022, 2023, 2024; 5.12.08 - Báo cáo đánh giá tổng hợp thanh lý thiết bị 2020, 2021, 2022).

Vấn đề quản lý kinh phí hoạt động đào tạo, quản lý tài sản cũng như ban hành quy trình xuất nhập kho thiết bị đều được trường quan tâm và thực hiện đúng (5.12.04 - Quyết định ban hành quy định quản lý kinh phí hoạt động, kinh phí thu sự nghiệp Trường CDYT Đắk Lắk; 5.12.05 - Quy trình kiểm kê tài sản; Quy trình thanh lý tài sản thiết bị; Quy trình bảo trì, bảo dưỡng thiết bị).

Các trang thiết bị, vật tư của trường được quản lý và theo dõi rõ ràng khoa học được thể hiện qua bảng phân công quản lý tài sản tại các phòng chuyên môn. Tài sản giao cho các phòng/ khoa được các bộ phận ký nhận và lưu tại phòng Tổ chức - Hành chính (5.6.05 - Các Biên bản giao tài sản năm 2021, 2022, 2023, 2024; 5.10.02 - Biên bản nghiệm thu, bàn giao vật tư thiết bị năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Hàng năm, trường tiến hành xây dựng kế hoạch, mẫu phiếu khảo sát và thực hiện tổng hợp số liệu khảo sát về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ công tác đào tạo, giảng dạy trong trường của người học, nhà giáo, CBQL (1.1.07 - Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 12, tiêu chí 5: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 5.13: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thư viện trường có tổng diện tích trên 400m² được thiết kế với các phòng chức năng phục vụ hoạt động giáo dục và đào tạo trong nhà trường như phòng đọc sách, phòng mượn sách, phòng máy tính và các phòng nghiệp vụ được thiết kế đảm bảo theo quy định tại TT 38/2018/TT-BLĐT BXH (5.2.01 - Bảng thống kê số liệu về diện tích khu đất toàn Trường, diện tích các công trình xây dựng của Trường CDYT Đắk Lắk; 5.1.11- Hồ sơ tiểu cảnh khuôn viên trường; 5.1.12 - Hồ sơ hoàn công các công trình của CDYT Đắk Lắk; 3.5.04 - Thống kê số lượng HSSV quy đổi năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Các công đoạn trong quản lý thư viện, phục vụ học sinh, sinh viên đã được tin học hóa đáp ứng nhu cầu đọc ngày càng cao. Thư viện thường xuyên bổ sung sách, báo, tài liệu tham khảo, theo yêu cầu của các phòng, khoa trong trường, có đầy đủ trang thiết bị như máy tính có kết nối internet, máy in phục vụ tra cứu, in ấn (5.13.01 - Bảng thống kê diện tích thư viện, phòng đọc, thư viện điện tử, phòng lưu trữ Trường CDYT Đắk Lắk; 5.13.02 - Quyết định về việc bổ nhiệm viên chức quản lý thư viện và Mô tả công việc của viên chức quản lý thư viện; 5.13.03 - Quyết định thành lập tổ cộng tác viên thư viện năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 5.13.04 - Quyết định số 119/QĐ-CDYT ngày 16/5/2019 về việc ban hành nội quy Thư viện Trường CDYT Đắk Lắk; 5.13.05 - Biên bản bàn giao nội bộ tài sản năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Thư viện có 5300 quyển, 440 đầu sách, mỗi đầu sách 05 quyển giáo trình đã được trường phê duyệt. Tài liệu điện tử: gồm 6100 giáo trình điện tử, tài liệu tham khảo chuyên ngành và các loại sách khác. Hiện nay, thư viện có tài liệu tham khảo sách đáp ứng tất cả chương trình đào tạo của trường, có đầy đủ sách, báo, tạp chí đáp ứng cơ bản cho các chuyên ngành đào tạo (5.13.09 - Hình ảnh kệ giáo trình; 5.13.08 - Danh mục sách, giáo trình, tài liệu tham khảo tại thư viện Trường CDYT Đắk Lắk; 4.10.03 - Danh sách giáo trình các nghề được ban hành kèm theo Quyết định năm 2021; 4.10.04 - Bản in các giáo trình mô đun/môn học các ngành nghề đào tạo năm 2021).

Thư viện có cán bộ chuyên trách thường trực để tiếp nhận những thông tin yêu cầu của bạn đọc và hướng dẫn sử dụng phần mềm tra cứu tài liệu. Ngoài ra thư viện có hệ thống máy tính, có phần mềm tra cứu. Ngoài các đầu sách chuyên môn, sách tham khảo, giáo trình các khoa; thư viện có cơ sở dữ liệu điện tử và phần mềm quản lý thư viện để tạo điều kiện thuận lợi cho HSSV tìm và tra cứu tài liệu trên mạng nội bộ. Thư viện trường hoạt động thường xuyên từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần phục vụ cho giảng viên và HSSV trường (5.13.07 - Lịch làm việc của thư viện Trường CDYT Đắk Lắk; 5.13. Quyết định số 540/QĐ-CDYT ngày 05/5/2022 về việc ban hành nội quy Thư viện Trường CDYT Đắk Lắk, Quyết định số 250/QĐ-CDYT ngày 2/2/2024 về việc ban hành nội quy Thư viện Trường CDYT Đắk Lắk 5.13.06 - Nội quy của phòng đọc; 5.13.10 - Hướng dẫn tra cứu danh mục sách; Hướng dẫn sử dụng thư viện điện tử).

Các chương trình, giáo trình đào tạo theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN đã được các khoa in và lưu trữ tại thư viện để phục vụ công tác nghiên cứu giảng dạy và học tập (1.1.02 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, đăng ký bổ sung hoạt động GDNN; 4.10.01 - Các Biên bản họp Hội đồng thẩm định giáo trình năm 2019, 2022).

Như vậy, Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế, có đủ chương trình, giáo trình các nghề đang tạo tại trường đã được trường phê duyệt.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 13, tiêu chí 5: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.14: Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của CBQL, nhà giáo và người học

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thư viện trường phân công 01 cán bộ chuyên trách thường trực để tiếp nhận những thông tin yêu cầu của bạn đọc và hướng dẫn sử dụng phần mềm tra cứu tài liệu, có máy photo copy nhằm hỗ trợ bạn đọc có nhu cầu nhân bản tài liệu, ngoài ra bạn đọc được cán bộ thư viện giới thiệu và hướng dẫn tra cứu tài liệu trên các website nhằm làm phong phú nguồn thông tin tài liệu (5.13.02 - Quyết định về việc bổ nhiệm viên chức quản lý thư viện và Mô tả công việc của viên chức quản lý thư viện).

Thư viện trường có hệ thống tài liệu phục vụ cho công tác nghiên cứu và học tập của giảng viên và HSSV theo quy định của Tổng cục GDNN. Cán bộ, giảng viên và HSSV khi đến thư viện đọc sách - mượn sách phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập đều thực hiện đúng theo quy trình do Nhà trường ban hành. Thời gian mở cửa của thư viện được bố trí liên tục từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, sáng từ 7 giờ -11 giờ, chiều từ 13 giờ - 17 giờ, đáp ứng được nhu cầu tra cứu của CBQL, nhà giáo và người học (5.13.03 - Quyết định thành lập tổ cộng tác viên thư viện năm học 2021-2022, 2022-

2023, 2023-2024; 4.10.04 - Bản in các giáo trình mô đun/môn học các ngành nghề đào tạo năm 2018, 2021; 5.13.08 - Danh mục sách, giáo trình, tài liệu tham khảo tại thư viện Trường CDYT Đắk Lắk; 5.13.09 - Hình ảnh kệ giáo trình).

Cán bộ phụ trách thư viện thực hiện việc ghi chép vào sổ sách ngày mượn, ngày trả, tên sách, người mượn. Thư viện có các sổ sách ghi chép thể hiện nhu cầu tra cứu của cán bộ giảng viên và HSSV (5.14.01 - Sổ theo dõi cán bộ, giáo viên và HSSV mượn trả sách năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Hàng năm, Thư viện lập kế hoạch giới thiệu sách, tài liệu cho HSSV, lập báo cáo kết quả hoạt động của thư viện và đề ra kế hoạch hoạt động của năm. Bên cạnh đó, nhà trường quan tâm vấn đề giới thiệu sách cho HSSV lồng vào các buổi sinh hoạt giáo viên chủ nhiệm...(5.14.02 - Kế hoạch và thông báo tổ chức giới thiệu sách, tài liệu mới cho HSSV năm 2022, 2023, 2024; 5.14.03 - Kế hoạch hoạt động của thư viện Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 5.14.04 - Báo cáo kết quả hoạt động của thư viện năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Hàng năm, Nhà trường xây dựng kế hoạch, phiếu lấy ý kiến phản hồi của CBQL, giảng viên và HSSV về tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện. Báo cáo tổng hợp để nhằm làm tốt hơn nữa công tác phục vụ cho giảng viên và HSSV (1.1.07 - Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 14, tiêu chí 5: 1 điểm

Tiêu chuẩn 15: Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường có thư viện điện tử với 01 máy chủ được kết nối với hệ thống máy tính trạm phục vụ công tác đọc và tra cứu tài liệu có cổng nối mạng Internet, hệ thống máy tính, thiết bị phục vụ tin học hóa công tác quản lý của thư viện Nhà trường mua thiết bị và đưa phần mềm vào phục vụ tra cứu tài liệu tại thư viện (5.13.05 - Biên bản bàn giao nội bộ tài sản năm 2021, 2022, 2023, 2024; 5.15.09 - Nội quy, quy định sử dụng thư viện điện tử Trường CDYT Đắk Lắk; 5.13.10 - Hướng dẫn tra cứu danh mục sách; Hướng dẫn sử dụng thư viện điện tử của thư viện).

Hệ thống mạng nội bộ LAN, cổng Internet của Trường kết nối với thư viện điện tử của Trường hoạt động tốt và hiệu quả đáp ứng được nhu cầu cập nhật thông tin, tìm kiếm, sưu tầm tài liệu của cán bộ, giáo viên và HSSV. Hàng năm, trường có tổng hợp, báo cáo hoạt động của thư viện thể hiện rõ mạng LAN và mạng Internet tại thư viện hoạt động bình thường theo chức năng và các quy định tổ chức, hoạt động của thư viện.

5.15.04 - Hợp đồng sử dụng dịch vụ mạng internet của Nhà trường; 5.15.05 - Hóa đơn thanh toán tiền internet năm 2021, 2022, 2023, 2024; 5.15.01 - Phần mềm quản lý thư viện; hình ảnh phần mềm quản lý thư viện Trường CDYT Đắk Lắk; 5.14.04 - Báo cáo kết quả công tác năm học và phương hướng của Thư viện năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2.17.02 - Các văn bản thể hiện việc cung cấp thông tin cho Ban biên tập website Trường CDYT Đắk Lắk; 2.17.03 - Quyết định thành lập Ban biên tập website Trường CDYT Đắk Lắk; 2.17.04 - Quyết định ban hành Quy

chế về tổ chức và hoạt động của trang thông tin điện tử Trường CDYT Đắk Lắk;
2.17.06 - Các hồ sơ về thành lập trang Webside của Trường CDYT Đắk Lắk).

Thư viện Trường có cơ sở dữ liệu điện tử được lưu trong máy chủ quản lý của thư viện điện tử, HSSV có thể tra cứu trên website của Trường tại bất cứ vị trí nào, bất cứ khi nào theo địa chỉ: www.dmc.edu.vn. Nhà trường đã số hóa đầy đủ 100% chương trình đào tạo, danh mục các mô đun ngành/nghề; 100% giáo trình theo chương trình đào tạo của Trường; và đã số hóa tài liệu tham khảo mà giáo viên yêu cầu HSSV bắt buộc phải nghiên cứu và đã tích hợp với thư viện điện tử, đồng thời có số liệu thống kê tài liệu số hóa ngay trên trang thư viện điện tử: www.dmc.edu.vn (5.15.06 - Danh mục giáo trình của Trường CDYT Đắk Lắk được số hóa; 5.15.07 - Danh mục tài liệu tham khảo của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk được số hóa; 5.15.02 - Cơ sở dữ liệu điện tử của thư viện điện tử; Danh mục sách, tài liệu điện tử của Trường CDYT Đắk Lắk; 5.15.08 - Hình ảnh Thư viện điện tử Trường CDYT Đắk Lắk).

Hàng năm, trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của HSSV, nhà giáo về các hoạt động, hình thức phục vụ, thư viện điện tử, máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và HSSV, các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.

(1.1.07 - Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 15, tiêu chí 5: 1 điểm

3.2.6. TIÊU CHÍ 6: NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, CHUYÊN GIA CÔNG NGHỆ VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ.

Đánh giá tổng quát tiêu chí 6:

Mở đầu:

Hoạt động khoa học công nghệ đã gắn bó chặt chẽ với công tác đào tạo của Trường CDYT Đắk Lắk, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên của Nhà trường. Hàng năm, Nhà trường thường xuyên triển khai việc thực hiện NCKH tới toàn thể cán bộ, giảng viên, công nhân viên, coi đó là một trong các nhiệm vụ trọng tâm của Trường. Để thực hiện tốt nhiệm vụ, Phòng Đào tạo-NCKH&HTQT tư vấn cho Hiệu trưởng triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về khoa học và công nghệ đáp ứng với nguyện vọng nâng cao uy thế của Trường trong từng giai đoạn, nhằm từng bước nâng cao nghiệp vụ và trình độ chuyên môn cho đội ngũ nhà giáo và đội ngũ cán bộ viên chức trong Trường. Hoạt động NCKH đã bám sát nhiệm vụ trọng tâm theo các chuyên ngành đào tạo của Nhà trường và kết quả nghiên cứu phải mang tính khả thi và ứng dụng vào việc nâng cao chất lượng đào tạo và công tác quản lý của Trường. Hàng năm, Trường đã xây dựng kế hoạch khoa học công nghệ và có các chính sách cụ thể nhằm động viên nhà giáo, cán bộ viên chức và sinh viên tham gia nghiên cứu. NCKH và phát triển công nghệ trong Trường được tổ chức thực hiện trên cơ sở huy động được nguồn lực (tài chính, cơ sở vật chất kỹ thuật và con người), được đánh giá bằng số lượng, chất lượng các đề tài NCKH được công nhận và ứng dụng có hiệu quả trong thực tiễn.

* *Những điểm mạnh:* Trường đã xác định tầm quan trọng của hoạt động khoa học công nghệ trong việc thực hiện nhiệm vụ đào tạo trong Trường, gắn đào tạo với NCKH. Hàng năm, Trường luôn chủ động triển khai các kế hoạch hoạt động NCKH và công nghệ theo đúng những văn bản hướng dẫn; lập kế hoạch, đề ra các quy chế

hoạt động NCKH và công nghệ thành các văn bản gửi cho các phòng, khoa trong Trường. Trong quá trình triển khai và thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ, Trường định kỳ sửa đổi các quy định về hoạt động khoa học và công nghệ cho phù hợp với thực tiễn và tuân theo các quy chế, chế độ chính sách của Nhà nước và của các Bộ, ngành liên quan. Trường luôn có chủ trương và tạo điều kiện cho cán bộ, nhà giáo tham gia NCKH, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật và tham gia học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ (học sau đại học, các lớp bồi dưỡng kiến thức chuyên môn). Toàn thể các nhà giáo và cán bộ viên chức của Trường tham gia khá tích cực và bước đầu đã đạt được những hiệu quả nhất định. Hàng năm, Trường thường xuyên kiểm tra đánh giá việc triển khai kế hoạch và có báo cáo đánh giá công tác NCKH theo đúng quy trình, đầy đủ và chi tiết.

* *Những tồn tại:* Không có.

* *Kế hoạch nâng cao chất lượng:* Cùng với việc nâng cao tỷ trọng kinh phí dùng cho hoạt động NCKH nhằm thúc đẩy hoạt động NCKH trong nhà giáo, sinh viên thiết thực hơn; khuyến khích động viên các nhà giáo, đội ngũ CBVC ngoài nhiệm vụ giảng dạy, công tác còn phải quan tâm đến nhiệm vụ NCKH. Xây dựng kế hoạch cụ thể trong từng năm cho các Khoa, tổ bộ môn và các đơn vị phòng ban chuyên môn để giao nhiệm vụ cho các đơn vị trong công tác NCKH, sáng kiến kinh nghiệm. Tuyên truyền, đề nghị nâng cao mức thanh toán cho các chuyên đề NCKH, có chính sách khuyến khích hợp lý các nhà giáo và nhân viên tham gia NCKH, sáng kiến kinh nghiệm và chuyển giao công nghệ. Nâng cao trình độ năng lực ngoại ngữ cho CBQL, giáo viên và nhân viên Nhà trường, đề xây dựng được các đề tài có chất lượng gửi đăng trên tạp chí khoa học trong nước và quốc tế. Xây dựng nhiều đề tài khoa học, sáng kiến cải tiến có tính ứng dụng cao hơn nữa trong công tác quản lý, nâng cao chất lượng đào tạo. Tích cực tìm kiếm thiết lập mối quan hệ và mở rộng hợp tác với các quốc gia trong khu vực và trên thế giới để hội nhập chương trình và giáo trình đào tạo. Tạo điều kiện nâng cao trình độ tay nghề và tạo cơ hội việc làm cho HSSV sau khi tốt nghiệp.

Điểm đánh giá tiêu chí 6

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 6	3/5
Tiêu chuẩn 1	1
Tiêu chuẩn 2	1
Tiêu chuẩn 3	0
Tiêu chuẩn 4	1
Tiêu chuẩn 5	0

Tiêu chuẩn 6.1: *Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia NCKH, sáng kiến kinh nghiệm và mô hình thiết bị đào tạo nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường CDYT Đắc Lắc xem công tác NCKH là bước đột phá quan trọng để thực hiện sứ mạng đào tạo nghề của Nhà trường. Trường có phòng chức năng phụ trách công tác NCKH, có bộ phận tham mưu cho Hiệu trưởng về các hoạt động về NCKH, sáng kiến kinh nghiệm và chế tạo mô hình thiết bị đào tạo, lưu trữ các văn bản

liên quan, các sản phẩm NCKH, sáng kiến kinh nghiệm, ban hành các biểu mẫu hướng dẫn đăng ký, thực hiện xét duyệt đề cương, nghiệm thu đề tài (1.1.03 - Các quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk; 6.1.01 - Các Quyết định ban hành quy định quản lý hoạt động NCKH và quy trình thực hiện đề tài NCKH cấp cơ sở của Trường CDYT Đắk Lắk).

Hiện nay, Trường đã xây dựng các văn bản quy định chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia NCKH, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ (3.7.01 - Văn bản thể hiện nhu cầu bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của nhà trường các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 1.4.06 - Các quyết định ban hành Quy định chế độ, định mức làm việc đối với nhà giáo GDNN Trường CDYT Đắk Lắk).

Đề động viên, khuyến khích CBQL, nhà giáo và nhân viên tham gia NCKH, Trường đã có các chính sách như hỗ trợ kinh phí cho hoạt động khoa học, làm cơ sở xét thi đua cuối năm (1.3.03 - Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Có nhiều đề tài NCKH, sáng kiến kinh nghiệm được Nhà trường tổ chức họp Hội đồng xét duyệt đề cương đề tài NCKH/SKCT (6.1.02 - Hồ sơ xét duyệt đề cương các đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến cấp cơ sở năm học 2021-2022, 2023-2024; 2024-2025).

Từ năm 2021 đến nay Nhà trường có 1 luận văn thạc sĩ, từ năm 2021 đến năm 2024 nhà trường có 06 đề tài, sáng kiến cải tiến nghiên cứu nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của giảng viên và chất lượng đào tạo của Nhà trường (6.1.03 - Luận văn thạc sĩ năm 2024; 6.1.04 - Các đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến năm học 2021- 2022, 2023-2024).

Trong công tác NCKH, sáng kiến, chế tạo thiết bị đào tạo, cán bộ, giáo viên, nhân viên phải chấp hành các quy định của pháp luật hiện hành và quy chế, quy định về công tác NCKH của Nhà trường và thực hiện theo đúng quy trình, các biểu mẫu do Nhà trường ban hành (6.1.05 - Các Quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt đề cương đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến cấp cơ sở năm học 2021-2022; 2023-2024; 2024 – 2025; 6.1.06 - Các Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu các đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến cấp cơ sở năm học 2021-2022; 2023-2024; 6.1.07 - Phiếu đăng ký đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến năm học 2021-2022; 2023-2024; 2024-2025).

Từ năm học 2021-2022 đến nay, Nhà trường tổ chức khen thưởng cho nhóm tác giả đạt giải Hội thi thiết bị tự làm các cấp, Hội thi sáng tạo, có đề tài và sáng kiến được nghiệm thu. (6.1.08 - Quyết định về việc tặng giấy khen và chi tiền khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 6.1.10 - Danh sách thống kê kinh phí thực hiện NCKH năm học 2021-2022; 2023-2024; 2.11.01 - Danh sách viên chức có sản phẩm khoa học được công nhận năm học 2021-2022; 2023-2024; 2.11.03 - Báo cáo kết quả về công tác triển khai ứng dụng các đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến trong công tác đào tạo tại Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2021-2022; 2023-2024; 3.2.03 - Hồ sơ khen thưởng viên chức, người lao động của Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Sau khi các đề tài NCKH, sáng kiến và mô hình thiết bị đào tạo được đánh giá nghiệm thu, các tác giả được Trường công nhận đã hoàn thành công tác NCKH trong

năm và được hưởng các quyền lợi theo quy định hiện hành của Nhà trường và các đề tài này phải được đưa vào ứng dụng trong giảng dạy cũng như trong công tác quản lý của Nhà trường, có sự báo cáo của các tác giả về kết quả triển khai ứng dụng thực tiễn của các đề tài tại từng bộ phận Phòng, Khoa (6.1.09 - Báo cáo tổng kết năm học năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024). Hàng năm, Nhà trường triển khai tổ chức khảo sát lấy ý kiến của CBQL, giáo viên và nhân viên về công tác NCKH tại Trường để có cơ sở điều chỉnh những điểm chưa phù hợp và tham mưu lãnh đạo Nhà trường bổ sung nhiều chính sách hỗ trợ nhằm tạo điều kiện và khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia NCKH (1.1.07 - Bộ hồ sơ khảo sát CBQL-nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2021-2022, 2022-2023; 2023-2024).

Như vậy, Trường có đầy đủ các văn bản về công tác NCKH: quy định và quy trình NCKH và các chế độ nhằm khuyến khích, hỗ trợ cho cán bộ, nhà giáo và HS-SV tham gia NCKH. Sản phẩm nghiên cứu sau khi được nghiệm thu và có quyết định công nhận đã được ứng dụng thực tế vào các môn học/mô đun đang giảng dạy và công tác quản lý tại Nhà trường.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 6: 1 điểm

Tiêu chuẩn 6.2: Hàng năm, Trường có đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến từ cấp Trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của Trường (ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường trung cấp, ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường cao đẳng)

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, Trường đều xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác NCKH cấp cơ sở, các đơn vị có liên quan triển khai cho cán bộ, giảng viên và nhân viên đăng ký thực hiện các đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến theo đúng kế hoạch đề ra (6.2.01 - Các Kế hoạch tiến độ thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học và sáng kiến cải tiến cấp cơ sở các năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025; 6.1.06 - Các Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu các đề tài NCKH, sáng kiến năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 6.1.07 - Phiếu đăng ký Đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến năm học 2021-2022; 2023-2024; 2024-2025; 6.1.08 - Quyết định về việc tặng giấy khen và chi tiền khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024), cụ thể trong đó:

Nội dung	Năm học			
	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025
Số lượng đề tài, sáng kiến, thiết bị đăng ký xét duyệt đề cương ban đầu	4	2	5	6
Số lượng đề tài, sáng kiến, thiết bị được nghiệm thu	4	2	2	

Hàng năm, Trường thành lập Hội đồng xét duyệt, Hội đồng nghiệm thu đề tài để thực hiện công tác đánh giá, xét duyệt, nghiệm thu các đề tài. Các đề tài NCKH của Trường là các NCKH, các sáng kiến, mô hình thiết bị đào tạo trong công tác giảng dạy, quản lý, nhằm phục vụ cho việc nâng cao chất lượng đào tạo và công tác quản lý trong Nhà trường. Từ năm 2020 đến năm 2024, Nhà trường có 18 đề tài NCKH, thiết

bị đào tạo tự làm và sáng kiến cấp cơ sở được đăng ký xét duyệt ý tưởng ban đầu và trong đó đã có 12 đề tài, thiết bị, sáng kiến được nghiệm thu và đưa vào ứng dụng trong các hoạt động của Trường (6.2.02 - *Biên bản họp hội đồng xét duyệt đề cương các đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến các năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 6.2.03 - Biên bản nghiệm thu các đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến các năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*).

Các đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến được nghiệm thu có đầy đủ văn bản, hồ sơ theo đúng quy trình, quy định: thành lập Hội đồng xét duyệt đề cương, cho phép triển khai đề tài nghiên cứu khoa học/ sáng kiến cải tiến cấp cơ sở; thành lập Hội đồng nghiệm thu sau đó ra quyết định công nhận đề tài, sáng kiến cải tiến đã thực hiện trong năm (6.1.02 - *Hồ sơ xét duyệt đề cương các đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến năm học 2021-2022, 2023-2024; 2.11.01 - Danh sách viên chức có sản phẩm khoa học được công nhận năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2.11.02 - Các Quyết định công nhận sản phẩm khoa học năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 6.1.10 - Danh sách thống kê kinh phí thực hiện NCKH năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*).

Tất cả các đề tài NCKH và sáng kiến đều góp phần nâng cao, cải tiến, đổi mới quá trình dạy học, công tác quản lý, phục vụ thiết thực công tác đào tạo của Trường. Công tác triển khai ứng dụng của các đề tài NCKH của Trường đã được Phòng Khoa học công nghệ và Đảm bảo chất lượng tổng hợp theo báo cáo của các tác giả đề tài, các đơn vị tiếp nhận ứng dụng, trong đó nêu được các mặt tích cực và những điểm tồn tại trong quá trình triển khai ứng dụng tại các bộ phận của Trường, từ đó đề ra phương hướng hoạt động của công tác NCKH trong những năm sau nhằm giải quyết những hạn chế còn tồn tại (2.11.03 - *Báo cáo kết quả về công tác triển khai ứng dụng các đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến trong công tác đào tạo tại Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 6: 1 điểm

Tiêu chuẩn 6.3: *Hàng năm, Trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, CBQL, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Khắc phục tồn tại ở giai đoạn trước, Nhà trường đã coi hoạt động NCKH là hoạt động thường xuyên của nhà giáo, CBQL, viên chức, người lao động. Khuyến khích các đề tài và các sáng kiến cải tiến mang tính khả thi, mang lại ứng dụng cao. Từ đó hàng năm, Nhà trường có nhiều bài báo, ấn phẩm được đăng trên các báo, tạp chí khoa học, hội nghị khoa học ở trong nước. Đội ngũ cán bộ giảng viên của Trường có trình độ đại học và sau đại học là tiềm năng cho công tác NCKH, những bài báo, ấn phẩm viết về NCKH, công trình nghiên cứu của giảng viên trong Trường được đăng trên các báo, tạp chí địa phương và ngành. Từ năm học 2021-2022 đến nay, Nhà trường có bài báo NCKH của CBQL, nhà giáo được đăng trên các báo, tạp chí khoa học trong nước, cụ thể:

Nội dung	Năm			
	2021	2022	2023	2024

Nội dung	Năm			
	2021	2022	2023	2024
Số lượng bài đăng trên báo/ tạp chí chuyên ngành quốc tế	0	0	0	0
Số lượng bài đăng trên báo/ tạp chí chuyên ngành trong nước	1	1	1	2

(6.3.01 - Danh sách thống kê các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, CBQL, viên chức, người lao động đã đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế năm 2021, 2022, 2023, 2024; 6.3.02 - Bản in nội dung các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, CBQL, viên chức, người lao động năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 6: 0 điểm

Tiêu chuẩn 6.4: Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của Trường được ứng dụng thực tiễn.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Từ năm 2021 đến năm 2024, Trường có 6 đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến tự làm đề cao tính ứng dụng thực tiễn được nghiệm thu và các tác giả đề tài được công nhận hoàn thành công tác NCKH trong năm (2.11.01- Danh sách viên chức có sản phẩm khoa học được công nhận năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2.11.02 - Các Quyết định công nhận sản phẩm khoa học năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024). Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến, mô hình thiết bị đào tạo của Trường sau khi nghiệm thu và có quyết định công nhận đều được áp dụng thực tế vào công tác quản lý, giảng dạy góp phần cải thiện môi trường làm việc và nâng cao chất lượng đào tạo (6.4.01 - Các kế hoạch triển khai, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến vào phục vụ công tác đào tạo của Trường năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024). Hàng năm, Trường tổ chức đánh giá kết quả về công tác NCKH để tìm ra những hạn chế, tồn tại và đề ra các phương hướng hoạt động NCKH trong những năm tiếp theo (2.11.03 - Báo cáo kết quả về công tác triển khai ứng dụng các đề tài NCKH, sáng kiến, mô hình thiết bị đào tạo trong công tác đào tạo tại Trường năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Qua những phân tích trên, cho thấy Trường có 08/08 đề tài NCKH, sáng kiến, thiết bị của Trường được ứng dụng trong thực tiễn đạt 100%.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 6: 1 điểm

Tiêu chuẩn 6.5: Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động hợp tác với các Trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hiện Nhà trường chưa có liên kết và hợp tác với các trường nước ngoài trong vấn đề đào tạo nghề. Tuy nhiên, từ năm 2021 đến nay Nhà trường có các hoạt động mua sắm, nâng cấp, đầu tư về trang thiết bị, mô hình, máy móc phục vụ đào tạo cụ thể như sau:

- Nhà trường mua sắm vật tư, trang thiết bị phòng cháy chữa cháy.

- Nhà trường mua sắm hệ thống âm thanh phục vụ giảng dạy.
- Nhà trường mua sắm các mô hình, thiết bị, máy móc, dụng cụ phục vụ giảng dạy đối tượng cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên.

Kết quả thực hiện:

- Sau khi được nâng cấp, phòng thực hành, phòng dạy lý thuyết của Trường được bổ sung nhiều mô hình, thiết bị hiện đại phục vụ công tác đào tạo nghề đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế hiện nay và có khả năng chẩn đoán, chăm sóc, thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật. Đồng thời phục vụ giảng dạy các nghề trọng điểm mới được xây dựng, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy nghề của Nhà trường và đáp ứng yêu cầu thị trường lao động.

Thông qua hợp tác quốc tế, Nhà trường hoàn thiện chương trình, giáo trình đào tạo có sự tham khảo các tài liệu nước ngoài, tiếp thu những tiên bộ mới nhất của các nước trên thế giới. Do vậy liên kết, hợp tác quốc tế là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Nhà trường trong tương lai.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 6: 0 điểm

3.2.7. TIÊU CHÍ 7: QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Đánh giá tổng quát tiêu chí 7:

Trường CDYT Đắk Lắk trực thuộc UBND tỉnh Đắk Lắk, là đơn vị sự nghiệp có thu, tự đảm bảo một phần chi thường xuyên. Các hoạt động tài chính của trường được thực hiện và quản lý đúng mục đích, đúng quy định. Định kỳ có báo cáo công khai tài chính trong các cuộc họp giao ban, gửi tới các đơn vị thuộc trường. Hoạt động tài chính của trường phân bổ hợp lý, luôn đáp ứng kịp thời, đầy đủ nhu cầu đào tạo, công tác của trường và chế độ của viên chức, người lao động và sinh viên.

** Những điểm mạnh:*

Nhà trường có đủ nguồn tài chính để thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ, tạo nguồn thu hợp pháp nâng cao đời sống viên chức, người lao động. Bên cạnh đó, trường có hệ thống sổ sách kế toán tài chính, đảm bảo tính hợp pháp, đúng quy định của Nhà nước, thực hiện định kỳ việc tự kiểm tra tài chính. Công tác quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo đúng quy định và được công bố công khai.

Công tác lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch tài chính đúng với quy định, việc thực hiện, huy động các nguồn tài chính được đảm bảo. Tận dụng tốt các nguồn tài chính hiện có để đầu tư cơ sở vật tư, trang thiết bị đào tạo. Nhà trường đã thực hiện tốt việc phân bổ, sử dụng tài chính hợp lý, minh bạch, công khai và hiệu quả cho các đơn vị và các hoạt động của trường. Định kỳ có đánh giá về công tác tài chính. Thông qua việc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và quyết toán ngân sách của cơ quan quản lý, nhà trường được đánh giá là đơn vị quản lý tài chính tốt.

** Những tồn tại:*

Do số lượng HSSV liên tục có sự biến động nên việc lập dự toán về thu, chi tài chính chưa sát với thực tế.

** Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Thường xuyên cập nhật các chính sách, chế độ mới về tài chính, kế toán; đảm bảo tính tuân thủ trong việc đề ra chính sách quản lý tài chính nội bộ cũng như quá

trình thực hiện các hoạt động thu, chi. Thường xuyên cập nhật chỉ tiêu tuyển sinh HSSV để có những điều chỉnh sát với thực tế. Định kì phân tích, đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động thu chi để rút kinh nghiệm cho kì tiếp theo. Thường xuyên học tập bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho nhân lực trực tiếp thực hiện công tác quản lý tài chính, giỏi một việc biết làm nhiều việc. Thường xuyên cân đối nguồn tài chính nhằm đảm bảo kinh phí cho vật tư thực hành, sửa chữa, thay thế trang thiết bị, dụng cụ,... theo dự trù của các đơn vị trong trường sử dụng.

Điểm đánh giá tiêu chí 7

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 7	6
Tiêu chuẩn 1	1
Tiêu chuẩn 2	1
Tiêu chuẩn 3	1
Tiêu chuẩn 4	1
Tiêu chuẩn 5	1
Tiêu chuẩn 6	1

Tiêu chuẩn 7.1: *Trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường CDYT Đắc Lắc là đơn vị sự nghiệp có thu, tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động thực hiện theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/04/2006 của Chính phủ; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về việc quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Công tác quản lý tài chính và sử dụng kinh phí của Nhà trường được thực hiện theo đúng mục đích, đúng quy định của nhà nước theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC, ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; Công tác thu phí, lệ phí, học phí... thực hiện theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP quy định về cơ chế thu, quản lý học phí và chính sách miễn giảm học phí đối với HSSV từ năm 2015-2016 đến năm học 2020-2021 và Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-Bộ GDĐT-BTC-BLĐTB&XH hướng dẫn thực hiện Nghị định 86/2015/NĐ-CP; Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 về việc quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Đồng thời, Nhà trường thực hiện công khai tài chính theo Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách.

Nhà trường thực hiện công tác quản lý, sử dụng và thanh quyết toán tài chính theo quy chế quản lý tài chính và chỉ tiêu nội bộ (7.1.01 - *Quyết định về việc quản lý kinh phí hoạt động và kinh phí thu sự nghiệp của Trường CDYT Đắc Lắc năm 2021, 2022, 2023, 2024. Quyết về việc Ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng tài sản công của Trường CDYT Đắc Lắc; 1.3.03 - Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường CDYT Đắc Lắc năm 2021, 2022, 2023, 2024*). Kế hoạch tài chính được xây dựng theo hướng dẫn

của Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk. Nhà trường xây dựng kế hoạch tài chính nhằm đánh giá nguồn thu, chi để có kế hoạch phân phối, điều chỉnh hoạt động cho phù hợp với tình hình tài chính của Trường (7.1.02 - *Các Công văn của Sở Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, 2022, 2023, 2024 và kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước năm 2021, 2022, 2023, 2024*; 7.1.03 - *Quyết định của Trường CDYT Đắk Lắk Về việc ban hành quy định xây dựng kế hoạch tài chính và dự toán tài chính phân bổ giai đoạn 2020 – 2022. Quyết định của Trường CDYT Đắk Lắk về việc ban hành quy chế công khai tài chính, tài sản năm 2020 2021, 2022, 2023*; 7.1.04 - *Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và Thông báo kết quả phân bổ tài chính năm 2021, 2022, 2023, 2024*).

Hàng năm, kết thúc năm tài chính, Nhà trường gửi báo cáo tài chính cho đơn vị chủ quản là Sở Tài chính. Sở Tài chính kiểm tra báo cáo tài chính và quyết toán kinh phí sử dụng trong năm của Trường (7.1.05 - *Bảng tổng hợp công khai tài chính năm gồm Thu, chi nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên; Chênh lệch thu, chi hoạt động thường xuyên; Thu, chi nguồn quỹ cơ quan năm 2021, 2022, 2023, 2024*; 7.1.06 - *Báo cáo quyết toán kinh phí hoạt động (Mẫu số B01/BCQT - Ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính) năm 2021, 2022, 2023, 2024*). Công tác kiểm tra, quyết toán tài chính chỉ ra những điểm hạn chế trong công tác quản lý, sử dụng và hạch toán của Trường. Giúp công tác quản lý tài chính của Nhà trường tuân thủ đúng quy định của Nhà nước về công tác tài chính (7.1.07 - *Thông báo về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm đối với Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024*).

Công tác công khai tài chính được Nhà trường áp dụng theo Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách. Nhà trường công khai dự toán, dự toán bổ sung và phân bổ dự toán hàng năm, công khai quyết toán tài chính được thực hiện sau khi có kết luận của thanh tra, kiểm tra của cơ quan cấp trên. Nhà trường đã công khai quyết toán ngân sách trên bảng tin của trường, công khai trước hội nghị viên chức, người lao động và trang web của Trường. Nhà trường công bố công khai dự toán, quyết toán bằng hình thức gửi văn bản cho các đơn vị trong Trường. Ngoài ra, các khoản thu, chi tài chính được công khai tại Hội nghị viên chức, người lao động (1.2.05 - *Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023*; 1.4.08 - *Biên bản Hội nghị viên chức, người lao động trong văn kiện Hội nghị viên chức, người lao động năm 2021, 2022, 2023, 2024*; 7.1.09 - *Hình ảnh công khai tài chính năm 2021, 2022, 2023, 2024*), viên chức có ý kiến tham vấn về công tác quản lý, sử dụng và thanh quyết toán tài chính theo nguyên tắc dân chủ công khai.

Trường thực hiện đầy đủ công tác lập dự toán, quyết toán, báo cáo tài chính theo đúng quy định, rõ ràng và phù hợp với nhu cầu phát triển các ngành nghề đào tạo. Tận dụng tốt các nguồn tài chính hiện có, sử dụng hiệu quả nguồn tài chính cho mục tiêu đào tạo, có sự giám sát chặt chẽ về chi tiêu của toàn thể viên chức, người lao động tại đơn vị. Chuẩn bị và phân bổ hợp lý các nhu cầu chi từ nguồn tài chính hiện có. Tiết kiệm chi tối đa ở nguồn thu khác để tăng thu nhập cho viên chức, người lao động.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 7: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 7.2: *Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng theo quy định.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường CDYT Đắc Lắc là đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ và đảm bảo tự chủ 1 phần. Nhà trường thực hiện việc quản lý, sử dụng theo đúng quy định của Nhà nước. Ngoài hoạt động dịch vụ đào tạo, để tăng nguồn thu cho Nhà trường và góp phần nâng cao đời sống viên chức, người lao động, Nhà trường bồi dưỡng, đào tạo các lớp nghề ngắn hạn (1.4.08 - *Biên bản Hội nghị viên chức, người lao động trong văn kiện Hội nghị VC-NLD năm 2021, 2022, 2023, 2024*).

Nguồn thu chính của Trường gồm có: Nguồn từ NSNN cấp, nguồn thu sự nghiệp và các nguồn thu từ hoạt động cho thuê theo đúng quy định (7.2.01 - *Danh mục nguồn thu sự nghiệp năm 2021, 2022, 2023, 2024*). Các khoản thu từ ngân sách, từ hoạt động cho thuê được Nhà trường quản lý, theo dõi chặt chẽ và theo đúng quy định của Thông tư 107/2017/TT- BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính (7.2.02- *Sổ chi tiết chi phí nguồn thu học phí và hoạt động sản xuất kinh doanh - Mẫu số S61-H năm 2021, 2022, 2023, 2024*). Với nguồn thu, Nhà trường được quyền tự chủ để xây dựng, đầu tư trang thiết bị giảng dạy và nâng cao đời sống viên chức, người lao động. Công tác quản lý thu, chi được cập nhật chính xác số liệu tài chính và quản lý dễ dàng, Nhà trường sử dụng phần mềm kế toán của Công ty Misa và tiến hành nâng cấp, cập nhật phần mềm khi có sự thay đổi về quy định (7.2.03 - *Hợp đồng gia hạn/cập nhật thời gian sử dụng phần mềm Kế toán MISA.MIMOSA.NET 2020 và hóa đơn tài chính 2020, 2021, 2022, 2023*).

Hệ thống quản lý tài chính của Nhà trường được kiểm soát rất chặt chẽ và đảm bảo tính chính xác. Tổ Tài vụ lập báo cáo tài chính năm và ghi chép đầy đủ vào sổ sách kế toán, đảm bảo tính chính xác và kịp thời nhằm đáp ứng tốt cho công tác quản lý tài chính của đơn vị (7.2.04 - *Báo cáo kết quả hoạt động (Mẫu số B02/BCTC - Ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính) năm 2021, 2022, 2023, 2024; 7.1.05 - Bảng tổng hợp công khai tài chính năm gồm Thu, chi nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên; Chênh lệch thu, chi hoạt động thường xuyên; Thu, chi nguồn quỹ cơ quan năm 2021, 2022, 2023, 2024*). Đồng thời quyết toán kinh phí hoạt động với Sở Tài chính (7.1.07 - *Thông báo về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm đối với Trường CDYT Đắc Lắc năm 2021, 2022, 2023, 2024*). Ngoài ra, công tác kiểm tra, giám sát hoạt động thu, chi của Trường được ban thanh tra nhân dân tham gia kiểm soát. Ban thanh tra nhân dân kiểm tra, giám sát các chế độ chính sách cho HSSV, người lao động... đang áp dụng tại Trường đúng quy định Nhà nước (1.11.10 - *Biên bản thanh tra, kiểm tra hoạt động của Ban thanh tra nhân dân năm 2021, 2022, 2023, 2024*).

Cuối năm, kế toán tổng hợp các khoản thu, chi Báo cáo Sở tài chính (7.2.04 - *Báo cáo kết quả hoạt động (Mẫu số B02/BCTC - Ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính) năm 2021, 2022, 2023, 2024*). Cuối năm kế toán tổng hợp, báo cáo các khoản thu, chi đối chiếu Kho bạc (7.2.05 - *Báo cáo tình hình tài chính (Mẫu số B01/BCTC - Ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính) năm 2021, 2022, 2023, 2024; 7.1.06 - Báo cáo quyết toán kinh phí hoạt động (Mẫu số B01/BCQT. Ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính) năm 2021, 2022, 2023, 2024*).

Qua đó, cho thấy nguồn tài chính tại đơn vị được sử dụng đúng mục đích, rõ ràng, công khai minh bạch và được Sở Tài chính là đơn vị chủ quản xem xét phê duyệt quyết toán theo từng năm. Trường đã xây dựng chiến lược phát triển các nguồn thu hợp pháp. Tạo thêm các nguồn thu góp phần tăng nguồn thu cho Nhà trường nhằm đáp ứng đủ nhu cầu kinh phí đào tạo, NCKH cho giảng viên và sinh viên cũng như mua sắm thêm máy móc thiết bị, xây dựng cơ sở vật chất. Tổ tài vụ thường xuyên cân đối nguồn tài chính nhằm đảm bảo việc sử dụng phù hợp nguồn kinh phí cho các bộ phận, ưu tiên kinh phí cho vật tư thực tập, trang thiết bị cho các khoa (7.1.04 - Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và Thông báo kết quả phân bổ tài chính năm 2021, 2022, 2023, 2024)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 7: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 7.3: Trường có các nguồn lực về tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động của trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trên cơ sở nguồn kinh phí của Trường được hình thành từ 2 nguồn chủ yếu: Ngân sách nhà nước cấp và nguồn thu từ dịch vụ đào tạo được phân bổ cho các hoạt động của trường theo đúng định mức, đúng quy định và quy chế chi tiêu nội bộ của Trường. Hàng năm, Nhà trường lập dự toán các khoản thu, chi để có cơ sở phân bổ chi phí, đảm bảo đủ nguồn kinh phí phục vụ cho mọi hoạt động (7.3.01 - Thông báo phối hợp kiểm soát, thanh toán của Sở Tài chính năm 2021, 2022, 2023, 2024; 7.3.02 - Quyết định của UBND Tỉnh Đắk Lắk về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2021, 2022, 2023, 2024; 7.1.04 - Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và Thông báo kết quả phân bổ tài chính năm 2021, 2022, 2023, 2024)

Để đảm bảo tài chính hoạt động ngoài nguồn thu từ Ngân sách nhà nước cấp, Nhà trường còn có nguồn thu từ các dịch vụ đào tạo. Nguồn thu này Nhà trường được tự chủ để xây dựng chương trình, giáo trình, kế hoạch giảng dạy (7.3.03 - Các Hợp đồng hợp tác, hợp đồng dịch vụ Trường CDYT Đắk Lắk với các đơn vị). Do Nhà trường là đơn vị sự nghiệp công lập vì vậy hệ thống sổ sách kế toán, báo cáo tài chính được thực hiện theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC, ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp. Hệ thống quản lý ttoán - Tài chính lập báo cáo tài chính theo năm và ghi chép đầy đủ vào sổ sách kế toán, đảm bảo tính chính xác và kịp thời nhằm đáp ứng tốt cho công tác quản lý tài chính của đơn vị (7.3.02 - Quyết định của tỉnh Đắk Lắk về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Báo cáo số kinh phí đã được cấp, sử dụng và quyết toán (7.2.04 - Báo cáo kết quả hoạt động (Mẫu số B02/BCTC - Ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính) năm 2021, 2022, 2023, 2024). Qua việc quyết toán, Sở Tài chính đánh giá về nguồn tài chính có đủ đáp ứng hoạt động đào tạo và các hoạt động khác để Trường có những điều chỉnh và kiến nghị kịp thời. Việc quản lý và sử dụng các nguồn thu đúng mục đích, đúng quy định của Nhà nước, được các đoàn thanh tra, kiểm tra đánh giá cao công tác quản lý, sử dụng, hạch toán (7.1.05 - Bảng tổng hợp công khai tài chính năm gồm Thu, chi nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên; Chênh lệch thu, chi hoạt động thường xuyên; Thu, chi nguồn quỹ cơ quan năm 2021, 2022, 2023, 2024; 7.1.07 - Thông báo về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm đối với Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Nhà trường điều tiến hành kiểm tra công tác tài chính và quyết toán kinh phí hoạt động của Trường (*1.11.04 - Biên bản và các thông báo kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*). Đối với công tác kiểm tra, quyết toán tài chính, Nhà trường có đoàn tự kiểm tra công tác tài chính, Ban thanh tra nhân dân tham gia vào công tác giám sát và kiểm tra (*1.11.10 - Biên bản thanh tra, kiểm tra hoạt động của Ban thanh tra nhân dân năm 2021, 2022, 2023, 2024*). Trên cơ sở đó, tổ Tài vụ lập kế hoạch phân bổ tài chính phù hợp theo từng quý, năm nhằm đáp ứng kịp thời kinh phí thực hiện cho chương trình đào tạo. Các phòng, khoa chủ động liên hệ với các doanh nghiệp, các trường Đại học tham mưu cho BGH ký hợp đồng liên kết đào tạo với các doanh nghiệp, các trường Đại học..., nhằm tăng thêm nguồn thu cho Trường cũng như đáp ứng được nhu cầu NCKH và bồi dưỡng nâng cao chuyên môn cho giảng viên, sinh viên. Trường lập kế hoạch để các phòng, khoa xây dựng định mức chi phí tài chính cho từng ngành nghề đào tạo (*7.1.05 - Bảng tổng hợp công khai tài chính năm gồm thu, chi nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên; Chênh lệch thu, chi hoạt động thường xuyên; Thu, chi nguồn quỹ cơ quan năm 2021, 2022, 2023, 2024; 7.2.02 - Sổ chi tiết chi phí nguồn thu học phí và hoạt động sản xuất kinh doanh - Mẫu số S61-H năm 2021, 2022, 2023, 2024; 7.2.05 Báo cáo tình hình tài chính (Mẫu số B01/BCTC - Ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính) năm 2021, 2022, 2023, 2024*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 7: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 7.4: Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường là đơn vị sự nghiệp có thu, tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động thực hiện theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/04/2006 của Chính phủ; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về việc quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Công tác quản lý, sử dụng và thanh quyết toán được thực hiện theo thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp. Đồng thời, Nhà trường ban hành quy chế quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ để áp dụng cụ thể cho từng khoản thu, chi, thanh toán, tạm ứng, trích lập quỹ (*7.1.01 - Quyết định về việc quản lý kinh phí hoạt động và kinh phí thu sự nghiệp của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024. Quyết về việc Ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng tài sản công của Trường CDYT Đắk Lắk.; 1.3.03 - Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024*). Công tác công khai tài chính được thực hiện đúng quy định, đảm bảo sự minh bạch trong công tác quản lý tài chính (*7.1.03 - Quyết định của Trường CDYT Đắk Lắk Về việc ban hành quy định xây dựng kế hoạch tài chính và dự toán tài chính phân bổ giai đoạn 2020 – 2022. Quyết định của Trường CDYT Đắk Lắk về việc ban hành quy chế công khai tài chính, tài sản năm 2020 2021, 2022, 2023*).

Ngoài ra, bộ phận Tài chính của Trường thực hiện quản lý, theo dõi các khoản thu, chi chi tiết, chặt chẽ. Kết thúc năm tài chính, kế toán tiến hành in sổ lưu tại phòng theo đúng chế độ kế toán tài chính của Nhà nước quy định (*7.2.02 Sổ chi tiết chi phí*

nguồn thu học phí và hoạt động cho thuê, liên kết - Mẫu số S61-H năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Công tác quản lý thu, chi được cập nhập chính xác số liệu tài chính và quản lý dễ dàng. Nhà trường sử dụng phần mềm kế toán của Công ty Misa và khi có sự thay đổi Nhà trường đều tiến hành nâng cấp, cập nhật phần mềm (7.2.03 - *Hợp đồng gia hạn/cập nhật thời gian sử dụng phần mềm Kế toán MISA.MIMOSA.NET 2020 và hóa đơn tài chính 2020, 2021, 2022, 2023*). Kết thúc năm tài chính, kế toán quyết toán các khoản thu, chi và báo cáo tình hình thực hiện kinh phí của Nhà trường với Kho bạc. Đồng thời nộp báo cáo tài chính đến các cơ quan quản lý Sở tài chính, Cục thống kê, Cục thuế tỉnh Đắk Lắk (7.1.05 - *Bảng tổng hợp công khai tài chính năm gồm Thu, chi nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên; Chênh lệch thu, chi hoạt động thường xuyên; Thu, chi nguồn quỹ cơ quan năm 2021, 2022, 2023, 2024*; 7.2.05 - *Báo cáo tình hình tài chính (Mẫu số B01/BCTC - Ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính) năm 2021, 2022, 2023, 2024*). Đối với công tác kiểm tra, quyết toán tài chính, Nhà trường có đoàn tự kiểm tra công tác tài chính, Ban thanh tra nhân dân tham gia vào công tác giám sát và kiểm tra (1.11.10 - *Biên bản thanh tra, kiểm tra hoạt động của Ban thanh tra nhân dân năm 2021, 2022, 2023, 2024*; 7.1.07 – *Thông báo về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm đối với Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024*).

Qua các hoạt động trên cho thấy: Trường CDYT Đắk Lắk đã thực hiện nghiêm túc trong công tác quản lý, sử dụng và thanh quyết toán theo đúng quy định của Bộ Tài chính, UBND tỉnh Đắk Lắk và Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 7: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 7.5: *Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán; thực hiện kiểm toán theo quy định; xử lý, khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định.*

Mô tả, phân tích và nhận định:

Thực hiện hướng dẫn của Quyết định số 67/2004/QĐ-BTC ngày 13/8/2004 về Quy chế tự kiểm tra tài chính, kế toán tại các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí Nhà nước. Đồng thời khắc phục những tồn tại, vướng mắc trong công tác thanh tra tài chính theo Nghị định 17/2012/NĐ-CP ngày 13/02/2012 hướng dẫn về luật kiểm toán độc lập. Công tác kiểm tra tài chính được thực hiện khi kết thúc năm tài chính và khắc phục kịp thời các vấn đề tài chính khi có kết luận của các cơ quan chức năng luôn được Nhà trường kịp thời giải quyết. Theo dõi quỹ tiền mặt được giao cho thủ quỹ, thủ quỹ sẽ tiến hành kiểm kê quỹ giữa ghi sổ và số thực tế tại quỹ, báo cáo Hiệu trưởng về thu, chi và số dư (7.5.05 - *Biên bản kiểm kê quỹ hàng tháng năm 2021, 2022, 2023, 2024*). Nhà trường sẽ tiến hành công khai tài chính theo quy định dưới hình thức gửi văn bản đến các phòng, khoa hoặc báo cáo tại Hội nghị viên chức, người lao động, Hội nghị giao ban hoặc dán trên bảng tin của Nhà trường (7.1.03 - *Quyết định của Trường CDYT Đắk Lắk Về việc ban hành quy định xây dựng kế hoạch tài chính và dự toán tài chính phân bổ giai đoạn 2020 – 2022. Quyết định của Trường CDYT Đắk Lắk về việc ban hành quy chế công khai tài chính, tài sản năm 2020 2021, 2022, 2023*).

Công tác công khai tài chính sẽ công khai những vấn đề cơ bản trong báo cáo quyết toán năm được duyệt, dự toán cấp ngân sách, dự toán bổ sung (7.5.06 - *Báo cáo*

tình hình thực hiện công khai dự toán NSNN của Trường CDYT Đăk Lăk năm 2021, 2022, 2023, 2024; 7.2.04 - Báo cáo kết quả hoạt động (Mẫu số B02/BCTC - Ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính) năm 2021, 2022, 2023, 2024; 7.1.06 - Báo cáo quyết toán kinh phí hoạt động (Mẫu số B01/BCQT. Ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính) năm 2021, 2022, 2023, 2024; 7.2.05 - Báo cáo tình hình tài chính (Mẫu số B01/BCTC - Ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính) năm 2021, 2022, 2023, 2024). Hàng năm, Sở Tài chính đều tiến hành kiểm tra công tác tài chính và quyết toán kinh phí hoạt động của Trường (7.1.07 - Thông báo về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm đối với Trường CDYT Đăk Lăk năm 2021, 2022, 2023, 2024). Nhà trường đều tiến hành kiểm tra công tác tài chính và quyết toán kinh phí hoạt động của Trường (1.11.01 - Các quyết định của Trường CDYT Đăk Lăk về việc ban hành Quy chế Thanh tra - Kiểm tra nội bộ; 1.11.04 - Biên bản và các thông báo kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động Trường CDYT Đăk Lăk năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024). Đối với công tác kiểm tra, quyết toán tài chính, Nhà trường có đoàn tự kiểm tra công tác tài chính, Ban thanh tra nhân dân tham gia vào công tác giám sát và kiểm tra (1.11.10 - Biên bản thanh tra, kiểm tra hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân năm 2021, 2022, 2023, 2024). Tổ Tài vụ tham mưu cho Hiệu trưởng thực hiện công khai tài chính đảm bảo đúng quy định (7.5.07 - Các Báo cáo tình hình thực hiện công khai quyết toán NSNN của Trường CDYT Đăk Lăk năm 2021, 2022, 2023, 2024. - Các Quyết định về việc công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước của Trường Cao đẳng Y tế Đăk Lăk năm 2021, 2022, 2023, 2024. Quyết định công khai dự toán ngân sách năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Việc kiểm tra tài chính tại Nhà trường đã xây dựng quy định về tự kiểm tra công tác tài chính (7.5.01 - Quyết định của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Đăk Lăk về việc ban hành Quy chế tự kiểm tra tài chính kế toán năm 2021, 2022, 2023, 2024; 7.5.02 - Kế hoạch tự kiểm tra tài chính, kế toán năm 2021, 2022, 2023, 2024). Thành phần tham gia công tác tự kiểm tra công tác tài chính, công tác kiểm toán nội bộ là viên chức của các ban như: BGH, Ban thanh tra nhân dân, đại diện các tổ chức đoàn thể trong trường, có kinh nghiệm trong quản lý công tác tài chính. Trong quá trình thực hiện công tác kiểm tra số liệu, sổ kê toán, quỹ tiền mặt, chính sách, chế độ... liên quan đến nội dung thu, chi, ban kiểm tra lập biên bản đánh giá kết quả thực hiện công tác tài chính, kê toán, tình hình thực hiện chính sách, chế độ của Nhà nước (7.5.03 - Biên bản tự kiểm tra công tác tài chính, kế toán năm 2021, 2022, 2023, 2024). Kết thúc công tác kiểm tra Trường đoàn sẽ báo cáo kết quả kiểm tra công tác tài chính và đưa ra một số kết luận về tình hình thực hiện công tác tài chính, thực hiện các quy định của Nhà nước, chấp hành chính sách chế độ của người lao động và HSSV (7.5.04 - Báo cáo kết quả tự kiểm tra tài chính, kế toán năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Ngoài ra, Trường thực hiện đầy đủ công tác lập dự toán, quyết toán, báo cáo tài chính theo đúng quy định, rõ ràng và phù hợp với nhu cầu phát triển các ngành nghề đào tạo. Tận dụng tốt các nguồn tài chính hiện có, sử dụng hiệu quả nguồn tài chính cho mục tiêu đào tạo, có sự giám sát chặt chẽ về chi tiêu của toàn thể viên chức, người lao động tại đơn vị. Chuẩn bị và phân bổ hợp lý các nhu cầu chi từ nguồn tài chính hiện có. Tiết kiệm chi tối đa ở nguồn thu khác để tăng thu nhập cho viên chức, người lao động, đảm bảo mức tự chủ tài chính một phần được giao (7.5.08 - Các Báo cáo kết quả thực hiện tự chủ của Trường CDYT Đăk Lăk năm 2021, 2022, 2023, 2024). Công

tác chấp hành quy định của Nhà nước về chế độ kế toán được Nhà trường tuân thủ đúng quy định. Vì vậy, hoạt động tài chính của Trường luôn đảm bảo tính minh bạch, công khai, tiết kiệm. Kết thúc công tác kiểm tra Trường đoàn sẽ báo cáo kết quả kiểm tra công tác tài chính và đưa ra một số kết luận về tình hình thực hiện công tác tài chính, thực hiện các quy định của Nhà nước, chấp hành chính sách chế độ của người lao động và HSSV. Theo dõi quỹ tiền mặt được giao cho thủ quỹ; tiến hành kiểm kê quỹ, xác định chênh lệch giữa ghi sổ và số thực tế tại quỹ; báo cáo Hiệu trưởng về thu, chi và số dư. Vì vậy, hoạt động tài chính của Trường luôn đảm bảo tính minh bạch, công khai, tiết kiệm.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 7: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 7.6: *Hàng năm, trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, Nhà trường đánh giá, phân tích hiệu quả sử dụng các nguồn tài chính của Trường để đánh giá mức độ đảm bảo tự chủ được giao và đưa ra những định hướng trong công tác quản lý và sử dụng tài chính (7.5.08 - *Các Báo cáo kết quả thực hiện tự chủ của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024*). Đồng thời nâng cao năng lực sử dụng nguồn lực tài chính và sử dụng có hiệu quả tài sản của đơn vị trên cơ sở phù hợp với chức năng nhiệm vụ và các quy định của pháp luật; xác định yêu cầu đổi mới và hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính theo định hướng xây dựng và phát triển của Nhà trường (7.6.01 - *Báo cáo chi tiết từ nguồn NSNN và nguồn phí được khấu trừ, để lại (Phụ biểu F01-01/BCQT - Ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính năm 2021, 2022, 2023, 2024)*).

Để đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính Nhà trường thuộc đơn vị dự toán, trong năm thường có điều chỉnh bổ sung tăng, giảm dự toán ngân sách. Mỗi đợt điều chỉnh tăng, giảm dự toán, Nhà trường đều có công khai khoản tăng giảm dự toán và phân bổ, điều chỉnh tăng giảm này (7.6.02 - *Quyết định giao dự toán bổ sung ngân sách năm và Quyết định điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách năm 2021, 2022, 2023, 2024*). Việc đánh giá về hiệu quả sử dụng các nguồn kinh phí được phân bổ dựa trên cơ sở các định mức chi cho hoạt động đào tạo, chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học. Căn cứ vào số lượng HSSV đào tạo bình quân trong năm, chỉ tiêu tuyển sinh tăng hàng năm, căn cứ biến động của thị trường từ đó có những điều chỉnh phù hợp trong công tác quản lý tài chính. Nhà trường nêu cao tinh thần tiết kiệm chống lãng phí trong toàn trường. Số tiền tiết kiệm được trích lập quỹ để nâng cao đời sống cho viên chức, người lao động và các hoạt động khác. Công tác quản lý tài chính của Trường thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước từ công tác lập chứng từ, hạch toán, ghi sổ. Kết thúc đợt thanh tra, đoàn đã có biên bản làm việc và kết luận của thanh tra về công tác tài chính của Trường (7.5.04 - *Báo cáo kết quả tự kiểm tra tài chính, kế toán năm 2021, 2022, 2023, 2024*; 7.5.05 - *Biên bản kiểm kê quỹ hàng tháng năm 2021, 2022, 2023, 2024*).

Việc đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính thì công tác quản lý tài chính đảm bảo minh bạch, công khai, hợp lý và đảm bảo nguyên tắc thống nhất trong trường. Các khoản chi phí được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và đáp ứng nhu cầu đào tạo, chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chung của Nhà trường. Thường xuyên báo cáo tình hình tài chính, cũng như nguồn thu hiện có của đơn vị để

BGH có những kế hoạch phát triển cho thời gian tiếp theo, đồng thời với việc thúc đẩy nguồn thu cho phù hợp với nhu cầu chi tiêu trong đơn vị (1.14.08 - Biên bản Hội nghị viên chức, người lao động năm 2021, 2022, 2023, 2024). Ngoài ra, Nhà trường tiến hành khảo sát CBQL liên quan đến công tác tài chính năm 2021, 2022, 2023, 2024. Qua tổng hợp kết quả khảo sát cho thấy, BGH đánh giá cao công tác quản lý tài chính của phòng Kế hoạch - Tài chính (1.1.07 - Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Công tác quản lý tài chính đảm bảo minh bạch, công khai, hợp lý và đảm bảo nguyên tắc thống nhất trong trường. Các khoản chi phí được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và đáp ứng nhu cầu đào tạo, chương trình dạy nghề, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chung của Nhà trường. Thường xuyên báo cáo tình hình tài chính, cũng như nguồn thu hiện có của đơn vị để BGH có những kế hoạch phát triển cho thời gian tiếp theo, đồng thời với việc thúc đẩy nguồn thu cho phù hợp với nhu cầu chi tiêu trong đơn vị.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 7: 1 điểm.

3.2.8. TIÊU CHÍ 8: DỊCH VỤ NGƯỜI HỌC

Đánh giá tổng quát tiêu chí 8:

Người học (HSSV) luôn là nhân tố quan trọng trong hoạt động đào tạo của Nhà trường, là động lực để Nhà trường thực hiện và hoàn thành mục tiêu chiến lược phát triển đã đề ra trong từng giai đoạn. Học sinh, sinh viên (HSSV) luôn được Nhà trường quan tâm bảo đảm tốt nhất các điều kiện phục vụ học tập và rèn luyện, hoạt động phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và các hoạt động xã hội nhằm phát triển toàn diện các năng lực của HSSV.

Công tác quản lý, giáo dục HSSV được Nhà trường hết sức coi trọng, được thể hiện trong các quy trình quản lý và thực hiện đồng bộ, chuyên nghiệp từ các bộ phận chức năng; thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở và xử lý kịp thời các vi phạm nếu có.

Nhà trường đã liên kết với các đơn vị, doanh nghiệp trong tỉnh, các đoàn thể, tổ chức xã hội... Từ đó đã giải quyết được vấn đề thực hành, thực tập, tư vấn và giới thiệu việc làm cho HSSV sau khi tốt nghiệp ra trường, góp phần từng bước thực hiện tốt mục tiêu gắn đào tạo nghề với nhu cầu thị trường lao động.

**** Những điểm mạnh:***

Nhà trường đã thực hiện tốt việc cung cấp cho người học các dịch vụ trong quá trình học tập tại Trường. Người học đã được trang bị các kiến thức về quy chế, quy định đào tạo hiện hành, các chế độ chính sách hiện nay. Người học được cung cấp các điều kiện để đảm bảo các sinh hoạt, học tập và chăm sóc sức khỏe, rèn luyện thể dục thể thao; thông tin thường xuyên được cập nhật trên trang thông tin điện tử, website của trường.

Nhà trường có cơ sở vật chất đa dạng phục vụ nhu cầu sinh hoạt và rèn luyện của HSSV một cách toàn diện như: sân bóng chuyền, cầu lông, có nhà ăn, ký túc xá đảm bảo nhu cầu ăn ở, học tập cho HSSV, có phòng Y tế, được trang bị đầy đủ các thiết bị, dụng cụ Y tế theo quy định, có cán bộ Y tế trình độ Bác sĩ đa khoa đủ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho HSSV. Có kinh phí cấp hàng năm, đảm bảo có đủ các loại thuốc thông thường cấp phát cho HSSV khi khám, chữa bệnh.

** Những tồn tại:*

Điều kiện về ký túc xá còn hạn chế việc đáp ứng cho người học.

** Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Nhà trường tiếp tục tăng cường công tác quản lý, giám sát HSSV trong quá trình học tập; Thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường: Thành lập các câu lạc bộ tạo điều kiện cho HSSV tham gia hoạt động thể dục thể thao, ngoại khóa cũng như bồi dưỡng kỹ năng mềm cho HSSV; phát huy tối đa công năng sử dụng cơ sở vật chất vào các hoạt động dịch vụ phục vụ cho HSSV; tạo điều kiện về chỗ ăn, ở, học tập, NCKH; xã hội hóa các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, giúp giảm các chi phí sinh hoạt đến mức thấp nhất cho HSSV trong quá trình học tập tại trường.

Điểm đánh giá tiêu chí 8:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 8	9/9
Tiêu chuẩn 1	1
Tiêu chuẩn 2	1
Tiêu chuẩn 3	1
Tiêu chuẩn 4	1
Tiêu chuẩn 5	1
Tiêu chuẩn 6	1
Tiêu chuẩn 7	1
Tiêu chuẩn 8	1
Tiêu chuẩn 9	1

Tiêu chuẩn 8.1: *Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường đã căn cứ vào các Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017, Thông tư số 17/2017/TT-LĐTBXH ngày 30/6/2017 để cụ thể hóa các văn bản của Nhà trường và triển khai, thông báo và đã thực hiện đầy các chế độ, chính sách hỗ trợ đối với người học thuộc đối tượng ưu tiên và các chính sách xã hội. Sau khi nhập học ổn định, Nhà trường tổ chức Tuần sinh hoạt chính trị đầu khóa cho HSSV mới nhập trường, người học được cấp thông tin đầy đủ các nội dung về các nội quy, quy chế, mục tiêu, chương trình, kế hoạch đào tạo, các yêu cầu về chuyên môn cần đạt được của từng nghề dưới hình thức lên lớp phổ biến và cung cấp tài liệu cho HSSV (8.1.01 - Các Kế hoạch đón tiếp HSSV năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 8.1.02 - Các Kế hoạch tổ chức tuần sinh hoạt chính trị đầu khóa cho HSSV năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 8.1.03 – Cẩm nang học sinh, sinh viên năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 1.1.03 - Các quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CĐYT Đắk Lắk; 2.4.01 - Các Quyết định ban hành Quy chế đào tạo; 2.12.04 - Các quyết định ban hành Quy chế HSSV Trường CĐYT

Đắk Lắk). Thông tin về quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp được thông báo cho HSSV biết từ đầu khóa học (1.11.14 - Báo cáo kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục 2019, Nhà trường ban hành các quy định xét học bổng khuyến khích học nghề và Quyết định khen thưởng đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện (8.1.04. - Các Quy định xét khen thưởng và học bổng của Hội đồng thi đua khen thưởng, kỷ luật và xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với HSSV năm học 2021-2022, 2023-2023, 2023-2024).

Kết thúc tuần sinh hoạt chính trị đầu khóa Phòng Công tác HSSV tổng hợp và báo cáo các kết quả lên BGH Nhà trường và các đơn vị thuộc trường. (8.1.05 - Các báo cáo tuần sinh hoạt chính trị đầu khóa năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 8.1.06 - Hình ảnh HSSV sinh hoạt đầu khóa của Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025).

Đối với các chế độ chính sách HSSV được hưởng của tỉnh, của Nhà nước, Nhà trường ban hành Hướng dẫn cho HSSV nắm bắt, chủ động chuẩn bị các loại văn bản, giấy tờ để xét duyệt (1.12.03 - Các văn bản hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách, ưu đãi đối với đối tượng thụ hưởng năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Ngoài việc triển khai các văn bản, hàng tuần giáo viên chủ nhiệm lồng ghép các nội dung vào giờ sinh hoạt lớp theo từng chủ đề cụ thể phù hợp với tiến độ đào tạo của trường (8.1.07 - Hồ sơ sinh hoạt chủ nhiệm các lớp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 8.1.08 - Các Quyết định cấp học bổng khuyến khích học tập (có danh sách kèm theo) năm học 2021-2022, 2023-2024; 8.1.09 - Các Quyết định khen thưởng HSSV đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện năm học 2021-2022, 2023-2024).

Các nội dung được Trường thông báo trên website, zalo nhóm, cung cấp đầy đủ cho các khoa, giáo viên chủ nhiệm để triển khai cho HSSV. Bên cạnh đó, Phòng Đào tạo-NCKH&HTQT và Phòng Khảo thí-KĐCL cũng đã triển khai thông tin tới người học khi đi tuyển sinh tại các Trường THCS và THPT trong toàn tỉnh về quyền lợi và nghĩa vụ của HSSV khi vào học tại trường như: Miễn học phí, được hưởng đầy đủ chế độ chính sách theo quy định của tỉnh, nhà nước, được hỗ trợ vay vốn, xác nhận tạm hoãn nghĩa vụ quân sự, có chỗ nội trú cho học sinh ở xa khu vực trường...

Hàng năm, Nhà trường đều có lấy ý kiến của người học về mức độ hài lòng các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học, có báo cáo tổng hợp trình Hiệu trưởng xem xét (1.1.07 - Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Như vậy, qua các mô tả trên cho thấy trường đã cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo, các nội quy quy chế cho người học.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 8: 1 điểm

Tiêu chuẩn 8.2: *Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về chế độ, chính sách cho người học theo học tại trường, Nhà trường ban hành Quy định về học bổng khuyến khích học nghề, Quy định miễn, giảm học phí cho HSSV theo hình thức đào tạo (1.12.03 - Các văn bản hướng dẫn thực hiện chế độ

chính sách, ưu đãi đối với đối tượng thụ hưởng năm 2021, 2022, 2023, 2024; 8.1.04 - Các Quy định làm việc của Hội đồng thi đua khen thưởng, kỷ luật và xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với HSSV năm học 2021-2022, 2023-2023, 2023-2024).

Sinh viên theo học tại nhà trường được hưởng nhiều chế độ hỗ trợ và khuyến khích học tập (8.1.08 - Các Quyết định cấp học bổng khuyến khích học tập (có danh sách kèm theo) năm học 2021-2022, 2023-2024; 8.1.09 - Các Quyết định khen thưởng HSSV đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 8.2.01 - Các quyết định sinh viên hưởng hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh khó khăn năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 8.2.02 - Các quyết định trao quà cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 8.2.03 - Các danh sách sinh viên hưởng hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh khó khăn năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024 ; 8.2.04 - Các Quyết định miễn, giảm học phí đối với HSSV năm 2021, 2022, 2023, 2024; 8.2.05 - Các Danh sách HSSV được miễn, giảm học phí kèm theo các Quyết định miễn, giảm học phí đối với HSSV năm 2021, 2022, 2023, 2024; 8.2.06 - Các quyết định hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh khó khăn năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024.; 8.2.07- Sổ theo dõi vay vốn của HSSV năm 2021, 2022, 2023, 2024). Việc thực hiện các chế độ chính sách, chính sách hỗ trợ và các chính sách xã hội khác được Nhà trường thực hiện nghiêm túc theo các quy định hiện hành (8.2.08 - Các báo cáo tổng kết về chính sách, chế độ hỗ trợ đối với người học thuộc đối tượng ưu tiên và các chính sách xã hội khác; 8.2.09 - Sổ theo dõi HSSV tạm hoãn nghĩa vụ quân sự năm 2021, 2022, 2023, 2024; 8.2.10 - Báo cáo công tác HSSV 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; phương hướng nhiệm vụ các năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024, 2024-2025).

Nhà trường luôn duy trì đảm bảo các chế độ chính sách xã hội theo quy định, các dịch vụ hỗ trợ cho người học và đa dạng hóa các hình thức hoạt động vui chơi giải trí. Thực hiện chiến lược phát triển Nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn tới 2030, Nhà trường tiếp tục triển khai nhiều hình thức trợ giúp giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp, đồng thời mở rộng công thông tin thị trường lao động để cung cấp cho người học nghề và tạo niềm tin cho HSSV đang theo học tại Trường.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 8: 1 điểm

Tiêu chuẩn 8.3: Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Mô tả, phân tích, nhận định

Phòng Quản lý sinh viên là đơn vị chức năng thực hiện phụ trách công tác hỗ trợ chế độ chính sách theo quy định của người học, (8.3.01 - Quyết định số 421/QĐ-CDYT ngày 12/6/2017 của về việc thành lập Tổ Y tế học đường của Trường CDYT Đắk Lắk; 1.3.03 - Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024; 1.1.03 - Các quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk; 2.12.04 - Các quyết định ban hành Quy chế HSSV Trường CDYT Đắk Lắk).

Trong nhiều năm qua Trường đã ban hành và thực hiện nhiều văn bản quy định chính sách khen thưởng, khuyến khích đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Nhà trường thực hiện tốt chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện (2.14.04 - Biên bản họp xét kết

quả rèn luyện năm học năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 8.1.04 - Các Quy chế làm việc của Hội đồng thi đua khen thưởng, kỷ luật và xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với HSSV năm học 2021-2022, 2023-2023, 2023-2024; 8.1.08 - Các Quyết định cấp học bổng khuyến khích học tập (có danh sách kèm theo) năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 8.1.09 - Các Quyết định khen thưởng HSSV đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 8.2.01 - Các quyết định sinh viên hưởng hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh khó khăn năm học 2020- 2021, 2021-2022, 2022-2023; 8.2.02 - Các quyết định trao quà cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 8.2.03 - Các danh sách sinh viên hưởng hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh khó khăn năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 8.2.04 - Các Quyết định miễn, giảm học phí đối với HSSV năm 2021, 2022, 2023, 2024; 8.2.07 - Sổ theo dõi vay vốn của HSSV năm 2021, 2022, 2023, 2024; 8.2.10 - Báo cáo công tác HSSV 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; phương hướng nhiệm vụ các năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024, 2024-2025).

Trong quá trình thực hiện công tác hỗ trợ đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và rèn luyện một số hạn chế như chưa thu hút được nguồn học bổng từ các đơn vị, tổ chức ngoài Nhà trường dành cho HSSV đang theo học. Nhà trường đã phân tích và xác định đây là nhiệm vụ cần triển khai xây dựng phương án thu hút nguồn đầu tư cho HSSV trong những năm học tới. Hiệu trưởng chỉ đạo các phòng chức năng, khoa chuyên môn thực hiện khảo sát người học về thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời cho người học (1.1.07 - Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Mỗi năm học Nhà trường đều thực hiện đánh giá kết quả hoạt động thông qua các báo cáo tổng kết năm học đề ra soát, nhìn nhận các ưu điểm cần phát huy, các yếu điểm cần khắc phục, các giải pháp thực hiện, phương hướng hoạt động cụ thể cho giai đoạn kế tiếp.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 8: 1 điểm

Tiêu chuẩn 8.4: *Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân*

Mô tả, phân tích, nhận định

HSSV của Nhà trường được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt nam, nữ, dân tộc, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân trong công tác tuyển sinh, sắp xếp chỗ sinh hoạt của HSSV (2.3.05 - Các Quyết định công nhận kết quả trúng tuyển năm 2021, 2022, 2023, 2024; 8.4.01 - Các Kế hoạch đón tiếp sinh viên vào ở ký túc xá năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024, 2024-2025; 8.4.02 - Danh sách HSSV ở ký túc xá 2021, 2022, 2023, 2024; 8.4.03 - Đơn xin ở ký túc xá năm 2021, 2022, 2023, 2024; 8.4.04 - Các Quyết định ban hành Nội quy ký túc xá Trường CDYT Đắk Lắk).

Các chế độ, chính sách dành cho HSSV cũng không phân biệt giới tính, dân tộc, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân như chính sách học bổng, miễn giảm, hỗ trợ HSSV có hoàn cảnh khó khăn...(2.3.01 - Thông báo tuyển sinh năm 2021, 2022, 2023, 2024; 8.1.04 - Các Quy định làm việc của Hội đồng thi đua khen thưởng, kỷ luật và xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với HSSV năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 8.1.08 - Các Quyết định cấp học bổng khuyến khích học tập (có danh sách kèm

theo) năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 8.1.09 - Các Quyết định khen thưởng HSSV đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 8.2.01 - Các quyết định sinh viên hưởng hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh khó khăn năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 8.2.03 - Các danh sách sinh viên hưởng hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh khó khăn năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 8.2.04 - Các Quyết định miễn, giảm học phí đối với HSSV năm 2021, 2022, 2023, 2024; 8.2.08 - Các báo cáo tổng kết về chính sách, chế độ hỗ trợ đối với người học thuộc đối tượng ưu tiên và các chính sách xã hội khác).

Nhà trường còn theo dõi và hỗ trợ HSSV trong việc vay vốn học tập từ các nguồn vốn ngoài trường và tạm hoãn nghĩa vụ quân sự để HSSV yên tâm học tập (8.2.07 - Sổ theo dõi vay vốn của HSSV năm 2021, 2022, 2023, 2024; 8.2.09 - Sổ theo dõi HSSV tạm hoãn nghĩa vụ quân sự năm 2021, 2022, 2023, 2024)

Ngoài việc luôn đảm bảo các chế độ chính sách xã hội theo quy định, triển khai tổ chức các dịch vụ hỗ trợ cho người học và đa dạng hóa các hình thức hoạt động vui chơi giải trí, các buổi tuyên truyền phòng chống HIV/AIDS...từ năm học 2019-2022 không phân biệt giới tính, tôn giáo và nguồn gốc xuất thân (8.4.05 - Các Kế hoạch tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng ngày thành lập đoàn 26/3 năm năm 2021, 2022, 2023, 2024. Danh sách sinh viên tham gia hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng ngày thành lập đoàn 26/3 năm 2021, 2022, 2023, 2024; 8.4.06 - Kế hoạch và danh sách HSSV tham dự Hội thảo "Tháng hành động phòng chống ma túy" năm 2023. Các Kế hoạch và danh sách HSSV tham dự buổi truyền thông trực tiếp tại cộng đồng về phòng chống tác hại của thuốc lá năm 2022, 2023, 2024).

Hàng năm, Nhà trường thực hiện tổng kết năm học qua đó đánh giá lại các mặt công tác, những kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế từ đó đề ra biện pháp để rút kinh nghiệm cũng như phương pháp thực hiện cho năm học tiếp theo. Trong báo cáo cũng thể hiện về công tác tuyển sinh, và trong các văn bản về công tác tuyển sinh đều không phân biệt giới tính, nguồn gốc xuất thân (8.2.10 - Báo cáo phương hướng nhiệm vụ công tác HSSV các năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 1.2.05 - Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022, 2023, 2024).

Bên cạnh các ý kiến trong các buổi đối thoại giữa HSSV với lãnh đạo Nhà trường và các đơn vị liên quan, hàng năm, Hiệu trưởng luôn chỉ đạo các phòng chức năng, khoa chuyên môn thực hiện khảo sát về việc tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo đối với người học (1.1.07 - Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2.3.01 - Thông báo tuyển sinh năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 8: 1 điểm

Tiêu chuẩn 8.5: Ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học.

Mô tả, phân tích, nhận định

Nhà trường hiện có 02 khu ký túc xá (khu 1 & 2), mỗi khu là 1 dãy nhà 3 tầng, gồm 48 phòng có sức chứa 300 giường nội trú (sử dụng giường tầng, 1 HS/giường, 8

giường/phòng). Ký túc xá được xây dựng khép kín rộng rãi, thoáng mát, đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho sinh hoạt. Mỗi phòng rộng 37,5m² (5m x 7,5m) dành cho 8 HSSV, bình quân 4,7m²/HSSV, mỗi phòng đều được trang bị đèn, quạt máy, giường ngủ, có phòng vệ sinh, phòng tắm riêng, khu phơi đồ riêng; được sử dụng nước máy và điện lưới quốc gia, hệ thống Internet tốc độ cao (5.1.02 - *Mặt bằng quy hoạch tổng thể Trường CDYT Đắk Lắk, kèm Quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Trường CDYT Đắk Lắk; 8.5.01- Bản kiểm kê tài sản, trang thiết bị tại ký túc xá năm 2021, 2022, 2023, 2024; 5.1.08 - Bộ ảnh chụp cảnh quan Nhà trường; 5.1.09 - Hồ sơ bản vẽ hoàn công công trình cải tạo, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất Trường CDYT Đắk Lắk; 5.1.11 - Hồ sơ tiểu cảnh khuôn viên trường; 5.1.12 - Hồ sơ hoàn công các công trình của CDYT Đắk Lắk; 5.2.01- Bảng thống kê số liệu về diện tích khu đất toàn Trường, diện tích các công trình xây dựng của Trường CDYT Đắk Lắk).*

Theo thiết kế thì ký túc xá đảm bảo đủ chỗ ở cho hơn 60% HSSV ở cách xa trường từ 10 km trở lên. Tuy nhiên, trong những năm qua chỉ có một số HSSV thật sự có nhu cầu ở ký túc xá do những năm gần đây hệ thống xe buýt từ Trường đi khắp nơi trong tỉnh nên HSSV ở xa đến trường rất tiện lợi, vì vậy có rất ít HSSV đăng ký ở ký túc xá. Do đó số HSSV ở nội trú của Nhà trường hiện nay trung bình khoảng trên 200 HSSV (8.4.01- *Các Kế hoạch đón tiếp HSSV ở ký túc xá năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024, 2024-2025; 8.4.02- Danh sách HSSV ở ký túc xá 2021, 2022, 2023, 2024; 8.4.03 - Đơn xin ở ký túc xá năm 2021, 2022, 2023, 2024).*

Công tác phòng cháy chữa cháy tại Khu nội trú luôn được kiểm tra nhằm đảm bảo an toàn cho người học (5.4.02 - *Quyết định thành lập Đội PCCC kèm danh sách năm 2021, 2022, 2023, 2024; 8.5.02- Sơ đồ PCCC Ký túc xá; 5.4.03- Quyết định số 93/QĐ-CDYT ngày 14/4/2015 về việc ban hành nội quy PCCC Trường CDYT Đắk Lắk; 5.4.06 - Biên bản kiểm tra PCCC của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2022, 2023, 2024; 5.4.10 - Hồ sơ thanh toán hợp đồng về việc cung ứng trang thiết bị PCCC Trường CDYT Đắk Lắk gồm đề xuất, dự trù kinh phí, báo giá, hóa đơn, giấy nộp tiền).*

Để duy trì hoạt động học tập, sinh hoạt tại ký túc xá, Nhà trường bố trí CBQL, 2 nhân viên bảo vệ trực 24/24h và 1 nhân viên tạp vụ làm vệ sinh để duy trì mỹ quan ký túc xá được sạch đẹp và giúp HSSV nội trú nâng cao ý thức, chấp hành nghiêm chỉnh các nội quy của ký túc xá Nhà trường... (8.4.04- *Các Quyết định ban hành Nội quy ký túc xá Trường CDYT Đắk Lắk).*

Tổ kiểm tra cơ sở vật chất, nền nếp sinh hoạt của HSSV thường xuyên kiểm tra để xử lý những sự cố xảy ra trong Khu nội trú; Hàng năm, trước khi vào năm học mới trong giai đoạn HSSV nghỉ hè, BGH Nhà trường chỉ đạo phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Quản lý sinh viên, Ban quản lý Khu nội trú tiến hành kiểm tra, đánh giá sơ bộ cơ sở vật chất của Khu nội trú từ đó lên phương án sửa chữa, thay thế để kịp thời đưa vào sử dụng cho năm học mới (5.4.16 - *Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của Trường CDYT Đắk Lắk; 8.5.03 - Báo cáo đánh giá các điều kiện đảm bảo cho sinh hoạt và học tập cho người học ở khu nội trú năm 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024).*

Với phương châm không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ HSSV, Nhà trường thực hiện khảo sát HSSV về điều kiện sinh hoạt và học tập ở Khu nội trú. Trong những năm tiếp theo, Nhà trường tiếp tục nâng cấp để đáp ứng nhu cầu của HSSV ngày càng tăng về số lượng và chất lượng các hoạt động 5.1.16 - *Hợp đồng dịch vụ cấp nước*

sinh hoạt; 5.1.19 - Sơ đồ bố trí thu gom rác Trường CDYT Đắk Lắk; 1.1.07 - Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Qua các mô tả trên cho thấy Ký túc xá nhà trường đảm bảo đủ diện tích và các điều kiện tối thiểu về chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác cho sinh hoạt và học tập của người học theo quyết định số 3621/QĐ-BKHHCN ngày 28/12/2012 của Bộ khoa học công nghệ về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia (Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9210: “Trường Dạy nghề - Tiêu chuẩn thiết kế”).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 8: 1 điểm

Tiêu chuẩn 8.6: *Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.*

Mô tả, phân tích, nhận định

Để chăm sóc sức khỏe người học và CBVC, Nhà trường đã thành lập Bộ phận Y tế cơ quan, bố trí hai Bác sỹ và đầu tư trang thiết bị y tế cơ bản, thuốc điều trị phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, sơ cấp cứu và điều trị các chứng bệnh thông thường cho HSSV và CBVC Nhà trường. Ngoài ra HSSV còn được tham gia bảo hiểm y tế và bảo hiểm tai nạn học đường (8.6.01 - *Bản mô tả công việc của nhân viên y tế; 8.6.02 - Hồ sơ nhân viên y tế*). Đối với trường hợp cấp cứu và các bệnh nguy hiểm sẽ có xe của Trường đưa CBVC và HSSV đến cấp cứu kịp thời tại các bệnh viện trong thành phố Buôn Ma Thuột.

Nhà trường trang bị Phòng Y tế nhằm chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho HSSV, tại Phòng y tế có bố trí giường bệnh để khi HSSV bị bệnh nằm nghỉ, có tủ thuốc sơ cấp cứu tại chỗ và các dụng cụ cần thiết để có thể kịp thời chăm sóc sức khỏe ban đầu cho cán bộ, giảng viên và HSSV khi ốm đau, xảy ra tai nạn lao động, hay khi HSSV gặp tai nạn trong các tiết học thực hành (8.6.03 - *Bảng kê danh mục thuốc và các thiết bị y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe người học; 8.6.04 - Sổ theo dõi cấp phát thuốc của nhân viên y tế*).

Ngoài ra, vào đầu năm học Nhà trường tuyên truyền, vận động và hỗ trợ HSSV đăng ký tham gia mua bảo hiểm y tế để có thể khám chữa bệnh khi có nhu cầu, nhằm đảm bảo sức khỏe trong thời gian học tập (8.6.05 - *Danh sách HSSV tham gia bảo hiểm y tế*).

Về dịch vụ ăn uống: Do Trường ở vào vị trí trung tâm thành phố nơi có giao lộ giáp với một mặt tiền có rất nhiều dịch vụ ăn uống xung quanh nên trong những năm qua, căn tin của Nhà trường chỉ phục vụ nước uống cho HSSV ở nội trú. Căn tin nằm trong khuôn viên trường với diện tích sử dụng 150m² đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 30/2012/TT-BYT ngày 05 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống. Hoạt động phục vụ nước uống bình dân, giá bán phù hợp khả năng thanh toán của đại bộ phận HSSV. Căn tin có hệ thống nước sạch, đảm bảo trong việc chế biến nước uống, có hệ thống hầm chứa nước thải hợp vệ sinh, các trang thiết bị và dụng cụ chế biến và phục vụ uống luôn được đảm bảo sạch sẽ, khô ráo. Thường xuyên tuyên truyền vệ sinh, giữ gìn vệ sinh trong và ngoài khu vực Căn tin (5.2.01- *Bảng thống kê số liệu về diện tích khu đất toàn Trường, diện tích các công trình xây dựng của Trường CDYT Đắk Lắk; 5.1.12 - Hồ sơ hoàn công các công trình của CDYT Đắk Lắk; 5.1.11 - Hồ sơ tiểu cảnh khuôn viên trường*).

Nơi chế biến nước uống sạch sẽ, thoáng mát, sử dụng nguyên liệu đạt tiêu chuẩn chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo sức khỏe cho người sử dụng. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của ngành y tế, quản lý môi trường về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, cho đến nay chưa xảy ra bất cứ một vụ ngộ độc thực phẩm nào.

Hàng năm, Nhà trường có Kế hoạch kiểm tra, đánh giá, giám sát công tác vệ sinh môi trường và có báo cáo kết quả cụ thể trình Hiệu trưởng xem xét. Công tác đánh giá dịch vụ phục vụ nước uống của căn tin được Phòng Tổ chức - Hành chính báo cáo tổng kết vào báo cáo năm (8.6.06 - Hợp đồng thỏa thuận cho thuê căn tin để cung cấp dịch vụ ăn uống trong Trường CDYT Đắk Lắk; 8.6.07- Giấy khám sức khỏe của nhân viên phục vụ nhà ăn; 8.6.08 - Kế hoạch kiểm tra, đánh giá, giám sát công tác vệ sinh môi trường năm 2021, 2022, 2023, 2024; 8.6.10 - Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm; 8.6.09 - Báo cáo tổng hợp vệ sinh môi trường hàng năm; 1.5.01 - Báo cáo tổng kết hoạt động của các đơn vị thuộc Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của người học, cán bộ liên quan về dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ nước uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học (1.1.07 - Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 8: 1 điểm

Tiêu chuẩn 8.7: *Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường.*

Mô tả, phân tích, nhận định

Với vai trò tạo điều kiện cho người học hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội... Hàng năm, vào các ngày lễ kỷ niệm chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, chào mừng tháng công nhân 01/5, thực hiện chiến dịch tình nguyện mùa hè xanh... Ban chấp hành công đoàn và Đoàn trường phối hợp tổ chức hội thao cho HSSV tham gia thi đấu đánh bóng chuyên, giải bóng đá nam; tổ chức hội thi lành mạnh giúp HSSV rèn luyện năng khiếu, kỹ năng và gắn kết HSSV với nhau sau những giờ học căng thẳng. Đây cũng là công cụ hiệu quả để tuyên truyền chính sách pháp luật và giáo dục kỹ năng cho HSSV. Chính vì thế, cơ sở vật chất và hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao nhận được rất nhiều sự quan tâm từ lãnh đạo Nhà trường. Hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao và các hoạt động xã hội được Nhà trường xác định là sân chơi chính, lành mạnh, bổ ích.

Hệ thống sân bãi, khu hoạt động thể thao được bố trí trong khuôn viên Nhà trường gồm 01 Đại giảng đường, sân khấu ngoài trời và kết hợp các sân thể thao tại các ký túc xá gồm 1 sân bóng chuyên có khuôn viên cây xanh đảm bảo khuôn viên Nhà trường luôn khang trang, có môi trường xanh, sạch, đẹp. Đồng thời nhà trường thỏa thuận với Trung tâm thi đấu thể dục thể thao Thành phố Buôn Ma Thuột được phép sử dụng khu sân vận động và khu thi đấu thể dục thể thao của trung tâm để học tập, rèn luyện thể chất, thể dục thể thao tạo điều kiện tốt nhất cho HSSV có môi trường hoạt động, tập luyện lành mạnh (5.1.11 - Hồ sơ tiểu cảnh khuôn viên trường; 5.1.12 - Hồ sơ hoàn công các công trình của CDYT Đắk Lắk; 5.2.01 - Bảng thống kê số liệu về diện tích khu đất toàn Trường, diện tích các công trình xây dựng của Trường CDYT Đắk

LẮk).

Hàng năm, Nhà trường tổ chức cho học HSSV tham gia các buổi sinh hoạt ngoại khóa, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao vào các dịp lễ lớn như ngày thành lập Hội sinh viên 09/1; ĐTN cộng sản Hồ Chí Minh 26/3; Kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 thu hút được đông đảo HSSV toàn trường tham gia,... Kết quả hoạt động của các tổ chức chính trị, đoàn thể trong trường đều được cụ thể hóa trong Báo cáo các hoạt động văn hóa, thể thao hàng năm. (8.4.05 - Các Kế hoạch tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng ngày thành lập đoàn 26/3 năm năm 2022,2023, 2024. - Danh sách sinh viên tham gia hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng ngày thành lập đoàn 26/3 năm 2022, 2023, 2024; 8.7.01 - Các Công văn tổ chức ngày chủ nhật xanh năm 2022, 2023, 2024,; 8.7.02- Các kế hoạch tổ chức Chiến dịch Thanh niên tình nguyện hè năm, 2022, 2023, 2024. - Quyết định về việc cử viên chức, HSSV tham gia lực lượng phòng chống Covid 19 tại Thành phố Buôn Ma Thuột. - Kế hoạch tổ chức chương trình tình nguyện “Mùa hè xanh” năm 2022, 2023, 2024; 8.7.03 - Báo cáo công tác đoàn và phong trào thanh niên hằng năm 2022, 2023, 2024).

Công tác đảm bảo an ninh trật tự trong Nhà trường luôn đảm bảo, trường đã xây dựng nội quy ra vào cơ quan, nội quy Khu nội trú. Ngoài lực lượng bảo vệ ngày, đêm của Nhà trường vào các dịp lễ, tết trường phân công lịch trực xử lý các tình huống an ninh trật tự xảy ra đột xuất đảm bảo an ninh trật tự trường. (8.7.04 – Thông báo Nội quy ra vào Khu Nội trú của Trường CDYT Đăk Lăk; 8.7.05- Danh sách nhân viên bảo vệ Trường CDYT Đăk Lăk; 8.7.06 - Quyết định về việc kiện toàn Trung đội tự vệ Trường CDYT Đăk Lăk; 8.7.07 - Danh sách Đội Dân quân tự vệ; 8.7.10 - Quyết định thành lập đội tự quản học sinh, sinh viên khu nội trú năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024, 2024-2025 của Trường CDYT Đăk Lăk; 8.7.08 - Lịch trực lễ, tết năm 2021, 2022, 2023, 2024; 8.7.09 – Bảng phân công nhiệm vụ của CBQL ký túc xá).

Nhà trường luôn phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, công an phường Tân Tiến– Tp. Buôn Ma Thuột trong việc đảm bảo an ninh, trật tự trường học, phòng chống âm mưu kích động, lôi kéo HSSV tham gia vào các hoạt động vi phạm pháp luật ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, tuyên truyền giáo dục và phối hợp ngăn chặn tình trạng đánh nhau ở trong và ngoài trường học (8.7.11 - Các báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ Kinh tế - Xã hội, Quốc phòng - An ninh năm 2021, 2022, 2023, 2024 của UBND phường).

Hàng năm, Nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của người học, người học đã tốt nghiệp về hoạt động, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được đảm bảo trong khuôn viên Nhà trường (1.1.07 - Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 8: 1 điểm

Tiêu chuẩn 8.8: Nhà trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong những năm qua Nhà trường thực hiện nhiều hình thức tư vấn việc làm nhằm mục đích giúp cho HSSV ra trường có cơ hội tìm kiếm việc làm phù hợp cho từng ngành nghề mà các em đã học.

Trường có Phòng Quản lý sinh viên là phòng có chức năng giới thiệu việc làm và làm đầu mối kết nối các với các cơ quan, công ty, doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng lao động, thực hiện công tác tư vấn việc làm và giải quyết việc làm cho HSSV sau khi tốt nghiệp để đảm bảo giải quyết từ 70% HSSV có việc làm sau khi tốt nghiệp ra trường. (1.1.03 - Các quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk; 8.8.01 - Quyết định thành lập Phòng CTHSSV).

Việc khảo sát được Nhà trường thực hiện và thông kê đối với công ty, doanh nghiệp về nhu cầu sử dụng lao động, thông tin tuyển dụng lao động và tình hình việc làm của HSSV sau khi tốt nghiệp để từ đó định hướng các ngành nghề đào tạo cũng như trợ giúp việc làm cho HSSV; các thông tin tuyển dụng Nhà trường đăng trên website, Zalo nhóm Ban cán sự lớp, Zalo lớp sinh viên diễn đàn mạng xã hội cho HSSV toàn trường nắm.

Trường lập kế hoạch tổ chức các buổi tư vấn việc làm trực tiếp giữa công ty, doanh nghiệp với HSSV nhằm giúp cho HSSV tiếp xúc, giao lưu, trao đổi trực tiếp với các nhà tuyển dụng về quyền lợi, chính sách tiền lương khi tham gia lao động tại công ty, doanh nghiệp. Việc thu thập thông tin tuyển dụng của các công ty, doanh nghiệp làm nguồn dữ liệu tư vấn việc làm, các thông tin được cập nhật đầy đủ, chính xác trên website, zalo nhóm để HSSV được biết (1.1.07 - Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 8.8.02 - Danh sách doanh nghiệp, đơn vị tuyển dụng lao động tham gia hội chợ việc làm năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 8.8.03 - Thông tin tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp, đơn vị tham gia ngày hội việc làm năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 8.8.04 - Danh sách cán bộ, giáo viên tham gia tư vấn việc làm cho HSSV trong ngày hội việc làm năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 8.8.05 - Kế hoạch Hội chợ việc làm năm 2021, 2022, 2023, 2024; 1.1.05 - Các thông báo, công văn về thông tin tuyển dụng lao động của cơ sở y tế, công ty, doanh nghiệp cho HSSV của Trường và thông tin tuyển dụng được đăng tải lên trang web của Trường năm 2022, 2023, 2024).

Nhằm hỗ trợ tốt nhất cho HSSV sắp ra trường và đã tốt nghiệp, Nhà trường đã hợp tác với các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động để tư vấn và tuyển dụng HSSV ra trường phù hợp với nhu cầu các đơn vị (2.7.07 - Biên bản ghi nhớ thỏa thuận hợp tác giữa Trường CDYT Đắk Lắk với các doanh nghiệp và đơn vị sử dụng lao động năm 2021, 2022, 2023, 2024; 8.8.06 - Thư mời các doanh nghiệp tham dự hội chợ để trực tiếp tư vấn, tuyển dụng lao động năm 2022, 2023, 2024; 8.8.07 - Báo cáo kết quả tổ chức hội chợ việc làm năm 2022, 2023, 2024; 8.8.08 - Kế hoạch/Báo cáo kết quả công tác tư vấn việc làm đối với HSSV tốt nghiệp năm 2022, 2023, 2024; 8.8.09 - Kế hoạch/Báo cáo điều tra lần vết đối với HSSV tốt nghiệp năm 2022, 2023, 2024).

Trong thời gian sắp tới, Nhà trường sẽ phát huy và triển khai nhiều hình thức trợ giúp giới thiệu việc làm cho HSSV sau khi tốt nghiệp, đồng thời mở rộng cổng thông tin thị trường lao động để cung cấp cho người học nghề và tạo niềm tin cho HSSV đang theo học tại trường.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 8: 1 điểm

Tiêu chuẩn 8.9: Hàng năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường phát huy nhiều hình thức liên kết, hợp tác giới thiệu việc làm cho HSSV sau khi tốt nghiệp và mở rộng công thông tin thị trường lao động để cung cấp cho HSSV. Xây dựng, triển khai kế hoạch phối hợp tổ chức ngày hội việc làm cho HSSV lựa chọn ngành nghề phù hợp với khả năng và nhu cầu thực tế của xã hội.

Từ năm học 2020-2021, sau khắc phục tồn tại chưa tổ chức hội chợ việc làm, Nhà trường giao Phòng Quản lý sinh viên tham mưu xây dựng kế hoạch đồng thời liên hệ, phối hợp với các đơn vị tuyển dụng lao động, các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất,... tổ chức ngày hội việc làm để HSSV tiếp xúc trực tiếp với các nhà tuyển dụng nhằm giới thiệu việc làm cho HSSV sau khi tốt nghiệp, việc tổ chức Ngày hội việc làm đều mang lại kết quả khá tốt (8.9.01- Các Kế hoạch phối hợp tổ chức, Hội chợ việc làm năm 2021, 2022, 2023, 2024; 8.8.02 - Danh sách doanh nghiệp, đơn vị tuyển dụng lao động tham gia hội chợ việc làm năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 8.8.03 - Thông tin tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp, đơn vị tham gia ngày hội việc làm năm 2021, 2022, 2023, 2024; 8.8.07 - Báo cáo kết quả tổ chức hội chợ việc làm năm 2022, 2023, 2024; 8.9.02 - Danh sách HSSV tham gia ngày hội việc làm năm 2022, 2023, 2024).

Nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của HSSV đã tốt nghiệp tham dự ngày hội việc làm tiếp xúc nhà tuyển dụng và báo cáo kết quả khảo sát (1.1.07 - Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Đồng thời việc tổ chức ngày hội việc làm còn giúp các nhà tuyển dụng khảo sát được số lượng và chất lượng của HSSV tại trường. Nắm bắt được mặt bằng chung về trình độ, năng lực của những HSSV trong ngành mà nhà tuyển dụng muốn tuyển, để giúp nhà tuyển dụng có những chính sách tuyển dụng cũng như sử dụng lao động tốt nhất.

Hoạt động ngày hội việc làm đã góp phần giúp HSSV có cơ hội tiếp xúc trực tiếp với các doanh nghiệp, giúp HSSV định hướng nghề nghiệp của mình trong tương lai.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 9, tiêu chí 8: 1 điểm

3.2.9. TIÊU CHÍ 9: GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

Đánh giá tổng quát tiêu chí 9:

Thực hiện Quy định tại Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc quy định hệ thống BĐCL của cơ sở GDNN; Phòng Khoa học công nghệ và Đảm bảo chất lượng đã tham mưu với lãnh đạo Nhà trường tiến hành thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng, công tác BĐCL theo các nội dung trong quy định; các đơn vị trực thuộc Trường CĐYT Đắc Lắc đã xây dựng kế hoạch, triển khai và thực hiện đầy đủ các nội dung về công tác đảm bảo chất lượng, tự đánh giá chất lượng theo kế hoạch.

Công tác tự đánh giá chất lượng của Nhà trường đảm bảo yêu cầu: đánh giá toàn bộ hoạt động của Nhà trường; có sự tham gia của tất cả đơn vị, cá nhân có liên quan của Nhà trường; đánh giá theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn KĐCL GDNN hiện hành và các hướng dẫn có liên quan; đảm bảo trung thực, khách quan, đầy đủ minh chứng hợp lệ để chứng minh cho nhận định trong tự đánh giá chất lượng; Kết quả tự đánh giá chất lượng đều được công khai trong nội bộ Nhà trường, được cập nhật vào cơ sở dữ liệu của

hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý Nhà nước về GDNN và được lưu trữ cùng toàn bộ minh chứng, tài liệu liên quan.

Để giám sát, đánh giá được chất lượng, Nhà trường đã tổ chức lấy ý kiến về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động. Lấy ý kiến về các chính sách liên quan đến dạy và học, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm CBQL, nhà giáo, viên chức và người lao động. Lấy ý kiến về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.

Công tác giám sát, đánh giá chất lượng là cơ sở để Nhà trường cải tiến chất lượng, có những điều chỉnh phù hợp nhằm phát huy những điểm mạnh; khắc phục những hạn chế, tồn tại để không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo; đồng thời thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong toàn bộ hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phù hợp với sứ mạng, mục tiêu của Trường.

** Những điểm mạnh:*

Công tác tự đánh giá chất lượng; công tác xây dựng hệ thống BĐCL của Nhà trường luôn được lãnh đạo trường quan tâm và chỉ đạo sát sao tới các đơn vị trong toàn trường. Trên cơ sở kết quả tự đánh giá, Nhà trường đã thực hiện cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo và tổng kết, đánh giá việc thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng.

Phòng Khảo thí- Kiểm định chất lượng với vai trò là đơn vị đầu mối trong công tác BĐCL có đủ năng lực triển khai nhiều hoạt động BĐCL có hiệu quả, góp phần thiết thực và nâng cao chất lượng cho hoạt động của Nhà trường. Phòng đã tham mưu kịp thời cho lãnh đạo trường thực hiện công tác BĐCL; công tác tự đánh giá chất lượng Nhà trường và chất lượng chương trình đào tạo: Xây dựng kế hoạch, triển khai kế hoạch, hướng dẫn, đôn đốc, giám sát các đơn vị Nhà trường tổ chức thực hiện.

Nhà trường luôn quan tâm tới công tác điều tra, khảo sát lấy ý kiến của các đối tượng liên quan (CBQL, nhà giáo, viên chức, người lao động, đại diện đơn vị sử dụng lao động, người học...) về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động, về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách... nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

** Những tồn tại: Không*

** Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Tăng cường hoạt động của đơn vị chuyên trách trong việc thu thập dữ liệu về hoạt động BĐCL. Thường xuyên cập nhật công khai lên trang Website đơn vị, trang Website của Nhà trường thông tin cơ sở dữ liệu các điều kiện đảm bảo chất lượng liên quan công việc của các đơn vị.

Điểm đánh giá tiêu chí 9

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 9	6/6
Tiêu chuẩn 1	1
Tiêu chuẩn 2	1
Tiêu chuẩn 3	1
Tiêu chuẩn 4	1

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chuẩn 5	1
Tiêu chuẩn 6	1

Tiêu chuẩn 9.1: Hàng năm, khảo sát ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, gắn đào tạo với thị trường lao động, mở rộng quan hệ với doanh nghiệp. Nhà trường giao cho Phòng Công tác học sinh sinh viên là đơn vị thường trực trong công tác khảo sát lấy ý kiến đơn vị sử dụng lao động.

Việc khảo sát ý kiến của đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của HSSV sau khi tốt nghiệp, sẽ là một kênh thông tin giúp Nhà trường biết được sản phẩm đào tạo của trường có đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động, từ đó có kế hoạch chỉnh sửa chương trình đào tạo cho phù hợp. Để đạt hiệu quả trong công tác khảo sát lấy ý kiến, Nhà trường sử dụng phương pháp khảo sát ý kiến gửi phiếu qua đường bưu điện. Hàng năm, Nhà trường xây dựng kế hoạch khảo sát, lập danh sách các doanh nghiệp, tổ chức lấy ý kiến đánh giá từ các cơ sở y tế, doanh nghiệp đang sử dụng người lao động đã tốt nghiệp từ Nhà trường về mức độ đáp ứng công việc của người tốt nghiệp đang làm việc tại doanh nghiệp. Dựa trên kết quả khảo sát, Nhà trường xác định những thuận lợi, khó khăn, từ đó có biện pháp cải tiến, điều chỉnh chương trình đào tạo, phương pháp đào tạo, nâng cao và BĐCL đào tạo của trường. Về cơ bản, năm học 2021-2022 khảo sát 20 đơn vị, năm học 2022-2023 khảo sát 20 đơn vị, năm học 2023-2024 khảo sát 23 đơn vị. Các doanh nghiệp được khảo sát có sự thay đổi giữa các năm, kết quả khảo sát cho thấy các cơ sở y tế, cơ quan, doanh nghiệp đánh giá về kiến thức, các kỹ năng làm việc, khả năng tự học, tự bồi dưỡng, ý thức kỷ luật.. của HSSV tốt nghiệp của Trường CĐYT Đắk Lắk đều đạt từ mức hài lòng trở lên (1.1.07 - Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Như vậy, có thể khẳng định việc thu thập ý kiến của đơn vị sử dụng lao động được Nhà trường tiến hành thường xuyên và có hiệu quả. Trong những năm tiếp theo, Nhà trường tăng cường việc thu thập ý kiến của đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động để tiếp tục cải tiến các hoạt động của Nhà trường.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 9: 1 điểm

Tiêu chuẩn 9.2: Hàng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% CBQL, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm CBQL, nhà giáo, viên chức và người lao động.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Với mục tiêu phát triển thành trường chất lượng cao, tiến tới tự chủ về tài chính và đặc biệt là đáp ứng nhu cầu của thực tiễn, Nhà trường luôn quan tâm, chú trọng tới công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm CBQL, giảng viên, người lao động.

Trong những năm qua, Nhà trường đã thực hiện các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm CBQL, nhà giáo

viên chức và người lao động một cách nghiêm túc theo các quy định của pháp luật (3.1.01 - Các Quyết định ban hành Quy định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Trường CDYT Đắc Lắc năm 2021, 2022, 2023, 2024; 1.12.07 - Các Quyết định về việc bổ nhiệm viên chức quản lý năm 2020, 2021, 2022, 2023; 3.1.07 - Quyết định công nhận kết quả đánh giá viên chức năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 1.3.03 - Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường CDYT Đắc Lắc năm 2021, 2022, 2023, 2024; 1.4.06 - Các quyết định ban hành Quy định chế độ, định mức làm việc đối với nhà giáo GDNN Trường CDYT Đắc Lắc).

Bên cạnh đó để từng bước điều chỉnh các chế độ chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm CBQL, nhà giáo viên chức và người lao động sát vào thực tế trong tình hình mới. Hàng năm, Nhà trường tổ chức Hội nghị cán bộ viên chức, trong hội nghị đã tiến hành đối thoại giữa BGH, công đoàn với cán bộ, giảng viên, nhân viên Nhà trường. Qua đó, lắng nghe, tiếp thu ý kiến đóng góp của cán bộ, giảng viên, nhân viên để xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp và đề ra các giải pháp phát triển trường ngày càng bền vững (3.2.04- Kế hoạch tổ chức Hội nghị công chức, viên chức năm 2021, 2022, 2023, 2024; 1.4.08 - Biên bản Hội nghị công chức, viên chức, người lao động năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Bên cạnh đó, Nhà trường còn tiếp thu ý kiến đề xuất của cán bộ viên chức Nhà trường qua các cuộc họp giao ban hàng tháng, qua các hội nghị chuyên môn của Nhà trường (9.2.01 – Báo cáo Kết luận giao ban hàng tháng của Nhà trường; 1.5.01 - Báo cáo tổng kết hoạt động của các đơn vị thuộc Trường CDYT Đắc Lắc năm 2021, 2022, 2023, 2024; 3.4.03 - Biên bản họp tổng kết công tác thi đua - khen thưởng và xét danh hiệu thi đua, khen thưởng năm học 2020 - 2021, 2021-2022, 2022-2023; 3.4.04 - Quyết định công nhận kết quả thi đua năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Ngoài ra, Nhà trường thu thập ý kiến cán bộ viên chức qua khảo sát bằng phiếu về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm CBQL, nhà giáo, viên chức và người lao động. Cụ thể:

Năm học 2021-2022, Nhà trường tổ chức thu thập ý kiến đánh giá đối với 66 viên chức, người lao động, CBQL trên tổng số 75 viên chức, người lao động, CBQL toàn trường (Chiếm 88% Viên chức, người lao động toàn trường).

Năm 2022-2023, Nhà trường tổ chức thu thập ý kiến đánh giá đối với 66 viên chức, người lao động, CBQL trên tổng số 75 viên chức, người lao động, CBQL toàn trường (Chiếm 88% Viên chức, người lao động toàn trường).

Năm 2023-2024, Nhà trường tổ chức thu thập ý kiến đánh giá đối với 66 viên chức, người lao động, CBQL trên tổng số 67 viên chức, người lao động, CBQL toàn trường (Chiếm 99% Viên chức, người lao động toàn trường).

Kết quả khảo sát cho thấy, mức tín nhiệm và tin tưởng của CBVC các đơn vị về điều kiện làm việc, chế độ chính sách của Nhà trường trong các năm học tương đối cao, từ 90% ý kiến đánh giá tốt và hoàn toàn đồng ý (1.1.07 - Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Những thông tin phản hồi của CBQL, nhà giáo, viên chức và người lao động về CBQL, giảng viên, viên chức và người lao động được tiếp nhận, phân tích và tổng hợp thành các báo cáo để trình lãnh đạo Nhà trường, phòng, khoa để nắm bắt tình hình hiện tại, là cơ sở để Nhà trường xây dựng, điều chỉnh các chính sách phù hợp giúp CBQL, giảng viên, viên chức và người lao động có điều kiện tốt hơn trong thực hiện nhiệm vụ.

Qua kết quả khảo sát có thể khẳng định rằng, việc lấy ý kiến của cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm CBQL, nhà giáo, viên chức và người lao động là hoạt động bổ ích, mang lại hiệu quả tích cực qua đó góp phần BĐCL dạy và học. Trong thời gian tiếp theo, Nhà trường sẽ tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả công tác này theo đúng quy định.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 9: 1 điểm

Tiêu chuẩn 9.3: *Hàng năm, khảo sát ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng phục vụ người học Nhà trường luôn quan tâm đến ý kiến phản hồi của người học. Hàng năm, Nhà trường xây dựng kế hoạch lấy ý kiến người học đánh giá chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học. Cụ thể như sau:

Năm học 2021-2022, Nhà trường tổ chức khảo sát, thu thập ý kiến của 383 HSSV trên tổng số 431 HSSV toàn trường chiếm 89%.

Năm học 2022-2023, Nhà trường tổ chức khảo sát, thu thập ý kiến 441 HSSV trên tổng số 598 HSSV toàn trường chiếm 74%.

Năm học 2023-2024, Nhà trường tổ chức khảo sát, thu thập ý kiến 1016 HSSV trên tổng số 1044 HSSV toàn trường chiếm 97%.

Kết quả khảo sát được người học đánh giá từ 80% trở lên là hoàn toàn đồng ý với chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học (1.1.07 - Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024, 3.5.01- Sĩ số HSSV từng nghề năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Ngoài việc thu thập ý kiến đối với học sinh, sinh viên bằng cách phát phiếu trực tiếp đến các lớp của các khoa nghề thì hàng năm, Trường còn tổ chức lấy ý kiến thông qua hình thức đối thoại giữa HSSV với BGH. Bên cạnh đó Nhà trường còn khảo sát lấy ý kiến người học qua các cuộc sinh hoạt chủ nhiệm (9.3.01 - Kế hoạch tổ chức Hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo Nhà trường với sinh viên năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 9.3.02 Biên bản Hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo Nhà trường với sinh viên năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2.3.07- Quyết định phân công giáo viên chủ nhiệm năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 3.5.02 - Danh sách

HSSV từng lớp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 8.1.07 - Hồ sơ sinh hoạt chủ nhiệm các lớp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Như vậy, trong những năm vừa qua Trường CDYT Đăk Lăk luôn xác định việc thu thập ý kiến của người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của Trường là rất quan trọng và được tiến hành thường xuyên; trên cơ sở đó Nhà trường điều chỉnh, cải tiến các hoạt động nhằm đáp ứng các yêu cầu của xã hội.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3 tiêu chí 9: 1 điểm

Tiêu chuẩn 9.4: Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và đánh giá chất lượng theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh & Xã hội về quy định hệ thống ĐĐCL của cơ sở GDNN; Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường trung cấp, trường cao đẳng ban hành kèm theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/06/2017 của Bộ LĐTBVXH. Hàng năm, hoạt động tự đánh giá chất lượng và ĐĐCL của Nhà trường đã được triển khai. Công tác tự đánh giá chất lượng của Nhà trường đảm bảo theo nguyên tắc: đánh giá toàn bộ hoạt động của Nhà trường, chương trình đào tạo các nghề trọng điểm; có sự tham gia của tất cả đơn vị, cá nhân có liên quan của Nhà trường; đánh giá theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn ĐĐCL GDNN hiện hành và các hướng dẫn có liên quan; đảm bảo trung thực, khách quan, đầy đủ minh chứng hợp lệ để chứng minh cho nhận định trong tự đánh giá chất lượng; kết quả tự đánh giá chất lượng được công khai trong nội bộ Nhà trường, được cập nhật vào cơ sở dữ liệu của hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về GDNN và được lưu trữ cùng toàn bộ minh chứng, tài liệu liên quan.

Hàng năm, để thực hiện việc tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN, phòng Khảo thí- Kiểm định chất lượng đã tham mưu xây dựng trình Hiệu trưởng phê duyệt và ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng Nhà trường, ban hành Kế hoạch tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN, triển khai tới toàn thể các đơn vị trong Nhà trường thực hiện (1.8.02 - Các Quyết định thành lập Hội đồng tự kiểm định chất lượng cơ sở GDNN năm 2021, 2022, 2023, 2024; 1.8.03 - Các Kế hoạch triển khai công tác tự kiểm định chất lượng cơ sở GDNN năm 2021, 2022, 2023, 2024; 1.8.04 - Báo cáo đánh giá hệ thống đảm bảo chất lượng cơ sở GDNN năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Trên cơ sở tự đánh giá của các đơn vị, Ban thư ký Hội đồng tổng hợp và xây dựng báo cáo; lấy ý kiến các đơn vị trực thuộc trường, tổng hợp và hoàn thiện báo cáo gửi Hội đồng tự đánh giá chất lượng. Hội đồng tự đánh giá chất lượng tiến hành nghiên cứu, họp thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng. Sau khi Hội đồng tự đánh giá chất lượng thống nhất nội dung báo cáo, Hiệu trưởng phê duyệt Báo cáo tự đánh giá chất lượng. Trước ngày 25/12 hàng năm, Nhà trường báo cáo kết quả thực hiện tự đánh giá chất lượng về Tổng cục GDNN, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đăk Lăk.

Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng Nhà trường được công khai trên Website của Nhà trường tại chuyên mục đảm bảo chất lượng (1.8.05 - Công khai kết quả tự đánh giá năm 2021, 2022, 2023, 2024 trên Website). Phòng Khảo thí- Kiểm

định chất lượng là đơn vị quản lý lưu giữ hồ sơ minh chứng tự đánh giá CSGDNN (1.8.06 - *Hồ sơ tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2021, 2022, 2023, 2024*).

Nhà trường đã thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng theo quy định. Công tác tự đánh giá chất lượng được Đảng uỷ, BGH quan tâm và tạo điều kiện tốt nhất. Đội ngũ cán bộ, giảng viên nỗ lực, tâm huyết thực hiện công tác tự đánh giá. Thế mạnh đó, đã giúp Nhà trường hoàn thành tự đánh giá các hoạt động đào tạo nhằm đảm bảo, nâng cao chất lượng giáo dục đồng thời giải trình với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, người học và xã hội về chất lượng đào tạo của Nhà trường.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 9: 1 điểm

Tiêu chuẩn 9.5: *Hàng năm, trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ vào kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục hàng năm, những nội dung trường chưa đạt, Nhà trường đã xác định và đưa vào kế hoạch hành động trong các năm tiếp theo để từng bước hoàn thiện góp phần nâng cao chất lượng đào tạo (9.5.01 - *Kế hoạch khắc phục các hạn chế trong Báo cáo tự đánh giá CSGDNN năm 2021, 2022, 2023*; 9.5.02 - *Báo cáo khắc phục các hạn chế trong Báo cáo tự đánh giá CSGDNN năm 2021, 2022, 2023*; 1.8.06 - *Hồ sơ tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2021, 2022, 2023*).

Hàng năm, tại Hội nghị Cán bộ viên chức, các kế hoạch và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN được thể hiện rõ trong báo cáo tổng kết năm. Trường xác định đây là công việc trọng tâm, thường xuyên và lâu dài để từng bước nâng cao chất lượng đào tạo trong Nhà trường (1.2.05 - *Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 9: 1 điểm

Tiêu chuẩn 9.6: Trường có tỷ lệ 80% HSSV có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thông qua khảo sát lần vết hàng năm, Nhà trường đã ghi nhận và đánh giá học sinh, sinh viên có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng từ khi tốt nghiệp đạt tỷ lệ trung bình trên 80% (2.12.02 - *Quyết định công nhận và cấp bằng tốt nghiệp cho học sinh sinh viên cao đẳng năm 2021, 2022, 2023, 2024 và danh sách kèm theo*; 9.6.01- *Danh sách HSSV có việc làm phù hợp chuyên môn sau 6 tháng năm 2021, 2022, 2023*).

Những HSSV tốt nghiệp của Nhà trường đều được đưa vào danh sách theo dõi của Trung tâm Giới thiệu việc làm đây là cơ sở cho việc liên lạc với các em sau này (9.6.02 - *Danh sách HSSV phản hồi thông tin việc làm chuyên môn sau 6 tháng*; 8.8.03 - *Thông tin tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp, đơn vị tham gia ngày hội việc làm năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*; 8.8.02 - *Danh sách doanh nghiệp, đơn vị tuyển dụng lao động tham gia hội chợ việc làm năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*; 1.1.05 - *Các thông báo, công văn về thông tin tuyển dụng lao động của cơ sở y tế, công ty, doanh nghiệp cho HSSV của Trường*

và thông tin tuyển dụng được đăng tải lên trang web của Trường năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Hàng năm, phòng Công tác học sinh sinh viên xây dựng kế hoạch, tổ chức điều tra lần vết đối với 100% HSSV tốt nghiệp. Sau từng đợt tốt nghiệp, tổng hợp kết quả khảo sát và báo cáo với BGH Nhà trường. Kết quả cụ thể như sau:

Năm học 2020-2021, Nhà trường nhận phản hồi của 440 trên tổng số 547 HSSV tốt nghiệp ra trường sau 6 tháng, trong đó 440/547 HSSV phản hồi có việc làm phù hợp với chuyên ngành/ nghề được đào tạo chiếm tỷ lệ 80.44%.

Năm học 2021-2022, Nhà trường nhận phản hồi của 839 trên tổng số 1.011 HSSV tốt nghiệp ra trường sau 6 tháng, trong đó 839/1.011 HSSV phản hồi có việc làm phù hợp với chuyên ngành/ nghề được đào tạo chiếm tỷ lệ 82.99%.

Năm học 2022-2023, Nhà trường nhận phản hồi của 1.115 trên tổng số 1.213 HSSV tốt nghiệp ra trường sau 6 tháng, trong đó 1.115/1.213 HSSV phản hồi có việc làm phù hợp với chuyên ngành/ nghề được đào tạo chiếm tỷ lệ 91.92%.

Qua kết quả thống kê ý kiến khảo sát hàng năm, Nhà trường đáp ứng tiêu chí “Trường có tỷ lệ trên 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp” (9.6.02 - Danh sách HSSV phản hồi thông tin việc làm chuyên môn sau 6 tháng năm 2021, 2022, 2023; 8.8.08 - Kế hoạch/Báo cáo kết quả công tác tư vấn việc làm đối với HSSV tốt nghiệp năm 2021, 2022, 2023).

Nhà trường luôn đa dạng hóa các hình thức lần vết nhằm khảo sát được nhiều nhất thông tin phản hồi của người học, khi người học chuẩn bị tốt nghiệp phòng Công tác HSSV thực hiện khảo sát cơ bản để lấy thông tin liên hệ của người học, sau 6 tháng tốt nghiệp, Nhà trường gửi phiếu hỏi qua đường bưu điện, qua Zalo,... Trên cơ sở kết quả thu được của người học đã tốt nghiệp, Nhà trường xây dựng báo cáo tổng hợp và phân tích số liệu, qua đó kịp thời điều chỉnh các hoạt động đào tạo để phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động (2.7.07 - Hợp đồng nguyên tắc về đào tạo thực hành giữa Trường CDYT Đắc Lắc với các doanh nghiệp và đơn vị sử dụng lao động năm 2021, 2022, 2023, 2024; 8.8.03 - Thông tin tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp, đơn vị tham gia ngày hội việc làm năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 8.8.02 - Danh sách doanh nghiệp, đơn vị tuyển dụng lao động tham gia hội chợ việc làm năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 1.1.05 - Các thông báo, công văn về thông tin tuyển dụng lao động của cơ sở y tế, công ty, doanh nghiệp cho HSSV của Trường và thông tin tuyển dụng được đăng tải lên trang web của Trường năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Hàng năm, tại Hội nghị cán bộ viên chức các kế hoạch khảo sát tình hình việc làm của HSSV sau khi tốt nghiệp thể hiện rõ trong báo cáo tổng kết (1.2.05 - Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 9: 1 điểm

PHẦN III

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GDNN

Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính gắn với việc tinh giản biên chế, kiện toàn các đơn vị trực thuộc theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Thường xuyên cập nhật, cụ thể các quy định của pháp luật vào các văn bản tổ chức và quản lý của trường.

Tiếp tục triển khai công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực tin học, ngoại ngữ; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; bồi dưỡng kỹ năng nghề cho giảng viên chưa đạt chuẩn; bồi dưỡng cập nhật công nghệ mới trong từng lĩnh vực giảng dạy cụ thể giảng viên.

Giai đoạn tiếp theo, Nhà trường tiếp tục tăng cường tuyên truyền tuyển sinh, khảo sát nhu cầu liên thông lên trình độ cao đẳng, đại học; phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học trong và ngoài tỉnh để thực hiện đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp, cao đẳng lên đại học nhằm đảm bảo quyền lợi, tăng cơ hội học tập và nghiên cứu ở bậc cao hơn cho người học.

Chi tiết hóa để kiểm soát đầy đủ thông tin về cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo trong kế hoạch hiệu chỉnh chương trình đào tạo hàng năm.

Đổi mới phương pháp đào tạo theo hướng đáp ứng mối quan hệ "Dạy nghề - Khởi nghiệp - Việc làm", hiệu chỉnh chương trình đào tạo theo modul/tín chỉ, áp dụng phương pháp đào tạo, ứng dụng số hóa vào công tác giảng dạy. Thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo, đáp ứng yêu cầu học tập của người học.

Tổ chức nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả việc khảo sát giáo trình đối với các đối tượng khảo sát; rà soát điều chỉnh mẫu khảo sát đủ lớn về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo các ngành, nghề của Nhà trường. Tiếp tục phối hợp, đôn đốc các khoa chuyên môn nghiêm túc rà soát, đề xuất bổ sung, xây dựng tài liệu, bài giảng phục vụ công tác đào tạo trong Nhà trường.

Tiếp tục rà soát, bổ sung cơ sở, vật chất, trang thiết bị từng ngành đào tạo. Tiếp tục đề xuất với UBND tỉnh và các đơn vị chức năng bổ sung nguồn lực tài chính, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phòng thực hành, xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thực nghiệm, ký túc xá, các công trình phụ trợ phục vụ cho công tác giảng dạy, NCKH và chuyển giao công nghệ, hoạt động ngoại khóa có chất lượng đảm bảo theo yêu cầu của Luật GDNN. Tiếp tục đầu tư trang thiết bị tương đối hoàn chỉnh cho các ngành, nghề trọng điểm từ Chương trình mục tiêu quốc gia và ngân sách của tỉnh, đáp ứng các tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo tiêu chí trường chất lượng cao.

Đầu tư để hoàn thiện hệ thống quy hoạch tổng thể, hệ thống cơ sở hạ tầng, khu ký túc xá, hệ thống công nghệ thông tin theo quy định đối với cơ sở GDNN để đảm bảo đáp ứng các hoạt động của Trường.

Đầu tư bổ sung nâng cấp hệ thống thư viện, thư viện điện tử: tăng số đầu sách, số hóa tài liệu; nâng cấp hệ thống máy tính truy cập, hoàn thiện thư viện điện tử đáp ứng tiêu chuẩn thư viện trường chất lượng cao.

Thường xuyên cập nhật các chính sách, chế độ mới về tài chính, kế toán; đảm bảo tính tuân thủ trong việc đề ra chính sách quản lý tài chính nội bộ cũng như quá trình thực hiện các hoạt động thu, chi. Thường xuyên cập nhật chỉ tiêu tuyển sinh HSSV để có những điều chỉnh sát với thực tế. Định kì phân tích, đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động thu chi để rút kinh nghiệm cho kì tiếp theo. Thường xuyên học tập bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho nhân lực trực tiếp thực hiện công tác quản lý tài chính, giỏi một việc biết làm nhiều việc. Thường xuyên cân đối nguồn tài chính nhằm đảm bảo kinh phí cho vật tư thực hành, sửa chữa, thay thế trang thiết bị, dụng cụ,... theo dự trù của các đơn vị trong trường sử dụng.

Cùng với việc nâng cao tỷ trọng kinh phí dùng cho hoạt động NCKH nhằm thúc đẩy hoạt động NCKH trong nhà giáo, sinh viên thiết thực hơn. Khuyến khích động viên các nhà giáo, đội ngũ cán bộ viên chức ngoài nhiệm vụ giảng dạy, công tác còn phải quan tâm đến nhiệm vụ NCKH. Xây dựng kế hoạch cụ thể trong từng năm cho các Khoa, Bộ môn và các đơn vị phòng ban chuyên môn để giao nhiệm vụ cho các đơn vị trong công tác NCKH, sáng kiến kinh nghiệm. Tuyên truyền, đề nghị nâng cao mức thanh toán cho các chuyên đề NCKH, có chính sách khuyến khích hợp lý các nhà giáo và nhân viên tham gia NCKH, sáng kiến kinh nghiệm và chuyển giao công nghệ.

Nâng cao trình độ năng lực ngoại ngữ cho CBQL, giáo viên và nhân viên Nhà trường, để xây dựng được các đề tài có chất lượng gửi đăng trên tạp chí khoa học trong nước và quốc tế. Xây dựng nhiều đề tài khoa học, sáng kiến cải tiến có tính ứng dụng cao hơn nữa trong công tác quản lý, nâng cao chất lượng đào tạo.

Tích cực tìm kiếm thiết lập mối quan hệ và mở rộng hợp tác với các quốc gia trong khu vực và trên thế giới để hội nhập chương trình và giáo trình đào tạo. Tạo điều kiện nâng cao trình độ tay nghề và tạo cơ hội việc làm cho HSSV sau khi tốt nghiệp.

Tiếp tục tăng cường công tác quản lý, giám sát HSSV trong quá trình học tập; Thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường: Thành lập các câu lạc bộ tạo điều kiện cho HSSV tham gia hoạt động ngoại khóa cũng như bồi dưỡng kỹ năng mềm cho HSSV; Phối hợp giữa chính quyền và các đoàn thể tổ chức tốt các phong trào trong HSSV; phát huy tối đa công năng sử dụng cơ sở vật chất vào các hoạt động dịch vụ phục vụ cho HSSV; tạo điều kiện về chỗ ăn, ở, học tập, NCKH; xã hội hóa các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, giúp giảm các chi phí sinh hoạt đến mức thấp nhất cho HSSV trong quá trình học tập tại trường.

Tăng cường triển khai nội dung tư vấn, giới thiệu việc làm thông qua tổ chức các hội nghị, hội chợ giới thiệu việc làm trong Nhà trường và ở địa phương trước khi người học tốt nghiệp.

Tăng cường hoạt động của đơn vị chuyên trách trong việc thu thập dữ liệu về hoạt động tự ĐBCL. Thường xuyên cập nhật công khai lên trang website đơn vị, trang website của Nhà trường thông tin cơ sở dữ liệu các điều kiện đảm bảo chất lượng liên quan công việc của các đơn vị.

PHẦN IV: ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Tổng Cục GDNN - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội

- Bổ sung nguồn kinh phí trong công tác xây dựng hệ thống BDCL và nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên nhà trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác.

- Có các cơ chế, chính sách hỗ trợ hoặc tăng cường nguồn lực về cơ sở vật chất, thiết bị cho những cơ sở GDNN đạt tiêu chuẩn KĐCL trường cao đẳng.

- Điều chỉnh thời hiệu thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN, tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo hàng năm, nên quy định thời hiệu đánh giá trong năm (năm nào đánh giá năm đó) thay bằng đánh giá trong 03 năm liên tục tính đến thời điểm đánh giá đối với trường cao đẳng theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội như hiện nay.

- Tăng cường mở các lớp đào tạo đội ngũ để nâng cao năng lực xây dựng các bộ tiêu chuẩn, ngân hàng đề thi và kinh nghiệm đánh giá.

- Rà soát, chỉnh sửa lại nội dung và hướng dẫn đánh giá của một số tiêu chuẩn để việc KĐCL GDNN định lượng được thực chất hơn.

2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk

Tăng cường bổ sung nguồn kinh phí hàng năm, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo đảm bảo đồng bộ, hiện đại theo chuẩn từng ngành nghề. Xây dựng một số phòng thực hành kiểu mẫu đạt chuẩn khu vực và quốc tế. Chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho nghề trọng điểm đã được Bộ Lao động Thương binh và Xã hội phê duyệt.

3. Đối với Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk

- Chủ trì, phối hợp với Tổng cục GDNN tổ chức các lớp bồi dưỡng chứng chỉ kỹ năng nghề cho giảng viên tham gia giảng dạy của Nhà trường chưa đạt chuẩn theo quy định.

- Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị chức năng quan tâm, bổ sung nguồn kinh phí cho Trường CĐYT Đắk Lắk thực hiện mua bổ sung trang thiết bị cho những ngành đào tạo còn thiếu; nâng cấp, sửa chữa, đầu tư phòng học thực hành, thực tập; các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin, lắp đặt hệ thống camera giám sát phục vụ công tác kiểm tra giám sát được hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Phòng, khoa;
- Lưu: VT; KT-ĐBCL

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PHỤ TRÁCH**

Ths. Tạ Thị Nhất Sương

PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Quyết định thành lập Hội đồng TĐG chất lượng CSGDNN năm 2024
UBND TỈNH ĐẮK LẮK CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐẮK LẮK **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 86/QĐ-CĐYTĐL

Đắk Lắk, ngày 30 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp và chất lượng chương trình đào tạo năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐẮK LẮK

Căn cứ Quyết định số 4567/QĐ-BGDĐT, ngày 13/10/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 359/QĐ-CĐYT ngày 11/5/2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk;

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTĐ ngày 15/12/2017 về Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTĐ ngày 08/6/2017 Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25/03/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn KĐCL cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trường cao đẳng;

Căn cứ Kế hoạch số 29/KH-CĐYTĐL ngày 27/3/2024 về Tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp và chất lượng chương trình đào tạo năm 2024 Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp và chất lượng chương trình đào tạo Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk năm 2024 gồm 01 chủ tịch, 02 phó chủ tịch, 01 thư ký và các ủy viên có tên theo danh sách đính kèm.

Điều 2. Hội đồng tự đánh giá làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thảo luận để đi đến thống nhất; thực hiện tự đánh giá chất lượng của Trường theo hướng dẫn và quy định thông tư số 28/2017/TT-BLĐTĐ ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng các Phòng/Khoa và các cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ quyết định thi hành. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, KT&KĐCL.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PHỤ TRÁCH

Ths. Tạ Thị Nhất Sương

DANH SÁCH

Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp và chất lượng chương trình đào tạo năm 2024

(Kèm theo Quyết định số 86/QĐ-CDYTĐL ngày 30/3/2024 của Hiệu trưởng Trường
Cao đẳng Y tế Đắk Lắk)

Stt	Họ và tên	Chức vụ, Chức danh	Nhiệm vụ
1	Tạ Thị Nhất Sương	Bí thư đảng bộ, Phó Hiệu trưởng phụ trách	Chủ tịch
2	Chung Khánh Bằng	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch TT
3	Nguyễn Thị Ngọc Hương	Chủ tịch CĐ	Phó Chủ tịch
4	Hồ Thiên Hoàng	Phòng KT&KĐCL	Thư ký
5	Nguyễn Thị Hằng	Phó Phòng TCHC	Ủy viên
6	Đào Thị Thu Hà	Phó Phòng CTHSSV	Ủy viên
7	Nguyễn Thảo Trúc Chi	Phó Phòng ĐT-NCKH-HTQT	Ủy viên
8	Nguyễn Thị Châu	Phó Khoa ĐD-KTYH	Ủy viên
9	Bền Thị Thùy Trang	Phó Khoa Dược	Ủy viên
10	Nguyễn Thu Trang	Phó Khoa Cơ bản	Ủy viên
11	Trần Thái Thạnh	Phòng TC-HC	Ủy viên
12	Nguyễn Thị Hạnh	Phòng ĐT-NCKH-HTQT	Ủy viên
13	Trương Thị Thu Sương	Phòng ĐT-NCKH-HTQT	Ủy viên
14	Hoàng Thị Nga	Phó Khoa ĐD-KTYH	Ủy viên
15	Trần Thị Thu	Phòng KT&KĐCL	Ủy viên
16	Phạm Thị Phượng	Phòng KT&KĐCL	Ủy viên
17	Lê Phát Đạt	Bí Thư Đoàn trường	Ủy viên
18	Nguyễn Thị Bút	Phòng tài chính	Ủy viên
19	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Gv lâu năm giàu kinh nghiệm	Ủy viên
20	Bùi Kiên Trung	Phòng Khám Đất Việt	Ủy viên
21	Đình Quang Thịnh	Công Ty CODUPHA Tây Nguyên	Ủy viên

Tổng cộng danh sách gồm 21 thành viên./.

Phụ lục 2. Kế hoạch tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2024

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ
ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 29/KH-CĐYTĐL

Đắk Lắk, ngày 27 tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

Tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp và chất lượng chương trình đào tạo năm 2024

1. Mục tiêu thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đào tạo

Thu thập, xử lý thông tin và minh chứng để chứng minh mức độ đạt được của Nhà trường dựa trên hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Duy trì và phát huy điểm mạnh, phân tích nguyên nhân tồn tại từ đó lập kế hoạch nâng cao chất lượng.

Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, sinh viên trong toàn trường về tầm quan trọng của công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp, làm rõ vai trò, trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong nhà trường, nâng cao chất lượng, tiến tới xây dựng trường vững mạnh toàn diện, khẳng định uy tín và thương hiệu Nhà trường.

2. Công cụ tự đánh giá

Sử dụng Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo thông tư 15/2017/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 08/06/2017 do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành và hướng dẫn tại công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25/03/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

3. Quy trình thực hiện tự đánh giá

Quy trình thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo được quy định tại Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017, cụ thể như sau:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng. Thành lập Ban thư ký, ban giúp việc.
2. Thực hiện tự đánh giá chất lượng.
3. Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng.
4. Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền.

4. Nhiệm vụ chung

4.1 Đối với Hội đồng tự đánh giá chất lượng

- Phân công phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng chủ trì thực hiện tự đánh giá chất lượng.
- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tự đánh giá chất lượng
- Thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng và các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng.
- Ủy viên: Góp ý và phản biện cho bản báo cáo các tiêu chí, tiêu chuẩn và báo cáo chung.
- Phối hợp Đoàn đánh giá ngoài thực hiện kiểm định chất lượng tại trường.

4.2. Đối với các đơn vị trực thuộc trường

- Triển khai lại chủ trương và các hoạt động tự đánh giá trường đến toàn thể giáo viên, CBCC thuộc đơn vị.
- Phối hợp và thực hiện tốt các yêu cầu của các Nhóm công tác chuyên trách, Ban thư ký nhằm giúp cho việc tự đánh giá của trường thực hiện kịp tiến độ.
- Thu thập thông tin, minh chứng các tiêu chuẩn, tiêu chí được phân công theo kế hoạch tự đánh giá (gợi ý minh chứng tối thiểu theo hướng dẫn công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25/03/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp). Tổng hợp các minh chứng, viết báo cáo gửi Ban thư ký tổng hợp.
- Đánh giá, xác định mức độ đạt được theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp có liên quan; phân tích, chỉ rõ các điểm mạnh, những tồn tại; đề xuất kế hoạch nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị.
- Tổ chức quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về các hoạt động của đơn vị.

4.3. Đối với Ban thư ký, Ban giúp việc

- Trưởng Ban thư ký: Chịu trách nhiệm chung về báo cáo sơ thảo và báo cáo cuối cùng.
- Thư ký tổng hợp: giúp cho Trưởng ban thư ký quản lý công việc khi Trưởng ban thư ký vắng mặt, góp ý cho bản báo cáo các tiêu chí, tiêu chuẩn và báo cáo chung.
- Ủy viên: Tổng hợp kết quả các nhóm, phác thảo bản báo cáo tiêu chí và tiêu chuẩn, góp ý cho bản báo cáo các tiêu chí, tiêu chuẩn và báo cáo chung.

4.4 Đối với Phòng Khảo thí và kiểm định chất lượng.

- Lập kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng trình Hiệu trưởng phê duyệt.
- Tham mưu cho Hiệu trưởng thành lập Hội đồng, thành lập Ban thư ký, Ban giúp việc tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2024.
- Phối hợp hướng dẫn các đơn vị trong trường thực hiện tự đánh giá chất lượng GDNN.
- Tổng hợp phân tích xử lý thông tin, minh chứng đối chiếu với hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp do Bộ Lao động – Thương binh và Xã Hội ban hành, đánh giá, xác định mức độ đạt được của từng tiêu chí, tiêu chuẩn tự đánh giá chất lượng. Tổng hợp dự thảo báo cáo tự đánh giá chất

lượng của trường theo mẫu quy định tại Phụ lục số 03, Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư 28/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

– Phối hợp Hội đồng tự đánh giá tổ chức họp thông qua báo cáo tự đánh giá của Nhà trường.

– Thông báo kết quả tự đánh giá về các phòng, khoa.

– Quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Nhà trường.

5. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG, PHÒNG, KHOA, ĐOÀN THỂ THEO TIÊU CHUẨN, TIÊU CHÍ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ

5.1 Thành viên hội đồng, các phòng, khoa, đoàn thể

TT	Đơn vị, đoàn thể thực hiện	Tiêu chí, tiêu chuẩn tự đánh giá
1	Ban thanh tra nhân dân	Tiêu chí 1: Tiêu chuẩn 11
2	Các khoa	Tiêu chí 2: Tiêu chuẩn 7, 9, 13, Tiêu chí 3: Tiêu chuẩn 9, Tiêu chí 4: Tiêu chuẩn 8.
3	Công đoàn	Tiêu chí 1: Tiêu chuẩn 10
4	Đảng bộ	Tiêu chí 1: Tiêu chuẩn 9, 11
5	Đoàn thanh niên	Tiêu chí 1: Tiêu chuẩn 10 Tiêu chí 8: Tiêu chuẩn 4, 7
6	Phòng Công tác Học sinh - sinh viên	Tiêu chí 1: Tiêu chuẩn 1, 12 Tiêu chí 2: Tiêu chuẩn 3, 7, 12, 14, 15 Tiêu chí 3: Tiêu chuẩn 5 Tiêu chí 8: Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 Tiêu chí 9: Tiêu chuẩn 3, 6
7	Phòng Tài chính – Kế toán	Tiêu chí 1: Tiêu chuẩn 12 Tiêu chí 5: tiêu chuẩn 12 Tiêu chí 7: tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6
8	Phòng đào tạo- NCKH&HTQT	Tiêu chí 1: tiêu chuẩn 1, 2, 3, 11 Tiêu chí 2: tiêu chuẩn 1, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 11, 12, 15, 16 Tiêu chí 3: tiêu chuẩn 3, 5 Tiêu chí 4: tiêu chuẩn 2, 4, 6, 7, 9
9	Phòng Khảo thí và KĐCL	Tiêu chí 1: tiêu chuẩn 1, 6, 7, 8, Tiêu chí 2: tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 9, 11, 14, 15, 17 Tiêu chí 4: tiêu chuẩn 2, 4, 8, 10, 13 Tiêu chí 5: tiêu chuẩn 13, 14, 15 Tiêu chí 6: tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4 Tiêu chí 9: tiêu chuẩn 5

TT	Đơn vị, đoàn thể thực hiện	Tiêu chí, tiêu chuẩn tự đánh giá
10	Phòng Tổ chức – Hành chính	Tiêu chí 1: tiêu chuẩn 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 11, 12 Tiêu chí 2: tiêu chuẩn 15 Tiêu chí 3: tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8, 11, 12, 13, 14, 15 Tiêu chí 5: tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13 Tiêu chí 6: tiêu chuẩn 1 Tiêu chí 8: tiêu chuẩn 5, 6, 7, 8 Tiêu chí 9: tiêu chuẩn 2
11	Tổ kiểm tra nội bộ	Tiêu chí 1: tiêu chuẩn 11 Tiêu chí 2: tiêu chuẩn 11 Tiêu chí 7: tiêu chuẩn 5 Tiêu chí 8: tiêu chuẩn 6

5.2 Phân công theo mục trong mẫu báo cáo
(mẫu PL03 - TT28/2017/TTBLĐT BXH).

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Phụ trách	Thư ký
Phần I. Giới thiệu về cơ sở giáo dục nghề nghiệp				
1	Thông tin chung về cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Phòng TCHC	Nguyễn Thị Hằng	Hoàng Thị Nga
2	Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Phòng TCHC	Nguyễn Thị Hằng	Hoàng Thị Nga
3	Cơ cấu tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Phòng TCHC	Trần Thái Thanh	Hoàng Thị Nga
4	Nghề đào tạo và quy mô đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Phòng ĐT	Trịnh Thị Hiếu	Hoàng Thị Nga
5	Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính	Phòng TCHC	Nguyễn Đức Cường	Hoàng Thị Nga
Phần II. Kết quả tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp				
1	Đặt vấn đề	Phòng KT&KDCL	Trần Thị Thu	Nguyễn Thị Ngọc Hương
2	Tổng quan chung	"	Trần Thị Thu	Nguyễn Thị Ngọc Hương
3	Tự đánh giá	"	Trần Thị Thu	Nguyễn Thị Ngọc Hương
3.1	Tổng hợp kết quả tự đánh giá theo mẫu 3.1 – PL03	"	Trần Thị Thu	Nguyễn Thị Ngọc Hương
3.2	Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn	Các phòng, khoa	Trần Thị Thu	Nguyễn Thị Ngọc Hương
Đánh giá tổng quát từng tiêu chí				

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Phụ trách	Thư ký
	Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mệnh, tổ chức và quản lý	Phòng TCHC	Nguyễn Thị Hằng	Hoàng Thị Nga
	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo	Phòng ĐT	Nguyễn Thảo Trúc Chi	Nguyễn Thị Hạnh
	Tiêu chí 3: Nhà giáo, CBQL, viên chức và người lao động.	Phòng TCHC	Trần Thái Thạnh	Trần Thái Thạnh
	Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình	Phòng ĐT, các khoa	Nguyễn Thảo Trúc Chi	Nguyễn Thị Châu
	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	Phòng TCHC	Nguyễn Đức Cường	Nguyễn Thị Ngọc Mai
	Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế	Phòng ĐT	Nguyễn Thảo Trúc Chi	Trương Thị Thu Sương
	Tiêu chí 7: Quản lý tài chính	Phòng TC	Nguyễn Thị Bút	Nguyễn Thị Bút
	Tiêu chí 8: Dịch vụ người học	Phòng CTHSSV	Tạ Thị Thúy Hà	Đào Thị Thu Hà
	Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng	Phòng KT&KĐCL	Phạm Thị Phụng	Phạm Thị Phụng
	Phần III. Tổng hợp kế hoạch nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Phòng KT&KĐCL	Trần Thị Thu	Nguyễn Thị Ngọc Hương
	Phần IV. Đề xuất, kiến nghị	Phòng KT&KĐCL	Trần Thị Thu	Nguyễn Thị Ngọc Hương

6. THU THẬP MINH CHỨNG TỰ ĐÁNH GIÁ THEO TỪNG TIÊU CHUẨN

Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Người thu thập MC
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng TCHC	Nguyễn Thị Hằng
	Tiêu chuẩn 2	Phòng đào tạo-NCKH&HTQT	Nguyễn Thảo Trúc Chi
	Tiêu chuẩn 3	Phòng TCHC	Nguyễn Thị Hằng
	Tiêu chuẩn 4	Công đoàn	Nguyễn Minh Tiến
	Tiêu chuẩn 5	Phòng TCHC	Nguyễn Thị Hằng
	Tiêu chuẩn 6	"	Nguyễn Thị Hằng
	Tiêu chuẩn 7	Phòng KT&KĐCL	Trần Thị Thu

Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Người thu thập MC
	Tiêu chuẩn 8	Phòng KT&KĐCL	Trần Thị Thu
	Tiêu chuẩn 9	Đảng bộ	Nguyễn Thị Hằng
	Tiêu chuẩn 10	Công đoàn	Nguyễn Minh Tiến
		Đoàn thanh niên	Lê Phát Đạt
	Tiêu chuẩn 11	Ban thanh tra nhân dân	Tạ Thị Thúy Hà
Tiêu chuẩn 12	Phòng TCHC	Nguyễn Thị Hằng	
2	Tiêu chuẩn 1	Phòng đào tạo-NCKH&HTQT	Nguyễn Thị Hạnh
	Tiêu chuẩn 2	"	"
	Tiêu chuẩn 3	"	"
	Tiêu chuẩn 4	"	"
	Tiêu chuẩn 5	"	"
	Tiêu chuẩn 6	"	"
	Tiêu chuẩn 7	Các khoa	Các trưởng phó khoa, phòng
	Tiêu chuẩn 8	Phòng đào tạo-NCKH&HTQT	Nguyễn Thị Hạnh
	Tiêu chuẩn 9	Các khoa	Các trưởng phó khoa, phòng
	Tiêu chuẩn 10	Phòng đào tạo-NCKH&HTQT	Nguyễn Thị Hạnh
	Tiêu chuẩn 11	Phòng KT&KĐCL	Trần Thị Thu
	Tiêu chuẩn 12	"	"
	Tiêu chuẩn 13	Các khoa	Các trưởng phó khoa, phòng
	Tiêu chuẩn 14	Phòng đào tạo Phòng KT&KĐCL	Vũ Thị Kim Thu Trần Thị Thu
	Tiêu chuẩn 15	Phòng đào tạo-NCKH&HTQT	Vũ Thị Kim Thu
	Tiêu chuẩn 16	"	"
	Tiêu chuẩn 17	"	"
3	Tiêu chuẩn 1	Phòng TCHC	Trần Thái Thạnh
	Tiêu chuẩn 2	"	"
	Tiêu chuẩn 3	"	"
	Tiêu chuẩn 4	"	"
	Tiêu chuẩn 5	"	"
	Tiêu chuẩn 6	"	"
	Tiêu chuẩn 7	"	"
	Tiêu chuẩn 8	"	"
	Tiêu chuẩn 9	Các khoa	Các trưởng phó khoa, phòng

Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Người thu thập MC
	Tiêu chuẩn 10	Phòng TCHC	Trần Thái Thạnh
	Tiêu chuẩn 11	"	"
	Tiêu chuẩn 12	"	"
	Tiêu chuẩn 13	"	"
	Tiêu chuẩn 14	"	"
	Tiêu chuẩn 15	"	"
4	Tiêu chuẩn 1	Phòng đào tạo-NCKH&HTQT	Trịnh Thị Hiếu
	Tiêu chuẩn 2	"	"
	Tiêu chuẩn 3	"	"
	Tiêu chuẩn 4	"	"
	Tiêu chuẩn 5	"	"
	Tiêu chuẩn 6	"	"
	Tiêu chuẩn 7	"	"
	Tiêu chuẩn 8	Các khoa	Các trưởng phó khoa, phòng
	Tiêu chuẩn 9	Phòng đào tạo-NCKH&HTQT	Trịnh Thị Hiếu
	Tiêu chuẩn 10	"	"
	Tiêu chuẩn 11	"	"
	Tiêu chuẩn 12	"	"
	Tiêu chuẩn 13	"	"
	Tiêu chuẩn 14	"	"
	Tiêu chuẩn 15	"	"
5	Tiêu chuẩn 1	Phòng TCHC	Nguyễn Đức Cường
	Tiêu chuẩn 2	"	"
	Tiêu chuẩn 3	"	"
	Tiêu chuẩn 4	"	"
	Tiêu chuẩn 5	"	"
	Tiêu chuẩn 6	"	"
	Tiêu chuẩn 7	"	"
	Tiêu chuẩn 8	"	"
	Tiêu chuẩn 9	"	"
	Tiêu chuẩn 10	"	"
	Tiêu chuẩn 11	"	"
	Tiêu chuẩn 12	"	"
	Tiêu chuẩn 13	"	"
	Tiêu chuẩn 14	"	"
	Tiêu chuẩn 15	"	"
6	Tiêu chuẩn 1	Phòng Đào tạo-NCKH&HTQT	Trương Thị Thu Sương
	Tiêu chuẩn 2	"	"
	Tiêu chuẩn 3	"	"
	Tiêu chuẩn 4	"	"

Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Người thu thập MC
	Tiêu chuẩn 5	"	"
7	Tiêu chuẩn 1	Phòng Tài chính	Nguyễn Thị Bút
	Tiêu chuẩn 2	"	"
	Tiêu chuẩn 3	"	"
	Tiêu chuẩn 4	"	"
	Tiêu chuẩn 5	"	"
	Tiêu chuẩn 6	"	"
8	Tiêu chuẩn 1	Phòng CTĐSSV	Tạ Thị Thúy Hà
	Tiêu chuẩn 2	"	"
	Tiêu chuẩn 3	"	"
	Tiêu chuẩn 4	Đoàn thanh niên	Lê Phát Đạt
	Tiêu chuẩn 5	Phòng CTĐSSV	Tạ Thị Thúy Hà
	Tiêu chuẩn 6	"	"
	Tiêu chuẩn 7	Đoàn thanh niên	Lê Phát Đạt
	Tiêu chuẩn 8	Phòng CTĐSSV	Tạ Thị Thúy Hà
	Tiêu chuẩn 9	"	"
9	Tiêu chuẩn 1	Phòng CTĐSSV	Tạ Thị Thúy Hà
	Tiêu chuẩn 2	Phòng TCHC	Nguyễn Thị Hằng
	Tiêu chuẩn 3	Phòng CTĐSSV	Tạ Thị Thúy Hà
	Tiêu chuẩn 4	Phòng KT&KĐCL	Phạm Thị Phương
	Tiêu chuẩn 5	"	"
	Tiêu chuẩn 6	Phòng CTĐSSV	Tạ Thị Thúy Hà

7. NỘI DUNG CÔNG VIỆC, THỜI GIAN THỰC HIỆN

Thời gian	Công việc	Đơn vị thực hiện
Từ 20/3/2024 đến 01/4/2024	- Xây dựng Kế hoạch và Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp và chất lượng chương trình đào tạo năm 2024.	Phòng KT&KĐCL
Từ 04/4/2024 đến 15/4/2024	- Họp Hội đồng tự đánh giá. Tiếp tục thực hiện công tác tự đánh giá năm 2024. - Phân công thành viên Hội đồng đánh giá phụ trách theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định. - Các đơn vị thuộc trường xây dựng kế hoạch tự đánh giá của đơn vị thông qua Hội đồng tự đánh giá. - Phổ biến kế hoạch triển khai tự đánh giá cho tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và HSSV toàn trường .	Hội đồng tự đánh giá

Thời gian	Công việc	Đơn vị thực hiện
Từ 18/4/2024 đến 03/6/2024	- Các đơn vị tiến hành tổng hợp minh chứng kiểm định 2023 và tiếp tục thực hiện tự đánh giá chất lượng 2024 theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. - Viết báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng của đơn vị (theo phụ lục 03- mẫu 3.1, 3.2, 3.3 ban hành kèm theo thông tư 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động – Thương binh Xã hội).	Trưởng các đơn vị
Từ 06/6/2024 đến 17/6/2024	- Các đơn vị gửi báo cáo kèm theo hồ sơ minh chứng (file word) cho Hội đồng đánh giá (qua thư ký Hội đồng). Hạn chót đến hết ngày 17/6/2024.	Trưởng các đơn vị
Từ 20/6/2024 đến 01/7/2024	- Nghiên cứu tổng quan báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng của các đơn vị thuộc trường. Góp ý, chỉnh sửa. - Họp Hội đồng kiểm định Nhà trường nghiệm thu báo cáo tự đánh giá của các đơn vị thuộc trường.	Hội đồng tự đánh giá
Từ 04/7/2024 đến 29/7/2024	- Các đơn vị chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo tự đánh giá gửi cho thư ký Hội đồng để tổng hợp. Hạn chót hết ngày 29/7/2024. - Tổ chức quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về các hoạt động của đơn vị.	Trưởng các đơn vị
Từ 01/8/2024 đến 26/8/2024	Tổng hợp báo cáo kết quả tự đánh giá của các đơn vị; gửi về người phụ trách các tiêu chí hoàn thiện báo cáo tiêu chí tự kiểm định chất lượng phụ trách. Hạn chót hết ngày 26/8/2024.	Thư ký Hội đồng
Từ 29/8/2024 đến 16/9/2024	- Thu thập minh chứng theo tiêu chí, tiêu chuẩn đã được phân công phụ trách và hoàn thành báo cáo tự đánh giá các tiêu chí phụ trách - Mã hóa minh chứng theo quy định. - Gửi về Hội đồng tự đánh giá (thông qua thư ký Hội đồng). Hạn chót hết ngày 16/10/2024	Phụ trách tiêu chí
Từ 19/9/2024 đến 07/10/2024	- Tổng hợp và hoàn chỉnh báo cáo tự đánh giá đơn vị. - Họp Hội đồng đánh giá nghiệm thu, thông qua các nội dung.	Thư ký Hội đồng
Từ 10/10/2024 đến 28/10/2024	- Tổng hợp thông tin, minh chứng theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng - Đối chiếu với hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, đánh giá, xác định mức độ đạt	Thư ký Hội đồng

Thời gian	Công việc	Đơn vị thực hiện
	được của từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng	
Từ 31/10/2024 đến 18/11/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Lập báo cáo tiêu chí và Phần I của báo cáo kết quả tự đánh giá trường. - Viết dự thảo báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng của trường: Thư ký Hội đồng đánh giá tổng hợp Phần I của báo cáo kết quả tự đánh giá, báo cáo tiêu chí, sắp xếp minh chứng, bảng mã minh chứng, tổng hợp kết quả, rà soát, viết báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng của trường theo đúng mẫu quy định (<i>Phụ lục 03-mẫu 3.1, 3.2, 3.3</i>) * Họp Hội đồng đánh giá thông qua báo cáo lần 1 	Thư ký Hội đồng
Từ 21/11/2022 đến 02/12/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn chỉnh báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Trường lần 2. - Gửi báo cáo cho các phòng, ban, khoa, đơn vị để lấy ý kiến góp ý về báo cáo tự đánh giá của trường. 	Thư ký Hội đồng
Từ 05/12/2024 đến 09/12/2024	<ul style="list-style-type: none"> * Họp Hội đồng đánh giá thông qua báo cáo lần 2 - Hoàn thiện, trình Hiệu trưởng ký duyệt báo cáo tự đánh giá. - Công bố công khai báo cáo tự đánh giá trong nội bộ nhà trường. - Quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về hoạt động tự đánh giá chất lượng nghề nghiệp của trường. 	Hội đồng tự đánh giá
25/12/2024	Công bố báo cáo tự đánh giá lên Website trường.	Phòng QLKH,KT&ĐBCL
Trước 25/12/2024	* Gửi báo cáo tự đánh giá năm 2024 cho sở LĐT&XH, Tổng cục giáo dục nghề nghiệp.	Thư ký Hội đồng

Lưu ý:

Báo cáo soạn thảo theo Font chữ Times New Roman, Unicode, cỡ chữ 13.

Khi hoàn tất báo cáo gửi về Phòng Đào tạo-NCKH&HTQT gồm 01 bản cứng (bản báo cáo, phiếu đánh giá từng tiêu chuẩn – tiêu chí và minh chứng) có chữ ký xác nhận của Trưởng nhóm; 01 file mềm qua địa chỉ mail kdclcdytdl@gmail.com. Đơn vị tự quản lý, lưu trữ các minh chứng và cung cấp cho Hội đồng khi cần.

Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Trường năm 2024 chỉ đạo thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng và đúng kế hoạch.

(Gửi kèm theo Kế hoạch Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25/03/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trường cao đẳng).

Trưởng các đơn vị phòng, khoa có liên quan phổ biến Kế hoạch này đến toàn thể viên chức, giảng viên và người lao động phối hợp, tổ chức thực hiện đảm bảo chất lượng và yêu cầu đã đề ra./.

Nơi nhận:

- BGH (để chỉ đạo);
- Phòng, Khoa (để t/h);
- Lưu: VT, KT-KĐCL.

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PHỤ TRÁCH**

Ths. Tạ Thị Nhất Sương

Phụ lục 3. Bảng mã minh chứng

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
1	1	1	1.1.01		<i>Quyết định số 4567/QĐ-BGDĐT ngày 13/10/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường CDYT Đắk Lắk, Bộ trưởng Phùng Xuân Nhạ ký</i>
2			1.1.02		<i>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, đăng ký bổ sung hoạt động GDNN</i>
3			1.1.03		<i>Các quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
4			1.1.04		<i>Nghị quyết về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Nghị quyết về phát triển nguồn nhân lực tại trường CDYT Đắk Lắk giai đoạn 2025 - 2030</i>
5			1.1.05		<i>Các thông báo, công văn về thông tin tuyển dụng lao động của cơ sở y tế, công ty, doanh nghiệp cho HSSV của Trường và thông tin tuyển dụng được đăng tải lên trang web của Trường năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
6			1.1.06		<i>www.dmc.edu.vn</i>
7			1.1.07		<i>Bộ hồ sơ khảo sát cán bộ quản lý (CBQL) - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
8			1.1.08		<i>Quyết định về việc phê duyệt đề án thành lập trường CDYT Đắk Lắk</i>
9			1.1.09		<i>Các quyết định phê duyệt đề án vị trí việc làm của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
10	1	2		1.1.02	<i>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, đăng ký bổ sung hoạt động GDNN</i>
11			1.2.01		<i>Các Quyết định thành lập Hội đồng Trường CDYT Đắk Lắk nhiệm kỳ 2017-2022, 2023-2028</i>
12			1.2.02		<i>Các Nghị quyết của Hội đồng trường năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
13			1.2.03		<i>Quyết định số 536/QĐ-CDYT ngày 22/08/2023 ban hành mục tiêu sứ mạng, tầm nhìn, chính sách chất lượng của Trường CDYT Đắk Lắk giai đoạn 2020-2030</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
14				1.1.03	<i>Các quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
15			1.2.04		<i>Các Quyết định về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và biên chế hội đặc thù của Tỉnh Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
16			1.2.05		<i>Các báo cáo tổng kết năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
17				1.1.04	<i>Nghị quyết về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Nghị quyết về phát triển nguồn nhân lực tại trường CDYT Đắk Lắk giai đoạn 2025 - 2030</i>
18				1.1.05	<i>Các thông báo, công văn về thông tin tuyển dụng lao động của cơ sở y tế, công ty, doanh nghiệp cho HSSV của Trường và thông tin tuyển dụng được đăng tải lên trang web của Trường năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
19			1.2.06		<i>Các báo cáo phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
20	1	3		1.1.01	<i>Quyết định số 4567/QĐ-BGDĐT ngày 13/0/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường CDYT Đắk Lắk, người ký</i>
21				1.2.03	<i>Quyết định số 536/QĐ-CDYT ngày 22/08/2023 ban hành mục tiêu sứ mạng, tầm nhìn, chính sách chất lượng của Trường CDYT Đắk Lắk giai đoạn 2020-2030</i>
22				1.2.02	<i>Các Nghị quyết của Hội đồng trường năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
23				1.1.04	<i>Nghị quyết về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Nghị quyết về phát triển nguồn nhân lực tại trường CDYT Đắk Lắk giai đoạn 2025 - 2030</i>
24				1.1.05	<i>Các thông báo, công văn về thông tin tuyển dụng lao động của cơ sở y tế, công ty, doanh nghiệp cho HSSV của Trường và thông tin tuyển dụng được đăng tải lên trang web của Trường năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
25			1.3.01		<i>Báo cáo quy mô tuyển sinh giai đoạn 2021-2025</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
26				1.1.03	<i>Các quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
27			1.3.02		<i>Các Quyết định thành lập các phòng, khoa trực thuộc Trường CDYT Đắk Lắk</i>
28			1.3.03		<i>Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
29				1.1.07	<i>Bộ hồ sơ khảo sát cán bộ quản lý (CBQL) - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
30	1	4		1.1.03	<i>Các quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
31			1.4.01		<i>Các Quyết định về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
32				1.2.05	<i>Các báo cáo tổng kết năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
33			1.4.02		<i>Các kế hoạch rà soát các hệ thống văn bản, biểu mẫu, quy trình quản lý của trường năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
34			1.4.03		<i>Biên bản rà soát các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
35			1.4.04		<i>Báo cáo kết quả rà soát các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
36				1.3.03	<i>Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
37			1.4.05		<i>Các Quyết định về việc ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, viên chức, giảng viên, nhân viên và người học tại Trường CDYT Đắk Lắk</i>
38			1.4.06		<i>Các quyết định về việc Quy định chế độ làm việc đối với nhà giáo Trường CDYT Đắk Lắk 2023</i>
39			1.4.07		<i>Bảng kiểm điểm Ban chấp hành công đoàn năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
40			1.4.08		<i>Biên bản Hội nghị cán bộ viên chức năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
41			1.4.09		<i>Các báo cáo kết quả rà soát, điều chỉnh về công tác tổ chức và quản lý năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
42				1.2.02	<i>Các Nghị quyết của Hội đồng trường năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
43	1	5		1.3.02	<i>Các Quyết định thành lập các phòng, khoa trực thuộc Trường CDYT Đắk Lắk</i>
44				1.1.03	<i>Các quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
45				1.1.02	<i>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, đăng ký bổ sung hoạt động GDNN</i>
46			1.5.01		<i>Báo cáo tổng kết hoạt động của các đơn vị thuộc Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
47			1.5.02		<i>Quyết định giao cơ cấu ngạch, mã số, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
48	1	6		1.2.01	<i>Các Quyết định thành lập Hội đồng Trường CDYT Đắk Lắk nhiệm kỳ 2017-2022, 2023-2028</i>
49				1.1.03	<i>Các quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
50				1.2.02	<i>Các Nghị quyết của Hội đồng trường năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
51			1.6.01		<i>Các Báo cáo hoạt động năm của Hội đồng trường năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
52				1.2.05	<i>Các báo cáo tổng kết năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
53			1.6.02		<i>Quyết định về việc tặng Danh hiệu tập thể lao động xuất sắc cho các tập thể thuộc Trường CDYT Đắk Lắk, đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác năm học 2023-2024</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
54			1.6.03		<i>Các quyết định thành lập Hội đồng tư vấn của trường: Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng thi tốt nghiệp năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
55				1.5.01	<i>Báo cáo tổng kết hoạt động của các đơn vị thuộc Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
56			1.6.04		<i>Các quyết định khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đã có thành tích xuất sắc năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024</i>
57			1.6.05		<i>Báo cáo tổng kết phong trào Thi đua năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
58	1	7	1.7.01		<i>Quyết định ban hành quy định hệ thống bảo đảm chất lượng (BDCL) trường và Quyết định ban hành quy chế quản lý, vận hành hệ thống thông tin BDCL Trường CDYT Đắk Lắk.</i>
59			1.7.02		<i>Các thông báo phân công xây dựng các quy trình thuộc hệ thống ĐBCL và việc thống nhất hoàn thiện các quy trình BDCL Trường CDYT Đắk Lắk</i>
60				1.1.03	<i>Các quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
61			1.7.03		<i>Quyết định ban hành danh mục tài liệu hệ thống BDCL năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
62			1.7.04		<i>Hợp đồng lao động ký kết giữa Hiệu trưởng và CBVC</i>
63			1.7.05		<i>Quyết định ban hành mục tiêu chất lượng của Trường năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
64			1.7.06		<i>Báo cáo mục tiêu chất lượng của Trường năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
65			1.7.07		<i>Kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng của Trường năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
66			1.7.08		<i>Báo cáo cải tiến hệ thống chất lượng Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
67				1.2.05	<i>Các báo cáo tổng kết năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
68			1.7.09		<i>Quyết định thành lập các khoa, phòng trực thuộc Trường CDYT Đắk Lắk</i>
69			1.7.10		<i>Hồ sơ về hệ thống ĐBCL</i>
70			1.7.11		<i>Quyết định của Trường CDYT Đắk Lắk ban hành chính sách chất lượng giai đoạn 2020-2025</i>
71			1.7.12		<i>Quyết định ban hành Sổ tay chất lượng năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
72				1.1.07	<i>Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
73	1	8		1.1.03	<i>Các quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
74				1.7.09	<i>Quyết định thành lập các khoa, phòng trực thuộc Trường CDYT Đắk Lắk</i>
75				1.5.01	<i>Báo cáo tổng kết hoạt động của các đơn vị thuộc Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
76				1.2.05	<i>Các báo cáo tổng kết năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
77			1.8.01		<i>Các quyết định Khen thưởng của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
78			1.8.02		<i>Các Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
79			1.8.03		<i>Các Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
80			1.8.04		<i>Báo cáo đánh giá hệ thống đảm bảo chất lượng cơ sở GDNN năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
81			1.8.05		<i>Công khai kết quả tự đánh giá năm 2021, 2022, 2023, 2024 trên Website</i>
82			1.8.06		<i>Hồ sơ tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
83				1.1.07	Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024
84	1	9	1.9.01		Quyết định số 5263-QĐ/ĐUK ngày 22 tháng 11 năm 2024 về việc nâng cấp Chi bộ cơ sở thành Đảng bộ cơ sở Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk
85			1.9.02		Quyết định về việc chuẩn y Ban chấp hành, bí thư, phó bí thư Chi bộ Trường CDYT Đắk Lắk, khóa XVII, nhiệm kỳ 2020-2025.
86				1.2.05	Các báo cáo tổng kết năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024
87			1.9.03		Quyết định chuẩn y cấp ủy các chi bộ nhiệm kỳ 2020-2023, 2023-2025
88			1.9.04		Kết luận của Ban thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh về đánh giá, phân loại tập thể cấp ủy năm 2020,2021,2022,2023
89			1.9.05		Các Nghị quyết chuyên đề Đảng ủy cơ sở Trường Cao đẳng Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024
90			1.9.06		Báo cáo kiểm điểm tập thể cấp ủy Chi bộ Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024
91			1.9.07		Nghị quyết Đại hội Chi bộ Trường CDYT Đắk Lắk lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025
92			1.9.08		Báo cáo tổng kết công tác dân vận và phương hướng, nhiệm vụ của Ban Chấp hành Chi bộ cơ sở Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024
93			1.9.09		Sổ ghi biên bản họp của Ban chấp hành đảng bộ Chi bộ cơ sở Trường CDYT Đắk Lắk nhiệm kỳ 2020-2025
94			1.9.10		Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra giám sát và thi hành kỷ luật Đảng ủy Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024
95			1.9.11		Nghị quyết Đảng ủy hàng tháng của Đảng ủy Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024
96	1	10	1.10.01		Quyết định về việc tiếp nhận Công đoàn cơ sở Trường CDYT Đắk Lắk và Quyết định chuẩn y,

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
					<i>bổ sung ban thường vụ, Ban chấp hành, Ủy ban kiểm tra CĐ Trường CDYT Đắk Lắk, nhiệm kỳ XXI (2017-2022), nhiệm kỳ XXII (2023-2028)</i>
97			1.10.02		<i>Quyết định công nhận Ban chấp hành Đoàn Trường CDYT Đắk Lắk, nhiệm kỳ 2019-2022, 2022-2024, 2024-2027</i>
98			1.10.03		<i>Quyết định công nhận Tổ trưởng các tổ công đoàn trực thuộc Nhiệm kỳ 2017-2022, 2023-2028</i>
99			1.10.04		<i>Chương trình công tác công đoàn năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
100			1.10.05		<i>Các Kế hoạch hoạt động của ĐTN năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024, 2024-2025</i>
101			1.10.06		<i>Các Kế hoạch hoạt động của Ban nữ công năm học 2020, 2023, 2023,2024</i>
102			1.10.07		<i>Các quyết định về việc công nhận công đoàn cơ sở hoàn thành nhiệm vụ và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2024, 2023, 2022,2021</i>
103			1.10.08		<i>Thông báo đánh giá, phân loại các tổ chức cơ sở Đoàn khối trường học năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024</i>
104			1.10.09		<i>Báo cáo công tác đoàn và phong trào thanh niên năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
105			1.10.10		<i>Hồ sơ khen thưởng của ĐTN năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
106			1.10.11		<i>Các Quyết định khen thưởng thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn năm 2023; 2024</i>
107			1.10.12		<i>Hồ sơ lưu trữ, sổ công văn đến, sổ công văn đi của ĐTN Trường CDYT Đắk Lắk</i>
108			1.10.13		<i>Hồ sơ của Ban nữ công Trường CDYT Đắk Lắk (Quyết định, Kế hoạch)</i>
109			1.10.14		<i>Quyết định về việc thành lập ban nữ công, Công đoàn cơ sở; Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ CĐCS; Thông báo phân công nhiệm vụ ủy viên Ban chấp hành công đoàn cơ sở nhiệm kỳ 2017-2022, 2023-2028</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
110			1.10.15		<i>Quy chế làm việc của ban chấp hành đoàn Trường CDYT Đắk Lắk nhiệm kỳ 2019-2022, nhiệm kỳ 2022-2024</i>
111			1.10.16		<i>Danh sách Đoàn viên thanh niên là HSSV được công nhận đối tượng Đảng và được kết nạp Đảng năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
112				1.5.01	<i>Báo cáo tổng kết hoạt động của các đơn vị thuộc Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
113				1.2.05	<i>Các báo cáo tổng kết năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
114				1.1.07	<i>Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
115	1	11		1.1.03	<i>Các quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
116			1.11.01		<i>Các quyết định của Trường CDYT Đắk Lắk về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động thanh tra nội bộ</i>
117			1.11.02		<i>Các Quyết định của Trường CDYT Đắk Lắk về việc thành lập Đoàn thanh tra nội bộ năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025</i>
118			1.11.03		<i>Kế hoạch kiểm tra, giám sát nội bộ các hoạt động Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
119			1.11.04		<i>Báo cáo v/v kiểm tra kết quả tuyển sinh năm 2021, 2022, 2023, kiểm tra công tác giảng dạy năm học 2023-2024, 2022-2023, 2021-2022; kiểm tra, giám sát thi tốt nghiệp 2022, 2023, 2024</i>
120			1.11.05		<i>Quyết định số 559-QC/CBCĐYT ngày 13/07/2020 về Quy chế làm việc của cấp ủy Trường CDYT Đắk Lắk khóa XXII, nhiệm kỳ 2020-2025 và QĐ sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của cấp ủy Chi bộ Trường CDYT Đắk Lắk, nhiệm kỳ 2020-2025</i>
121			1.11.06		<i>Quyết định số 5263-QĐ/ĐUK ngày 22 tháng 11 năm 2024 về việc nâng cấp Chi bộ cơ sở thành Đảng bộ cơ sở Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk THIỆU Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra kết quả bầu cử Đảng ủy Trường CDYT Đắk Lắk nhiệm kỳ 2020-2025</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
122			1.11.07		<i>Các chương trình về công tác giám sát, kiểm tra của Ban chấp hành Chi bộ Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022(THIỆU 6 THÁNG CUỐI NĂM), 2023, 2024</i>
123				1.9.09	<i>Sổ ghi biên bản họp của Ban chấp hành đảng bộ Chi bộ cơ sở Trường CDYT Đắk Lắk nhiệm kỳ 2020-2025</i>
124			1.11.08		<i>Quyết định công nhận Ban thanh tra nhân dân nhiệm kì 2021-2023, 2023-2025</i>
125			1.11.09		<i>Các Kế hoạch của Ban thanh tra nhân dân về công tác thanh tra nhân dân năm học 2021-2022,2022-2023,2023-2024,2024-2025</i>
126			1.11.10		<i>Biên bản kiểm tra, giám sát ban thanh tra nhân dân năm học 2021-2022,2022-2023,2023-2024</i>
127			1.11.11		<i>Báo cáo kết quả hoạt động của Ban thanh tra nhân dân năm 2021,2022,2023</i>
128			1.11.12		<i>Kế hoạch kiểm tra giám sát hoạt động dạy/học năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024, 2024-2025</i>
129			1.11.13		<i>Biên bản kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
130			1.11.14		<i>Báo cáo kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
131			1.11.15		<i>Kế hoạch dự giờ, Lịch dự giờ giáo viên năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
132			1.11.16		<i>Biên bản dự giờ năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
133			1.11.17		<i>Hồ sơ bài giảng tiết dự giờ năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
134			1.11.18		<i>Báo cáo công tác dự giờ năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
135			1.11.19		<i>Các văn bản thể hiện nội dung cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra giám sát trong Trường CDYT Đắk Lắk</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
136			1.11.20		<i>Các văn bản thể hiện kết quả rà soát Quy định về nội dung, tổ chức và hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát trong Trường CDYT Đắk Lắk</i>
137				1.1.07	<i>Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, cơ sở y tế/doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
138	1	12	1.12.01		<i>Các văn bản chỉ đạo công tác bình đẳng giới</i>
139			1.12.02		<i>Báo cáo về Kết quả thực hiện bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024</i>
140			1.12.03		<i>Các văn bản hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách, ưu đãi đối với đối tượng thụ hưởng năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
141				1.4.06	<i>Các quyết định ban hành Quy định chế độ, định mức làm việc đối với nhà giáo GDNN Trường CDYT Đắk Lắk 2023</i>
142				1.3.03	<i>Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
143			1.12.04		<i>Báo cáo tài chính năm 2021, 2022, 2023</i>
144			1.12.05		<i>Các Kế hoạch khám sức khỏe cho CBCCVC năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
145			1.12.06		<i>Các Quyết định phê duyệt quy hoạch, bổ sung quy hoạch chức danh Trưởng, Phó phòng/khoa trực thuộc Trường CDYT Đắk Lắk giai đoạn 2020-2025, 2026-2030.</i>
146			1.12.07		<i>Các Quyết định về việc thành lập các phòng chức năng và các khoa năm 2017, Các quyết định về việc bổ nhiệm lại viên chức quản lý các khoa phòng năm 2017, 2023, 2024, quyết định về việc điều chuyển viên chức năm 2023.</i>
147			1.12.08		<i>Kết luận thanh tra tại Trường CDYT Đắk Lắk của Thanh tra tỉnh và quyết định về việc thu hồi tiền của Thanh tra tỉnh năm 2022</i>
148				1.5.02	<i>Quyết định giao cơ cấu ngạch, mã số, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
149				1.1.07	Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, cơ sở y tế/doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024
150				1.6.05	Báo cáo tổng kết phong trào Thi đua năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024
151				1.2.05	Các báo cáo tổng kết năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022, 2023, 2024, 2025
152				1.1.07	Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, cơ sở y tế/doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024
153	2	1		1.1.02	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, đăng ký bổ sung hoạt động GDNN
154			2.1.01		Danh sách các nghề đào tạo trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024
155			2.1.02		Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng hệ chính quy, hệ thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024
156			2.1.03		Các quyết định ban hành chuẩn đầu ra của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024. Chuẩn đầu ra công bố trên website của Trường
157			2.1.04		Bộ các chương trình đào tạo chi tiết từng nghề trình độ Cao đẳng hệ chính quy, và hệ thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2023, 2024
158			2.1.05		Hồ sơ chuẩn đầu ra của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2017, 2019, 2021, 2023, 2024
159				1.1.07	Bộ hồ sơ khảo sát cán bộ quản lý (CBQL) - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, cơ sở y tế/doanh nghiệp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024
160	2	2	2.2.01		Các quyết định ban hành Quy chế tuyển sinh của Trường CDYT Đắk Lắk
161			2.2.02		Các Kế hoạch tuyển sinh năm 2021, 2022, 2023, 2024
162	2	3		1.3.01	Báo cáo quy mô tuyển sinh giai đoạn 2021-2025

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
163				2.2.02	<i>Các Kế hoạch tuyển sinh năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
164			2.3.01		<i>Thông báo tuyển sinh năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
165			2.3.02		<i>Các Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh và Ban thư ký năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
166			2.3.03		<i>Hồ sơ học nghề năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
167			2.3.04		<i>Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
168			2.3.05		<i>Các Quyết định công nhận kết quả trúng tuyển năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
169			2.3.06		<i>Giấy báo nhập học năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
170			2.3.07		<i>Quyết định phân công giáo viên chủ nhiệm năm học 2021-2022;2022-2023; 2023-2024; 2024-2025</i>
171			2.3.08		<i>Báo cáo tuyển sinh năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
172			2.3.09		<i>Quyết định thành lập lớp năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
173			2.3.10		<i>Các Quyết định công nhận danh sách HSSV trúng tuyển năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
174				1.11.02	<i>Các Quyết định của Trường CDYT Đắk Lắk về việc thành lập Tổ kiểm tra nội bộ năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024;2024-2025</i>
175				1.11.03	<i>Kế hoạch kiểm tra, giám sát nội bộ các hoạt động Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
176				1.11.04	<i>Báo cáo v/v kiểm tra kết quả tuyển sinh năm 2021, 2022,2023, kiểm tra công tác giảng dạy năm học 2023-2024, 2022-2023,2021-2022; kiểm tra, giám sát thi tốt nghiệp 2022,2023,2024</i>
177				1.1.07	<i>Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, cơ sở y tế/doanh nghiệp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
178	2	4		1.1.02	<i>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, đăng ký bổ sung hoạt động GDNN</i>
179			2.4.01		<i>Các Quyết định ban hành Quy chế đào tạo</i>
180			2.4.02		<i>Tiến độ đào tạo năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025</i>
181				2.3.07	<i>Quyết định phân công giáo viên chủ nhiệm năm học 2021-2022;2022-2023; 2023-2024; 2024-2025.</i>
182				2.3.10	<i>Các Quyết định công nhận danh sách HSSV trúng tuyển năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
183				1.1.07	<i>Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
184				2.1.02	<i>Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng hệ chính quy, hệ thường xuyên năm 2017,2019,2021,2022,2023,2024</i>
185	2	5	2.5.01		<i>Kế hoạch đào tạo toàn khóa kèm theo các quyết định ban hành Chương trình đào tạo</i>
186			2.5.02		<i>Quyết định phân công giảng dạy năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024;2024-2025</i>
187				2.4.02	<i>Tiến độ đào tạo năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024;2024-2025</i>
188			2.5.03		<i>Kế hoạch nhà giáo năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025</i>
189			2.5.04		<i>Thời khóa biểu năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025</i>
190				1.2.05	<i>Các báo cáo tổng kết năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
191				2.1.01	<i>Danh sách các nghề đào tạo trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
192				2.1.02	<i>Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng hệ chính quy, hệ thường xuyên năm 2017,2019,2021,2022,2023,2024</i>
193				2.1.03	<i>Các quyết định ban hành chuẩn đầu ra của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024. Chuẩn đầu ra công bố trên website của Trường</i>
194	2	6		2.4.02	<i>Tiến độ đào tạo năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025</i>
195				2.5.01	<i>Kế hoạch đào tạo toàn khóa kèm theo các quyết định ban hành Chương trình đào tạo</i>
196				2.5.03	<i>Kế hoạch nhà giáo năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025</i>
197			2.6.01		<i>Hồ sơ giảng dạy năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025</i>
198			2.6.02		<i>Sổ lên lớp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
199				1.11.12	<i>Kế hoạch kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025</i>
200				1.11.13	<i>Biên bản kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025</i>
201				1.11.14	<i>Báo cáo kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025</i>
202				1.11.15	<i>Kế hoạch dự giờ, Lịch dự giờ giáo viên năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
203				1.11.16	<i>Biên bản dự giờ năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
204				1.11.17	<i>Hồ sơ bài giảng tiết dự giờ năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
205				1.11.18	<i>Báo cáo công tác dự giờ năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
206				1.2.05	<i>Các báo cáo tổng kết năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
207	2	7		2.5.02	<i>Quyết định phân công giảng dạy năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025</i>
208			2.7.01		<i>Kế hoạch thực tập lâm sàng; thực tế ngành; thực tập tốt nghiệp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025</i>
209			2.7.02		<i>Các Quyết định về việc HSSV thực tập tốt nghiệp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
210			2.7.03		<i>Danh sách giáo viên hướng dẫn HSSV thực tập năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025</i>
211			2.7.04		<i>Danh sách học sinh, sinh viên thực tập năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025</i>
212			2.7.05		<i>Đề cương thực tập năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025</i>
213			2.7.06		<i>Hồ sơ báo cáo thực tập tốt nghiệp của HSSV năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
214				2.6.01	<i>Hồ sơ giảng dạy năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025</i>
215			2.7.07		<i>Hợp đồng nguyên tắc giữa Trường CDYT Đắk Lắk với các doanh nghiệp và đơn vị sử dụng lao động năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
216			2.7.08		<i>Các hình ảnh đi tham quan, thực tập năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025</i>
217			2.7.09		<i>Báo cáo kết quả thực tập của giảng viên giảng dạy/hướng dẫn năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
218			2.7.10		<i>Sổ theo dõi lâm sàng, sổ theo dõi thực tập (Kế hoạch, lịch giảng tuần, báo cáo, bảng điểm) năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
219				2.6.02	Sổ lên lớp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024
220				1.11.12	Kế hoạch kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024
221				1.11.13	Biên bản kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024
222				1.11.14	Báo cáo kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024
223	2	8		2.6.01	Hồ sơ giảng dạy năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025
224				1.11.15	Kế hoạch dự giờ, Lịch dự giờ giáo viên năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024
225				1.11.16	Biên bản dự giờ năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024
226				1.11.17	Hồ sơ bài giảng tiết dự giờ năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024
227				1.11.18	Báo cáo công tác dự giờ năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024
228			2.8.01		Kế hoạch tổ chức hội giảng nhà giáo GDNN cấp cơ sở năm 2022-2023, 2024-2025
229			2.8.02		Danh sách giảng viên tham dự Hội giảng nhà giáo GDNN cấp cơ sở năm 2022-2023
230			2.8.03		Quyết định khen thưởng giáo viên đạt giải trong Hội giảng nhà giáo GDNN cấp cơ sở năm 2022-2023
231			2.8.04		Hồ sơ bài giảng hội giảng cấp cơ sở năm học 2022-20223
232				2.6.02	Sổ lên lớp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024
233				1.11.13	Biên bản kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025
234				1.11.14	Báo cáo kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
					2025
235				1.1.07	Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, cơ sở y tế/doanh nghiệp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024
236	2	9	2.9.01		Hình ảnh phần mềm quản lý đào tạo
237			2.9.02		Danh sách bài giảng điện tử theo mô đun/ môn học chuyên môn
238			2.9.03		Quyết định ban hành quy định về sử dụng phần mềm quản lý đào tạo
239				2.6.02	Sổ lên lớp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024
240				1.11.12	Kế hoạch kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024
241				1.11.13	Biên bản kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024
242				1.11.14	Báo cáo kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024
243				1.11.15	Kế hoạch dự giờ, Lịch dự giờ giáo viên năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024
244				1.11.16	Biên bản dự giờ năm học; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024
245				1.11.17	Hồ sơ bài giảng tiết dự giờ năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024
246				1.11.18	Báo cáo công tác dự giờ năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024
247				1.2.05	Các báo cáo tổng kết năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024
248				1.1.07	Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, cơ sở y tế/doanh nghiệp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024
249	2	10		2.6.02	Sổ lên lớp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
250				1.11.12	<i>Kế hoạch kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
251				1.11.13	<i>Biên bản kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025</i>
252				1.11.14	<i>Báo cáo kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025</i>
253				1.11.02	<i>Các Quyết định của Trường CDYT Đắk Lắk về việc thành lập Tổ kiểm tra nội bộ năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025</i>
254				1.11.03	<i>Kế hoạch kiểm tra, giám sát nội bộ các hoạt động Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
255				1.11.04	<i>Báo cáo v/v kiểm tra kết quả tuyển sinh năm 2021, 2022, 2023, kiểm tra công tác giảng dạy năm học 2023-2024, 2022-2023, 2021-2022; kiểm tra, giám sát thi tốt nghiệp 2022, 2023, 2024</i>
256				1.2.05	<i>Các báo cáo tổng kết năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
257				1.11.15	<i>Kế hoạch dự giờ, Lịch dự giờ giáo viên năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
258				1.11.16	<i>Biên bản dự giờ năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
259				1.11.17	<i>Hồ sơ bài giảng tiết dự giờ năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
260				1.11.18	<i>Báo cáo công tác dự giờ năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
261				1.11.01	<i>Các quyết định của Trường CDYT Đắk Lắk về việc ban hành Quy chế Thanh tra - Kiểm tra nội bộ</i>
262	2	11		1.11.12	<i>Kế hoạch kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
263				1.11.13	<i>Biên bản kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025</i>

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk
264				1.11.14	Báo cáo kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024
265				1.11.02	Các Quyết định của Trường CDYT Đắk Lắk về việc thành lập Tổ kiểm tra nội bộ năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025
266				1.11.03	Kế hoạch kiểm tra, giám sát nội bộ các hoạt động Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024
267				1.11.04	Báo cáo v/v kiểm tra kết quả tuyển sinh năm 2021, 2022, 2023, kiểm tra công tác giảng dạy năm học 2023-2024, 2022-2023, 2021-2022; kiểm tra, giám sát thi tốt nghiệp 2022, 2023, 2024
268				1.11.20	Các văn bản thể hiện kết quả rà soát Quy định về nội dung, tổ chức và hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát trong Trường CDYT Đắk Lắk
269			2.11.01		Danh sách viên chức có sản phẩm khoa học được công nhận năm học 2021-2022; 2023-2024
270			2.11.02		Các Quyết định công nhận đề tài, sáng kiến khoa học năm học 2021-2022; 2023-2024
271			2.11.03		Báo cáo kết quả về công tác triển khai ứng dụng các đề tài NCKH, sáng kiến, mô hình thiết bị trong công tác đào tạo tại Trường CDYT Đắk Lắk năm học; 2021-2022, 2023-2024
272			2.11.04		Bảng tổng hợp giờ dạy các khoa năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024
273				1.11.14	Báo cáo kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025
274				2.4.01	Các Quyết định ban hành Quy chế đào tạo
275				1.1.07	Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, cơ sở y tế/doanh nghiệp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024
276	2	12		2.4.01	Các quyết định ban hành Quy chế đào tạo
277			2.12.01		Các quyết định ban hành Quy chế đào tạo thường xuyên Trường CDYT Đắk Lắk

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
278			2.12.02		<i>Quyết định công nhận và cấp bằng tốt nghiệp cho học sinh sinh viên cao đẳng năm 2022, 2023, 2024 và danh sách kèm theo</i>
279			2.12.04		<i>Các quyết định ban hành Quy chế HSSV Trường CDYT Đắk Lắk</i>
280			2.12.05		<i>Sổ cấp bằng cao đẳng năm 2022, 2023, 2024</i>
281			2.12.06		<i>Các quyết định ban hành Quy chế in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ.</i>
282	2	13		2.1.01	<i>Danh sách các nghề đào tạo trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
283			2.13.01		<i>Danh sách cơ sở đào tạo thực hành tham gia đánh giá kết quả người học năm, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025</i>
284				2.7.07	<i>Hợp đồng nguyên tắc giữa Trường CDYT Đắk Lắk với các doanh nghiệp và đơn vị sử dụng lao động năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
285			2.13.02		<i>Kế hoạch và Báo cáo thực tập năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024</i>
286			2.13.03		<i>Phiếu đánh giá ý thức thực tập của HSSV năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
287			2.13.04		<i>Các quyết định về việc thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo Trình độ Cao đẳng, thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2024 có sự tham gia của doanh nghiệp</i>
288				2.7.01	<i>Kế hoạch thực tập lâm sàng; thực tế ngành; thực tập tốt nghiệp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025</i>
289				2.7.02	<i>Các Quyết định về việc HSSV thực tập tốt nghiệp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
290				2.7.03	<i>Danh sách giáo viên hướng dẫn HSSV thực tập năm học 2021-2022, 2022-2023; 2023-2024, 2024-2025</i>
291				2.7.04	<i>Danh sách học sinh, sinh viên thực tập tốt nghiệp năm học 2021-2022, 2022-2023; 2023-2024</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
292				2.7.06	<i>Hồ sơ báo cáo thực tập tốt nghiệp của HSSV năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
293	2	14		2.4.01	<i>Các Quyết định ban hành Quy chế đào tạo</i>
294			2.14.01		<i>Lịch thi kết thúc môn học năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
295			2.14.02		<i>Hồ sơ bài thi, biên bản thi kết thúc môn học năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025</i>
296				2.12.02	<i>Quyết định công nhận và cấp bằng tốt nghiệp cho học sinh sinh viên cao đẳng năm 2022, 2023, 2024 và danh sách kèm theo</i>
297				2.12.06	<i>Các quyết định ban hành Quy chế in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ</i>
298				2.12.05	<i>Sổ cấp bằng cao đẳng năm 2022, 2023, 2024</i>
299			2.14.03		<i>Quyết định ban hành Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập năm 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024</i>
300			2.14.04		<i>Biên bản họp xét kết quả rèn luyện năm học năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024</i>
301			2.14.05		<i>Biên bản xét kết quả học tập từng kỳ của HSSV năm học 2021-2022, 2022-2023; 2023-2024</i>
302				1.11.03	<i>Kế hoạch kiểm tra, giám sát nội bộ các hoạt động Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
303				1.11.04	<i>Báo cáo v/v kiểm tra kết quả tuyển sinh năm 2021, 2022, 2023, kiểm tra công tác giảng dạy năm học 2023-2024, 2022-2023, 2021-2022; kiểm tra, giám sát thi tốt nghiệp 2022,2023,2024</i>
304	2	15	2.15.01		<i>Kế hoạch rà soát, bổ sung các Quy định, Quy chế cần thiết lập tại Trường CDYT Đắk Lắk năm 2022, 2023, 2024</i>
305			2.15.02		<i>Báo cáo kết quả rà soát, bổ sung các Quy chế, Quy định cần thiết lập tại Trường CDYT Đắk Lắk năm 2022, 2023, 2024</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
306				2.4.01	<i>Các Quyết định ban hành Quy chế đào tạo</i>
307				2.1.02	<i>Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng hệ chính quy, hệ thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
308				1.11.19	<i>Các văn bản thể hiện nội dung cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra giám sát trong Trường CDYT Đắk Lắk</i>
309			2.15.03		<i>Kế hoạch và Báo cáo kết quả rà soát, bổ sung các Quy chế, Quy định cần thiết lập tại Trường CDYT Đắk Lắk năm 2022, 2023, 2024</i>
310			2.15.04		<i>Kế hoạch và Báo cáo kết quả rà soát, bổ sung các Quy chế, Quy định cần thiết lập tại Trường CDYT Đắk Lắk năm 2022, 2023, 2024</i>
311				1.1.07	<i>Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, cơ sở y tế/doanh nghiệp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
312	2	16	2.16.01		<i>Các thông báo tuyển sinh liên thông từ trung cấp lên cao đẳng các năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
313				1.1.02	<i>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, đăng ký bổ sung hoạt động GDNN</i>
314				2.12.01	<i>Các quyết định ban hành Quy chế đào tạo thường xuyên Trường CDYT Đắk Lắk</i>
315				2.1.02	<i>Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng hệ chính quy, hệ thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
316				2.1.01	<i>Danh sách các nghề đào tạo trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
317				2.1.04	<i>Bộ các chương trình đào tạo chi tiết từng nghề trình độ Cao đẳng hệ chính quy, và hệ thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2023, 2024</i>
318				1.1.07	<i>Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, cơ sở y tế/doanh nghiệp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
319	2	17		1.1.03	<i>Các quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
320			2.17.01		<i>Các hợp đồng mua phần mềm và hình ảnh cơ sở dữ liệu phần mềm quản lý đào tạo</i>
321			2.17.02		<i>Các văn bản thể hiện việc cung cấp thông tin cho Ban biên tập website Trường CDYT Đắk Lắk</i>
322			2.17.03		<i>Quyết định thành lập Ban biên tập website Trường CDYT Đắk Lắk</i>
323			2.17.04		<i>Quyết định ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của trang thông tin điện tử Trường CDYT Đắk Lắk</i>
324			2.17.05		<i>Hình ảnh tranh Web, các phần mềm quản lý</i>
325			2.17.06		<i>Các hồ sơ về thành lập trang Webside của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
326				1.2.03	<i>Quyết định số 536/QĐ-CDYT ngày 22/08/2023 ban hành mục tiêu sứ mạng, tầm nhìn, chính sách chất lượng của Trường CDYT Đắk Lắk giai đoạn 2020-2030</i>
327				1.1.06	<i>Địa chỉ website: www.dmc.edu.vn</i>
328				1.5.01	<i>Báo cáo tổng kết hoạt động của các đơn vị thuộc Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
329				1.2.05	<i>Các báo cáo tổng kết năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
330				2.9.01	<i>Hình ảnh phần mềm quản lý đào tạo</i>
331				1.1.07	<i>Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, cơ sở y tế/doanh nghiệp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
332				2.9.03	<i>Quyết định ban hành quy định về sử dụng phần mềm quản lý đào tạo</i>
333	3	1	3.1.01		<i>Các Quyết định ban hành Quy định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
334				1.12.07	<i>Các Quyết định về việc thành lập các phòng chức năng và các khoa năm 2017, Các quyết định</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
					<i>về việc bổ nhiệm lại viên chức quản lý các khoa phòng năm 2017, 2023, 2024, quyết định về việc điều chuyển viên chức năm 2023.</i>
335			3.1.02		<i>Danh sách bổ nhiệm lại, điều động viên chức lãnh đạo, quản lý năm 2023, 2024</i>
336			3.1.03		<i>Kế hoạch tuyển dụng, thông báo tuyển dụng, phiếu đăng ký dự tuyển viên chức năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
337			3.1.04		<i>Báo cáo kết quả kỳ xét tuyển viên chức Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021</i>
338			3.1.05		<i>Kế hoạch về triển khai việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ; kiểm điểm, đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
339			3.1.06		<i>Hướng dẫn đánh giá viên chức và bình xét thi đua năm học, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023</i>
340			3.1.07		<i>Quyết định công nhận kết quả đánh giá viên chức năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
341			3.1.08		<i>Quyết định về việc ban hành quy định đánh giá, xếp loại chuyên môn nghiệp vụ của nhà giáo Trường CDYT Đắk Lắk</i>
342			3.1.09		<i>Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo về chuyên môn, nghiệp vụ năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
343			3.1.10		<i>Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng viên chức và Kế hoạch Bồi dưỡng chính trị hệ của Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
344			3.1.11		<i>Các Kế hoạch rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2021-2026, 2026-2031</i>
345			3.1.12		<i>Các Quyết định phê duyệt danh sách rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021-2026</i>
346			3.1.13		<i>Quyết định số 251/QĐ-CDYT ngày 24/9/2019 về việc Ban hành Quy định Thi đua - Khen thưởng Trường CDYT Đắk Lắk</i>
347			3.1.14		<i>Các quyết định ban hành Quy định về tuyển dụng, sử dụng, đào tạo bồi dưỡng Trường CDYT</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
					<i>Đắk Lắk</i>
348				1.3.03	<i>Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
349				1.4.06	<i>Các quyết định ban hành Quy định chế độ, định mức làm việc đối với nhà giáo GDNN Trường CDYT Đắk Lắk 2023</i>
350				1.5.02	<i>Quyết định giao biên chế sự nghiệp của UBND tỉnh năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
351		2	3.2.01		<i>Nghị quyết Hội nghị công chức, viên chức, người lao động năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
352				1.4.08	<i>Biên bản Hội nghị cán bộ viên chức năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
353				3.1.06	<i>Hướng dẫn đánh giá viên chức và bình xét thi đua năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
354				1.12.07	<i>Các Quyết định về việc thành lập các phòng chức năng và các khoa năm 2017, Các quyết định về việc bổ nhiệm lại viên chức quản lý các khoa phòng năm 2017, 2023, 2024, quyết định về việc điều chuyển viên chức năm 2023.</i>
355				3.1.03	<i>Kế hoạch tuyển dụng, thông báo tuyển dụng, phiếu đăng ký dự tuyển viên chức năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
356				1.5.02	<i>Quyết định giao biên chế sự nghiệp của UBND tỉnh năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
357				3.1.04	<i>Báo cáo kết quả kỳ xét tuyển viên chức Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
358				3.1.05	<i>Kế hoạch về triển khai việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ; kiểm điểm, đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
359				3.1.06	<i>Hướng dẫn đánh giá viên chức và bình xét thi đua năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
360				3.1.07	<i>Quyết định công nhận kết quả đánh giá viên chức năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
361				3.1.09	<i>Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo về chuyên môn, nghiệp vụ năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
362			3.2.02		<i>Văn bản rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021 - 2026</i>
363				3.1.11	<i>Các Kế hoạch rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2021-2026, 2026-2031</i>
364				3.1.12	<i>Các Quyết định phê duyệt danh sách rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021-2026</i>
365			3.2.03		<i>Hồ sơ khen thưởng viên chức, người lao động của Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
366				1.2.05	<i>Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
367			3.2.04		<i>Kế hoạch tổ chức Hội nghị công chức, viên chức năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
368			3.2.05		<i>Các quyết định thực hiện chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý (CBQL), viên chức, người lao động năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
369				1.1.07	<i>Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
370		3		3.1.08	<i>Quyết định số 163/QĐ-CDYT ngày 06/7/2020 về việc ban hành quy định đánh giá, xếp loại chuyên môn nghiệp vụ của nhà giáo Trường CDYT Đắk Lắk</i>
371			3.3.01		<i>Danh sách trích ngang giáo viên cơ hữu của Trường năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
372			3.3.02		<i>Danh sách trích ngang giáo viên thỉnh giảng của Trường năm 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024</i>
373			3.3.03		<i>Danh sách trích ngang CBQL tham gia giảng dạy của Trường năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
374			3.3.04		<i>Hồ sơ nhà giáo, CBQL, viên chức, người lao động</i>
375			3.3.05		<i>Quyết định Nhà giáo, CBQL, viên chức tham gia các khóa học tập bồi dưỡng năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
376			3.3.06		<i>Danh sách viên chức, người lao động tham gia đi học tập, đào tạo bồi dưỡng năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
377			3.3.07		<i>Kế hoạch, CBQL, viên chức đi học tập tại doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024(của các khoa phòng đã được Hiệu trưởng duyệt)</i>
378				3.1.09	<i>Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo về chuyên môn, nghiệp vụ năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
379				3.1.10	<i>Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng viên chức và Kế hoạch Bồi dưỡng chính trị hệ của Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
380			3.3.08		<i>Phiếu đánh giá, xếp loại nhà giáo năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
381			3.3.09		<i>Kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng nghề cho nhà giáo năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
382				1.2.05	<i>Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
383				1.1.07	<i>Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, cơ sở y tế/doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
384		4		1.2.05	<i>Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
385				1.3.03	<i>Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
386				1.4.01	<i>Các Quyết định về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
387				1.4.06	<i>Các quyết định ban hành Quy định chế độ, định mức làm việc đối với nhà giáo GDNN Trường</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
					<i>CDYT Đắk Lắk 2023</i>
388			3.4.01		<i>Quyết định về việc ban hành danh mục các quy chế, quy định tại Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
389				1.6.02	<i>Quyết định tặng Giấy khen và phần thưởng danh hiệu thi đua năm học 2020-2021, 2020-2021, 2022-2023 cho Trường CDYT Đắk Lắk</i>
390				3.2.03	<i>Hồ sơ khen thưởng viên chức, người lao động của Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
391			3.4.02		<i>Các quyết định về việc thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
392				3.1.05	<i>Kế hoạch về triển khai việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ; kiểm điểm, đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
393				3.1.07	<i>Quyết định công nhận kết quả đánh giá viên chức năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
394			3.4.03		<i>Biên bản họp tổng kết công tác thi đua - khen thưởng và xét danh hiệu thi đua, khen thưởng năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
395				3.2.03	<i>Hồ sơ khen thưởng viên chức, người lao động của Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
396				3.1.08	<i>Quyết định số 163/QĐ-CDYT ngày 06/7/2020 về việc ban hành quy định đánh giá, xếp loại chuyên môn nghiệp vụ của nhà giáo Trường CDYT Đắk Lắk</i>
397				3.3.08	<i>Phiếu đánh giá, xếp loại nhà giáo năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
398			3.4.04		<i>Quyết định công nhận kết quả thi đua năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
399				3.3.01	<i>Danh sách trích ngang giáo viên cơ hữu của Trường năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
400				3.3.02	<i>Danh sách trích ngang giáo viên thỉnh giảng của Trường năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
401				3.3.03	<i>Danh sách trích ngang CBQL tham gia giảng dạy của Trường năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024</i>
402				3.3.04	<i>Hồ sơ nhà giáo, CBQL, viên chức, người lao động</i>
403				1.5.01	<i>Báo cáo tổng kết hoạt động của các đơn vị thuộc Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
404		5		3.3.01	<i>Danh sách trích ngang giáo viên cơ hữu của Trường năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
405				3.3.02	<i>Danh sách trích ngang giáo viên thỉnh giảng của Trường năm 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024</i>
406				3.3.03	<i>Danh sách trích ngang CBQL tham gia giảng dạy của Trường năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024</i>
407				3.3.04	<i>Hồ sơ nhà giáo, CBQL, viên chức, người lao động</i>
408				1.3.03	<i>Quy chế chi tiêu nội bộ của CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
409				1.4.06	<i>Các quyết định ban hành Quy định chế độ, định mức làm việc đối với nhà giáo GDNN Trường CDYT Đắk Lắk 2023</i>
410				2.1.02	<i>Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng hệ chính quy, hệ thường xuyên năm 2017,2019,2021,2022,2023,2024</i>
411				2.4.02	<i>Tiến độ đào tạo năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
412				2.5.01	<i>Kế hoạch đào tạo toàn khoá kèm theo các quyết định ban hành Chương trình đào tạo</i>
413				2.5.03	<i>Kế hoạch nhà giáo năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
414				2.5.02	<i>Quyết định phân công giảng dạy năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
415				2.5.04	<i>Thời khóa biểu năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
416			3.5.01		<i>Sĩ số HSSV từng nghề năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
417			3.5.02		<i>Danh sách HSSV từng lớp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
418			3.5.03		<i>Thống kê số lượng giảng viên quy đổi năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
419			3.5.04		<i>Thống kê số lượng HSSV quy đổi năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
420			3.5.05		<i>Bảng thống kê tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
421				2.11.04	<i>Bảng tổng hợp giờ dạy các khoa năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
422				1.11.15	<i>Kế hoạch dự giờ, Lịch dự giờ giáo viên năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
423				1.11.14	<i>Báo cáo kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
424				1.11.18	<i>Báo cáo công tác dự giờ năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
425		6		1.1.02	<i>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, đăng ký bổ sung hoạt động GDNN</i>
426				2.1.01	<i>Danh sách các nghề đào tạo trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
427				2.1.02	<i>Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng hệ chính quy, hệ thường xuyên năm 2017,2019,2021,2022,2023,2024</i>
428				2.1.03	<i>Các quyết định ban hành chuẩn đầu ra của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2017,2019,2021,2022,2023,2024. Chuẩn đầu ra công bố trên website của Trường</i>
429				3.3.01	<i>Danh sách trích ngang giáo viên cơ hữu của Trường năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
430				3.3.02	<i>Danh sách trích ngang giáo viên thỉnh giảng của Trường năm 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024</i>
431				3.3.03	<i>Danh sách trích ngang CBQL tham gia giảng dạy của Trường năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024</i>
432				2.4.02	<i>Tiến độ đào tạo năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
433				2.5.01	<i>Kế hoạch đào tạo toàn khoá kèm theo các quyết định ban hành Chương trình đào tạo</i>
434				2.5.02	<i>Quyết định phân công giảng dạy năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
435				2.5.03	<i>Kế hoạch nhà giáo năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
436			3.6.01		<i>Quyết định ban hành quy định công tác chuyên môn Trường CDYT Đắk Lắk</i>
437			3.6.02		<i>Hồ sơ khen thưởng của giáo viên toàn Trường về công tác giảng dạy năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
438				3.1.09	<i>Báo cáo về kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo về chuyên môn, nghiệp vụ năm 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023</i>
439				2.6.01	<i>Hồ sơ giảng dạy năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
440				1.11.14	<i>Báo cáo kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
441				1.11.18	<i>Báo cáo công tác dự giờ năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
442				1.2.05	<i>Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
443				2.6.02	<i>Sổ lên lớp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
444		7		1.3.03	<i>Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
445				1.4.06	<i>Các quyết định ban hành Quy định chế độ, định mức làm việc đối với nhà giáo GDNN Trường CDYT Đắk Lắk 2023</i>
446			3.7.01		<i>Nghị quyết phát triển nguồn nhân lực tại trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk giai đoạn 2020-2030 Văn bản thể hiện nhu cầu bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của nhà trường các năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024</i>
447			3.7.02		<i>Danh sách đăng ký bồi dưỡng nhà giáo năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
448				3.1.10	<i>Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng viên chức và Kế hoạch Bồi dưỡng chính trị hệ của Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
449				3.1.13	<i>Quyết định về việc Ban hành Quy định Thi đua - Khen thưởng Trường CDYT Đắk Lắk</i>
450				3.3.05	<i>Quyết định Nhà giáo, CBQL, viên chức tham gia các khóa học tập bồi dưỡng năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
451				3.3.06	<i>Danh sách viên chức, người lao động tham gia đi học tập, đào tạo bồi dưỡng năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
452				3.3.08	<i>Phiếu đánh giá, xếp loại nhà giáo năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
453				1.2.05	<i>Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
454				1.1.07	<i>Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, cơ sở y tế/doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
455			3.7.03		<i>Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
456				3.3.07	<i>Quyết định (kèm danh sách) nhà giáo, CBQL, viên chức đi học tập tại doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
457		8		3.1.10	<i>Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng viên chức và Kế hoạch Bồi dưỡng chính trị hệ của Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
458				3.7.02	<i>Danh sách đăng ký bồi dưỡng nhà giáo năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
459				3.7.03	<i>Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
460				3.3.05	<i>Quyết định Nhà giáo, CBQL, viên chức tham gia các khóa học tập bồi dưỡng năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
461				3.3.06	<i>Danh sách viên chức, người lao động tham gia đi học tập, đào tạo bồi dưỡng năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
462				3.3.07	<i>Quyết định (kèm danh sách) nhà giáo, CBQL, viên chức đi học tập tại doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
463				3.3.08	<i>Phiếu đánh giá, xếp loại nhà giáo năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
464			3.8.01		<i>Hồ sơ cán bộ, viên chức, người lao động</i>
465				1.2.05	<i>Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
466				3.3.04	<i>Hồ sơ nhà giáo, CBQL, viên chức, người lao động</i>
467		9		1.4.06	<i>Các quyết định ban hành Quy định chế độ, định mức làm việc đối với nhà giáo GDNN Trường CDYT Đắk Lắk 2023</i>
468				3.3.01	<i>Danh sách trích ngang giáo viên cơ hữu của Trường năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
469			3.9.01		<i>Kế hoạch giảng viên đi bồi dưỡng, thực tập thực tế tại doanh nghiệp của các khoa năm 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024</i>
470				3.3.07	<i>Quyết định (kèm danh sách) nhà giáo, CBQL, viên chức đi học tập tại doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
471				3.3.08	<i>Phiếu đánh giá, xếp loại nhà giáo năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
472				2.7.09	<i>Báo cáo kết quả thực tập tại doanh nghiệp của giảng viên năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
473				2.7.08	<i>Hình ảnh giảng viên tham nhập thực tế tại đơn vị sử dụng lao động năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
474			3.9.02		<i>Kế hoạch tổ chức và thông báo Kết luận Hội nghị công tác chuyên môn năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
475				1.2.05	<i>Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
476				1.4.08	<i>Biên bản Hội nghị cán bộ viên chức năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
477				3.7.03	<i>Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
478				1.1.07	<i>Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, cơ sở y tế/doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
479		10		3.1.10	<i>Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng viên chức và Kế hoạch Bồi dưỡng chính trị hệ của Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
480				3.3.05	<i>Quyết định Nhà giáo, CBQL, viên chức tham gia các khóa học tập bồi dưỡng năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
481				3.3.06	<i>Danh sách viên chức, người lao động tham gia đi học tập, đào tạo bồi dưỡng năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
482				3.3.07	<i>Quyết định (kèm danh sách) nhà giáo, CBQL, viên chức đi học tập tại doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
483				3.3.08	<i>Phiếu đánh giá, xếp loại nhà giáo năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
484				3.8.01	<i>Hồ sơ cán bộ, viên chức, người lao động</i>
485				1.2.05	<i>Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
486				2.7.09	<i>Báo cáo kết quả thực tập tại doanh nghiệp của giảng viên năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
487				2.7.08	<i>Các hình ảnh đi tham quan, thực tập năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
488				3.7.03	<i>Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
489		11		1.1.03	<i>Các quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
490			3.11.01		<i>Các Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng</i>
491			3.11.02		<i>Danh sách trích ngang Phó Hiệu trưởng phụ trách, Phó Hiệu trưởng</i>
492			3.11.03		<i>Bảng phân công nhiệm vụ BGH</i>
493			3.11.04		<i>Hồ sơ quản lý của Phó Hiệu trưởng phụ trách, Phó Hiệu trưởng</i>
494			3.11.05		<i>Hướng dẫn số 02-HD/TU ngày 10/11/2020 của Đảng ủy khối các cơ quan doanh nghiệp tỉnh Đắk Lắk về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân</i>
495			3.11.06		<i>Bản tự nhận xét cá nhân của BGH năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
496			3.11.07		<i>Biên bản họp đánh giá BGH có các tổ chức đoàn thể năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
497			3.11.08		<i>Thông báo của Ban thường vụ Đảng ủy khối các cơ quan doanh nghiệp tỉnh Đắk Lắk về kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ lãnh đạo, quản lý năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
498				1.6.02	<i>Quyết định tặng Giấy khen và phần thưởng danh hiệu thi đua năm học 2020-2021, 2020-2021, 2022-2023 cho Trường CDYT Đắk Lắk</i>
499			3.11.09		<i>Các Quyết định về việc tặng bằng khen các cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
500			3.11.10		<i>Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, 2023-2024</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
501				1.2.05	<i>Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
502		12		3.1.01	<i>Các Quyết định ban hành Quy định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
503				1.1.03	<i>Các quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
504				1.4.08	<i>Biên bản Hội nghị cán bộ viên chức năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
505			3.12.01		<i>Danh sách trích ngang của đội ngũ CBQL Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
506				1.12.07	<i>Các Quyết định về việc thành lập các phòng chức năng và các khoa năm 2017, Các quyết định về việc bổ nhiệm lại viên chức quản lý các khoa phòng năm 2017, 2023, 2024, quyết định về việc điều chuyển viên chức năm 2023.</i>
507				1.12.06	<i>Các Quyết định công nhận kết quả rà soát, bổ sung quy hoạch chức danh Trường, Phó các đơn vị trực thuộc Trường CDYT Đắk Lắk giai đoạn 2016-2021, 2021-2026</i>
508				3.2.02	<i>Văn bản rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021 - 2026</i>
509				1.2.02	<i>Các Nghị quyết của Hội đồng trường năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
510				3.1.02	<i>Danh sách bổ nhiệm lại, điều động viên chức lãnh đạo, quản lý năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
511				3.1.11	<i>Các Kế hoạch rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2021-2026, 2026-2031</i>
512			3.12.02		<i>Hồ sơ bổ nhiệm viên chức quản lý (Kế hoạch, Quyết định) năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
513		13		3.3.04	<i>Hồ sơ nhà giáo, CBQL, viên chức, người lao động</i>
514			3.13.01		<i>Hồ sơ CBQL</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
515			3.13.02		<i>Quyết định của UBND Tỉnh Đắk Lắk về việc bổ nhiệm kế toán trưởng</i>
516			3.13.03		<i>Hồ sơ bổ nhiệm kế toán trưởng năm 2022</i>
517			3.13.04		<i>Biên bản Hội nghị tập thể lãnh đạo nhà trường kiểm điểm, xếp loại tập thể, cá nhân năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
518			3.13.05		<i>Biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
519				1.5.01	<i>Báo cáo tổng kết hoạt động của các đơn vị thuộc Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
520				3.1.02	<i>Danh sách bổ nhiệm lại, điều động viên chức lãnh đạo, quản lý năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
521				3.1.03	<i>Kế hoạch tuyển dụng, thông báo tuyển dụng, phiếu đăng ký dự tuyển viên chức năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
522				3.1.07	<i>Quyết định công nhận kết quả đánh giá viên chức năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
523				1.6.02	<i>Quyết định tặng Giấy khen và phần thưởng danh hiệu thi đua năm học 2020-2021, 2020-2021, 2022-2023 cho Trường CDYT Đắk Lắk.</i>
524				1.2.05	<i>Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
525		14	3.14.01		<i>Các văn bằng, chứng chỉ của viên chức và người lao động đào tạo, bồi dưỡng năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
526			3.14.02		<i>Hồ sơ viên chức Trưởng, phó phòng, khoa của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
527				3.1.10	<i>Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng viên chức và Kế hoạch Bồi dưỡng chính trị hệ của Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
528				3.1.13	<i>Quyết định số 251/QĐ-CDYT ngày 24/9/2019 về việc Ban hành Quy định Thi đua - Khen thưởng Trường CDYT Đắk Lắk</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
529				3.3.05	<i>Quyết định Nhà giáo, CBQL, viên chức tham gia các khóa học tập bồi dưỡng năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
530				1.1.07	<i>Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, cơ sở y tế/doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
531			3.14.03		<i>Danh sách thống kê viên chức quản lý tham gia các khóa đào tạo bồi dưỡng năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
532		15	3.15.01		<i>Danh sách trích ngang đội ngũ viên chức, người lao động của Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
533				1.5.02	<i>Quyết định giao cơ cấu ngạch, mã số, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
534				3.13.05	<i>Biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
535				3.1.07	<i>Quyết định công nhận kết quả đánh giá viên chức năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
536				1.2.05	<i>Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
537				3.13.04	<i>Biên bản Hội nghị tập thể lãnh đạo nhà trường kiểm điểm, xếp loại tập thể, cá nhân năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
538				3.1.10	<i>Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng viên chức và Kế hoạch Bồi dưỡng chính trị hệ của Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
539				3.1.13	<i>Các Quyết định về việc Ban hành Quy định Thi đua - Khen thưởng Trường CDYT Đắk Lắk</i>
540				3.3.05	<i>Quyết định Nhà giáo, CBQL, viên chức tham gia các khóa học tập bồi dưỡng năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
541				3.3.06	<i>Danh sách viên chức, người lao động tham gia đi học tập, đào tạo bồi dưỡng năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
542				3.14.01	<i>Các văn bằng, chứng chỉ của viên chức và người lao động đào tạo, bồi dưỡng năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
543			3.15.02		<i>Danh sách thống kê đội ngũ viên chức, người lao động tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng năm 2021, 2022, 2023, 2024 (không tính giáo viên, CBQL, bảo vệ, lao công)</i>
544	4	1		1.1.02	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
545				2.1.01	<i>Danh sách các nghề đào tạo trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
546				2.1.02	<i>Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng hệ chính quy, hệ thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
547				2.1.03	<i>Các quyết định ban hành chuẩn đầu ra của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024. Chuẩn đầu ra công bố trên website của Trường</i>
548		2		1.1.02	<i>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, đăng ký bổ sung hoạt động GDNN</i>
549				2.1.03	<i>Các quyết định ban hành chuẩn đầu ra của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2017, 2019 2020, 2022, 2023, 2024. Chuẩn đầu ra công bố trên website của Trường</i>
550			4.2.01		<i>Các quyết định về việc thành lập Tổ biên soạn xây dựng chương trình và biên soạn giáo trình Trình độ Cao đẳng và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
551			4.2.02		<i>Các Quyết định việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình, giáo trình trình độ Cao đẳng và thường xuyên 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
552			4.2.03		<i>Các Biên bản thẩm định chương trình đào tạo các nghề đào tạo trình độ Cao đẳng, và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
553			4.2.04		<i>Kế hoạch rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo các ngành Cao đẳng Điều dưỡng, Dược, Hộ sinh năm 2019</i>
554		3		1.1.02	<i>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, đăng ký bổ sung hoạt động GDNN</i>
555				2.1.01	<i>Danh sách các nghề đào tạo trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên năm 2017, 2019,</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
					2021, 2022, 2023, 2024
556				2.1.04	<i>Bộ các chương trình đào tạo chi tiết từng nghề trình độ Cao đẳng hệ chính quy, và hệ thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2023, 2024</i>
557				2.1.05	<i>Hồ sơ chuẩn đầu ra của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
558				2.1.02	<i>Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng, thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
559				2.1.03	<i>Các quyết định ban hành chuẩn đầu ra của Trường CDYT Đắk Lắk 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024. Chuẩn đầu ra công bố trên website của Trường</i>
560				2.4.01	<i>Các Quyết định ban hành Quy định đào tạo</i>
561				2.4.02	<i>Tiến độ đào tạo năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
562				2.12.01	<i>Các quyết định ban hành Quy chế đào tạo thường xuyên Trường CDYT Đắk Lắk</i>
563		4		4.2.01	<i>Các quyết định về việc thành lập Tổ biên soạn xây dựng chương trình và biên soạn giáo trình Trình độ Cao đẳng và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
564				4.2.02	<i>Các Quyết định việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình, giáo trình trình độ Cao đẳng và thường xuyên 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
565				4.2.03	<i>Các Biên bản thẩm định chương trình đào tạo các nghề đào tạo trình độ Cao đẳng, thường xuyên 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
566				4.2.04	<i>Kế hoạch rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo các ngành Cao đẳng Điều dưỡng, Dược, Hộ sinh năm 2019</i>
567				2.1.03	<i>Các quyết định ban hành chuẩn đầu ra của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024. Chuẩn đầu ra công bố trên website của Trường</i>
568			4.4.01		<i>Danh sách cán bộ quản lý (CBQL) GDNN, cán bộ khoa học kỹ thuật (KHKT) của các doanh nghiệp, giảng viên bên ngoài trường và giảng viên cơ hữu nhà trường tham gia xây dựng chương trình đào tạo theo quyết định Ban biên soạn năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
569			4.4.02		<i>Danh sách cán bộ quản lý (CBQL) GDNN, cán bộ khoa học kỹ thuật (KHKT) của các doanh nghiệp, giảng viên bên ngoài trường và giảng viên cơ hữu nhà trường tham gia thẩm định chương trình đào tạo theo quyết định hội đồng thẩm định năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
570				2.1.04	<i>Bộ các chương trình đào tạo chi tiết từng nghề trình độ Cao đẳng và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
571				1.1.07	<i>Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, cơ sở y tế/doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
572		5		2.1.02	<i>Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng, thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
573				2.1.03	<i>Các quyết định ban hành chuẩn đầu ra của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024. Chuẩn đầu ra công bố trên website của Trường</i>
574				2.1.04	<i>Bộ các chương trình đào tạo chi tiết từng nghề trình độ Cao đẳng và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
575				2.1.05	<i>Hồ sơ chuẩn đầu ra của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
576				4.2.03	<i>Các Biên bản thẩm định chương trình đào tạo các nghề đào tạo trình độ Cao đẳng, và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
577				4.4.01	<i>Danh sách cán bộ quản lý (CBQL) GDNN, cán bộ khoa học kỹ thuật (KHKT) của các doanh nghiệp, giảng viên bên ngoài trường và giảng viên cơ hữu nhà trường tham gia xây dựng chương trình đào tạo theo quyết định Ban biên soạn năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
578				1.1.07	<i>Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, cơ sở y tế/doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
579		6		1.1.02	<i>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, đăng ký bổ sung hoạt động GDNN</i>
580				2.1.01	<i>Danh sách các nghề đào tạo trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
581				2.1.02	<i>Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng hệ chính quy, hệ thường xuyên năm 2017,2019,2021,2022,2023,2024</i>
582				2.1.03	<i>Các quyết định ban hành chuẩn đầu ra của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2017, 2019 2020, 2022, 2023, 2024. Chuẩn đầu ra công bố trên website của Trường</i>
583				2.1.04	<i>Bộ các chương trình đào tạo chi tiết từng nghề trình độ Cao đẳng và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
584				2.1.05	<i>Hồ sơ chuẩn đầu ra của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2020, 2022, 2023, 2024</i>
585				2.4.01	<i>Các Quyết định ban hành Quy chế đào tạo</i>
586				2.12.01	<i>Các quyết định ban hành Quy chế đào tạo thường xuyên Trường CDYT Đắk Lắk</i>
587				2.3.01	<i>Thông báo tuyển sinh năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
588		7		4.2.01	<i>Các quyết định về việc thành lập Tổ biên soạn xây dựng giáo trình Trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
589				4.2.02	<i>Các Quyết định việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình, giáo trình trình độ Cao đẳng, hệ chính quy và thường xuyên 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
590				4.2.03	<i>Các Biên bản thẩm định chương trình đào tạo các nghề đào tạo trình độ Cao đẳng, và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
591				4.2.04	<i>Kế hoạch rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo các ngành Cao đẳng Điều dưỡng, Dược, Hộ sinh năm 2019</i>
592				2.1.02	<i>Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng hệ chính quy, hệ thường xuyên năm 2017,2019,2021,2022,2023,2024</i>
593				2.1.03	<i>Các quyết định ban hành chuẩn đầu ra của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2017, 2019 2020, 2022, 2023, 2024. Chuẩn đầu ra công bố trên website của Trường</i>
594				2.1.04	<i>Bộ các chương trình đào tạo chi tiết từng nghề trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
595		8		2.1.02	<i>Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng hệ chính quy, hệ thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
596				2.1.03	<i>Các quyết định ban hành chuẩn đầu ra của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2017, 2019, 2020, 2022, 2023, 2024. Chuẩn đầu ra công bố trên website của Trường</i>
597				4.2.04	<i>Kế hoạch rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo các ngành Cao đẳng Điều dưỡng, Dược, Hộ sinh năm 2019</i>
598			4.8.01		<i>Các chương trình đào tạo tham khảo để rà soát, điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo và danh sách các chương trình tham khảo</i>
599		9		2.1.01	<i>Danh sách các nghề đào tạo trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
600				2.1.02	<i>Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng hệ chính quy, hệ thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
601				2.1.03	<i>Các quyết định ban hành chuẩn đầu ra của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2017, 2019, 2020, 2022, 2023, 2024. Chuẩn đầu ra công bố trên website của Trường</i>
602				2.1.04	<i>Bộ các chương trình đào tạo chi tiết từng nghề trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
603				2.4.01	<i>Các Quyết định ban hành Quy chế đào tạo</i>
604				2.12.01	<i>Các quyết định ban hành Quy chế đào tạo thường xuyên Trường CDYT Đắk Lắk</i>
605			4.9.02		<i>Quyết định 645/QĐ-CDYT ngày 15/08/2024 về việc ban hành Quy định về công nhận và miễn trừ các môn học mô đun, Quyết định 244/QĐ-CDYT ngày 08/04/2024 về việc cho sinh viên miễn học, miễn thi, quy đổi và chuyển đổi môn học mô đun trong chương trình đào tạo đối với sinh viên lớp y sỹ đa khoa k1 (có danh sách đính kèm)</i>
606		10		1.1.02	<i>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, đăng ký bổ sung hoạt động GDNN</i>
607				4.2.01	<i>Các quyết định về việc thành lập Tổ biên soạn xây dựng chương trình và biên soạn giáo trình</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CĐYT Đắk Lắk</i>
					<i>Trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
608				4.2.02	<i>Các Quyết định việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình, giáo trình trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
609				4.2.04	<i>Kế hoạch rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo các ngành Cao đẳng Điều dưỡng, Hộ sinh, Dược năm 2019</i>
610			4.10.01		<i>Các Biên bản họp Hội đồng thẩm định giáo trình năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
611			4.10.02		<i>Các Quyết định phê duyệt giáo trình năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023,2024</i>
612			4.10.03		<i>Danh sách giáo trình các nghề được ban hành kèm theo Quyết định năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023,2024</i>
613			4.10.04		<i>Bản in các giáo trình mô đun/môn học các ngành nghề đào tạo năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
614			4.10.05		<i>Kế hoạch rà soát, điều chỉnh giáo trình năm , 2019, 2024</i>
615		11		1.1.02	<i>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, đăng ký bổ sung hoạt động GDNN</i>
616				4.10.01	<i>Các Biên bản họp Hội đồng thẩm định giáo trình năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023,2024</i>
617				4.2.01	<i>Các quyết định về việc thành lập Tổ biên soạn xây dựng chương trình và biên soạn giáo trình Trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
618				4.2.02	<i>Các Quyết định việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình, giáo trình trình độ Cao đẳng, hệ chính quy và thường xuyên 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
619				4.10.02	<i>Các Quyết định phê duyệt giáo trình năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023,2024</i>
620				4.10.03	<i>Danh sách giáo trình các nghề được ban hành kèm theo Quyết định năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
621				4.10.04	<i>Bản in các giáo trình mô đun/môn học các ngành nghề đào tạo năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CĐYT Đắk Lắk</i>
622				4.10.05	<i>Kế hoạch rà soát, điều chỉnh giáo trình năm 2019, 2024</i>
623		12		1.1.02	<i>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, đăng ký bổ sung hoạt động GDNN</i>
624				2.1.01	<i>Danh sách các nghề đào tạo trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
625				2.1.02	<i>Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng hệ chính quy, hệ thường xuyên năm 2017,2019,2021,2022,2023,2024</i>
626				2.1.03	<i>Các quyết định ban hành chuẩn đầu ra của Trường CĐYT Đắk Lắk năm 2017, 2019, 2020, 2022, 2023, 2024. Chuẩn đầu ra công bố trên website của Trường</i>
627				2.1.04	<i>Bộ các chương trình đào tạo chi tiết từng nghề trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
628				4.10.02	<i>Các Quyết định phê duyệt giáo trình năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023,2024</i>
629				4.10.03	<i>Danh sách giáo trình các nghề được ban hành kèm theo Quyết định năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
630				4.10.04	<i>Bản in các giáo trình mô đun/môn học các ngành nghề đào tạo năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
631				1.1.07	<i>Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, cơ sở y tế/doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
632		13		1.1.02	<i>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, đăng ký bổ sung hoạt động GDNN</i>
633				2.1.01	<i>Danh sách các nghề đào tạo trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
634				2.1.02	<i>Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024 và danh sách kèm theo</i>
635				2.1.03	<i>Các quyết định ban hành chuẩn đầu ra của Trường CĐYT Đắk Lắk năm 2017, 2019, 2020, 2022, 2023, 2024. Chuẩn đầu ra công bố trên website của Trường</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
636				2.1.04	<i>Bộ các chương trình đào tạo chi tiết từng nghề trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
637				2.1.05	<i>Hồ sơ chuẩn đầu ra của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
638				4.10.02	<i>Các Quyết định phê duyệt giáo trình năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023,2024</i>
639				4.10.03	<i>Danh sách giáo trình các nghề được ban hành kèm theo Quyết định năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023,2024</i>
640				4.10.04	<i>Bản in các giáo trình mô đun/môn học các ngành nghề đào tạo năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023,2024</i>
641				1.1.07	<i>Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, cơ sở y tế/doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
642		14		4.10.03	<i>Danh sách giáo trình các nghề được ban hành kèm theo Quyết định năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
643				4.10.04	<i>Bản in các giáo trình mô đun/môn học các ngành nghề đào tạo năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
644				1.1.07	<i>Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, cơ sở y tế/doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
645				3.9.02	<i>Kế hoạch tổ chức và thông báo Kết luận Hội nghị công tác chuyên môn năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
646				1.4.08	<i>Biên bản Hội nghị cán bộ viên chức năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
647		15		1.1.02	<i>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, đăng ký bổ sung hoạt động GDNN</i>
648				2.1.01	<i>Danh sách các nghề đào tạo trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
649				2.1.02	<i>Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng hệ chính quy, hệ thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
650				2.1.03	<i>Các quyết định ban hành chuẩn đầu ra của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024. Chuẩn đầu ra công bố trên website của Trường</i>
651				2.1.04	<i>Bộ các chương trình đào tạo chi tiết từng nghề trình độ Cao đẳng và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
652				4.10.01	<i>Các Biên bản họp Hội đồng thẩm định giáo trình năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
653				4.2.01	<i>Các quyết định về việc thành lập Tổ biên soạn xây dựng chương trình và biên soạn giáo trình Trình độ Cao đẳng và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
654				4.2.02	<i>Các Quyết định việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình, giáo trình trình độ Cao đẳng và thường xuyên 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
655				4.10.02	<i>Các Quyết định phê duyệt giáo trình năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
656				4.10.03	<i>Danh sách giáo trình các nghề được ban hành kèm theo Quyết định năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
657				4.10.04	<i>Bản in các giáo trình mô đun/môn học các ngành nghề đào tạo năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
658	5	1		1.1.01	<i>Quyết định số 4567./QĐ-BGDĐT ngày 13/10/2016...của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường CDYT Đắk Lắk, Bộ trưởng Phùng Xuân Nhạ đã ký</i>
659				5.1.01	<i>Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trường CDYT Đắk Lắk</i>
660				5.1.02	<i>Mặt bằng tổng thể, biên bản kiểm tra hiện trạng nhà, đất, biên bản bàn giao công trình đưa vào sử dụng</i>
661				5.1.03	<i>Văn bản/tài liệu về vị trí của trường so với các tuyến đường giao thông; phương tiện đi lại dành cho cán bộ, nhân viên, giáo viên, người học</i>
662				1.1.03	<i>Các quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
663				1.2.03	<i>Quyết định số 536/QĐ-CDYT ngày 22/08/2023 ban hành mục tiêu sứ mạng, tầm nhìn, chính sách chất lượng của Trường CDYT Đắk Lắk giai đoạn 2020-2030</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
664			5.1.04		<i>Quyết định của Bộ trưởng Bộ LĐ-TBXH về việc phê duyệt ngành, nghề trọng điểm; trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025</i>
665				1.5.01	<i>Báo cáo tổng kết hoạt động của các đơn vị thuộc Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
666			5.1.06		<i>Hình ảnh trạm xe bus trước cổng trường</i>
667			5.1.07		<i>Bảng thống kê khoảng cách đến các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại gần nhất ở xung quanh</i>
668			5.1.08		<i>Bộ ảnh chụp cảnh quan Nhà trường</i>
669			5.1.09		<i>Hồ sơ bản vẽ hoàn công công trình cải tạo, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất Trường CDYT Đắk Lắk</i>
670			5.1.10		<i>Bản vẽ hệ thống điện cho các hạng mục của toàn Trường</i>
671			5.1.11		<i>Hồ sơ tiểu cảnh khuôn viên trường</i>
672			5.1.12		<i>Hồ sơ hoàn công điện nước, các công trình hạng mục của CDYT Đắk Lắk</i>
673			5.1.13		<i>Hình ảnh Trạm biến áp</i>
674			5.1.15		<i>Báo cáo tình hình sử dụng điện, nước năm 2021, 2022, 2023, 2024#</i>
675			5.1.16		<i>Hợp đồng dịch vụ cấp nước sinh hoạt</i>
676			5.1.17		<i>Hóa đơn thu tiền nước năm 2022, 2023, 2024</i>
677			5.1.18		<i>Hóa đơn thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt 2020, 2021, 2022, 2023</i>
678			5.1.19		<i>Sơ đồ bố trí thu gom rác Trường CDYT Đắk Lắk</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
679			5.1.20		- Kế hoạch tổ chức lễ khai giảng năm học; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024 - Kế hoạch nghỉ tết năm, 2022, 2023, 2024 - Kế hoạch tổ chức ngày hội việc làm năm học; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024
680			5.1.21		Hợp đồng với đơn vị cung ứng dịch vụ vệ sinh từ năm 2015
681			5.1.22		Hợp đồng mua bán điện cho mục đích trường dạy nghề 19/384588 ngày 21/12/2019 giữa Tổng công ty điện lực miền Trung và Trường CDYT Đắk Lắk
682			5.1.23		Hóa đơn thu tiền điện năm 2021, 2022, 2023, 2024
683				1.1.07	Bộ hồ sơ khảo sát cán bộ quản lý (CBQL) - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024
684		2		5.1.08	Bộ ảnh chụp cảnh quan Nhà trường
685				5.1.01	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trường CDYT Đắk Lắk
686				5.1.02	Mặt bằng tổng thể, biên bản kiểm tra hiện trạng nhà, đất, biên bản bàn giao công trình đưa vào sử dụng
687				5.1.03	Văn bản/tài liệu về vị trí của trường so với các tuyến đường giao thông; phương tiện đi lại dành cho cán bộ, nhân viên, giáo viên, người học
688				5.1.11	Hồ sơ tiêu cảnh khuôn viên trường
689				5.1.12	Hồ sơ hoàn công điện nước, các công trình hạng mục của CDYT Đắk Lắk
690			5.2.01		Bảng thống kê số liệu về diện tích khu đất toàn Trường, diện tích các công trình xây dựng của Trường CDYT Đắk Lắk
691			5.2.02		Bảng thống kê số liệu về diện tích cây xanh, diện tích đường giao thông nội bộ của Trường CDYT Đắk Lắk
692			5.2.03		Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công năm 2021, 2022, 2023, 2024 của Trường CDYT Đắk Lắk

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
693			5.2.04		Báo cáo tình hình tăng giảm tài sản cố định hằng năm 2021, 2022, 2023, 2024
694			5.2.05		Hợp đồng nguyên tắc với các bệnh viện, trung tâm
695				1.1.07	Bộ hồ sơ khảo sát cán bộ quản lý (CBQL) - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024
696				1.1.08	Quyết định về việc phê duyệt đề án thành lập trường CDYT Đắk Lắk
697		3		5.1.08	Bộ ảnh chụp cảnh quan Nhà trường
698				5.1.01	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trường CDYT Đắk Lắk
699				5.1.02	Mặt bằng tổng thể, biên bản kiểm tra hiện trạng nhà, đất, biên bản bàn giao công trình đưa vào sử dụng
700				5.1.03	Văn bản/tài liệu về vị trí của trường so với các tuyến đường giao thông; phương tiện đi lại dành cho cán bộ, nhân viên, giáo viên, người học
701				5.1.11	Hồ sơ tiểu cảnh khuôn viên trường
702				5.1.12	Hồ sơ hoàn công điện nước, các công trình hạng mục của CDYT Đắk Lắk
703				5.2.01	Bảng thống kê số liệu về diện tích khu đất toàn Trường, diện tích các công trình xây dựng của Trường CDYT Đắk Lắk
704				5.2.02	Bảng thống kê số liệu về diện tích cây xanh, diện tích đường giao thông nội bộ của Trường CDYT Đắk Lắk
705				5.2.03	Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công năm 2021, 2022, 2023, 2024 của Trường CDYT Đắk Lắk
706				1.1.07	Bộ hồ sơ khảo sát cán bộ quản lý (CBQL) - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
707		4		5.1.08	Bộ ảnh chụp cảnh quan Nhà trường
708				5.1.01	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trường CDYT Đắk Lắk
709				5.1.02	Mặt bằng tổng thể, biên bản kiểm tra hiện trạng nhà, đất, biên bản bàn giao công trình đưa vào sử dụng
710				5.1.03	Văn bản/tài liệu về vị trí của trường so với các tuyến đường giao thông; phương tiện đi lại dành cho cán bộ, nhân viên, giáo viên, người học
711				5.1.09	Hồ sơ bản vẽ hoàn công công trình cải tạo, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất Trường CDYT Đắk Lắk
712				5.1.10	Bản vẽ hệ thống điện cho các hạng mục của toàn Trường
713				5.1.11	Hồ sơ tiểu cảnh khuôn viên trường
714				5.1.12	Hồ sơ hoàn công điện nước, các công trình hạng mục của CDYT Đắk Lắk
715				5.2.01	Bảng thống kê số liệu về diện tích khu đất toàn Trường, diện tích các công trình xây dựng của Trường CDYT Đắk Lắk
716				5.2.02	Bảng thống kê số liệu về diện tích cây xanh, diện tích đường giao thông nội bộ của Trường CDYT Đắk Lắk
717				5.1.13	Hình ảnh Trạm biến áp
718				5.1.15	Báo cáo tình hình sử dụng điện, nước năm 2021, 2022, 2023, 2024
719				5.1.16	Hợp đồng dịch vụ cấp nước sinh hoạt
720				5.1.17	Hóa đơn thu tiền nước năm, 2022, 2023, 2024
721				5.1.18	Hóa đơn thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt 2020, 2021, 2022, 2023

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
722				5.1.19	<i>Sơ đồ bố trí thu gom rác Trường CDYT Đắk Lắk</i>
723				5.1.20	<i>Kế hoạch tổ chức lễ khai giảng năm học; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i> <i>- Kế hoạch nghỉ tết năm 2022, 2023, 2024</i> <i>- Kế hoạch tổ chức ngày hội việc</i>
724				5.1.21	<i>Hợp đồng với đơn vị cung ứng dịch vụ vệ sinh năm 2022, 2023, 2024</i>
725				5.1.22	<i>Hợp đồng mua bán điện cho mục đích trường dạy nghề 19/384588 ngày 21/12/2019 giữa Tổng công ty điện lực miền Trung và Trường CDYT Đắk Lắk</i>
726				5.1.23	<i>Hóa đơn thu tiền điện năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
727			5.4.01		<i>Quyết định thành lập Ban chỉ đạo Phòng cháy chữa cháy của Nhà</i>
728			5.4.02		<i>Quyết định thành lập Đội Phòng cháy chữa cháy kèm danh sách năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
729			5.4.03		<i>Quyết định số 02/QĐ-PC ngày 21/12/2022 về việc ban hành nội quy Phòng cháy chữa cháy Trường CDYT Đắk Lắk</i>
730			5.4.04		<i>Bản vẽ thiết kế, hoàn công phòng cháy chữa cháy của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
731			5.4.05		<i>Kế hoạch Phòng cháy chữa cháy của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
732			5.4.06		<i>Biên bản kiểm tra Phòng cháy chữa cháy của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
733				1.5.01	<i>Báo cáo tổng kết hoạt động của các đơn vị thuộc Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
734			5.4.07		<i>Bản cam kết đảm bảo an toàn Phòng cháy chữa cháy gửi Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy Công an Thành phố Buôn Ma Thuột năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
735			5.4.08		<i>Hồ sơ thanh lý tài sản năm 2024</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
736			5.4.09		<i>Kế hoạch số 268 /KH-PC07-Đ3 ngày 04/10/2024 về việc huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ</i>
737			5.4.10		<i>Hồ sơ thanh toán hợp đồng về việc cung ứng trang thiết bị Phòng cháy chữa cháy Trường CDYT Đắk Lắk gồm đề xuất, dự trù kinh phí, báo giá, hóa đơn, giấy nộp tiền</i>
738				1.1.03	<i>Các quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
739			5.4.11		<i>Hồ sơ cải tạo sửa chữa (Quyết định, tờ trình, dự toán,...); Hợp đồng; Biên bản nghiệm thu; Hóa đơn thanh toán Quyết định thành lập Hội đồng kiểm kê năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
740			5.4.12		<i>Quyết định thành lập Hội đồng kiểm kê năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
741			5.4.13		<i>Kế hoạch kiểm kê năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
742			5.4.14		<i>Biên bản kiểm kê tài sản năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
743			5.4.15		<i>Báo cáo kết quả kiểm kê năm 2021, 2022, 2023</i>
744			5.4.16		<i>Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
745				1.1.07	<i>Bộ hồ sơ khảo sát cán bộ quản lý (CBQL) - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
746				1.2.05	<i>Các báo cáo tổng kết năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
747		5		5.1.01	<i>Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trường CDYT Đắk Lắk</i>
748				5.1.02	<i>Mặt bằng tổng thể, biên bản kiểm tra hiện trạng nhà, đất, biên bản bàn giao công trình đưa vào sử dụng</i>
749				5.1.11	<i>Hồ sơ tiểu cảnh khuôn viên trường</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
750				5.1.12	Hồ sơ hoàn công điện nước, các công trình hạng mục của CDYT Đắk Lắk
751				5.2.01	Bảng thống kê số liệu về diện tích khu đất toàn Trường, diện tích các công trình xây dựng của Trường CDYT Đắk Lắk
752				3.5.03	Thống kê số lượng giảng viên quy đổi năm 2021, 2022, 2023, 2024
753			5.5.01		Bảng thống kê số lượng, diện tích phòng học, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa, thư viện, ký túc xá, hội trường,... phục vụ đào tạo
754			5.5.02		Danh mục thiết bị đào tạo tại các phòng và yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo đối với phòng học, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn
755			5.5.03		Danh mục tài sản vật tư thiết bị các khoa, phòng, bộ môn năm 2021, 2022, 2023, 2024
756			5.5.04		Hồ sơ mua sắm vật tư thiết bị dạy nghề năm 2021, 2022, 2023, 2024
757			5.5.05		Sơ đồ bố trí các xưởng thực hành, phòng thí nghiệm, phòng học chuyên môn
758				5.2.03	Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công năm 2021, 2022, 2023, 2024 của Trường CDYT Đắk Lắk
759				1.5.01	Báo cáo tổng kết hoạt động của các đơn vị thuộc Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024
760				5.4.15	Báo cáo kết quả kiểm kê năm 2021, 2022, 2023
761				1.1.07	Bộ hồ sơ khảo sát cán bộ quản lý (CBQL) - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024
762		6		1.1.03	Các quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk
763				5.4.16	Quyết định ban hành quy chế quản lý và sử dụng tài sản công tại Trường CDYT Đắk Lắk
764				5.4.12	Quyết định thành lập Hội đồng kiểm kê năm 2021, 2022, 2023, 2024

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
765			5.6.01		<i>Báo cáo kết quả công tác mua sắm vật tư phục vụ đào tạo năm 2021, 2022, 2023</i>
766			5.6.02		<i>Biên bản kiểm tra công tác quản lý sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị của Trường năm năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
767			5.6.03		<i>Hồ sơ quản lý, bảo trì, bảo dưỡng các trang, thiết bị năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
768				1.5.01	<i>Báo cáo tổng kết hoạt động của các đơn vị thuộc Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
769			5.6.04		<i>Nội quy phòng học, phòng học chuyên môn, phòng học thực hành, xưởng thực hành</i>
770			5.6.05		<i>Các Biên bản giao tài sản năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
771				5.4.15	<i>Báo cáo kết quả kiểm kê năm 2021, 2022, 2023</i>
772			5.6.06		<i>Các Quyết định phân công quản lý phòng học chuyên môn, phòng thực hành; Giao quản lý tài sản; Sổ tài sản các đơn vị năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
773		7	1.1.03		<i>Các quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
774				5.4.16	<i>Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
775				5.4.12	<i>Quyết định thành lập Hội đồng kiểm kê năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
776				5.6.04	<i>Nội quy phòng học, phòng học chuyên môn, phòng học thực hành, xưởng thực hành</i>
777			5.7.01		<i>Quyết định số 376/QĐ- CDYT về việc ban hành quy định quản lý phòng thực hành, phòng học lý thuyết, Trường cao đẳng Y Tế Đắk Lắk</i>
778				5.6.04	<i>Nội quy phòng học, phòng học chuyên môn, phòng học thực hành, xưởng thực hành</i>
779				5.5.05	<i>Sơ đồ bố trí các xưởng thực hành, phòng thí nghiệm, phòng học chuyên môn</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
780				5.2.03	<i>Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công năm 2021, 2022, 2023, 2024 của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
781				1.5.01	<i>Báo cáo tổng kết hoạt động của các đơn vị thuộc Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
782				1.1.07	<i>Bộ hồ sơ khảo sát cán bộ quản lý (CBQL) - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
783		8		2.1.01	<i>Danh sách các nghề đào tạo trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
784				3.5.04	<i>Thống kê số lượng HSSV quy đổi năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
785				3.5.05	<i>Bảng thống kê tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
786				5.5.02	<i>Danh mục thiết bị đào tạo tại các phòng và yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo đối với phòng học, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn</i>
787				5.5.03	<i>Danh mục tài sản vật tư thiết bị các khoa, phòng, bộ môn năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
788				5.4.08	<i>Hồ sơ thanh lý tài sản năm 2024 (năm 2021,2022,2023 không thanh lý)</i>
789				5.6.03	<i>Hồ sơ quản lý, bảo trì, bảo dưỡng các trang, thiết bị năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
790				2.4.02	<i>Tiến độ đào tạo năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024.</i>
791			5.8.01		<i>Danh mục đối chiếu các thiết bị tối thiểu dạy nghề cho các môn học, mô đun bắt buộc trình độ Trung cấp nghề, Cao đẳng nghề với danh mục thiết bị dạy nghề của Bộ LĐ-TB&XH</i>
792				5.2.04	<i>Báo cáo tình hình tăng giảm tài sản cố định hằng năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
793				1.1.07	<i>Bộ hồ sơ khảo sát cán bộ quản lý (CBQL) - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
794			5.8.02		<i>Biên bản kiểm tra, đánh giá trang thiết bị tại các phòng thực hành năm 2021, 2022, 2023</i>
795		9		5.1.11	<i>Hồ sơ tiểu cảnh khuôn viên trường</i>
796				5.1.12	<i>Hồ sơ hoàn công điện nước, các công trình hạng mục của CDYT Đắk Lắk</i>
797				5.2.01	<i>Bảng thống kê số liệu về diện tích khu đất toàn Trường, diện tích các công trình xây dựng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
798				5.1.08	<i>Bộ ảnh chụp cảnh quan Nhà trường</i>
799				5.1.09	<i>Hồ sơ bản vẽ hoàn công công trình cải tạo, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất Trường CDYT Đắk Lắk</i>
800				5.1.18	<i>Hóa đơn thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt 2022, 2023, 2024</i>
801				5.1.19	<i>Sơ đồ bố trí thu gom rác Trường CDYT Đắk Lắk</i>
802				5.6.04	<i>Nội quy phòng học, phòng học chuyên môn, phòng học thực hành, xưởng thực hành</i>
803				5.6.06	<i>Các Quyết định phân công quản lý phòng học chuyên môn, phòng thực hành; Giao quản lý tài sản; Sổ tài sản các đơn vị năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
804				5.6.01	<i>Báo cáo kết quả công tác mua sắm vật tư phục vụ đào tạo năm 2021, 2022, 2023</i>
805				5.6.05	<i>Các Biên bản giao tài sản năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
806				1.5.01	<i>Báo cáo tổng kết hoạt động của các đơn vị thuộc Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
807			5.9.01		<i>Hình ảnh bố trí các dụng cụ vật tư tại các Phòng Thực hành</i>
808			5.9.02		<i>Hình ảnh bố trí các trang thiết bị phục vụ đào tạo</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
809				5.6.02	<i>Biên bản kiểm tra công tác quản lý sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị của Trường năm năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
810				5.6.03	<i>Hồ sơ quản lý, bảo trì, bảo dưỡng các trang, thiết bị năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
811				1.1.07	<i>Bộ hồ sơ khảo sát cán bộ quản lý (CBQL) - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
812		10		1.1.03	<i>Các quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
813				5.4.16	<i>Quyết định ban hành quy chế quản lý và sử dụng tài sản công tại Trường CDYT Đắk Lắk</i>
814				5.6.02	<i>Biên bản kiểm tra công tác quản lý sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị của Trường năm năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
815				5.6.04	<i>Nội quy phòng học, phòng học chuyên môn, phòng học thực hành, xưởng thực hành</i>
816				5.6.01	<i>Báo cáo kết quả công tác mua sắm vật tư phục vụ đào tạo năm 2021, 2022, 2023</i>
817				5.6.05	<i>Các Biên bản giao tài sản năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
818				5.9.01	<i>Hình ảnh bố trí các dụng cụ vật tư tại các Phòng Thực hành</i>
819				5.9.02	<i>Hình ảnh bố trí các trang thiết bị phục vụ đào tạo</i>
820				5.5.03	<i>Danh mục tài sản vật tư thiết bị các khoa, phòng, bộ môn năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
821			5.10.01		<i>Đề xuất mua sắm vật tư thiết bị năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
822			5.10.02		<i>Biên bản nghiệm thu, bàn giao vật tư thiết bị năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
823				5.6.03	<i>Hồ sơ quản lý, bảo trì, bảo dưỡng các trang, thiết bị năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
824				1.5.01	Báo cáo tổng kết hoạt động của các đơn vị thuộc Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024
825				5.6.06	Các Quyết định phân công quản lý phòng học chuyên môn, phòng thực hành; Giao quản lý tài sản; Sổ tài sản các đơn vị năm 2021, 2022, 2023, 2024
826		11		5.5.03	Danh mục tài sản vật tư thiết bị các khoa, phòng, bộ môn năm 2021, 2022, 2023, 2024
827				5.6.01	Báo cáo kết quả công tác mua sắm vật tư phục vụ đào tạo năm 2021, 2022, 2023
828			5.11.01		Sổ nhật ký theo dõi, quản lý thiết bị đào tạo nghề tại các phòng thực hành, xưởng thực hành bao gồm tên thiết bị, số lượng, năm sản xuất, năm đưa vào sử dụng và nhật ký sử dụng
829			5.11.02		Kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị đào tạo nghề tại các phòng thực hành, xưởng thực hành của Trường năm 2021, 2022, 2023, 2024
830			5.11.03		Báo cáo tình hình thực hiện việc bảo trì, bảo dưỡng của các phòng thực hành, xưởng thực hành năm 2021, 2022, 2023
831			5.11.04		Hồ sơ đấu thầu các thiết bị đào tạo, thiết bị thực hành
832			5.11.05		Báo cáo công tác kiểm soát hoạt động các phòng thực hành năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024
833				5.6.03	Hồ sơ quản lý, bảo trì, bảo dưỡng các trang, thiết bị năm 2021, 2022, 2023, 2024
834				1.5.01	Báo cáo tổng kết hoạt động của các đơn vị thuộc Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024
835				5.6.06	Các Quyết định phân công quản lý phòng học chuyên môn, phòng thực hành; Giao quản lý tài sản; Sổ tài sản các đơn vị năm 2021, 2022, 2023, 2024
836				5.6.05	Các Biên bản giao tài sản năm 2021, 2022, 2023, 2024
837				5.6.02	Biên bản kiểm tra công tác quản lý sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị của Trường năm năm 2021, 2022, 2023, 2024

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
838		12	5.12.01		<i>Quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư phục vụ đào tạo</i>
839			5.12.02		<i>- Báo cáo về việc triển khai xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật - Quyết định về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật các ngành nghề đào tạo tại Trường CDYT Đắk Lắk</i>
840			5.12.03		<i>Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng; Quyết định thành lập hội đồng thẩm định; Các Biên bản thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật các ngành nghề đào tạo năm 2020, 2022</i>
841				5.4.16	<i>Quyết định ban hành quy chế quản lý và sử dụng tài sản công tại Trường CDYT Đắk Lắk</i>
842				1.3.03	<i>Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
843			5.12.04		<i>Quyết định ban hành quy định quản lý kinh phí hoạt động, kinh phí thu sự nghiệp Trường CDYT Đắk Lắk</i>
844			5.12.05		<i>- Quy định kiểm kê tài sản - Quy định thanh lý tài sản thiết bị - Quy định bảo trì, bảo dưỡng thiết bị</i>
845			5.12.06		<i>Quyết định phân công quản lý phòng thực hành</i>
846			5.12.07		<i>Đề xuất dự trù vật tư thiết bị phục vụ đào tạo của các khoa năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
847			5.12.08		<i>Báo cáo kết quả công tác mua sắm vật tư phục vụ đào tạo năm 2021, 2022, 2023, 2024; Hồ sơ thực hiện quy trình quản lý cấp phát vật tư</i>
848			5.12.09		<i>Biên bản thanh lý thiết bị năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
849				5.10.02	<i>Biên bản nghiệm thu, bàn giao vật tư thiết bị năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
850				5.4.15	<i>Báo cáo kết quả kiểm kê năm 2021, 2022, 2023</i>
851				5.6.05	<i>Các Biên bản giao tài sản năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
852				1.1.07	<i>Bộ hồ sơ khảo sát cán bộ quản lý (CBQL) - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
853		13	5.13.01		<i>Bảng thống kê diện tích thư viện, phòng đọc, thư viện điện tử, phòng lưu trữ Trường CDYT Đắk Lắk</i>
854			5.13.02		<i>Quyết định về việc bổ nhiệm viên chức quản lý thư viện và Mô tả công việc của viên chức quản lý thư viện</i>
855			5.13.03		<i>Quyết định thành lập tổ công tác viên thư viện năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
856			5.13.04		<i>Quyết định số 540/QĐ-CDYT ngày 05/5/2022 về việc ban hành nội quy Thư viện Trường CDYT Đắk Lắk Quyết định số 250/QĐ-CDYT ngày 2/2/2024 về việc ban hành nội quy Thư viện Trường CDYT Đắk Lắk</i>
857			5.13.05		<i>Biên bản bàn giao nội bộ tài sản năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
858			5.13.06		<i>Nội quy phòng đọc</i>
859			5.13.07		<i>Lịch làm việc của thư viện Trường CDYT Đắk Lắk</i>
860			5.13.08		<i>Danh mục sách, giáo trình, tài liệu tham khảo tại thư viện Trường CDYT Đắk Lắk</i>
861			5.13.09		<i>Hình ảnh kệ giáo trình</i>
862			5.13.10		<i>- Hướng dẫn tra cứu danh mục sách - Hướng dẫn sử dụng thư viện điện tử của thư viện</i>
863				3.5.04	<i>Thống kê số lượng HSSV quy đổi năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
864				4.10.03	<i>Danh sách giáo trình các nghề được ban hành kèm theo Quyết định năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
865				4.10.04	<i>Bản in các giáo trình mô đun/môn học các ngành nghề đào tạo năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023,2024</i>
866				5.1.11	<i>Hồ sơ tiêu cảnh khuôn viên trường</i>
867				5.1.12	<i>Hồ sơ hoàn công điện nước, các công trình hạng mục của CDYT Đắk Lắk</i>
868				1.1.02	<i>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, đăng ký bổ sung hoạt động GDNN</i>
869				5.2.01	<i>Bảng thống kê số liệu về diện tích khu đất toàn Trường, diện tích các công trình xây dựng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
870				4.10.01	<i>Các Biên bản họp Hội đồng thẩm định giáo trình năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
871		14	5.14.01		<i>Sổ theo dõi cán bộ, giáo viên và HSSV mượn trả sách năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
872			5.14.02		<i>Kế hoạch và thông báo tổ chức giới thiệu sách, tài liệu mới cho HSSV năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
873			5.14.03		<i>Kế hoạch hoạt động của thư viện Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
874			5.14.04		<i>Báo cáo kết quả hoạt động của thư viện năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
875				5.13.02	<i>Quyết định về việc bổ nhiệm viên chức quản lý thư viện và Mô tả công việc của viên chức quản lý thư viện</i>
876				5.13.03	<i>Quyết định thành lập tổ cộng tác viên thư viện năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
877				5.13.08	<i>Danh mục sách, giáo trình, tài liệu tham khảo tại thư viện trường</i>
878				5.13.09	<i>Hình ảnh kệ giáo trình</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
879				4.10.04	<i>Bản in các giáo trình mô đun/môn học các ngành nghề đào tạo năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
880				1.1.07	<i>Bộ hồ sơ khảo sát cán bộ quản lý (CBQL) - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
881		15	5.15.01		<i>Phần mềm quản lý thư viện; hình ảnh phần mềm quản lý thư viện Trường</i>
882			5.15.02		<i>Cơ sở dữ liệu điện tử của thư viện điện tử; Danh mục sách, tài liệu điện tử của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
883			5.15.04		<i>Hợp đồng sử dụng dịch vụ mạng Internet của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
884			5.15.05		<i>Biên bản bàn giao nội bộ tài sản năm, 2022, 2023, 2024</i>
885			5.15.06		<i>Danh mục giáo trình của Trường CDYT Đắk Lắk được số hóa</i>
886			5.15.07		<i>Danh mục tài liệu tham khảo của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk được số hóa.</i>
887			5.15.08		<i>Hình ảnh Thư viện điện tử Trường CDYT Đắk Lắk</i>
888			5.15.09		<i>Nội quy, quy định sử dụng thư viện điện tử Trường CDYT Đắk Lắk</i>
889				2.17.02	<i>Các văn bản thể hiện việc cung cấp thông tin cho Ban biên tập website Trường CDYT Đắk Lắk</i>
890				2.17.03	<i>Quyết định thành lập Ban biên tập website Trường CDYT Đắk Lắk</i>
891				2.17.04	<i>Quyết định ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của trang thông tin điện tử Trường CDYT Đắk Lắk</i>
892				2.17.06	<i>Các hồ sơ về thành lập trang Webside của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
893				5.14.04	<i>Báo cáo kết quả hoạt động của thư viện năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
894				5.13.05	<i>Biên bản bàn giao nội bộ tài sản năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
895				5.13.10	<i>- Hướng dẫn tra cứu danh mục sách - Hướng dẫn sử dụng thư viện điện tử của thư viện</i>
896				1.1.07	<i>Bộ hồ sơ khảo sát cán bộ quản lý (CBQL) - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
897	6	1		1.1.03	<i>Các quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk R</i>
898				1.7.09	<i>Quyết định thành lập các khoa, phòng trực thuộc Trường CDYT Đắk Lắk</i>
899			6.1.01		<i>Các Quyết định ban hành quy định quản lý hoạt động NCKH công nghệ và quy trình thực hiện đề tài NCKH cấp cơ sở của CDYT Đắk Lắk</i>
900				3.7.01	<i>Nghị quyết phát triển nguồn nhân lực tại trường cao đẳng y tế đắk Lắk giai đoạn 2020-2030 Văn bản thể hiện nhu cầu bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của nhà trường các năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024</i>
901				1.3.03	<i>Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024 R</i>
902				1.4.06	<i>Các quyết định ban hành Quy định chế độ, định mức làm việc đối với nhà giáo GDNN Trường CDYT Đắk Lắk 2023</i>
903			6.1.02		<i>Hồ sơ thuyết minh đề cương các đề tài NCKH, sáng kiến, mô hình thiết bị năm học, 2021-2022, 2022-2023; 2023-2024</i>
904			6.1.03		<i>Các luận văn thạc sĩ năm 2024</i>
905			6.1.04		<i>Các đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến năm học 2021- 2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
906				3.2.03	<i>Hồ sơ khen thưởng viên chức, người lao động của Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
907			6.1.05		<i>Các Quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025.</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
908			6.1.06		<i>Các Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
909			6.1.07		<i>Phiếu đăng ký đề tài NCKH, sáng kiến năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025</i>
910				2.11.01	<i>Danh sách viên chức có sản phẩm khoa học được công nhận năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
911				2.11.03	<i>Báo cáo kết quả về công tác triển khai ứng dụng các đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến trong công tác đào tạo tại Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024.</i>
912			6.1.08		<i>Quyết định về việc tặng giấy khen và chi tiền khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
913			6.1.09		<i>Báo cáo tổng kết năm học năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
914			6.1.10		<i>Danh sách thống kê kinh phí thực hiện NCKH từ năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
915				1.1.07	<i>Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
916		2		6.1.02	<i>Hồ sơ thuyết minh đề cương các đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
917				6.1.06	<i>Các Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu các đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
918				6.1.07	<i>Phiếu đăng ký đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến năm học; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
919				6.1.08	<i>Quyết định về việc tặng giấy khen và chi tiền khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
920				2.11.01	<i>Danh sách viên chức có sản phẩm khoa học được công nhận năm học 2021-2022; 2023-2024</i>
921				2.11.03	<i>Báo cáo kết quả về công tác triển khai ứng dụng các đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến trong công tác đào tạo tại Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
922			6.2.01		<i>Các Kế hoạch tiến độ thực hiện NCKH Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025</i>
923			6.2.02		<i>Biên bản họp xét đề cương các đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
924			6.2.03		<i>Biên bản họp về việc nghiệm thu các đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến năm học 2021-2022, 2022-2023; 2023-2024</i>
925				2.11.02	<i>Các Quyết định công nhận đề tài/ sáng kiến cải tiến năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
926				6.1.10	<i>Danh sách thống kê kinh phí thực hiện NCKH năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
927	3		6.3.01		<i>Danh sách thống kê các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, CBQL, viên chức, người lao động đã đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
928			6.3.02		<i>Bản in nội dung các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, CBQL, viên chức, người lao động năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
929	4			2.11.01	<i>Danh sách viên chức có sản phẩm khoa học được công nhận năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
930				2.11.02	<i>Các Quyết định công nhận đề tài/ sáng kiến cải tiến năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
931				2.11.03	<i>Báo cáo kết quả về công tác triển khai ứng dụng các đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến trong công tác đào tạo tại Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
932			6.4.01		<i>Các Kế hoạch triển khai, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến vào phục vụ công tác đào tạo của Trường năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
933	5		6.5.01		<i>Các công văn, biên bản bàn giao trang thiết bị, mô hình, máy móc phục vụ cho đào tạo</i>
934				4.2.04	<i>Kế hoạch rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo các ngành Cao đẳng Điều dưỡng, Dược, Hộ sinh năm 2019</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
935				4.2.03	<i>Các Biên bản thẩm định chương trình đào tạo các nghề đào tạo trình độ Cao đẳng, và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
936				2.1.03	<i>Các quyết định ban hành chuẩn đầu ra của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2017,2019,2021,2022,2023,2024. Chuẩn đầu ra công bố trên website của Trường</i>
937				2.1.04	<i>Bộ các chương trình đào tạo chi tiết từng nghề trình độ Cao đẳng và thường xuyên năm 2017, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024</i>
938	7	1	7.1.01		<i>- Quyết định về việc quản lý kinh phí hoạt động và kinh phí thu sự nghiệp của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024 - Quyết định về việc Ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng tài sản công của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
939				1.3.03	<i>Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
940			7.1.02		<i>Các Công văn của Sở Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, 2022, 2023, 2024 và kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
941			7.1.03		<i>- Quyết định của Trường CDYT Đắk Lắk Về việc ban hành quy định xây dựng kế hoạch tài chính và dự toán tài chính phân bổ giai đoạn 2020 – 2022. - Quyết định của Trường CDYT Đắk Lắk về việc ban hành quy chế công khai tài chính, tài sản năm 2020, 2021, 2022, 2023</i>
942			7.1.04		<i>Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và Thông báo kết quả phân bổ tài chính năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
943				1.2.05	<i>Các báo cáo tổng kết năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
944			7.1.05		<i>Bảng tổng hợp công khai tài chính năm gồm Thu, chi nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên; Chênh lệch thu, chi hoạt động thường xuyên; Thu, chi nguồn quỹ cơ quan 2020, 2021, 2022, 2023, 2024</i>

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk
945			7.1.06		Báo cáo quyết toán kinh phí hoạt động (Mẫu số B01/BCQT - Ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính) năm 2021, 2022, 2023, 2024
946			7.1.07		Thông báo về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm đối với Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024
947				1.4.08	Biên bản Hội nghị cán bộ viên chức năm 2021, 2022, 2023, 2024
948			7.1.09		Hình ảnh công khai tài chính năm 2021, 2022, 2023, 2024
949	7	2	7.2.01		Danh mục nguồn thu sự nghiệp năm 2021, 2022, 2023, 2024.
950			7.2.02		Sổ chi tiết chi phí nguồn thu học phí và hoạt động sản xuất kinh doanh - Mẫu số S61-H năm 2021, 2022, 2023, 2024.
951			7.2.03		Hợp đồng gia hạn/cập nhật thời gian sử dụng phần mềm Kế toán MISA.MIMOSA.NET 2020 và hóa đơn tài chính 2020, 2021, 2022, 2023
952			7.2.04		Báo cáo kết quả hoạt động (Mẫu số B02/BCTC - Ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính) năm 2021, 2022, 2023, 2024
953				7.1.05	Bảng tổng hợp công khai tài chính năm gồm Thu, chi nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên; Chênh lệch thu, chi hoạt động thường xuyên; Thu, chi nguồn quỹ cơ quan năm 2021, 2022, 2023, 2024
954				7.1.06	Báo cáo quyết toán kinh phí hoạt động (Mẫu số B01/BCQT - Ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính) năm 2021, 2022, 2023, 2024
955			7.2.05		Báo cáo tình hình tài chính (Mẫu số B01/BCTC - Ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính) năm 2021, 2022, 2023, 2024
956				7.1.07	Thông báo về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm đối với Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024
957				1.11.10	Biên bản kiểm tra, giám sát ban thanh tra nhân dân năm học 2021-2022,2022-2023,2023-2024

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
958				7.1.04	<i>Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và Thông báo kết quả phân bổ tài chính năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
959				1.4.08	<i>Biên bản Hội nghị cán bộ viên chức năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
960	7	3	7.3.01		<i>Thông báo phối hợp kiểm soát, thanh toán của Sở Tài chính năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
961			7.3.02		<i>Quyết định của UBND Tỉnh Đắk Lắk về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
962			7.3.03		<i>Các Hợp đồng hợp tác, hợp đồng dịch vụ Trường CDYT Đắk Lắk với các đơn vị</i>
963				7.2.02	<i>Sổ chi tiết chi phí nguồn thu học phí và hoạt động sản xuất kinh doanh - Mẫu số S61-H năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
964				7.2.04	<i>Báo cáo kết quả hoạt động (Mẫu số B02/BCTC - Ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính) năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
965				7.1.04	<i>Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và Thông báo kết quả phân bổ tài chính năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
966				7.1.05	<i>Bảng tổng hợp công khai tài chính năm gồm Thu, chi nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên; Chênh lệch thu, chi hoạt động thường xuyên; Thu, chi nguồn quỹ cơ quan năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
967				7.2.05	<i>Báo cáo tình hình tài chính (Mẫu số B01/BCTC - Ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính) năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
968				7.1.07	<i>Thông báo về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm đối với Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
969				1.11.04	<i>Biên bản và các thông báo kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
970				1.11.10	<i>Biên bản kiểm tra, giám sát ban thanh tra nhân dân năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
971	7	4		7.1.01	- Quyết định về việc quản lý kinh phí hoạt và kinh phí thu sự nghiệp của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024 - Quyết định về việc Ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng tài sản công của Trường CDYT Đắk Lắk động
972				1.3.03	Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024
973				7.1.03	- Quyết định của Trường CDYT Đắk Lắk Về việc ban hành quy định xây dựng kế hoạch tài chính và dự toán tài chính phân bổ giai đoạn 2020 – 2022. - Quyết định của Trường CDYT Đắk Lắk về việc ban hành quy chế công khai tài chính, tài sản năm 2020, 2021, 2022, 2023
974				7.2.02	Sổ chi tiết chi phí nguồn thu học phí và hoạt động sản xuất kinh doanh - Mẫu số S61-H năm 2021, 2022, 2023, 2024.
975				7.2.03	Hợp đồng gia hạn/cập nhật thời gian sử dụng phần mềm Kế toán MISA.MIMOSA.NET 2020 và hóa đơn tài chính 2020, 2021, 2022, 2023
976				7.1.05	Bảng tổng hợp công khai tài chính năm gồm Thu, chi nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên; Chênh lệch thu, chi hoạt động thường xuyên; Thu, chi nguồn quỹ cơ quan năm 2021, 2022, 2023, 2024
977				7.2.05	Báo cáo tình hình tài chính (Mẫu số B01/BCTC - Ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính) năm 2021, 2022, 2023, 2024
978				7.1.07	Thông báo về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm đối với Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024
979				1.11.10	Biên bản kiểm tra, giám sát ban thanh tra nhân dân năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024
980	7	5	7.5.01		Quyết định của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk về việc ban hành Quy chế tự kiểm tra tài chính kế toán năm 2021, 2022, 2023, 2024
981			7.5.02		Kế hoạch tự kiểm tra tài chính, kế toán năm 2021, 2022, 2023, 2024

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
982				1.11.01	<i>Các quyết định của Trường CDYT Đắk Lắk về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động thanh tra nội bộ</i>
983			7.5.03		<i>Biên bản tự kiểm tra công tác tài chính, kế toán năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
984			7.5.04		<i>Báo cáo kết quả tự kiểm tra tài chính, kế toán năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
985			7.5.05		<i>Biên bản kiểm kê quỹ hàng tháng năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
986				7.1.03	<i>- Quyết định của Trường CDYT Đắk Lắk Về việc ban hành quy định xây dựng kế hoạch tài chính và dự toán tài chính phân bổ giai đoạn 2020-2022. - Quyết định của Trường CDYT Đắk Lắk về việc ban hành quy chế công khai tài chính, tài sản năm 2020, 2021, 2022, 2023</i>
987			7.5.06		<i>Báo cáo tình hình thực hiện công khai dự toán NSNN của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
988				7.2.04	<i>Báo cáo kết quả hoạt động (Mẫu số B02/BCTC - Ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính) năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
989				7.1.06	<i>Báo cáo quyết toán kinh phí hoạt động (Mẫu số B01/BCQT - Ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính) năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
990				7.2.05	<i>Báo cáo tình hình tài chính (Mẫu số B01/BCTC - Ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính) năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
991				7.1.07	<i>Thông báo về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm đối với Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
992				1.11.04	<i>Báo cáo v/v kiểm tra kết quả tuyển sinh năm 2021, 2022, 2023, kiểm tra công tác giảng dạy năm học 2023-2024, 2022-2023, 2021-2022; kiểm tra, giám sát thi tốt nghiệp 2022, 2023, 2024</i>
993				1.11.10	<i>Biên bản kiểm tra, giám sát ban thanh tra nhân dân năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024</i>
994			7.5.07		<i>- Các Báo cáo tình hình thực hiện công khai quyết toán NSNN của Trường CDYT Đắk Lắk năm</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
					2021, 2022, 2023, 2024 - Các Quyết định về việc công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024 - Quyết định công khai dự toán ngân sách năm 2021, 2022, 2023, 2024.
995			7.5.08		Các Báo cáo kết quả thực hiện tự chủ của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024
996	7	6	7.6.01		- Báo cáo chi tiết từ nguồn NSNN và nguồn phí được khấu trừ, để lại (Phụ biểu F01-01/BCQT - Ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính) năm 2021, 2022, 2023, 2024
997			7.6.02		Quyết định giao dự toán bổ sung ngân sách năm và Quyết định điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách năm 2021, 2022, 2023, 2024
998				7.5.08	Các Báo cáo kết quả thực hiện tự chủ của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024
999				7.5.04	Báo cáo kết quả tự kiểm tra tài chính, kế toán năm 2021, 2022, 2023, 2024
1000				7.5.05	Biên bản kiểm kê quỹ hàng tháng năm 2021, 2022, 2023, 2024
1001				1.04.08	Biên bản Hội nghị CBVC năm 2021, 2022, 2023, 2024
1002				1.1.07	Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, cơ sở y tế/doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024
1003	8	1	8.1.01		Các Kế hoạch đón tiếp HSSV năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025
1004			8.1.02		Các Kế hoạch tổ chức tuần sinh hoạt chính trị đầu khóa cho HSSV năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025
1005			8.1.03		Cẩm nang học sinh, sinh viên năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024
1006				1.1.03	Các quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
1007				1.11.14	Báo cáo kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024
1008				2.12.04	Các quyết định ban hành Quy chế HSSV Trường CDYT Đắk Lắk
1009				2.4.01	Các Quyết định ban hành Quy chế đào tạo
1010			8.1.04		Các Quy định xét khen thưởng và học bổng của Hội đồng thi đua khen thưởng, kỷ luật và xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với HSSV năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025
1011			8.1.05		Các báo cáo tuần sinh hoạt chính trị đầu khóa năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025
1012			8.1.06		Hình ảnh HSSV sinh hoạt đầu khóa của Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024
1013				1.12.03	Các văn bản hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách, ưu đãi đối với đối tượng thụ hưởng năm 2022, 2023, 2024
1014			8.1.07		Hồ sơ sinh hoạt chủ nhiệm các lớp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025
1015			8.1.08		Các Quyết định cấp học bổng khuyến khích học tập (có danh sách kèm theo) năm học 2021-2022, 2022-2023; 2023-2024
1016			8.1.09		Các Quyết định khen thưởng HSSV đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện năm học 2021-2022, 2022-2023; 2023-2024
1017				1.1.07	Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024
1018	8	2		8.1.04	Các Quy chế làm việc của Hội đồng thi đua khen thưởng, kỷ luật và xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với HSSV năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025
1019				1.12.03	Các văn bản hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách, ưu đãi đối với đối tượng thụ hưởng năm 2022, 2023, 2024

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
1020				8.1.08	<i>Các Quyết định cấp học bổng khuyến khích học tập (có danh sách kèm theo) năm học 2021-2022, 2022-2023; 2023-2024</i>
1021				8.1.09	<i>Các Quyết định khen thưởng HSSV đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện năm học 2021-2022, 2022-2023; 2023-2024</i>
1022			8.2.01		<i>Các quyết định sinh viên hưởng hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh khó khăn năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024</i>
1023			8.2.02		<i>Các quyết định trao quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
1024			8.2.03		<i>Các quyết định sinh viên hưởng hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh khó khăn năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024</i>
1025			8.2.04		<i>Các Quyết định miễn, giảm học phí đối với HSSV năm 2022, 2023;2024</i>
1026			8.2.05		<i>Các Danh sách HSSV được miễn, giảm học phí kèm theo các Quyết định miễn, giảm học phí đối với HSSV năm 2022, 2023, 2024</i>
1027			8.2.06		<i>Các quyết định sinh viên hưởng hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh khó khăn năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024</i>
1028			8.2.07		<i>Sổ theo dõi vay vốn của HSSV năm 2021, 2022, 2023</i>
1029			8.2.08		<i>Các báo cáo tổng kết về chính sách, chế độ hỗ trợ đối với người học thuộc đối tượng ưu tiên và các chính sách xã hội khác</i>
1030			8.2.09		<i>Sổ theo dõi HSSV tạm hoãn nghĩa vụ quân sự năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
1031			8.2.10		<i>Báo cáo công tác HSSV 2021-2022,2022-2023;2023-2024 phương hướng nhiệm vụ các năm học 2021-2022, 2022-2023; 2023-2024, 2024-2025</i>
1032		3	8.3.01		<i>Quyết định số 421/QĐ-CDYT ngày 12/6/2017 về việc thành lập Tổ Y tế học đường của Trường CDYT Đắk Lắk</i>

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk
1033			8.3.02		<i>Quyết định số 421/QĐ-CDYT ngày 12/6/2017 về việc thành lập Tổ y tế học đường của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
1034				1.3.03	<i>Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
1035				1.1.03	<i>Các quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
1036				2.12.04	<i>Các quyết định ban hành Quy chế HSSV Trường CDYT Đắk Lắk</i>
1037				2.14.04	<i>Biên bản họp xét kết quả rèn luyện năm học năm học; 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024</i>
1038				8.1.04	<i>Các Quy chế làm việc của Hội đồng thi đua khen thưởng, kỷ luật và xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với HSSV năm học 2021-2022;2022-2023;2023-2024; 2024-2025</i>
1039				8.1.08	<i>Các Quyết định cấp học bổng khuyến khích học tập (có danh sách kèm theo) năm học 2021-2022; 2022-2023;2023-2024</i>
1040				8.1.09	<i>Các Quyết định khen thưởng HSSV đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện năm học 2021-2022; 2022-2023;2023-2024</i>
1041				8.2.01	<i>Các quyết định sinh viên hưởng hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh khó khăn năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
1042				8.2.02	<i>Các quyết định trao quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024</i>
1043				8.2.03	<i>Các danh sách sinh viên hưởng hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh khó khăn năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
1044				8.2.04	<i>Các Quyết định miễn, giảm học phí đối với HSSV năm 2022, 2023, 2024</i>
1045				8.2.07	<i>Sổ theo dõi vay vốn của HSSV năm 2021, 2022, 2023</i>
1046				8.2.10	<i>Báo cáo phương hướng nhiệm vụ công tác HSSV các năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
1047				1.1.07	<i>Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
1048		4		2.3.05	<i>Các Quyết định công nhận kết quả trúng tuyển năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
1049			8.4.01		<i>Các Kế hoạch đón tiếp sinh viên vào ký túc xá năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025</i>
1050			8.4.02		<i>Danh sách HSSV ở ký túc xá 2021, 2022, 2023, 2024</i>
1051			8.4.03		<i>Đơn xin ở ký túc xá năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
1052			8.4.04		<i>Các Quyết định ban hành Nội quy ký túc xá Trường CDYT Đắk Lắk</i>
1053			8.4.05		<i>- Các Kế hoạch tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng ngày thành lập đoàn 26/3 năm 2022, 2023, 2024 - Danh sách sinh viên tham gia hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng ngày thành lập đoàn 26/3 năm 2022, 2023, 2024</i>
1054			8.4.06		<i>Kế hoạch và danh sách triển khai tháng hành động phong, chống ma túy năm 2023 Các Kế hoạch và danh sách tổ chức truyền thông trực tiếp tại cộng đồng về phòng chống tác hại thuốc lá năm 2022, 2023, 2024</i>
1055				8.1.04	<i>Các Quy định xét khen thưởng và học bổng của Hội đồng thi đua khen thưởng, kỷ luật và xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với HSSV năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025</i>
1056				8.1.08	<i>Các Quyết định cấp học bổng khuyến khích học tập (có danh sách kèm theo) năm học 2021-2022, 2022-2023; 2023-2024</i>
1057				8.1.09	<i>Các Quyết định khen thưởng HSSV đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện năm học 2021-2022, 2022-2023; 2023-2024</i>
1058				8.2.01	<i>Các quyết định sinh viên hưởng hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh khó khăn năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
1059				8.2.02	<i>Các quyết định trao quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
1060				8.2.03	<i>Các danh sách sinh viên hưởng hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh khó khăn năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024</i>
1061				8.2.04	<i>Các Quyết định miễn, giảm học phí đối với HSSV năm 2021, 2022, 2023.</i>
1062				8.2.07	<i>Sổ theo dõi vay vốn của HSSV năm 2021, 2022, 2023</i>
1063				8.2.09	<i>Sổ theo dõi HSSV tạm hoãn nghĩa vụ quân sự năm 2021, 2022, 2023.</i>
1064				8.2.08	<i>Các báo cáo tổng kết về chính sách, chế độ hỗ trợ đối với người học thuộc đối tượng ưu tiên và các chính sách xã hội khác</i>
1065				8.2.10	<i>Báo cáo phương hướng nhiệm vụ công tác HSSV các năm học 2021-2022;2022-2023;2023-2024,2024-2025</i>
1066				1.2.05	<i>Các báo cáo tổng kết năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
1067				1.1.07	<i>Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
1068				2.3.01	<i>Thông báo tuyển sinh năm 2022, 2023, 2024</i>
1069		5		5.1.02	<i>Mặt bằng tổng thể, biên bản kiểm tra hiện trạng nhà, đất, biên bản bàn giao công trình đưa vào sử dụng</i>
1070				5.1.08	<i>Bộ ảnh chụp cảnh quan Nhà trường</i>
1071				5.1.09	<i>Hồ sơ bản vẽ hoàn công công trình cải tạo, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất Trường CDYT Đắk Lắk</i>
1072				5.1.11	<i>Hồ sơ tiêu cảnh khuôn viên trường</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
1073				5.1.12	Hồ sơ hoàn công điện nước, các công trình hạng mục của CDYT Đắk Lắk
1074				5.2.01	Bảng thống kê số liệu về diện tích khu đất toàn Trường, diện tích các công trình xây dựng của Trường CDYT Đắk Lắk
1075				8.4.01	Các Kế hoạch đón tiếp sinh viên vào ký túc xá năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025
1076				8.4.02	Danh sách HSSV ở ký túc xá 2021, 2022, 2023, 2024
1077				8.4.03	Đơn xin ở ký túc xá năm 2021, 2022, 2023, 2024
1078				8.4.04	Các Quyết định ban hành Nội quy ký túc xá Trường CDYT Đắk Lắk
1079			8.5.01		Bản kiểm kê tài sản, trang thiết bị tại ký túc xá năm 2022, 2023, 2024
1080				5.1.19	Sơ đồ bố trí thu gom rác Trường CDYT Đắk Lắk
1081				5.1.16	Hợp đồng dịch vụ cấp nước sinh hoạt
1082				5.4.02	Quyết định thành lập Đội Phòng cháy chữa cháy kèm danh sách năm 2022, 2023, 2024
1083				5.4.03	Quyết định số 93/QĐ-CDYT ngày 14/4/2015 về việc ban hành nội quy Phòng cháy chữa cháy Trường CDYT Đắk Lắk
1084				5.4.06	Biên bản kiểm tra Phòng cháy chữa cháy của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2022, 2023, 2024
1085				5.4.10	Hồ sơ thanh toán hợp đồng về việc cung ứng trang thiết bị Phòng cháy chữa cháy Trường CDYT Đắk Lắk gồm đề xuất, dự trù kinh phí, báo giá, hóa đơn, giấy nộp tiền
1086				5.4.16	Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của Trường CDYT Đắk Lắk
1087			8.5.02		Sơ đồ Phòng cháy chữa cháy Ký túc xá

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
1088			8.5.03		<i>Báo cáo đánh giá các điều kiện đảm bảo cho sinh hoạt và học tập cho người học ở khu nội trú năm 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024</i>
1089				1.1.07	<i>Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
1090		6	8.6.01		<i>Bản mô tả công việc của nhân viên y tế</i>
1091			8.6.02		<i>Hồ sơ nhân viên y tế.</i>
1092			8.6.03		<i>Danh mục thuốc và các thiết bị y tế cơ bản</i>
1093			8.6.04		<i>Sổ theo dõi cấp phát thuốc của nhân viên y tế.</i>
1094			8.6.05		<i>Danh sách HSSV tham gia bảo hiểm y tế</i>
1095				5.2.01	<i>Bảng thống kê số liệu về diện tích khu đất toàn Trường, diện tích các công trình xây dựng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
1096				5.1.11	<i>Hồ sơ tiểu cảnh khuôn viên trường</i>
1097				5.1.12	<i>Hồ sơ hoàn công điện nước, các công trình hạng mục của CDYT Đắk Lắk</i>
1098			8.6.06		<i>Hợp đồng thỏa thuận cho thuê căn tin để cung cấp dịch vụ ăn uống trong Trường CDYT Đắk Lắk</i>
1099			8.6.07		<i>Giấy khám sức khỏe của nhân viên phục vụ nhà ăn</i>
1100			8.6.08		<i>Các Kế hoạch, thông báo lao động vệ sinh toàn trường năm học 2022, 2023, 2024</i>
1101			8.6.09		<i>Báo cáo tổng hợp vệ sinh môi trường hàng năm</i>
1102			8.6.10		<i>Giấy xác nhận tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
1103				1.5.01	Báo cáo tổng kết hoạt động của các đơn vị thuộc Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024
1104				1.1.07	Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024
1105		7		5.1.11	Hồ sơ tiểu cảnh khuôn viên trường
1106				5.1.12	Hồ sơ hoàn công điện nước, các công trình hạng mục của CDYT Đắk Lắk
1107				5.2.01	Bảng thống kê số liệu về diện tích khu đất toàn Trường, diện tích các công trình xây dựng của Trường CDYT Đắk Lắk
1108				8.4.05	- Các Kế hoạch tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng ngày thành lập đoàn 26/3 năm 2022, 2023, 2024 - Danh sách sinh viên tham gia hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng ngày thành lập ĐTN Cộng sản Hồ Chí Minh 26/3 năm 2022, 2023, 2024
1109			8.7.01		Các Công văn tổ chức ngày chủ nhật xanh năm 2022, 2023, 2024
1110			8.7.02		- Các kế hoạch tổ chức chiến dịch Thanh niên tình nguyện hè năm 2022, 2023, 2024. - Quyết định về việc thành lập đội hình tình nguyện tham gia hỗ trợ công tác phòng chống, chống dịch Covid tỉnh Đắk Lắk - Kế hoạch chương trình hoạt động tháng Thanh niên năm 2022, 2023, 2024
1111			8.7.03		- Báo cáo công tác đoàn và phong trào thanh niên hằng năm 2022, 2023, 2024
1112			8.7.04		Các Thông báo Nội quy ra vào Ký túc xá
1113			8.7.05		Danh sách nhân viên bảo vệ Trường CDYT Đắk Lắk
1114			8.7.06		Quyết định về việc kiện toàn Trung đội tự vệ Trường CDYT Đắk Lắk

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
1115			8.7.07		<i>Danh sách Đội Dân quân tự vệ</i>
1116			8.7.08		<i>Lịch trực lễ, tết năm 2022, 2023, 2024</i>
1117			8.7.09		<i>Bảng phân công nhiệm vụ Ban quản lý Ký túc xá</i>
1118			8.7.10		<i>Quyết định thành lập đội tự quản học sinh, sinh viên khu nội trú năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024 của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
1119			8.7.11		<i>Các báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ Kinh tế -Xã hội, Quốc phòng An ninh năm 2021, 2022, 2023, 2024 của UBND phường Tân Tiến</i>
1120				1.1.07	<i>Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
1121		8		1.1.03	<i>Các quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
1122			8.8.01		<i>Quyết định thành lập Phòng CTHSSV</i>
1123				1.1.07	<i>Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
1124			8.8.02		<i>Danh sách doanh nghiệp, đơn vị tuyển dụng lao động tham gia hội chợ việc làm năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
1125			8.8.03		<i>Thông tin tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp, đơn vị tham gia ngày hội việc làm năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
1126				1.1.05	<i>Các thông báo, công văn về thông tin tuyển dụng lao động của cơ sở y tế, công ty, doanh nghiệp cho HSSV của Trường và thông tin tuyển dụng được đăng tải lên trang web của Trường năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
1127			8.8.04		<i>Danh sách cán bộ, giáo viên tham gia tư vấn việc làm cho HSSV trong ngày hội việc làm năm 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
1128			8.8.05		<i>Kế hoạch Hội chợ việc làm 2022, 2023, 2024</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
1129				2.7.07	<i>Hợp đồng nguyên tắc giữa Trường CDYT Đắk Lắk với các doanh nghiệp và đơn vị sử dụng lao động năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
1130				8.8.02	<i>Danh sách doanh nghiệp, đơn vị tuyển dụng lao động tham gia hội chợ việc làm năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
1131			8.8.06		<i>Thư mời các doanh nghiệp tham dự hội chợ để trực tiếp tư vấn, tuyển dụng lao động năm 2022, 2023, 2024</i>
1132			8.8.07		<i>Báo cáo kết quả tổ chức hội chợ việc làm năm 2022, 2023, 2024</i>
1133			8.8.08		<i>Kế hoạch/Báo cáo kết quả công tác tư vấn việc làm đối với HSSV năm 2021, 2022, 2023</i>
1134			8.8.09		<i>Kế hoạch/Báo cáo điều tra lần vết đối với HSSV tốt nghiệp năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
1135		9	8.9.01		<i>Các Kế hoạch phối hợp tổ chức, Hội chợ việc làm năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
1136				8.8.02	<i>Danh sách doanh nghiệp, đơn vị tuyển dụng lao động tham gia hội chợ việc làm năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
1137				8.8.03	<i>Thông tin tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp, đơn vị tham gia ngày hội việc làm năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
1138			8.9.02		<i>Danh sách HSSV tham gia ngày hội việc làm năm 2022, 2023, 2024</i>
1139				8.8.07	<i>Báo cáo kết quả tổ chức hội chợ việc làm năm 2022, 2023, 2024</i>
1140				1.1.07	<i>Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
1141	9	1		1.1.07	<i>Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
1142		2		3.1.01	<i>Các Quyết định ban hành Quy định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
1143				1.12.07	<i>Các Quyết định về việc thành lập các phòng chức năng và các khoa năm 2017, Các quyết định về việc bổ nhiệm lại viên chức quản lý các khoa phòng năm 2017, 2023, 2024, quyết định về việc điều chuyển viên chức năm 2023.</i>
1144				3.1.07	<i>Quyết định công nhận kết quả đánh giá viên chức năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
1145				1.3.03	<i>Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
1146				1.4.06	<i>Các quyết định ban hành Quy định chế độ, định mức làm việc đối với nhà giáo GDNN Trường CDYT Đắk Lắk 2023</i>
1147				3.2.04	<i>Kế hoạch tổ chức Hội nghị công chức, viên chức năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
1148				1.4.08	<i>Biên bản Hội nghị cán bộ viên chức năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
1149			9.2.01		<i>Báo cáo kết luận giao ban hàng tháng của Nhà trường CDYT Đắk Lắk 2022, 2023, 2024</i>
1150				1.5.01	<i>Báo cáo tổng kết hoạt động của các đơn vị thuộc Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
1151				3.4.03	<i>Biên bản họp tổng kết công tác thi đua - khen thưởng và xét danh hiệu thi đua, khen thưởng năm học 2020 - 2021, 2021-2022, 2022-2023</i>
1152				3.4.04	<i>Quyết định công nhận kết quả thi đua năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
1153				1.1.07	<i>Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
1154		3		1.1.07	<i>Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
1155			9.3.01		<i>Kế hoạch tổ chức Hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường với sinh viên năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
1156			9.3.02		<i>Biên bản Hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường với sinh viên năm học 2021-2022; 2022-</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
					2023; 2023-2024
1157				2.3.07	<i>Quyết định phân công giáo viên chủ nhiệm năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
1158				8.1.07	<i>Hồ sơ sinh hoạt chủ nhiệm các lớp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
1159				3.5.01	<i>Sĩ số HSSV từng nghề năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
1160				3.5.02	<i>Danh sách HSSV từng lớp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
1161		4		1.8.02	<i>Các Quyết thành lập Hội đồng tự kiểm định chất lượng GDNN năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
1162				1.8.03	<i>Các Kế hoạch triển khai công tác tự kiểm định chất lượng GDNN năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
1163				1.8.04	<i>Báo cáo đánh giá hệ thống đảm bảo chất lượng cơ sở GDNN năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
1164				1.8.05	<i>Công khai kết quả tự đánh giá năm 2021, 2022, 2023, 2024 trên Website</i>
1165				1.8.06	<i>Hồ sơ tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
1166		5	9.5.01		<i>Kế hoạch khắc phục các hạn chế trong Báo cáo tự đánh giá CSGDNN năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
1167			9.5.02		<i>Báo cáo khắc phục các hạn chế trong Báo cáo tự đánh giá CSGDNN năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
1168				1.8.06	<i>Hồ sơ tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
1169				1.2.05	<i>Các báo cáo tổng kết năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
1170		6		2.12.02	<i>Quyết định công nhận và cấp bằng tốt nghiệp cho học sinh sinh viên cao đẳng năm 2021, 2022, 2023, 2024 và danh sách kèm theo</i>

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>	<i>Mã minh chứng</i>	<i>MC dùng chung</i>	<i>Minh chứng của Trường CDYT Đắk Lắk</i>
1171			9.6.01		<i>Danh sách HSSV có việc làm phù hợp chuyên môn sau 6 tháng 2020, 2021, 2022, 2023</i>
1172			9.6.02		<i>Danh sách HSSV phản hồi thông tin việc làm chuyên môn sau 6 tháng</i>
1173				1.1.07	<i>Bộ hồ sơ khảo sát CBQL - nhân viên, giáo viên/giảng viên, HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
1174				2.7.07	<i>Hợp đồng nguyên tắc về đào tạo thực hành giữa Trường CDYT Đắk Lắk với các doanh nghiệp và đơn vị sử dụng lao động năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
1175				8.8.03	<i>Thông tin tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp, đơn vị tham gia ngày hội việc làm năm 2021, 2022, 2023</i>
1176				8.8.02	<i>Danh sách doanh nghiệp, đơn vị tuyển dụng lao động tham gia hội chợ việc làm năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
1177				1.1.05	<i>Các thông báo, công văn về thông tin tuyển dụng lao động của cơ sở y tế, công ty, doanh nghiệp cho HSSV của Trường và thông tin tuyển dụng được đăng tải lên trang web của Trường năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
1178				1.2.05	<i>Các báo cáo tổng kết năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
1179				8.8.08	<i>Kế hoạch/Báo cáo kết quả công tác tư vấn việc làm đối với HSSV năm 2021, 2022, 2023</i>

